

PHẬT GIÁO HÒA HẢO

**SẨM GIẢNG
THI VĂN GIÁO LÝ
TOÀN BỘ
CỦA ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ**

PHIÊN BẢN 2023

******* HƯỚNG DẪN Sử Dụng*******

BẤM VÀO ĐÂY ĐỂ TÌM BÀI TỪ MỤC
LỤC XẾP THEO MẪU TỰ Trang **59**

Hoặc
BẤM CHỌN TỰA BÀI TỪ MỤC LỤC XẾP
THEO THỜI GIAN SÁNG TÁC SAU ĐÂY:

MỤC LỤC XẾP THEO THỜI GIAN SÁNG TÁC

VÀI NÉT VỀ ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ	14
KHẢI NGÔN	21
THAY LỜI TỰA (SỨ MẠNG CỦA ĐỨC THẦY)	38
PHẦN THỨ NHỨT: SẴM GIẢNG GIÁO LÝ	41
QUYỀN NHỨT: Khuyên Người Đời Tu Niệm	41
QUYỀN NHÌ: Kệ Dân Của Người Khùng	72
QUYỀN BA: SẴM GIẢNG	88
QUYỀN TƯ: GIÁC MÊ TÂM KỆ	109
QUYỀN NĂM: KHUYẾN THIỀN	137
QUYỀN SÁU: CÁCH TU HIỀN VÀ SỰ ĂN Ở CỦA MỘT NGƯỜI BỒN ĐẠO	163
LỜI NÓI ĐẦU	164
NHỮNG ĐIỀU SƠ LƯỢC CẦN BIẾT CỦA KẺ TU HIỀN	165
LUẬN VỀ TAM NGHIỆP	172
LUẬN VỀ BÁT CHÁNH	180
CÁCH THỜ PHƯỢNG, HÀNH LỄ VÀ SỰ ĂN Ở CỦA MỘT TÍN ĐỒ P.G.H.H.	187
CÁCH CẦU NGUYỆN CHO NGƯỜI CHẾT	

190

**NHỮNG ĐIỀU PHẢI TRÁNH HẸN HOẶC
ĐƯỢC CHÂM CHẾ HOẶC NÊN LÀM 191**
SỰ CÚNG LẠY CỦA NGƯỜI CƯ SĨ TẠI

GIA 196

**LỜI KHUYÊN BỒN ĐẠO (Tám Điều Răn
Cấm) 199**

PHẦN THỨ HAI: THI VĂN GIÁO LÝ 202

**NHỮNG BÀI SÁNG TÁC NĂM KỶ MÃO
(1939) 202**

LỘ CHÚT CƠ HUYỀN 202

CHO ĐỨC ÔNG MẤT GHE 204

MẶC TÌNH AI 204

BÁNH MÌ 205

Ông LƯƠNG VĂN TỐT hỏi: 206

**CHO CÔ TƯ CỨNG Ở HÒA HẢO (CHÂU
ĐỐC) MẤT ĐỒ 207**

CHO ĐỨC ÔNG VÀ ĐỨC BÀ 208

"HỒ HÒ KHOAN" 209

HƯƠNG CHỦ ĐẠT xướng: 210

Ông NGUYỄN THANH TÂN xướng: 210

THANH TÂN hựu tác: 211

THANH TÂN văn gia đình 211

HIẾU NGHĨA VI TIÊN 212

CÚC CUNG BÁI 212

BÀI CẦU CƠ 213

NHỨC ĐẦU	214
KHUYÊN BỎ DỊ ĐOAN	214
NGHĨ VIỆC HUYỀN CA	215
THIÊN LÝ CA	216
LUẬN VIỆC TU HÀNH	227
TAM HÙNG TRỐ MẶT	228
LỤY TAM CHÂU	229
VÉN MÀN BÍ MẶT	229
THẦY BA ĐẠO ở H.H. hỏi thuốc	230
BÁT NHÃN	232
Cho Ông HƯƠNG CHỦ BÓ ở Hòa Hảo	233
SAY	234
Cho SUNG BIỆN T. ở Hòa Hảo	235
Thơ của "Ông BÁN CHIẾU"	236
HÃY CHỜ THIÊN ĐỊNH	237
HỎI HỘI LONG HOÀ	238
KHUYÊN BỐT CHO VAY	238
Ông NGUYỄN KỲ TRẦN tức chín Diệm	239
xướng:	239
CHẲNG RA HƠI	240
KHAN TIẾNG	240
Tặng Ông GIÁO XOÀI	241
Tặng Ông GIÁO ĐÀNG	241
THI XUÂN	242
CÁM CẢNH DÂN NGHÈO	244

HAI MƯƠI CHÍN THÁNG CHẠP	245
ĐÊM BA MƯƠI	248
Những bài sáng tác năm Canh Thìn	
(1940)	249
CỜ TAM SẮC	249
ĐẦU NĂM	250
ĐỐT PHÁO XUÂN	251
TỐI MÔNG MỘT	252
Thầy giáo XOÀI xướng:	255
Ông HUỖNH HIỆP HÒA xướng:	258
Ông HUỖNH TRUNG HÒA (thầy ba Tư ở làng Kiến An, Long Xuyên) xướng:	262
Viếng Non ÔNG KẾT	263
Ông TÙNG (ở vàm Cái Đàm, thôn Hòa Hảo) HỎI ĐỨC THẦY:	264
THỜI LAI DIỆN MỤC	265
Viếng làng MỸ HỘI ĐÔNG (Long Xuyên)	266
Ông NGUYỄN THANH TÂN (tức Hương Thân Ưống) xướng:	270
Ông NGUYỄN KỶ TRÂN xướng	272
Ông NGUYỄN KỶ TRÂN (tức Chín Diêm làng Định Yên, tỉnh Long Xuyên) xướng	273
Vịnh ông ĐỊA bằng sành	275
Viếng làng PHÚ AN (Châu Đốc)	275

Cho Thầy ba THẬN ở làng Phú Lâm (tỉnh Châu Đốc)	278
TỎ CẦU HUYỀN BÍ	279
Cho ông PHAN THANH LONG	281
DIỆT TIÊN KHIÊN	281
ĐỀ CHỜN ĐẤT BẮC	282
GIỌNG KHÀN	295
Cho ông Tham Tá NGÀ	295
KHUYÊN NGƯỜI GIÀU LÒNG PHƯỚC THIỆN	299
DẶN DÒ BỒN ĐẠO	304
MUỐN RỖ ĐẠO MẦU	310
TRÔNG MÂY	310
LÝ LỊCH	311
KHUYÊN SƯ VẢI	312
“XUÂN HẠ TÁC CUỒNG THƠ”	312
TỪ GIÃ BỒN ĐẠO KHẮP NƠI	315
TẠM NGƯNG LÝ THUYẾT	321
“DIỆU PHÁP QUANG MINH”	322
SA ĐÉC	332
ĐẾN LÀNG NHƠN NGHĨA (Cần Thơ)	339
Ông NGUYỄN THANH TÂN (đến Xà No thăm Đức Thầy) xướng:	343
Cho ông chín Diệm tức NGUYỄN KỲ TRÂN ở làng Định Yên (Long xuyên)	346

BÁC ÁI ĐẠI ĐỒNG	348
NHẪN NHỬ CÙNG AI	348
GIẤY VÀNG	349
Cho HƯƠNG BỘ THẠNH	349
THÂN GÀ (thơ xưa)	352
VIẾNG ĐÊM	352
ƯỚC VỌNG NGƯỜI HIỀN	354
" NANG THƠ CẨM TÚ "	354
Hỏi HẰNG NGA (Cổ thi):	363
Vịnh HẰNG NGA: (Cổ thi)	364
BẠC LIÊU	365
"Từ giã làng NHƠN NGHĨA"	366
NGAO NGÁN TÌNH ĐỜI	371
AI NGƯỜI TRI KỶ	372
SẮP MÀN CẢNH TRÍ	374
HIẾN THÂN SẼ KHÓ	374
BÓNG HỒNG	375
PHÒNG VẮNG ĐÊM KHUYA	377
GỜI VỀ CHO BỐN ĐẠO	378
NGHĨ NHỮNG NGÀY QUA	380
KHÔNG BUỒN NGỦ	381
THU ĐÃ CUỐI	384
"ĐÊM NGỒI MỘT MÌNH"	390
MƯỜI BỐN THÁNG MƯỜI	391
"THAN ĐỜI"	391
"TRAO LỜI CÙNG ÔNG TÁO"	392

"TỰ THÁN"	397
"TÌNH BẠN TRẦN GIAN"	399
Đức Thầy gửi ông MƯỜI (chú Đức Ông)	403
MƯỢN CÂY ĐUỐC HUỆ	404
NHỒ BÀN THÔNG THIÊN	405
NHỮNG BÀI SÁNG TÁC NĂM TÂN TÝ (1941)	406
Chúc xuân ông Thầy thuốc Trần Văn Tâm làm việc tại Nhà thương Chợ Quán	406
"NGÀY TẾT"	406
"CẢNH XUÂN"	408
ĐI TRÌNH BÁO	408
TẠM NGƯNG LÝ LỄ	409
VỊNH QUẠT MÁY	410
VỊNH CON BEO ĐÁ	410
Cho ông HẠNH, rể của ông VÕ VĂN GIỎI (ở Bạc Liêu)	411
VÌ SANH CHÚNG	411
NGŨ NGÔN CÁCH CÚ	412
MONG CHỜ	412
NIỆM DI ĐÀ	413
Cho ông VÕ VĂN GIỎI ở Bạc Liêu	413
GIẢI THOÁT CỬU HUYỀN	414
TỘI VỚI THIÊN HOÀNG	414

MÂY ĐOẠN TƠ LÒNG - TRÁI SẦU RIÊNG	414
TRÁI SẦU RIÊNG	415
MÂY ĐOẠN TƠ LÒNG	415
TƯ TƯỞNG	416
VỌNG BẮC HÒA NAM	416
Ông PHAN CHÂU BÁ (Long Xuyên) hỏi:	
419	
BÀI NGUYỆN TRƯỚC BÀN THỜ CỬU HUYỀN	420
NÉM CẤP BẰNG	421
Những bài sáng tác năm Nhâm Ngũ (1942)	422
CHO THẦY ĐỘI GIÀU	422
Cho ông TRẦN QUANG HẠNH	423
THỨC TỈNH MỘT NỮ TÍN ĐỒ Ở BẠC LIÊU	423
Cho ông Cò tàu Hảo (Sài gòn)	424
CẢM TÁC	426
BUỒN	429
TỬ	430
Gởi Bác Sĩ CAO TRIỀU LỢI ở Bạc Liêu	
430	
Cho thằng TÂN	432
HOÀI CỐ	432
DỤNG KINH QUYỀN	434

RÚT CÁI NGU ĐẦN	435
THẬP NGHỊ NHƠN DUYÊN	437
MÔN HOÀN DIỆT	438
ĐỨC PHẬT ĐỐI VỚI CHÚNG SANH	439
LỜI KHUYÊN BỐN ĐẠO	440
PHẬT LÀ GÌ?	442
CHỮ PHẬT CÓ BỐN ĐẠI ĐỨC	443
SƠ GIẢI VỀ TỨ DIỆU ĐỀ	445
"TRONG VIỆC TU THÂN XỬ KỶ"	449
NHỮNG CÂU CHÚ THƯỜNG NIỆM	452
CHO CÔ HAI GƯƠNG (CẦN THƠ)	460
CHO CÔ NĂM VÕ THỊ HỢI Ở BẠC LIÊU	461
Những bài sáng tác năm Quý Mùi và năm	
Giáp Thân (1943 - 1944)	463
NĂM QUÍ MÙI (1943)	463
HỎI PHỔNG ĐÁ (Cổ thi)	463
CHO ÔNG ĐỖ VĂN VIỄN Sắp Đối Đi	
Làm Việc Xứ Xa	464
CHO BÀ NĂM CÒ Ở SÀI GÒN	465
GỌI ĐOÀN	465
GỌI ĐOÀN THANH NIÊN	466
"TẶNG ĐOÀN THANH NIÊN ÁI QUỐC"	
467	
NHÃN ĐỢI THỜI CƠ	469
BÀ RÁ	471

ĐI CHƠI ĐÊM VỚI ÔNG LUẬT SƯ MAI	
VĂN DẬU	471
AN ỦI MỘT TÍN ĐỒ	472
NĂM GIÁP THÂN (1944)	473
CHO CÔ KÝ GIỎI Ở BẠC LIÊU	473
ẠC NÚC	474
ĐỜ CU	474
MUỐN LÁNH PHỒN HOA	474
NHỮNG BÀI SÁNG TÁC NĂM ẤT DẬU	
-1945	475
HUẤN LỊNH	475
LỜI RIÊNG CHO BỒN ĐẠO	477
HIỆU TRIỆU	478
VIỆT NAM ĐỘC LẬP VẬN ĐỘNG HỘI	
485	
Lời ủy nhiệm cho các Ban Trị Sự Tỉnh	
bộ	486
LỜI TÂM HUYẾT	488
GỌI ĐOÀN TRÁNG SĨ	490
GỌI ĐOÀN PHỤ NỮ	491
KHUYẾN NÔNG	492
ĐÍNH CHÁNH	494
VIỆT NAM PHẬT GIÁO LIÊN HIỆP HỘI	
495	
YÊU NƯỚC	500
HỒI CHUÔNG CẢNH TỈNH NHỮNG KẺ	

TRÔNG TÂY, HẸNG HỜ VỚI NẠN ĐÓI	
BẮC KỲ	501
CAI TỔNG CHÁNH (CÙ LAO GIỀNG)	
xướng:	502
"PHỤ NỮ CA ĐIỀU"	503
TẶNG THI SĨ VIỆT CHÂU	503
ĐI KHUYẾN NÔNG VỀ	505
TỰ THÁN	505
NHỮNG BÀI SÁNG TÁC NĂM BÌNH	
TUẤT (1946)	507
TIẾNG SÚNG BÊN LẦU	507
ĐỒNG ĐẢNG TƯƠNG TÀN	508
CHÍ NAM NHI	509
RIỀNG TÔI	509
TIẾNG CHUÔNG CẢNH TỈNH	510
QUYẾT RÚT CÀ SA	511
TẶNG HỘI ĐỒNG CỔ VẤN NAM KỲ	512
NGHỊ THỊNH VỚI CAO ỦY	
D'ARGENLIEU	513
TÌNH YÊU	514
LẤY CHỒNG CHỆT	515
TUYÊN NGÔN của ĐẢNG VIỆT NAM	
DÂN CHỦ XÃ HỘI	517
CHƯƠNG TRÌNH của ĐẢNG VIỆT NAM	
DÂN CHỦ XÃ HỘI	519
TỀ CHIẾN SĨ TRẦN VONG Ở VƯỜN	

THƠM	522
CỤ PHẠM THIỀU Mời ĐỨC THẦY Tham	
Chánh	524
ĐỨC HUỖNH GIÁO CHỦ TUYÊN BỐ	
526	
ÔNG HỒN QUYÊN (Ở SÀI GÒN) VÀO	
CHIẾN KHU PHÒNG VẤN ĐỨC HUỖNH	
GIÁO CHỦ	529
NHỮNG BÀI SÁNG TÁC NĂM ĐÌNH HỢI	
(1947)	534
ANH PHIỆT XƯƠNG: (1)	534
TẶNG CHIẾN SĨ BÌNH XUYỀN	535
TẾT Ở CHIẾN KHU	536
KỶ NIỆM RỪNG CHÀ LÀ	538
ÔNG TRẦN VĂN SOÁI và ÔNG	
NGUYỄN GIÁC NGỘ	539
PHỤ LỤC: Những bài sau đây không rõ	
thời gian sáng tác	540
LO NƯỚC	540
NỢ NƯỚC	540
KHÔNG KHÔNG	540
TỈNH GIẤC MƠ	541
SÀU BÁ TÁNH	541
GÌN TỤC CỐ	541
LỖ VÙNG HỒNG	542
XÉ XÂU NHAU	542

CHUYÊN PHÁP LUÂN	543
LÚC TA TỈNH	543
CHO MỘT VỊ SƠ TÂM	543
CHÍ THANH CAO	544
PHẬT THẦY TỔ THIÊN CƠ	544
KỶ DẬU (Ghi theo ấn bản 1955)	545
BÁO HIẾU ĐẠO NHÀ	545
VÀI TOA THUỐC NAM	546
Bấm Xem Giảng Qua MỤC LỤC XẾP	
THEO MẪU TỰ TỰA BÀI	559

NÉT VỀ ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ

Người sáng lập Đạo Phật Giáo Hòa Hảo là Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ. Sanh ngày 25 tháng 11 năm Kỷ Mùi (1919) tại làng Hòa Hảo, tỉnh Châu Đốc, một tỉnh xa xôi giáp biên thùy Việt Miên thuộc miền nam Việt Nam.

Ngài là trưởng nam của Đức Ông Huỳnh Công Bộ và Đức Bà Lê Thị Nhậm; một gia đình trung lưu, phúc hậu và nhiều uy tín với nhân dân địa phương.

Thuở nhỏ, vừa học đến hết bậc tiểu học thì đau ốm liên miên, nên Ngài phải rời nhà trường về dưỡng bệnh. Từ 15 đến 21 tuổi, Ngài không lúc nào dứt được cơn đau và không một lương y nào trị được.

Năm 1939, sau khi hướng dẫn thân phụ đi viếng các am động miền Thất sơn và núi Tà lơn những núi non được nổi tiếng linh thiêng hùng vĩ Ngài tỏ ra đại ngộ. Ngày 18 tháng 5 Kỷ Mão 1939 Ngài chính thức mở Đạo. Bắt đầu là công việc chữa bệnh. Ngài chữa lành được các chứng hiểm nghèo với phương pháp thật giản đơn là chỉ dùng lá cây, nước lã, giấy vàng, khiến cho các Bác sĩ Tây y, các

được sư Đông y lẫn các danh gia phù thủy đều phải kinh dị.

Song song với việc chữa bệnh, Ngài thuyết pháp thao thao bất tuyệt. Nhiều thi sĩ văn gia hoặc luật gia nghe tiếng, đến chắt vấn, đều phải nhận Ngài là một bậc siêu phàm.

Cũng từ năm 1939, Ngài sáng tác thật nhiều kệ giảng, nội dung tiên tri chiến cuộc sẽ tràn lan, nhân loại sẽ điêu linh và kêu gọi mọi người nên bỏ dũ về lành, thực hành tứ ân, trau dồi thiền tịnh để trở thành thiện nhân trong xã hội và tiến đến sự nhập diệu cõi đạo.

Nhìn qua công đức giảng dân cứu chúng, người ta thấy Ngài chữa được hằng vạn chứng hiểm nghèo, thuyết Pháp hằng ngàn lần trước đại đa thánh chúng và sáng tác sáu quyển Kệ Giảng cùng với hằng trăm bài thi ca, văn, chú có giá trị siêu việt.

Văn chương của Ngài cực kỳ bình dân nhưng rất hàm súc hấp dẫn. Ngài viết không cần giấy nháp.

Giáo Pháp của Đức Giáo Chủ tuy cao siêu nhưng không kém phần thực tế, có thể áp dụng cho bất cứ nơi nào trên thế gian. Ngài là một nhà đại

cách mạng tôn giáo. Vì trước khi Ngài ra đời, Đạo Phật Việt Nam bị đình đốn sai lạc, và Đạo Phật Thế giới chưa nói tới việc canh tân. Ngài đã cắt bỏ tất cả những nghi lễ phiền toái mà nguyên căn không phải của Đức Thích Ca chủ trương, đồng thời còn canh tân nhiều điểm trong phương pháp thực hành đạo Phật mà trước kia không hề có.

Nhờ Giáo Pháp thích thời đó nên chỉ trong một thời gian ngắn, Ngài thu phục được hai triệu tín đồ tại miền Nam Việt Nam và ảnh hưởng mỗi lúc càng lan rộng thêm ra.

Vì Ngài được thiên hạ quá hoan nghinh nên nhà đương cuộc bắt đầu để ý đến sự bành trướng di thường của phong trào tôn giáo Phật Giáo Hòa Hảo, nên một biện pháp chánh trị đã được đem ra thi hành và Ngài phải bị quản thúc tại làng Nhơn Nghĩa (Cần thơ).

Ở đây, Ngài lại được người ta tôn sùng hơn trước nữa, làm cho nhà cầm quyền phải đem Ngài an trí tại nhà thương Chợ Quán. Sau đó, Ngài lại bị dời về Bạc Liêu đến năm 1942.

Khi người Nhật nhúng tay vào thời cuộc Đông dương trong hồi thế giới chiến tranh kỳ nhì, họ cưỡng bách đem Ngài về Sài Gòn thì Ngài buộc lòng

tá túc tại cơ sở Hiến binh Nhựt để chờ đợi thời cơ thuận tiện ra gánh vát việc nước nhà. Khi đó Ngài có làm câu đối để diễn tả hoàn cảnh của mình :

*« Trương Tiên qui Hồn phi thần Hồn
Quan đế cư Tào bất đề Tào »*

Sở dĩ người Nhựt muốn thi ân với Ngài là vì họ muốn gây cảm tình với khối tín đồ khổng lồ của Ngài để sau này có thể lợi dụng. Nhưng đã là một người sáng suốt thì Ngài đâu có để cho bọn Nhựt lôi cuốn trong việc chuẩn bị của họ chống Đồng minh.

Sau cuộc đảo chánh mừng 9 tháng 3 dương lịch 1945, Ngài giữ một thái độ hết sức dè dặt vì Ngài biết chắc chắn rằng người Nhựt thế nào cũng thất trận. Lúc đó, Ngài nói một lời tiên tri rất hài hước « Nhật bốn ăn không hết con gà ». Mà thiệt vậy! Vì năm Dậu (con gà) mà cũng là năm 1945 chưa hết, thì số phận nước Nhựt đã được định đoạt.

Năm 1945, «Vì lòng từ ái chứa chan, thương bá tánh đến hồi tai họa», nên Ngài đứng ra bảo vệ quốc gia và cứu nguy dân chúng. Ngài từng thành lập Phật Giáo Liên Hiệp Hội để đoàn kết đạo Phật, và Việt Nam Độc Lập Vận Động Hội để vận động cuộc độc lập nước nhà.

Sau khi Nhật Hoàng đầu hàng Đồng minh không điều kiện, nước Việt Nam phải sống một thời kỳ bất định, Đồng bào Việt Nam đương lo sợ cảnh dịch chủ tái nô, Đức Huỳnh giáo Chủ liền hiệp với các lãnh tụ đảng phái và tôn giáo để thành lập Mặt trận Quốc gia thống nhất hầu lên tiếng với ngoại bang. Mặt trận này lại sáp nhập vào mặt trận Việt Minh mà chính Đức Huỳnh Giáo Chủ là vị đại diện đầu tiên ở Nam Việt. Sau sự thất sủng của Hồ chí Minh với Hiệp ước mừng 6 tháng 3 năm 1946, tạo cơ hội thuận tiện cho thực dân trở lại, Đức Huỳnh Giáo Chủ liền kết với các lãnh tụ quốc gia để thành lập Mặt trận quốc gia liên hiệp.

Mặt trận này được quần chúng nhiệt liệt hoan nghênh nên lại bị Việt minh giở ngón độc tài giải tán. Họ liền thành lập Liên Hiệp quốc dân Việt Nam Hội để che đậy màu sắc đỏ của đệ tam quốc tế và để làm cho quần chúng quên cái dĩ vãng đẫm máu của các tướng Cộng sản hồi cuối năm 1945.

Năm 1946, vì muốn gây cuộc đoàn kết giữa các tầng lớp đồng bào, Ngài ưng thuận tham gia ủy ban hành chánh với trách vụ Ủy viên đặc biệt.

Ngài liền kết các chiến sĩ quốc gia với khối tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo để thành lập Việt Nam Dân

Chủ Xã Hội Đảng (21-9-46), với chủ trương công bằng xã hội và dân chủ hóa nước Việt Nam. Ngài chẳng những là một nhà cách mạng tôn giáo anh minh mà còn là một nhà lãnh tụ chánh trị đa tài. Đọc Tuyên ngôn, Chương trình của Đảng Dân Xã do Ngài đưa ra, dù cho đối phương hay những người khó tánh, đều phải công nhận Ngài có một bộ óc cải tiến vượt bậc và nhận định sáng suốt phi thường.

Đồng thời, Ngài cũng gửi người ra hải ngoại, đoàn kết với các nhà cách mạng quốc gia lưu vong để thành lập Mặt Trận Thống Nhất Toàn quốc. Giải pháp quốc gia cũng do công trình của Ngài và các nhà cách mạng xuất dương mà thực hiện đến ngày nay.

Bởi đường lối của Ngài trái ngược với chủ trương Cộng sản và bởi Giáo thuyết của Ngài có thể gây đổ vỡ cho chủ nghĩa vô thần, Cộng sản đã tìm mọi cách làm hại Ngài, nhưng họ đều không làm gì Ngài được.

Đầu năm 1947, các tín đồ Phật giáo Hòa Hảo ở miền Tây chống lại chủ trương độc đoán của các Ủy Ban Việt Minh vì họ áp dụng chính sách độc tài trong sự tổ chức và cai trị quần chúng. Muốn tránh cuộc cốt nhục tương tàn, Đức Huỳnh giáo Chủ về miền Tây Nam Việt với hảo ý trấn tĩnh lòng phần nộ

của tín đồ P. G. H. H. và để giảng hòa hòa hảo đoàn kết chống thực dân cho hiệu lực. Nhưng ngày 16-4-47, Ủy Ban Hành Chánh Việt Minh âm mưu hãm hại Ngài tại Đốc Vàng (vùng Đồng Tháp).

Từ đó không ai rõ tin tức chi về Đức Huỳnh Giáo Chủ, nhưng toàn thể tín đồ của Ngài không ai tin rằng Việt cộng có thể làm hại Ngài được. Và muôn người như một, đang mong đợi một ngày về trong sứ mạng vinh quang nhất của Ngài.

Quyển sách Cách Tu Hiền sau đây là một trong nhiều tác phẩm của Ngài, đã được tái bản trên 300 lần với ấn lượng trên 800.000 quyển bằng tiếng Việt Nam. Nó ngắn gọn nhưng đủ, rõ những điều cần thiết trong nghi thức tu hành theo Đạo Phật Giáo Hòa Hảo.

Thánh địa Hòa Hảo, ngày 1-1-1966,

Ban Phổ Thông Giáo Lý Trung Ương,
Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo Nhiệm kỳ I, 1964-1966

Kính đề

KHẢI NGÔN

Từ tháng 5 năm Kỷ Mão 1939, sau khi mở Đạo, Đức Giáo Chủ đứng ra chữa bệnh độ đời. Tuy Ngài không có để tâm nghiên cứu Đông y cũng như chẳng hề học Lỗ ban phù thủy, nhưng bằng phương pháp chữa trị thật giản đơn như giấy vàng, nước lã, lá xoài, lá ổi, lá bưởi, lá mít, bông trang, mà trị được hằng vạn chứng hiểm nghèo như bệnh tà, bệnh suyễn, bệnh phong, bệnh dịch, bệnh dư ruột, v.v... cho nên quần chúng ngưỡng mộ, theo về tấp nập. Người ta do đó mà bắt đầu tin tưởng Phật Trời, nghe Pháp và quy y.

Đồng thời với công việc chữa bệnh, Đức Giáo Chủ đứng ra thuyết pháp để truyền giáo. Lời giảng của Ngài thao thao bất tuyệt suốt cả ngày đêm. Nhiều thi sĩ, văn gia hoặc luật sư bác sĩ đến chất vấn, bắt bẻ, đều nhận Ngài là bậc đại giác đại ngộ, không thể suy bì. Ai đã từng dõi gót theo Ngài trong cuộc khuyến nông năm 1945, trong vòng 2 tháng với không biết bao nhiêu lý luận khác nhau, đều phải công nhận Ngài là bậc «mồm sông bút sấm»...

*

Những cuộc thuyết pháp nói chung, nếu cộng với 107 lần chu du khuyến nông vừa kể, chúng

ta có thể nói Ngài đã trải qua một ngàn lần khuyến thuyết quan trọng với hằng ngàn đề tài khác biệt.

Nhờ những cuộc thuyết pháp như trên, người mộ đạo quy căn, ngày càng đông thêm không xiết nói.

Nhưng công đức vĩ đại nhất của Đức Giáo Chủ trong việc truyền giáo là việc viết ra Kệ Giảng. Nhờ những Kệ Giảng đó mới được phổ truyền một cách sâu rộng chủ trương canh tân Phật Giáo của Ngài, và nhờ đó mà hằng triệu người ngộ đạo đã quay về với chân tính, tự tâm.

Nếu kiểm điểm lại con số Kệ Giảng đã ấn loát và phát hành từ năm 1939 đến nay, ta sẽ phải ngạc nhiên chẳng ít, sách đã được tái bản trên 300 lần và mỗi quyển được in ra tối thiểu cũng trên 800.000 quyển.

Nội dung các tác phẩm đó chứa đựng những gì? Cách lập giáo ra sao? Và văn thể văn từ như thế nào? Đó là điều mà trong lần tái bản này, chúng tôi xin trình bày đại cương để chư quý vị độc giả đạo tâm bốn phương đồng lãm.

*

Những tác phẩm mà Đức Giáo Chủ viết ra, phần nhiều thuộc về văn vần.

Một điều đặc biệt đáng chú ý là trong khi cầm bút, dù tản văn hay vận văn, Ngài luôn luôn viết thẳng một mạch không vấp không ngưng, không dùng giấy nháp và không hề bôi xóa, cắt xén như các văn sĩ thường làm. Người ta cho rằng Ngài viết mau lẹ và dễ dàng hơn Ông Alcyone Krishnamurti khi viết quyển *Aux pieds du Maitre*.

Có thể kể theo thứ tự thời gian những tác phẩm trường thiên sau đây của Đức Giáo Chủ.

1. SẤM GIẢNG KHUYÊN NGƯỜI ĐỜI TU NIỆM (tức quyển nhứt, văn lục bát, dài 912 câu, xuất bản lần đầu năm 1939).

Ngài viết xong trước đệ nhị thế chiến, tại làng Hòa Hảo, Sấm Giảng này khởi đầu bằng câu:

Hạ Nguơn nay đã hết đời,

và chấm dứt bởi câu:

Tối đây cũng lần ngừng lại bút nghiên.

Nội dung, Đức Giáo Chủ đánh thức quần chúng bằng cách tiên tri những cảnh lầm than khốn khổ mà nhân loại sẽ phải trải qua trong thời đại nhiều nhương.

Chẳng hạn, Ngài nói trước các năm từ lúc xảy ra cho đến khi chấm dứt đệ nhị thế chiến:

Mèo kêu bá tánh lao xao,

Đến chừng Rồng, Rắn máu đào chìn ghê.

*Con Ngựa lại đá con Dê,
 Khấp trong trần hạ nhiều bề gian lao.
 Khỉ kia cũng bị xáo xào,
 Canh khuya Gà gáy máu đào mới ngưng.*

Người ta đã thấy đúng trăm phần trăm từ khởi đầu cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai (Mèo kêu, 1939) cho đến khi hai quả bom nguyên tử của Đồng Minh thả xuống nước Nhật để chấm dứt chiến cuộc (Gà gáy, 1945), không sai một mảy.

Cuộc giết chóc ghê tởm của chiến tranh tuy ngưng từ năm Gà, nhưng theo Đức Giáo Chủ, nó sẽ còn tái diễn tại Việt Nam, và sẽ lan diễn khắp nơi:

*Đời cùng còn chẳng mấy năm,
 Khấp trong các nước thân năm bằng non.
 Cha thì chẳng thấy mặt con,
 Vợ thì chồng chẳng được còn tại gia! .*

Trong tác phẩm này, Đức Giáo Chủ cũng tường thuật việc Ngài hóa hiện ra đui cùi, buôn bán, khi già lúc trẻ, dạo khắp «lục châu» để thử lòng trăm họ, giác tỉnh mọi người, gọi họ theo về đường ngay, nẻo Đạo.

2. – KỆ DÂN CỦA NGƯỜI KHÙNG (tức quyển nhì, văn thất ngôn trường thiên, dài 846 câu, xuất bản lần đầu năm 1939).

Ngài viết tại làng Hòa Hảo ngày 12 tháng 9 năm Kỷ Mão Kệ này khởi đầu bằng câu:

Ngồi Khùng trí đoái nhìn cuộc thế,

và chấm dứt bởi câu:

Ta ra sức dắt dìu bá tánh.

Cũng như trong quyển nhứt, ở đây Đức Giáo Chủ vừa tiên tri tai nạn sắp xảy đến cho nhân dân, vừa khuyên mọi người làm lành lánh dữ. Chẳng hạn như:

Đến chừng đó bốn phương có giặc,

Khấp hoàn cầu thiết thiết tha tha.

Vậy sớm mau kiếm chữ ma ha,

Thì Phật cứu khỏi nơi khói lửa.

. . .

Trung với hiếu ta nên trau tría,

Hiền với lương bốn đạo rèn lòng.

Thường nguyện cầu siêu độ Tổ tông,

Với bá tánh vạn dân vô sự.

Rồi Ngài không ngần ngại, đánh đổ những mê tín dị đoan, những âm thanh sắc tướng, những sự dối tu, lờ đời:

Theo Thần Tú tạo nhiều chuông mõ,

Mà xưa nay có mấy ai thành!

. . .

*Làm hiền lành hơn tụng hơ hà,
Hãy tưởng Phật hay hơn ó ré.*

. . .

*Những giấy tiền vàng bạc cũng thôi,
Chớ có đốt tốn tiền vô lý.*

. . .

*Tu vô vi chớ cúng chè xôi,
Phật chẳng muốn chúng sanh lo lót.*

3. – SÁM GIẢNG (tức quyển ba, văn lục bát, dài 612 câu, xuất bản lần đầu năm 1939).

Ngài cũng viết tại làng Hòa Hảo năm Kỷ mảo, khởi đầu bằng câu:

Ngồi trên đánh núi liên đài,

và chấm dứt bởi câu:

Chúc cho bá tánh muôn sầu tiêu tan.

Trong quyển này, Đức Giáo Chủ dạy tu nhân đạo, Ngài viết:

Tu cầu cha mẹ thành thối,

Quốc vương thủy thổ chiều mơi phản hồi.

Tu đền nợ thế cho rồi,

Thì sau mới được đứng ngôi tòa sen.

Đối với hạng thanh niên nam nữ, thường dễ bị văn minh vật chất hoặc dục vọng lôi cuốn đến bờ trụy lạc, Ngài kêu gọi:

*Nghiêm đường chịu lệnh cho an,
Loạn luân cang kỷ hồ mang tiếng đời.*

Hoặc là:

*Nghe lời cha mẹ cân phân,
Tam tùng vẹn giữ lập thân buổi này.*
Và Ngài cũng cực lực đả phá những hủ tục, bài xích
những thói xa hoa, đàn điểm. Chẳng hạn:

*Chết rồi cũng bớt cóc ken,
Trống đồn lễ nhạc tế xen ích gì!
Đàn nhu thầy lễ cũng kỳ,
Mắc phải chuyện gì phủ phục bình hưng?*

Hay là:

*Văn minh sửa mặt sửa mày,
Áo quần lảng lướt ngày rày ăn chơi.
Dọn xem hình vóc là lối,
Ra đường ăn nói những lời nguyệt hoa.*

Nếu chịu vẹn gìn theo lời chỉ giáo trong quyển
SÁM GIẢNG này, thì nhân đạo của ta ắt có thể coi là
hoàn bị lắm.

4. – GIÁC MÊ TÂM KỆ (tức quyển tư, văn thất ngôn
trường thiên, dài 846 câu, xuất bản lần đầu năm
1939).

Đức Giáo Chủ viết tại Hòa Hảo ngày 20 tháng
10 năm Kỷ Mão. Kệ này khởi đầu bằng câu:

Khai ngọn đuốc từ bi chí thiện,

và chấm dứt bởi câu:

Mong bá tánh vạn dân giải thoát.

Nơi đây, Đức Giáo Chủ có nói trước những tai họa hãi hùng mà chúng sanh sẽ phải trải qua trong thời Hạ nguơn mặt kiếp:

Khổ với thảm ngày nay có mấy,

Sợ mai sau dòm thấy bay hồn.

Trừ tà gian còn thiện chỉ tồn,

Cảnh sông máu núi xương tha thiết.

Ngài lại còn giảng rõ thế nào là tứ đồ tường, tứ khổ, ngũ uẩn, lục căn, lục trần, tứ diệu đế, bát chánh và bát nhẫn.

Còn gì đáng coi là nhẩn nhục, hỷ xả hơn những câu dưới đây:

Ai chưởi mắng thì ta giả điếc,

Đợi cho người hết giận ta khuyển.

Chữ nhẫn hòa ta để đầu tiên,

Thì đâu có mang câu thù oán.

5. – KHUYẾN THIỆN (tức cuốn thứ năm, đoạn đầu và đoạn chót viết bằng lối văn lục bát, đoạn giữa viết bằng lối thất ngôn, gồm 756 câu (và 4 bài thi 20 câu), xuất bản lần đầu năm 1942).

Ngài viết tại nhà thương Chợ Quán năm 1941.

Tác phẩm này khởi đầu bằng câu:

Băng tâm ngẫu hứng thừa nhân,

và chấm dứt bởi câu:

Rán trau đức hạnh ngày sau sẽ trường.

Nội dung, Đức Giáo Chủ nhắc tiểu sử Đức Thích Ca và luận giảng về tám sự khổ trong cõi Ta bà, về pháp môn tịnh độ, về ngũ trước, trừ thập ác và hành thập thiện.

6. – CÁCH TU HIỀN VÀ SỰ ĂN Ở CỦA MỘT NGƯỜI BỒN ĐẠO. Quyển này viết bằng văn xuôi, hồi tháng 5 dl 1945 tại Sài gòn và xuất bản lần đầu cũng trong năm ấy. Tuy văn xuôi, quyển này có một đặc sắc là giản dị và lưu loát, âm hưởng du dương, nhịp nhàng.

Nơi đây, Đức Giáo Chủ minh giải về tứ ân, tam nghiệp thập ác và bát chánh. Ngài còn giảng dạy về cách thờ phượng, cúng lạy, nghi thức cử hành tang lễ, giá thú, cách đối xử với tôn giáo bạn, với các tăng sư, v.v...

Ngoài sáu quyển vừa kể, Đức Giáo Chủ còn viết ra rất nhiều bài thi, bài văn mà trước đây 13 năm, một nhóm tín đồ tại Thánh Địa Hòa Hảo đã gom

góp để in thành quyển SƯU TẬP THI VĂN GIÁO LÝ CỦA ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ.

Sách dày trên 300 trang, nội dung gồm có gần đủ loại thơ ca: thất ngôn bát cú, tứ tuyệt, ngũ ngôn, lục bát, thất ngôn trường thiên, song thất lục bát, tứ ngôn và một số bài biến thể. Trong đây, Đức Giáo Chủ hoặc viết để dạy riêng một người hay đáp họa với một người khác, hoặc viết để cảnh giác, hoặc viết để khuyến tu... Tự trung, nhứt nhứt đều có bao hàm một giáo nghĩa thâm huyền mà cho dầu không phải người trong cuộc, đọc đến cũng đều có lợi ích cho sự tu hành.

Riêng phần văn từ, nói chung toàn bộ, Ngài chủ trương:

*Quyết dạy trần nên nói lời thường,
Cho sanh chúng đời nay dễ biết.*

Hoặc là:

*Dạy bốn đạo lấy câu trung đẳng,
Chẳng nói cao vì sắp rớt đời.*

Cho nên, với những lời văn vô cùng giản dị nhưng ngọt ngào và óng chuốt. Đức Giáo Chủ dụng tâm làm cho dễ thuộc dễ theo, để sớm đưa họ tiến tới con đường lành mà Ngài đã vạch ra và đã nhất tâm phát nguyện:

*Quyết đưa chúng về nơi non Thấu,
Tạo Lư bỗng ngộ hội Quần Tiên.*

Hoặc:

*Nếu chúng sanh còn chốn mê tân,
Thì ta chẳng an vui cực lạc.*

Hay là:

*Biết làm sao gieo đạo khắp đại đồng,
Đưa nhân loại đi vào vòng hạnh phúc.*

Như đã nói ở đoạn đầu, những Kệ Giảng nêu trên, mỗi quyển được in ra từ trước đến nay, ít nhất cũng trên 800.000 quyển.

*

Tuy nhiên, sách càng được in ra nhiều chừng nào, thì cái bệnh tam sao thất bổn càng trầm trọng thêm chừng nấy. Bởi một lẽ rất giản dị là suốt trong thời thực dân thống trị cho đến hồi độc tài phong kiến, vì thời cuộc, đoàn thể Phật Giáo Hòa Hảo không mấy lúc được yên lành. Cho nên công việc phát hành Kệ Giảng phần nhiều do các đồng đạo có nhiệt tâm đứng ra ấn loát chớ ít được dịp do một cơ quan nào trong Giáo Hội theo dõi việc in. Cái bệnh tam sao thất bổn vốn đã sẵn có, tự thuở còn được truyền bá bằng cách chép tay, nay lại càng sai thêm với biết bao nhiêu lần in thiếu người có khả năng chuyên môn xem sóc...

Chính vì những sự sai lầm đáng tiếc đó mà ngay từ khi Ban Trị Sự Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo Nhiệm kỳ đầu tiên (18 11 1964) được tái lập sau một thời gian dài gián đoạn, Ban Phổ Thông Giáo Lý Trung Ương chúng tôi đã ghi ngay vào hàng đầu của Chương trình hoạt động, công tác chính sách Kế Giảng hệ trọng này, và bắt tay vào việc ngay sau phiên đại hội toàn quốc về Phổ Thông Giáo Lý ngày 27 tháng 12 năm 1964.

Ngày 8 3 1965, một Chỉ thị số 233/TƯTV/19 GL gửi các cấp Phổ Thông Giáo Lý Tỉnh, Quận và Xã để tham khảo ý kiến toàn thể Trị Sự viên và tất cả đồng đạo nào có để tâm nghiên cứu về những câu, những chữ cần bổ khuyết hay chính sách trong Kế Giảng.

Theo thời gian biểu của chúng tôi, thì công việc tham khảo các cấp này kéo dài một tháng rưỡi kể từ 15-3-1965, đến 30-4-1965, và sau đó, chúng tôi mới cẩn thận làm bản đúc kết lại các đề nghị để trình ra hội nghị, hầu tham khảo một lần tối hậu để lấy biểu quyết những chỗ đáng sửa đổi.

Ngày 17-5-1965, một hội nghị được khai mạc tại Văn phòng Ban Phổ Thông Giáo Lý Trung Ương (Thánh Địa Hòa Hảo) trong sự chứng minh của ông Út Huỳnh Văn Quốc, bào đệ của Đức Ông và dưới

quyền Chủ tọa của ông Lương Trọng Tường, Hội Trưởng Ban Trị Sự Trung Ương.

Ông Nguyễn Văn Hầu, Trưởng Ban Phổ Thông Giáo Lý Trung Ương giữ nhiệm vụ Thuyết trình viên và ông Trần Minh Quang, Thư Ký Ban Phổ thông Giáo Lý Trung Ương làm Thư Ký phiên hội.

Thành phần tham dự hội nghị gồm có:

- Ô. Dật Sĩ Trần Văn Nhựt, Cố Vấn Ban Trị Sự Trung Ương kiêm Trưởng Ban Nghiên Cứu và Biên Tập trong Ban Phổ Thông Giáo Lý Trung Ương.
- Viễn Lê Hòa Nhựt, Cố Vấn Ban Trị Sự Trung Ương Kiêm Cố Vấn Ban Phổ Thông Giáo Lý Trung Ương.
- Huỳnh Công Kỳ, Trưởng Ban Phổ Thông Giáo Lý Tỉnh An giang.
- Phạm Văn Tốt, Trưởng Ban Phổ Thông Giáo Lý Tỉnh Kiến Phong.
- Bùi Văn Triệu, Trưởng Ban Phổ Thông Giáo Lý Tỉnh Châu Đốc.
- Lê Thanh Quang, Trưởng Ban Phổ Thông Giáo Lý Tỉnh Phong Dinh.
- Lâm Văn Trung, Kiểm Soát Ban Trị Sự Tỉnh Châu Đốc.
- Nguyễn Chi Diệp, Cố Vấn Ban Trị Sự Thánh Địa Hòa Hảo.
- Huỳnh Hữu Phỉ, Nhân sĩ kỳ cựu P.G.H.H.
- Trần Văn Mạnh, Trưởng Ban Phổ Thông Giáo Lý

Thánh Địa Hòa Hảo, xã Hưng Nhơn.

- Ngô Minh Chí Phó Đặc Ban Biên Tập và Xướng ngôn Đài Phát Thanh, thuộc Ban Phổ Thông Giáo Lý Trung Ương.

- Đào Văn Đạm, Quản Lý Nguyệt san Đuốc Từ Bi, thuộc Ban Phổ Thông Giáo Lý Trung Ương.

- Trịnh Công Dung, Hội Trưởng Ban Trị Sự Quận Châu Phú.

- Lê Văn Phú, Trưởng Ban Phổ Thông Giáo Lý Quận Châu Phú.

Đặng Thành Tựu, trưởng Ban Phổ Thông Giáo Lý Quận Chợ Mới.

- Trường Thi, Hội Trưởng Ban Trị Sự Quận Thốt Nốt.

- Nguyễn–Văn Nam, Trưởng Ban Phổ Thông Giáo Lý Quận Châu Thành (An Giang).

- Phạm Hữu Vỹ, Trưởng Ban Tiếp Tân tại Tây An Cổ Tự (Long Kiến).

- Nguyễn Văn Bửu, Đặc Viên Ấn Loát Phát hành, thuộc Ban Phổ Thông Giáo Lý Trung Ương.

- Nguyễn Anh Kiệt, Đặc Viên Huấn Luyện Truyền Bá thuộc Ban Phổ Thông Giáo Lý Trung Ương.

Hội nghị này đã làm việc một cách tận tụy và say mê, đã đánh chánh và bổ khuyết được nhiều điều quan trọng mà kết quả là quyển Sấm Giảng Thi Văn toàn bộ được in ra hôm nay.

Sách chia làm hai phần, phần đầu gồm sáu quyển với các loại Sấm, Kệ, Văn... mệnh danh: Phần thứ nhất: Sấm Giảng Giáo Lý và phần sau gồm hàng trăm bài Thi, Ca, Văn, Chú... mệnh danh. Phần thứ hai: Thi Văn Giáo Lý.

Trong các bài Thi Văn Sấm Kệ kể trên, chúng tôi cố gắng sắp theo thứ tự thời gian để Chư quý độc giả đạo tâm tiện bề theo dõi.

Với mục đích «đính chánh những điều tam sao thất bốn hoặc nghe lầm nhớ lộn đã làm sai biệt hằn nguyên văn về chân ý của Đức Thầy trong Kệ Giảng» chúng tôi làm việc theo sáu nguyên tắc dưới đây:

- 1) Nỗ lực sưu tầm trong các đồng đạo kỳ cựu nào còn giữ được bản chánh do chính Đức Giáo Chủ viết ra để dò từng chữ mà sửa lại những chỗ in sai.
- 2) Những tác phẩm nào kiểm không ra được bản chánh, thì hội nghị mới xét tới các đề nghị của các cấp mỗi khi gặp những chữ cần đính chánh.
- 3) Các đề nghị đính chánh của các cấp đồng đạo cũng như của hội nghị là phải trưng ra bằng có cụ thể là «Tại sao phải sửa lại như thế»:

do chính tai họ nghe Đức Thầy đính chánh trước đây cùng với sự hiện diện của ai, hồi nào?..

do họ là những người đã ngồi bên cạnh Đức Thầy, sao chép những bốn Kệ Giảng để phát ra cho dân chúng trong buổi đầu mở đạo?...

do những bản in cũ từ buổi đầu và xét ra hữu lý?...

4/ Hội nghị chỉ nhằm vào công tác đính chánh chứ không có thẩm quyền thêm bớt nếu không có bằng cứ xác đáng.

5/ Ghi vào biên bản hẳn hoi những chữ, những câu và những lý do nào cần bổ khuyết hay sửa đổi để lưu trữ tại Văn Phòng Ban Phổ Thông Giáo Lý Trung Ương hầu làm tài liệu tham khảo cho những ai còn thắc mắc.

6/ Tất cả những đề nghị sửa đổi, người đề nghị quả quyết nhận trách nhiệm trước Đức Thầy, trước các Đấng Thiêng liêng là họ đã nói đúng, nghe đúng và nghĩ đúng.

Một vài thí dụ sau đây để được sáng tỏ thêm việc làm của hội nghị:

Những bài dò theo bản chánh do Đức Thầy viết ra, hội nghị đồng ý phải cho ghi ở cuối bài là bản đó do ai còn giữ được.

Trong bài Sứ mạng của Đức Thầy, lâu nay đã in «*Tuy có phải chuyển kiếp luân hồi ở nơi hải ngoại...*» và «*kẻ xa xuôi từ nan chẳng tới...*»; nay ông Dật sĩ xác nhận rằng chính Ông đã thấy tận mắt trong một

bản chánh hồi Ông còn ở Bạc Liêu là «*Tùy cơ pháp chuyển kiếp luân hồi ở nơi hải ngoại...*» và «*kẻ xa xuôi từ văn chẳng tới...*» chớ không phải như các bản đã lưu hành trước đây.

Xét ra, Đức Thầy viết bài này tại Bạc Liêu năm 1942 và ông Dật Sĩ trong thời gian ấy cũng đang làm việc tại đó, và lại ý nghĩa rất hợp nên hội nghị đồng ý sửa đổi.

Ngoài nhiều bản chánh mà ông Nguyễn Chi Diệp còn giữ được để hội nghị dùng làm tài liệu khảo sát, ông Diệp còn cải chánh sự in sai trong Sám Giảng quyển ba mà ông đã nghe biết rõ ràng từ khi Đức Thầy còn ở tại Thánh Địa:

«*Tu hành tâm đạo một mai cứu đời*»

chớ không phải:

«*Tu hành tâm đạo một mai cứu đời*».

Ông Huỳnh Hữu Phỉ trình bày trước hội nghị rằng trong bài Sa Đéc chính Đức Thầy có sửa một bản do Ông dâng lên. Câu đầu bài đó chép:

«*Nhìn cuộc thế bốn bề sóng dậy*»,

Đức Thầy đã sửa lại:

«*Nhìn cuộc thế bốn bề sóng dậy*»

và cũng theo ông Phỉ câu đầu trong bài «*Nang thơ cầm tú*» có hai chữ thanh bạch và thanh lặng đã gây bất nhất giữa anh em tín đồ, kẻ đọc thanh lặng, người cãi là thanh bạch, cho nên lúc Đức Thầy ở tại

Sài gòn, đường Lefèbvre, ông có trình lên thỉnh ý.
Và Đức Thầy xác nhận:

«Trời thanh lặng gió đưa hiu hắt».

Ông Lâm Văn Trung quả quyết: Trong bài «Viếng làng Mỹ Hội Đông», Đức Thầy không hề viết bốn câu đầu:

*«Buông mình thả lá càn dòng châu,
Áo nảo tâm can cảnh mộng sầu;
Môi hở sợ e rằng phải lạnh,
Đáy lòng cạn tỏ máy huyền sâu.»*

nên đề nghị bỏ. Hội nghị xét ông Trung là người Mỹ Hội Đông, mà ông cũng được gần gũi bên Thầy trong buổi viết bài này, nên đồng ý xóa mấy câu đó trong bản in trước.

Phải có những chứng tích dẫn giải rành mạch và trách nhiệm phân minh như thế, hội nghị mới đồng thanh chấp nhận và đính chánh lại những chỗ sai lầm.

Tuy đã thận trọng như trên, nhưng sau khi hội nghị bế mạc, công việc này còn phải kéo dài thêm một thời gian làm việc nữa. Đó là công việc dò kỹ từng chữ, từng câu để sửa lại từng dấu, từng nét. Quý Ông Cố Vấn Dật Sĩ, Thơ Ký Trần Minh Quang, Quản Lý Đào Văn Đạm và Phát Hành viên Nguyễn Văn Bửu đều đã thiết thực góp tay với ông Trưởng

Ban Phổ Thông Giáo Lý Trung Ương Nguyễn Văn Hầu trong công việc này.

Sau hết, một vấn đề không kém quan trọng là việc sửa ấn cảo. Nếu ấn cảo mà không được người có khả năng xem sóc thì bao nhiêu công trình từ trước sẽ không được bảo đảm nếu không nói là hỏng đi. Ông Nguyễn Long Thành Nam, Đệ Nhất Phó Thư Ký Ban Trị Sự Trung Ương đã phát tâm hoan hỉ đảm nhận công tác này.

Hôm nay, quyển Sấm Giảng Thi Văn toàn bộ của Đức Huỳnh Giáo Chủ được đến trong tay Quý vị độc giả đạo tâm, là kết quả của bao nhiêu công việc vừa trình bày trên đây với suốt một thời gian dài trên 10 tháng.

Đã hiểu rằng «Nhân thân nan đắc, Phật Pháp nan văn» cho nên, làm công việc này chúng tôi không có cao vọng gì hơn là muốn chính xác hóa những chỗ in lầm trong Giáo Pháp của Đức Huỳnh Giáo Chủ – một Giáo Pháp nhiệm mầu và thực tế – hầu có quảng bá một cách sâu rộng hơn nữa trong quảng đại quần sanh, để những người có cơ duyên sẽ do đó mà bước lên con đường cùng tu cùng tiến.

Nếu Kinh Pháp Hoa chép: «Phật vị nhất đại sự nhân duyên xuất hiện ư thế» (Phật vì một nhân

duyên lớn mà có mặt trên đời) thì nơi đây, chúng tôi cũng dám xin nguyện cầu Chư Phật và Đức Thầy gia hộ cho người người được rộng mở nhân duyên, xem SẤM KINH này mà phát tâm thiện nguyện.

Được như thế, chúng tôi tưởng không có nguồn vui nào hơn.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Thánh Địa Hòa Hảo, ngày Rằm tháng bảy Ất Tỵ (1965)

Ban Phổ Thông Giáo Lý Trung Ương

Nhiệm kỳ I, 1964-1966

Cẩn khải

THAY LỜI TỰA (SỨ MẠNG CỦA ĐỨC THẦY)

Do chính tay Ngài viết

Ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão, vì thời cơ đã đến, lý Thiên Đình hoạch định, cuộc nguy cơ thảm họa sắp tràn lan. Ta đây tuy không thể đem phép huệ linh mà cứu an tai họa chiến tranh tàn khốc do loài người tàn bạo gây nên, nhưng mà thử nghĩ: Sinh trong vòng đất Việt Nam này, trải qua bao kiếp trong địa cầu lẫn lộn mấy phen, tùy cơ pháp chuyển kiếp luân hồi ở nơi hải ngoại để thu thập những điều đạo học kinh nghiệm huyền thâm, lòng mê si đã diệt, sự vị kỷ đã tan mà kể lại nguồn gốc phát sinh, trải bao đời giúp nước vừa dân cũng đều mãi sinh cư nơi đất Việt. Những tiền kiếp dầu sống cũng là dân quan đất Việt, dầu thác, cũng quỉ thần đất Việt chớ bao là. Những kiếp gần đây, may mắn gặp minh sư cơ truyền Phật Pháp, gọi nhuần ân đức Phật, lòng đà quảng đại từ bi, hềm vì nổi cảnh quốc phá, gia vong, máy huyền cơ đã định, lòng thương trăm họ vướng cảnh, đồ lao, chi xiết xót thương chúng sanh vạn khổ.

Nghĩ lúc còn làm người trong biển tục, lẫn lộn chốn mê đồ, mà chẳng quản thân giúp thế cứu dân, vong thân vị quốc, huống chi nay cơ mầu đà thấu tỏ, sớm chiều hầu chơn Phật nghe kinh, ngao du tứ hải, dạo khắp Tiên bang, cảnh an nhàn của người liễu đạo, muôn ngày vô sự, lóng sạch phàm tâm, sao chẳng ngồi nơi ngôi vị hưởng quả bồ đề trường thọ mà còn len lỏi xuống chốn hồng trần, đặng chịu cảnh chê khen? Vì lòng từ ái chứa chan, thương bách tính tới hồi tai họa. Phật Vương đà chỉ rõ máy diều huyền chuyển lập hội Long Hoa, chọn những đấng tu hành cao công quả để ban cho xứng vị xứng ngôi, người đủ các thiện căn để giáo truyền Đại Đạo, định ngôi phân thứ gây cuộc Hòa Bình cho vạn quốc chư bang.

Thiên Tào đà xét định, khắp chúng sanh trong thế giới trong cái buổi Hạ Nguơn này, say mê vật dục, chìm đắm trong biển lợi danh, gây nên nghiệp quả, luật trời đà trị tội xét kẻ thiện căn thì ít, người tội ác quá nhiều, chư Phật mới nhủ lòng từ bi cùng các vị chơn Tiên lâm phạm độ thế, trước ra công cứu khổ, sau chỉ rõ cơ huyền, khuyên kẻ thế hướng thiện quày đầu, cải tà qui chánh thì mới mong Thiên Đình ân xá bớt tội căn để kịp đến Long Hoa châu Phật, trước biết rõ luật Trời thưởng phạt, cùng hữu

duyên nghe Phật pháp nhiệm mầu, kiến diện bậc Chơn Sư, tu hành mau đặc quả, sau làm dân Phật quốc hưởng sự thái bình, bởi đời này pháp môn bế mạc, Thánh đạo trần vu, người tâm trí tối đen, đời lăm Ma Vương khuấy rối. Ta là một trong các vị cứu đời ấy. Ai liễu Đạo nơi quốc độ nào thì cũng phải trở về quốc độ ấy mà trợ tế nhân dân; vì thể lòng từ bi bác ái cùng thù đáp những linh hồn đã trợ duyên trong nhiều kiếp giúp Ta nương cây tu hành, nên ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão, Ta hóa hiện ra đời cứu độ chúng sanh. Tuy là nhơn dân mới rõ pháp mà tưởng rằng Ta thượng xác cõi đồng chớ có dè đâu chuyển kiếp đã từ lâu chờ đến ngày ra trợ thế. Nên phương pháp của Ta tùy trình độ cơ cảm của Tín nữ Thiện nam, trên thì nói Phật pháp cho kẻ có lòng mộ Đạo qui căn, gây gốc thiện duyên cùng Thầy Tổ, dưới dùng huyền diệu của Tiên gia độ bệnh để cho kẻ ít căn lành nhờ được mạnh mà cảm lòng từ bi của Chư Vị với Trăm Quan, thăm thiết lê dân lâm than thống thiết, mà lời lành nghe tựa hồ như nhớ như quên, nên kẻ xa xuôi từ văn chẳng tới, người lảng diềng tiếng kệ nhàm tai. Đến trung tuần tháng tám, Ta cùng Đức Thầy mới tá hiệu Khùng Diên, mượn bút mực tiết lộ lấy Thiên cơ, truyền cho kẻ xa gần đều rõ biết hầu ăn năn cải quá làm lành,

còn kẻ chẳng tỉnh tâm sau đền tội cũng chẳng trách Phật Tiên không chỉ bảo.

Vẫn biết đời Lang sa thống trị, phép nước nghiêm hình, dân chúng nếu yêu thương sẽ lắm điều hiềm khích: Nhưng mà Ta nghĩ nhiều tiền kiếp Ta cũng hy sinh vì Đạo, nào quản xác thân. Kiếp chót này đây há lại tiếc chi thân phàm tục, song vì tình cốt nhục tương thân, cũng ủng hộ, chở che cho xác phàm bớt nổi cực hình.

Bạc Liêu, ngày 18 tháng 5 Nhâm Ngũ (1942).

N THỨ NHỨT: SẤM GIẢNG GIÁO LÝ

*
**

**  **

NHỨT: Khuyên Người Đời Tu Niệm

(Đây là quyển thứ nhứt mà Đức Thầy đã viết năm Kỷ Mão 1939 tại Hòa Hảo, dài 912 câu)

Hạ ngươn nay đã hết đời,
 Phong ba biến chuyển đổi dời gia cang.
 Năm Mèo Kỷ Mão rõ ràng,
 Khấp trong trần hạ nhộn nhàng xiết chi.
 Ngồi buồn Diên tỏ một khi,
 Bá gia khổ não vậy thì từ đây.
 Cơ trời thế cuộc đổi xây,
 Diên mới theo Thầy xuống chốn phàm gian.
 Thấy đời ly loạn bất an,
 010 Khấp trong các nước nhộn nhàng đao binh.
 Kẻ thời phụ nghĩa bỏ kinh,
 Người thời trung hiếu chẳng gìn vẹn hai.
 Nên Diên khuyên nhủ bằng nay,
 Xin trong lễ thứ ngày rày tỉnh tâm.
 Cơ thâm thì họa diệt thâm,

- Nào trong sách sử có lầm ở đâu.
 Người khôn nghe nói càng rầu,
 Người ngu nghe nói ngửa đầu cười reo.
 Rồi sau sẽ thấy hùm beo,
- 020 Khấp trong bá tánh hiểm nghèo đáng thương.
 Diên này vưng lịnh Minh Vương,
 Với lịnh Phật đường đi xuống giảng dân.
 Thấy trong bá tánh phạm trần,
 Kẻ khinh người nhạo Thần Tiên quỉ tà.
 Mặc ai bàn tán gần xa,
 Quỉ của Phật Bà sai xuống cứu dân.
 Kẻ xa thì mến đức ân,
 Làm cho người gần ganh ghét khinh khi.
 Nam mô, mô Phật tử bi,
- 030 Miệng thì niệm Phật lòng thì tà gian.
 Khấp trong bá tánh trần hoàn,
 Cùng hết xóm làng đều bỏ người Diên.
 Diên này xưa cũng như ai,
 Vào các ra đài tốt bụng giàu sang.
 Nghĩ suy danh lợi chẳng màng,
 Bèn lên ẩn dật lâm san tu trì.
 Nhờ Trời may mắn một khi,
 Thẩn thơ lại gặp Đức Thầy Bửu Sơn.
 Cúi đầu Diên tỏ nguồn cơn,
- 040 Động lòng bác ái ra ơn dạy truyền.
 Thấy Diên tâm tánh quá thiêng,

Nội trong sáu khắc biết liền Thiên cơ.
 Chuyện nầy thôi nói sơ sơ,
 Để rộng thì giờ nói chuyện chơn tu.
 Dương trần kẻ trí người ngu,
 Ham võng ham dù danh lợi xuê xang.
 Cờ đà đến nước bất an,
 Chẳng lo tu niệm tham gian làm gì.
 Phật, Trời thương kẻ nhu mì,
 050 Trọng cha, yêu Chúa kính vì Tổ Tông.
 Ngồi buồn nói chuyện bông lông,
 Khấp trong trần hạ máu hồng nhuộm rơi.
 Chừng nào mới đặng thành thời,
 Dậy Phật ra đời thế giới bình yên.
 Đilen này Đilen của Thần Tiên,
 Ở trên Non Núi xuống miền Lục Châu.
 Đời còn chẳng có bao lâu,
 Rán lo tu niệm đặng chầu Phật Tiên.
 Thế gian ít kẻ làm hiền,
 060 Nhiều người tàn bạo làm phiền Hóa Công.
 Thế gian chuyện có nói không,
 Đến hội Mây Rồng thân chẳng toàn thân.
 Việc đời đến lúc cần gay,
 Mà cũng tối ngày nói xéo nói xiên.
 Dương trần tội ác liên miên,
 Sau xuống huỳnh tuyến Địa ngục khó ra.
 Đilen này nói việc gần xa,

- Đặng cho lê thứ biết mà lo tu.
 Tu cho qua cửa Diêm phù,
 070 Khỏi sa Địa ngục ngao du Thiên đài.
 Đường đời chẳng có bao dai,
 Nên viết một bài cho bá tánh coi.
 Tuồng đời như pháo châm ngòi,
 Bá gia yên lặng mà coi Khùng nầy.
 Khùng thời ba Tố một Thầy,
 Giảng dạy đầy đủ rõ việc Thiên cơ.
 Diên đây còn đại còn khờ,
 Yên lặng như tờ coi chúng làm sao.
 Bá gia kẻ thấp người cao,
 080 Chừng thấy máu đào chúng mới chịu tu.
 Bây giờ giả đại giả ngu,
 Cũng như Nhơn Quý ở tù ngày xưa.
 Lúc nầy kẻ ghét người ưa,
 Bị Diên nói bừa những việc vừa qua.
 Dương trần biếm nhẽ gần xa,
 Nói quỷ nói tà đây cũng cam tâm.
 Ngồi buồn nhớ chuyện xa xăm,
 Đạo trong Bảy Núi cười thầm sư mang.
 Nói rằng lòng chẳng ham sang,
 090 Sao còn ham của thế gian làm gì?
 Việc nầy thôi quá lạ kỳ,
 Cũng trong Phật Giáo sao thì chê khen.
 Lúc nầy tâm trí rồi beng,

Tiếng quyền tiếng kèn mặc ý bá gia. [1]

Hết gần rồi lại tới xa,

Dân sự nhà nhà bàn tán cười chơi.

Chuyện này cũng lắm tuyệt vời,

Giả như Hàn Tín đợi thời lòng tròn.

Đến sau danh nổi như cồn,

100 Làm cho Hạng Võ mất hồn mấy khi.

Chuyện xưa thanh sử còn ghi,

Khen anh Hàn Tín vậy thì mưu cao.

Chuyện đời phải có trước sau,

Điên Khùng khờ dại mà cao tu hành.

Bá gia phải rán làm lành,

Niệm Phật cho rành đặng thấy Thần Tiên.

Thương đời trong dạ chẳng yên,

Khắp trong lê thứ thảm phiền từ đây.

Ngày nay thế cuộc đổi xoay,

110 Rán lo tu niệm đặng Thầy cứu cho.

Mảng theo danh lợi ốm o,

Săn của hét hò đưa ở người ăn.

Đừng khi nhà lá một căn,

Mà biết niệm Phật sau bằng bạc muôn.

Giàu sang như nước trên nguồn,

Gặp cơn mưa lớn nó tuôn một giờ.

Cửu Huyền Thất Tổ chẳng thờ,

Để thờ những Đạo ngọn cờ trắng phau.

Dương trần bụng dạ nhiều màu,

- 120 Thấy cảnh bên Tàu sao chẳng nghĩ suy.
 Lời xưa người cổ còn ghi,
 Những việc lạ kỳ nay có hay chưa?
 Chưa là với kẻ chẳng ưa,
 Chớ người tâm đạo biết thừa tới đâu.
 Bá gia mau kíp lo âu,
 Để sau đổi đầu chẳng đặt toàn thân.
 Việc đời nói riết thêm nhây,
 Nếu muốn làm Thầy phải khổ phải lao.
 Mèo kêu bá tánh lao xao,
- 130 Đến chừng rỗng rảnh máu đào chĩnh ghê.
 Con ngựa lại đá con dê,
 Khấp trong trần hạ nhiều bề gian lao.
 Khỉ kia cũng bị xáo xào,
 Canh khuya gà gáy máu đào mới ngưng.
 Nói ra nước mắt rưng rưng,
 Diên biểu dân đừng làm dữ làm hung.
 Việc đời nói chẳng có cùng,
 Đến sau mới biết đây dùng kế hay.
 Bây giờ mắc việc tà tây,
- 140 Nên mới làm vầy cho khỏi ngại nghi.
 Thiên cơ số mạng biết tri,
 Mà sao chẳng chịu chạy đi cho rồi?
 Những người giả đạo bồi hồi,
 Còn chi linh thánh mà ngồi mà nghe.
 Việc đời như nước trong khe,

- Nó tưởng đặt về nói biếm người hung.
 Diên nầy nổi chí theo Khùng,
 Như thể dây dùn đặng cứu bá gia.
 Sau nầy kẻ khóc người la,
 150 Vài ba năm nữa biết mà tà tình.
 Diên biết chẳng lẽ làm thình,
 Nói cho bá tánh mặc tình nghe không.
 Việc Diên, Diên xử chưa xong,
 Lục Châu chưa giáp mà lòng ủ ê.
 Người nghe đạo lý thì mê,
 Kẻ lại nhún trề nói: Lão kiểm cơ.
 Thấy nghèo coi thể rác rơm,
 Rồi sau mới biết rác rơm của Trời.
 Vì Diên chưa đến cái thời,
 160 Nên còn ẩn dạng cho người cười chê.
 Từ đây sắp đến thảm thê,
 Con lìa cha mẹ, vợ kia xa chồng.
 Tới chừng đến việc ngóng trông,
 Trách rằng Trời Phật không lòng từ bi.
 Di Đà lục tự rán ghi,
 Niệm cho tà quỷ vậy thì dang ra.
 Khuyên đừng xài phí xa hoa,
 Ăn cần ở kiệm đặng mà lo tu.
 Đừng khinh những kẻ đui mù,
 170 Đến sau sẽ khổ gấp mười mù đui.
 Đời nay xét tới xem lui,

Chùng gặp tuổi Mùi bá tánh biết thân.

Tu hành sau được đức ân,
Nhờ Trời ban bố cho gần Phật Tiên.

Nói ra trong dạ chẳng yên,
Điên gay chèo quế dạo miền Lục Châu.

Tới đâu thì cũng như đâu,
Thêm thăm thêm sâu lòng dạ người xưa.

Bá gia ai biết thì ưa,
180 Tôi chẳng nói thừa những việc Thiên cơ.

Khi già lúc lại trẻ thơ,
Giả quê giả dốt khắp trong thị thiềng.

Đi nhiều càng thăm càng phiền,
Lên doi xuống vịnh nào yên thân Già.

Tay chèo miệng lại hát ca,
Ca cho bá tánh biết đời loạn ly.

A Di Đà Phật từ bi,
Ở bên Thiên Trước chứng tri lòng này.

Từ ngày thọ giáo với Thầy,
190 Dẹp lòng vị kỷ đây lòng yêu dân.

Ngày nay chẳng kể tấm thân,
Miễn cho bá tánh được gần Bồng Lai.

Đời này vốn một lời hai,
Khắp trong trần hạ mấy ai tu trì.

Đời này giành giựt làm chi,
Tới việc ly kỳ cũng thả trôi sông.

Thuyền đưa Tiên cảnh Non Bồng,

- Mấy ai mà có thiêng lòng theo đây.
 Cứ lo làm việc tà tây,
 200 Bắt ngư bắt cày đặng chúng làm ăn.
 Chừng đau niệm Phật lảng xang,
 Phật đâu chứng kịp lòng người ác gian.
 Thấy đời mê muội lắm than,
 Ăn bạ nói càn tội lỗi chĩnh ghê.
 Chữ tu không phải lời thề,
 Mà không nhớ đến đặng kẻ Tiên bang.
 Nói nhiều trong dạ xốn xang,
 Cùng hết xóm làng tàn ác nhiều hơn.
 Thầy chùa như thể cây sơn,
 210 Ngoài da coi chắc trong thời mỗi ăn.
 Buồn thay cho lũ ác tăng,
 Làm điều dối thế cho hư Đạo mầu.
 Di Đà Phật Tổ thêm rầu,
 Giận trong tăng chúng sao lừa dối dân.
 Có thân chẳng liệu lấy thân,
 Tu như lối cũ mau gần Diêm vương.
 Bá gia lắm lạc đáng thương,
 Nên trước Phật đường thọ lãnh dạy dân.
 Dương trần nhiều kẻ ham sân,
 220 Cứ theo biếm nhẽ xa gần người Diên.
 Lòng buồn mượn lấy bút nghiên,
 Viết cho trần hạ bớt phiền lo tu.
 Thương đời chớ chẳng kiểm xu,

Buồn cho bá tánh hết mù tối đui.
 Có chi mà gọi rằng vui,
 Khấp trong bá tánh gặp hồi gian lao.
 Từ đây hay ốm hay đau,
 Rán tu đem được Phật vào trong tâm.
 Lời hiền nói rõ họa thâm,

230 Đặng cho bá tánh tỉnh tâm tu hành.
 Ngày nay Diên mở Đạo lành,
 Khấp trong lê thứ được rành đường tu.
 Nay đà gần cuối mùa thu,
 Hết ngu tối đại công phu gần thành.
 Xác trần đạo lý chưa rành,
 Mấy ai mà được lòng thành với Diên.
 Diên này sẽ mở xích xiềng,
 Dắt dìu bá tánh gần miền Tiên bang.

Không ham danh lợi giàu sang,
 240 Mong cho bá tánh được nhàn tâm thân.
 Thường về châu Phật tấu trần,
 Cầu xin Phật Tổ ban lần đức ơn.
 Nay đà bày tỏ nguồn cơn,
 Cho trong trần hạ thiệt hơn tỏ tường.
 Phật, Trời thấy khổ thời thương,
 Muốn cho lê thứ thường thường làm nhơn.
 Đừng ham tranh đấu thiệt hơn,
 Tu niệm chớ sồn uống lăm dân ôi!
 Hồng trần biển khổ thấy rồi,

250 Rán tu nhờn đạo cho tròn mới hay.

Đừng ham nói đảng nói cay,
Cay đảng sau này đau đớn, sầu bi.

Tu hành tâm trí rán trì,
Sau này sẽ thấy việc gì trên mây.

Đừng làm tàn ác ham gây,
Sẽ có người này cứu vớt giùm cho.
Dương trần lắm chuyện đôi co,
Phải dẹp vị kỷ mà lo tu hành.

Kệ kinh tưởng niệm cho sành,

260 Ngày sau thấy Phật đành rành chẳng sai.

Lúc này thế giới bi ai,
Chẳng nói vắn dài Phật nợ tức tâm.

Mấy lời khuyên nhủ chẳng lằm,
Từ đây đạo hạnh được mầm thanh cao.

Hồng trần lao khổ xiết bao,
Khuyên trong lê thứ bước vào đường tu.

Xưa nay đạo hạnh quá lu,
Ngày nay sáng tỏ đền bù ngày xưa.

Mặc tình kẻ ghét người ưa,

270 Diên chẳng nói thừa lại với thứ dân.

Quan trường miệng nói vang rân,
Mà tâm dính chặt hồng trần bụi nhơ.

Buồn đời nên mới làm thơ,
Cũng còn tai lấp mắt ngơ mới kỳ.

Người đời lòng dạ bất tri,

Trông cho làm bệnh dị kỳ nó coi.

Dương gian chậu úp được soi,
Giấu đầu rồi lại cũng lòi sau đuôi.

Nói nhiều mà dạ chẳng nguôi,

280 Việc tu bá tánh bản lụi như tôm.

Tưởng Phật được lúc đầu hôm,
Đêm khuya muốn giựt nôi cơm của người.

Thế gian nhiều việc nực cười,
Tu hành chẳng chịu, lo cười lo khinh.

Người già ham muốn gái xinh,
Đến sau chẳng biết thân mình ra sao?

Xác thân cộp xé beo quào,
Còn người tàn bạo máu đào tuôn rơi.

Tu hành hiền đức thành thời,
290 Ngay cha thảo Chúa Phật, Trời cứu cho.

Bá gia hãy rán mà lo,
Kiếm Lão Đưa Đò nói chuyện huyền cơ.

Bấy lâu chẳng biết làm thơ,
Nay viết ít tờ trần hạ tỉnh tâm.

Đến sau khổ hạnh khỏi lâm,
Nhờ công tu niệm âm thầm quá hay.

Chừng nào chim nọ biếng bay,
Cá kia biếng lội khổ này mới yên.

Nhắc ra quá thảm quá phiền,
300 Bể khổ gần miền mà chẳng chịu tu.

Ngọn đèn chơn lý hết lu,

Khắp trong lê thứ ao tù tù đây.
 Thấy trong thời cuộc đổi xây,
 Đời nay trở lại khác nào đời Thương.
 Nhắc ra thêm ghét Trụ Vương,
 Ham mê Đắc Kỷ là phường bội cha.
 Hết gần Diên lại nói xa,
 Nói cho bá tánh biết mà người chi.
 Lời lành khuyên hãy gần ghi.

310 Dương trần phải rán tu trì sớm khuya.
 Đừng ham làm chức nắm nia,
 Ngày sau như khóa không chìa dân ôi!
 Tu hành như thể thả trôi,
 Nay lỡ mai bồi chẳng có thiêng tâm.
 Mưu sâu thì họa cũng thâm,
 Ngày sau sẽ biết thú cầm chìn ghê.
 Hùm beo tây tượng bọn bề,
 Lại thêm ác thú mãng xà, rít to.
 Bá gia ai biết thì lo,

320 Gác tai gièm siểm đôi co ích gì!
 Hết đây rồi đến dị kỳ,
 Sưu cao thuế nặng vậy thì thiết tha.
 Dân nay như thể không cha,
 Chẳng ai dạy dỗ thiệt là thảm thương.
 Thứ này đến thứ Minh Vương,
 Nơi chốn Phật đường mặt ngọc ủ ê.
 Cảm thương trần hạ nhiều bề,

- Bởi chưng tàn bạo khó kề Phật Tiên.
 Chúng ham danh lợi diễn viên,
 330 Ngày sau đến việc lụy phiền suốt canh.
 Kệ kinh tụng niệm đêm thanh,
 Ấy là châu ngọc để dành ngày sau.
 Bây giờ chưa biết vàng thau,
 Đời sau kính trọng người cao tu hành.
 Nam mô miệng niệm lòng lành,
 Bá gia phải rán biết rành đường tu.
 Thương ai ham võng ham dù,
 Cũng như những kẻ đui mù đi đêm.
 Khuyên đời như vá múc thêm,
 340 Mảng lo tranh đoạt thù hềm với nhau.
 Đến chừng có ốm có đau,
 Vang mõm niệm Phật, Phật nào chứng cho.
 Dương trần tiếng nhỏ tiếng to,
 Nói ngổng nói cò đây cũng làm thình.
 Tưởng rằng thân nó là vinh,
 Chẳng lo tu niệm cứ ghình với Diên.
 Nói ra trong dạ chẳng yên,
 Bây giờ nói chuyện cỡi thuyền khuyên dân.
 Đêm ngày chẳng nại tắm thân,
 350 Nắng mưa chẳng quản tảo tần ai hay.
 Chừng sau đến hội Rồng Mây,
 Người đời mới biết Diên này là ai.
 Lui thuyền chèo quế tay gay,

Thuyền đi nước ngược đến rày cù lao.

Xa xa chẳng biết làng nào,

Thiệt làng Long Khánh ít người nào tu.

Tớ Thầy liền giả đui mù,

Bèn đi ca hát kiếm xu dương trần.

Bá gia tự lại rần rần,

360 Trong nửa ngày trần chẳng có đồng chi.

Nực cười trần hạ một khi,

Ở một đêm thì sáng lại qua sông.

Bình minh vừa buổi chợ đông,

Bày trò bán thuốc hát ròn đời nay.

Cho thiên hạ tự đông vầy,

Rồi mới ra bài hát việc Thiên cơ.

Tới đây bá tánh làm ngơ,

Buồn cho lê thứ kịp giờ ra đi.

Lìa xa Hồng Ngự một khi,

370 Thẳng đường trực chỉ Diên đi Tân Thành.

Tới đây ra mặt người rành,

Nói chuyện thiệt sành thông lầu Đạo nho.

Nhiều người xúm lại đôi co,

Chê lão đưa đồ mà biết việc chi.

Thấy đời động tánh từ bi,

Diên chẳng bắt tì còn mách việc xa.

Khoan khoan chơn nọ bước ra,

Giáp rạch Cả Cái rồi ra ngoài vàm.

Đoái nhìn mây nọ trắng lam,

- 380 Đền ra sức lực chèo chơi một giờ.
 Xa nhìn sương bạc mờ mờ,
 Tân An làng nọ dân nhờ bắp khoai.
 Giả người bán cá bằng nay,
 Dân chúng ngày rày xúm lại mua đông.
 Tới lui giá cả vừa xong,
 Đền cũng bằng lòng cân đủ cho dân.
 Có người chẳng chịu ngang cân,
 Bỏ thêm chẳng bớt mấy lần không thôi.
 Nực cười trần hạ lắm ôi!
- 390 Giảng cho bá tánh một hồi quá lâu.
 Thân già thức suốt canh thâu,
 Nói cho lê thứ quày đầu mới thôi.
 Nhiều người nghe hết phui rồi,
 Quày thuyền trở lại bồi hồi sầu bi.
 Giả người tàn tật một khi,
 Xuống vòm kinh Xáng được thì chút vui.
 Một người nhà lá hẩm hui,
 Mà biết đạo lý mời Cùi lên chơi.
 Bàn qua kim cổ một hồi,
- 400 Cùi xuống giữa vời Châu Đốc thẳng xông.
 Đến nơi thiên hạ còn đông,
 Giả gái không chồng đi bán cau tươi.
 Thấy dân ở chợ nực cười,
 Xúm nhau trêu ghẹo đặt cười Gái Tơ.
 Buồn đời lằng mạ ngăn ngơ,

- Biển mất lên bờ liền giả cùi đui.
 Phổ phường nhiều kẻ tới lui,
 Thấy kẻ Đui Cùi chẳng muốn ngó ngang.
 Đời nay quý trọng người sang,
 410 Giả ra gây lộn nói toàn tiếng Tây.
 Tây, Nam, Chà, Chệt, chú, thầy,
 Nó thấy làm vầy chẳng bắt ngại nghi.
 Xuống thuyền quày quả một khi,
 Chèo lên Vĩnh Tế vô thì núi Sam.
 Đi ngang chẳng ghé chùa am,
 Xuôi dòng núi Sập đứng làm người ngu.
 Xem qua đầu tóc u xù,
 Cũng như người tội ở tù mới ra.
 Chèo ghe rao việc gần xa,
 420 Bồng Lai Tiên Cảnh ai mà đi không?
 Nhiều người tâm đạo ước mong,
 Nếu tôi gặp được như rồng lên mây.
 Ấy là tại lịnh Phương Tây,
 Cho kẻ bạo tàn kiến thấy Thần Tiên.
 Có người nói xéo nói xiên,
 Chú muốn kiếm tiền nói gạt bá gia.
 Thoáng nghe lời nói thiết tha,
 Rưng rưng nước mắt chèo về Mặc Dưng.
 Tay chèo miệng cũng rao chừng,
 430 Đường đi tiên cảnh ai từng biết chưa?
 Khúc thời nhắc lại đời xưa,

Lúc chàng Lý Phủ đổ thừa Trọng Ngự.
 Nhà anh có của tiền dư,
 Sao chẳng hiền từ thương xót bá gia?
 Bấy giờ gặp việc thiết tha,
 Bạc vàng có cứu anh mà hay không?
 Hết tây Diên lại nói đông,
 Có ai thức tỉnh để lòng làm chi!
 Mặc Dưng mất dạng Từ Bi,
 440 Thuyền đi trở ngược về thì Vàm Nao.
 Dòm xem thiên hạ lao xao,
 Không ghé nhà nào cũng gọi vài câu.
 Con sông nước chảy vòng cầu,
 Ngày sau có việc thăm sâu thiết tha.
 Chừng ấy nổi dậy phong ba,
 Có con nghiệt thú nuốt mà người hung.
 Đến chừng thú ấy phục tùng,
 Bá gia mới biết người Khùng là ai.
 Bấy giờ phải chịu tiếng tai,
 450 Giảng Đạo tối ngày mà chẳng ai nghe.
 Đời như màn nợ bằng the,
 Hãy rán đọc vè của kẻ Khùng Diên.
 Khỏi vàm Diên mới quày thuyền,
 Xuống miền Cao Lãnh lại phiền lòng thêm.
 Tới đây ca hát ban đêm,
 Ai có thù hềm chưởi mắng cũng cam.
 Cho tiền cho bạc chẳng ham,

- Quyết lòng dạy dỗ dương trần mà thôi.
 Nghe rồi thì cũng phải rồi,
 460 Nào ai có biết đây là người chi.
 Trở về Phong Mỹ một khi,
 Thuyền đi một mạch tới thì Rạch Chanh.
 Ghe chèo khúc queo khúc quanh,
 Ở đây có một người lành mà thôi.
 Nhắc ra tâm trí bồi hồi,
 Khó đứng khôn ngồi thương xót bá gia.
 Kiến Vàng làng nọ chẳng xa,
 Kíp mau tới đó vậy mà thử coi.
 Xứ này nhà cửa ít oi,
 470 Mà trong dân sự nhiều người chơn tu.
 Thấy người đói rách xin xu,
 Ra tay cứu vớt đui mù chẳng chê.
 Khỏi đây đến chỗ bọn bề,
 Rõ ràng Bến Lức đã kề bên ghe.
 Giả Người Tàn Tật đón xe,
 Rồi lại nói về ròng việc Thiên cơ.
 Hết vè rồi lại nói thơ,
 Làm cho bá tánh ngẩn ngơ trong lòng.
 Thơ vè Diên đã nói xong,
 480 Đi luôn Ba Cùm kéo lòng ước mơ.
 Tới đây dẹp hết vè thơ,
 Giả Người Bán Mắm quá khờ quá quê.
 Chợ này thiên hạ bọn bề,

Kẻ nhún người trề chề mắt chẳng ngon.

Bạn hàng tiếng nói quá dòn:

Giá này chẳng bán còn chờ chuyện chi?

Bưng thời kẻ níu người trì:

Ở đây không bán chị thì đi đâu?

Dứt lời rồi lại câu mâu,

490 Mắng: con dĩ chó khéo hầu làm khôn!

Muốn làm cho có người đồn,

Biến mất xác hồn cho chúng chĩnh ghê.

Nói ra thêm thảm thêm thê,

Ông Lãnh dựa kê giả Bán Trầu Cau.

Bạn hàng xúm lại lao xao:

Ông bán giá nào nói thử nghe coi?

Trầu thời kẻ móc người moi,

Còn cau bẻ giấu thấy lòi tánh tham.

Thấy già bán rẻ nó ham,

500 Bị thêm quê dốt nó làm thẳng tay.

Ghe người biến mất bằng nay,

Cho chúng biết tài của kẻ Thần Tiên.

Bến Thành đến đó đậu liền,

Gặp hai thẳng lính tra liền thuế thân.

Tớ Thầy nói chuyện cân phân:

Mới lỡ một lần xin cậu thứ tha.

Hai người tôi ở phương xa,

Bởi chưng khổ não mới là nổi trôi.

Lính nghe vừa dứt tiếng rồi,

- 510 Khoát nạt một hồi rồi lại bắt giam.
 Thấy đời trong dạ hết ham,
 Ghe người biến mất coi làm chi đây.
 Tức thời Diên giả làm thầy,
 Đi coi đi bói khắp trong phố phường.
 Có người tu niệm đáng thương,
 Diên mới chỉ đường Tịnh Độ vắng sanh.
 Đạo cùng khắp cả Sài Thành,
 Khi ca khi lý nói rành Thiên cơ.
 Bá gia bá tánh làm ngơ,
- 520 Tưởng như những kẻ nói thơ kiếm tiền.
 Văn minh trọng bạc trọng tiền,
 Khôn ngoan độc ác làm phiền người xưa.
 Mặc ai ghét ghét ưa ưa,
 Chẳng dám nói bừa cho bá tánh nghe.
 Phiền ba ngựa ngựa xe xe,
 Diên giả người què Gia Định thẳng xông.
 Què này đường xá lầu thông,
 Khắp trong thiềng thị rồi thì nhà quê.
 Kêu cơm bá tánh nghe ghê,
- 530 Thêm nói bộn bề những việc về sau.
 Dương trần bàn tán thấp cao,
 Chẳng biết người nào rõ việc tiên tri.
 Giã từ Gia Định một khi,
 Thuyền loan trực chỉ đến thì Cần Thơ.
 Tới đây giả Kẻ Quá Khờ,

- Vợ điên chồng lại đứng hờ một bên.
 Phố phường xóm dưới đầu trên,
 Cùng người đi chợ xúm nhau reo cười.
 Thị thiềng hiền đức được mười,
 540 Phần nhiều xúm lại chê cười người điên.
 Vợ thời ca hát huyền thiên,
 Chồng chẳng có tiền lại quán xin cơm.
 Bá gia coi thể rác rơm,
 Ai cũng sẵn hờm đặng có ghẹo chơi.
 Điên mà ca hát việc đời,
 Với việc hiện thời khổ não Âu Châu.
 Chạy cùng chẳng sót đâu đâu,
 Lòng quá thảm sầu lại Vĩnh Long.
 Chợ quê giảng dạy đã xong,
 550 Thuyền loan trực chỉ đến rày Bến Tre.
 Chợ này đậu tại nhà bè,
 Giả Chị Bán Chè dạo khắp các nơi.
 Giọng rao rất tiếng kim thời,
 Rước rước mời mời anh chị mua ăn.
 Trẻ già qua lại lảng xảng,
 Nói nói rằng rằng những việc bướm ong.
 Gánh chè bán hết vừa xong,
 Điên cũng nói ròn chuyện khổ về sau.
 Nói rồi chơn bước mau mau,
 560 Là xa thiềng thị đến thì thôn quê.
 Đi đâu cũng bị nhún trề,

Kẻ lại chưởi thề nói: lũ bá vợ.

Thấy đời tai lấp mắt ngơ,
Lúc ở trên bờ khi lại đi ghe.

Dạo cùng khắp tỉnh Bến Tre,
Đủ bức thơ về lìa lại Trà Vinh.

Tới đây bày đặt hát kình,
Đua nhau bán thuốc mặc tình mua không.

Nói ra những chuyện bông lông,
570 Trách trong lê thứ không lòng từ bi.

Gặp người đói khó khinh khi,
Điền viên sự sản ai thì làm cho.

Dạy rồi thuyền lại Mỹ Tho,
Khuyên trong trần hạ rán lo tu trì.

Xưa nay không có mấy khi,
Dương trần có Phật vậy thì xuống đây.

Chợ quê giáp hết thuyền quay,
Đi trở lộn về Ông Chưởng giảng dân.

Quản chi nắng Sở mưa Tần,
580 Chèo xuôi chèo ngược mấy lần không thôi.

Thảm thương bá tánh lắm ôi!
Bồng Lai Tiên Cảnh rao rồi một khi.

Nếu ai rảnh việc thì đi,
Còn mắc nợ thì ở lại dương gian.

Có người xưng hiệu ông Quan,
Tên thiệt Vân Trường ở dưới dinh Ông.

Thấy đời cũng bắt động lòng,

- Ghé vào tệt xá thẳng xông lên nhà.
 Mình người tu niệm vậy mà,
 590 Nói chi lớn tiếng người mà khinh khi.
 Người nhà cảm tạ một khi,
 Cúng năm cắc bạc tiền đi Non Bồng.
 Xuống thuyền xuôi nước thẳng xông,
 Ghé nhà chủ Phối xem lòng Đạo Ba.
 Ngồi chơi đạo lý bàn qua,
 Mấy bà có biết lúa mà bay không?
 Có người đạo lý hơi thông,
 Xin Ông bày tỏ cho tôi hiểu rày.
 Diên nghe liền mới tỏ bày:
 600 Lúa bay về núi dành rày ngày sau.
 Hỏi qua tu niệm âm hao,
 Không biết câu nào trái ý Đạo Ba.
 Buồn đời Diên mới bước ra,
 Tay gay chèo quế dạo thì khắp nơi.
 Đi hoài chẳng có nghỉ ngơi,
 Miệng cũng rao mời Tiên cảnh Bồng Lai.
 Có người xuống bến bằng nay,
 Mách chơi ít tiếng người rày mạng vong.
 Nhà người thiệt chẳng có lòng:
 610 Đòi đã hai lần sao chẳng chịu đi?
 Thương đời ta luống sầu bi,
 Đò đi tới chốn ăn thì bao nhiêu?
 Diên rằng tôi chẳng ham nhiều,

Bao nhiêu tự ý cho nhiều chẳng ham.

Điên nầy bụng chẳng có tham,
Ghe đã chở đầy chật nút trong mui.

Già đây cũng chở cầu vui,
Vậy chú hãy ngồi ngay chỗ sau đây.

Thấy người lòng dạ tà tây:
620 Thân tôi làm vậy ông chẳng cho vô?

Trong mui đã mát lại khô,
Tôi có đủ tiền mà trả cho ông.
Trong mui dòm thấy trống không,
Bước nhào vào đó máu hồng trào ra.

Cho người hung bạo biết Ta,
Thuyền Người biến mất vậy mà còn chi.

Trở lên Chợ Mới một khi,
Chèo lên chèo xuống vậy thì cũng rao.

Năm xưa đây có máu đào,
630 Mà nay chưa có người nào chơn tu.

Nào Diên có muốn kiếm xu,
Mà trong trần hạ đui mù không hay.

Hỏi ông người ở đâu rày,
Trả lời rằng ở Non cày Vua Nghiêu.

Tới đây trong dạ buồn hiu,
Bỏ ghe Diên cũng đánh liều chưa thôi.

Giả ra một Kẻ Hàn Nôi,
Khấp trong hàng xóm đi rồi sạch trơn.

Tới đâu cũng tỏ thiệt hơn,

- 640 Nhà tôi vốn thiệt có đờn năm dây.
 Tôi còn mắc cái nợ này,
 Nên mới làm vầy cho giải quả căn.
 Nhà tôi đâu phải khó khăn,
 Đem theo trong xách bạc hằng tám mươi.
 Nhiều người nghe nói reo cười,
 Thân tôi lao lý anh cười tôi chi?
 Giã từ Chợ Mới một khi,
 Thuyền đi xuôi ngược đến thì Ba Răng.
 Ít ai biết được đạo hằng,
- 650 Ghé am thầy pháp nói rằng lỗ chơn.
 Trước sau bày tỏ nguồn cơn,
 Vì thương lê thứ chi sồn lòng Đây.
 Có người lối xóm muốn gầy,
 Xin sáu trái bắp liền quày xuống ghe.
 Ghe Điên vốn thiệt ghe be,
 Mà lại Điên nhè nước ngược thẳng xông.
 Ra oai thuyền chạy như đông,
 Người nhà xuống bến trong lòng ngại nghi.
 Ông này chẳng biết người chi,
- 660 Chèo quế vậy thì mạnh bạo quá tay.
 Thần Tiên mà chẳng ai hay,
 Cứ biếm nhè hoài buồn dạ Người Xưa.
 Đời nay mỏng tựa màn thưa,
 Khuyên trong lê thứ chẳng thừa một câu.
 Thân này chẳng nệ mau lâu,

Miễn cho bá tánh gặp châu vinh huê.
 Thương trong trần hạ thảm thê,
 Lao khổ nhiều bề chớ chẳng còn vui,
 Nhiều người nghèo khổ hẩm hui,
 670 Không đất cặm dùi mà chẳng ai thương.
 Con thuyền đương lướt gió sương,
 Bỗng nghe tiếng khóc tư lương ai hoài.
 Có người ở xóm bằng nay,
 Bị mất trộm rày đồ đạc sạch trơn.
 Du thần bày tỏ nguồn cơn:
 Rằng người nghèo khó đương hờn phận duyên.
 Diên nghe vội vã quày thuyền,
 Dùng khoa coi bói giải phiền phàm nhơn.
 Coi rồi bày tỏ thiệt hơn,
 680 Khuyên cô đừng giận đừng hờn làm chi.
 Rồi đi dạo xóm một khi,
 Đi lên nhà thì giã gạo mà chơi.
 Vào nhà nói chuyện một hơi,
 Gặp người bán thuốc cũng thời ghé vô:
 Mua một ve uống hồi cô,
 Uống vô bổ khoẻ trị nhiều chứng phong.
 Uống thì pha nước nóng trong,
 Chớ đừng pha rượu nó hòng kỵ thai.
 Hai thằng ở xóm bằng nay,
 690 Nó nói ngày rày thuốc chẳng có hay.
 Người cha đi lại thấy rầy:

Thiệt mấy đứa này cãi cợ làm chi.
 Bước ra nhà nọ một khi,
 Đi lên đi xuống kiếm thì xe lồi.
 Gặp xe chẳng có lên ngồi,
 Chạy trước đi rồi ngừng lại chỗ kia.
 Xóm này kẻ ghét người ưa,
 Ghé vào nhà nọ nhổ bừa cái răng.
 Nhổ rồi lui tới lằng xằng,
 700 Liền bước xuống thuyền Thầy Tổ thả trôi.
 Vàm Nao rày đã đến rồi,
 Quày thuyền ghé lại bằng nay Chợ Đình.
 Hát hai câu hát huê tình,
 Đâu xem dân chúng Chợ Đình làm sao.
 Sáng ngày chợ nhóm lao xao,
 Giả Bận Áo Màu ai cũng dòm xem.
 Mấy thằng trai trẻ thấy thèm,
 Đứng xa quanh quần nói gièm với nhau.
 Đứa này nói để cho tao,
 710 Đứa kia xạo xự áo màu quá ngon.
 Nhắc ra động tấm lòng son,
 Buồn cho lê thứ sao còn ham vui.
 Ở đây một buổi ghe lui,
 Về trên Bảy Núi ngùi ngùi thương dân.
 Thầy Trò chẳng nại tấm thân,
 Rảo khắp Non Tần bận nữa thử coi.
 Chơn tu thì quá ít oi,

- Nhiều người ăn sĩ quá lòi tánh tham.
 Đi lần ra đến núi Sam,
 720 Đến nơi rào khắp chùa am của người.
 Dạy rồi bắt quá tức cười,
 Thầy tu nhiều kẻ biếng lười quá tay.
 Trẻ già biến hóa ai hay,
 Đạo trong Bảy Núi chẳng nài công lao.
 Rú rừng lúc thấp lúc cao,
 Giả ra Nghèo Khó vào nhiều am vân.
 Tu hành nhiều kẻ tham sân,
 Làm sao cho đặng mau gần Phật Tiên.
 Ai ai cũng cứ ham tiền,
 730 Ấy là đem sợi xích xiềng trói thân.
 Lìa xa Bảy Núi lần lần,
 Xuống thuyền trực chỉ lên gần Hà Tiên.
 Đến đây giả Kẻ Không Tiền,
 Rào khắp thị thiềng xin xỏ bá gia.
 Đi rồi cũng quá thiết tha,
 Trở về non cũ đặng mà dạo chơi.
 Non Tiên gió mát thanh thời,
 Nhưng nhớ việc đời lụy ngọc nhỏ sa.
 Xuống trần lúc hát lúc ca,
 740 Mà trong lê thứ có mà biết chi.
 Nam mô hai chữ từ bi,
 Trần hạ nói gì đây cũng làm thịnh.
 Tu thời nhàn hạ thân mình,

Phần Diên khuyên nhủ mặc tình ghét ưa.
 Thiên cơ ai dám nói thừa,
 Mà trong bá tánh chẳng ưa Diên Khùng.
 Xuống thuyền chèo quế thung dung,
 Đi dạy đủ chỗ khắp cùng thử coi.
 Rạch Giá chợ nọ thoi loi,
 750 Gần nơi ven biển cá mòi nhiều hơn.
 Tới đây giả Kẻ Có Cơn,
 Khi say khi tỉnh lúc hờn số căn.
 Dương trần đi lại lảng xãng,
 Chê chê nhạo nhạo cười rằng quân điên.
 Ở đâu mà tới thị thiềng,
 Lính chẳng bắt xiềng nó lại bắt đi.
 Lòng thương vì tánh từ bi,
 Dạy dỗ chuyện cùng mà chẳng ai nghe.
 Dạy rồi Diên lại xuống ghe,
 760 Long Xuyên, Sa Đéc nói ròng về thơ.
 Vợ chồng nghèo khổ bơ vơ,
 Ở nơi giữa chợ lại khờ lại quê.
 Buồn trong lê thứ ử ê,
 Sóc Trăng chợ ấy thuyền kẻ đến nơi.
 Đến đâu thì cũng tả tơi,
 Nói rõ việc đời sắp khổ sắp lao.
 Thị thiềng thiên hạ lao xao,
 Chẳng có người nào tu niệm hiền lương.
 Thấy trong trần hạ thảm thương,

- 770 Đâu có biết đường chơn chánh mà đi.
 Là xa đô thị một khi,
 Thuyền loan trực chỉ đến thì Bạc Liêu.
 Chợ này tàn ác quá nhiều,
 Phở phường dân Thổ dân Tiều nhiều hơn.
 Đi cùng thành thị ráo trơn,
 Cà Mau đến đó thiệt hơn tỏ bày.
 Cho trong bá tánh chợ này,
 Rõ việc đẩy đẩy lao lý về sau.
 Đường đi lao khổ sá bao,
- 780 Miễn cho trần hạ biết vào đường tu.
 Tu hành đâu có tổn xu,
 Mà sau thoát khỏi lao tù thế gian.
 Thầy Trò lắm cảnh gian nan,
 Chừng nào hết khổ mới an tâm lòng.
 Đẳng vùn đến tỉnh Gò Công,
 Vì thương dân thứ mới hòng đến đây.
 Xưa kia bão lụt tỉnh này,
 Mà sau cảnh khổ xứ này gần hơn.
 Yêu dân lòng nọ chẳng sờn,
- 790 Thầy hát Tổ đồn dạy cũng khắp nơi.
 Khỏi đây Bà Rịa tách vời,
 Đến đó vậy thời trời mới sáng ra.
 Chợ này đông đúc người ta,
 Nhiều đuông chà là lại với nho tươ.
 Đến đây Thầy Tổ hóa mười,

- Nói nói cười cười bán thuốc Sơn Đông.
 Ai ai đều cũng ngóng trông,
 Cõi lữ khách này hát thuật làm sao.
 Hát mà trong bụng xáo xào,
 800 Nói chuyện bên Tàu máu đổ tuôn rơi.
 Cả kêu dân chúng hồi ôi!
 Sao không thức tỉnh việc đời gần bên.
 Khổ đà đi đến như tên,
 Rán lo tu niệm tìm nền vinh hoa.
 Vinh này của Đức Phật Bà,
 Của Ông Phật Tổ ban mà cho dân.
 Tu cho nhàn toại tẩm thân,
 Đừng làm tàn ác xa lầy Tiên bang.
 Hát kêu bố kẻ giàu sang,
 810 Rán lo làm phước làm doan mới là.
 Đến lâm cảnh khổ có Ta,
 Với lệnh Phật Bà cứu vớt giùm cho.
 Tu hành phải rán trì mò,
 Gặp Lão Đưa Đò đừng có khinh khi.
 Dạy rồi Thầy Tổ liền đi,
 Biên Hòa đến đó vậy thì xem qua.
 Đến đây dạy dỗ gần xa,
 Khuyên trong bá tánh vậy mà tỉnh tâm.
 Ngày nay gặp Bạn Tri Âm,
 820 Rán mà trì chíặng tầm huyền cơ.
 Tân An dạy dỗ kịp giờ,

Chẳng dám chần chờ đi thẳng Tây Ninh.
 Tới đây vừa lúc bình minh,
 Điên ra sức giảng mặc tình nghe không.
 Giảng rồi Dầu Một thẳng xông,
 Thiêng thị giáp vòng thứ chót là đây.
 Thương dân giảng dạy dầy đầy,
 Rảo khắp tối ngày chẳng có nghỉ chơn.
 Nhiều người hung ác quá chừng,
 830 Không biết đời khổ lo mừng lo vui.
 Nhắc ra dạ nọ nào nguôi,
 Từ đây Lục Tỉnh đui cùi thiếu chi.
 Nói mà trong dạ sâu bi,
 Bá gia chậm chậm khinh khi Điên này.
 Đừng ham nói nọ nói này,
 Lặng yên coi thử Điên này là ai.
 Cảm thương Ông Lão Bán Khoai,
 Vì yêu dân chúng chẳng nài nắng mưa.
 Câu này nhắc chuyện năm xưa,
 840 Khuyên trong trần hạ hãy chừa lòng tham.
 Khùng thời quê ngụ núi Sam,
 Còn Điên chẳng có chùa am dưới này.
 Vua Nghiêu xưa mở đất cày,
 Ngày nay nhường lại cảnh này cho Điên.
 Xuống trần dạy dỗ huyên thiên,
 Dạy rồi thì lại thăm phiền nhiều hơn.
 Cầu xin Phật Tổ ra ơn,

Lời Diên khuyên nhủ như đồn Bá Nha.
 Thị thiềng khắp hết gần xa,
 850 Từ đây sắp đến quê nhà Diên đi.
 Đừng thấy ngu dại mà khi,
 Thầy thì Huệ Lữ, Tổ thì Huệ Tâm.
 Đời cùng còn chẳng mấy năm,
 Khắp trong các nước thầy nằm bằng non.
 Cha thì chẳng thấy mặt con,
 Vợ thì chồng chẳng được còn tại gia.
 Khuyên trong lê thứ trẻ già,
 Tu hành hiền đức Phật mà cứu cho.
 Ấy là quý báu thơm tho,
 860 Đừng ham gây gỗ nhỏ to làm gì.
 Con thì ăn ở nhu mì,
 Học theo luân lý kính vì mẹ cha.
 Sau này sáu bắt hùm tha,
 Xử người tàn bạo vậy mà tại đây.
 Đời xưa quả báo thì chầy,
 Đời nay quả báo một giây nhãn tiền.
 Dương trần phải rán làm hiền,
 Đừng trọng bạc tiền bỏ nghĩa bỏ nhân.
 Người hung phải sửa cái thân,
 870 Từ đây có kẻ Du Thần xét soi.
 Chuyện người chớ móc chớ moi,
 Hãy treo gương thiện mà soi lấy mình.
 Ai thương ai ghét mặc tình,

Phận mình cứ giữ tâm mình cho ngay.
 Diên đây vưng lịnh Phương Tây,
 Hầu hạ bên Thầy đặng cứu bá gia.
 Thấy đời lòng dạ tây tà,
 Cứ theo chế nhạo cười mà người Diên.
 Ngồi buồn kể chuyện huyền thiên,
 880 Chẳng có ham tiền cũng bị ghét vợ.
 Viết cho bá tánh ít tờ,
 Đi làm ruộng rẫy bỏ hờ theo xem.
 Thương người nghèo khổ lắm lem,
 Thấy cảnh sung sướng nó thèm quá tay.
 Ai mà biết đặng ngày mai,
 Ngày nay yên tĩnh ngày mai thảm sầu.
 Từ rày gặp cảnh buồn rầu,
 Cho người tàn bạo cứng đầu khinh khi.
 Dương trần nay đáng sầu bi,
 890 Nên Diên mới nói chuyện ni tỏ tường.
 Đêm ngày tưởng Phật cho thường,
 Phải rán lo lường kim chỉ từ đây.
 Thương đời Diên mới tỏ bày,
 Dạy trong trần hạ ngày rày rán nghe.
 Đừng khi nhà lá chòi tre,
 Nhà săng cột lớn bù xè hay ăn.
 Lúc này Diên mắc lạng xăng,
 Dương trần biết đặng đạo hằng mới thôi.
 Chẳng ham cúng kiếng chè xôi,

- 900 Phật Trời chẳng muốn điều tồi ấy đâu.
 Muốn cho dân hiểu Đạo mầu,
 Chớ không có muốn chùa lầu cho cao.
 Bao nhiêu cũng biết vàng thau,
 Dạy khôn trần thế chớ nào dạy ngu.
 Sáng ngày con chó sữa tru,
 Chừng heo cắn ổ hiềm thù mới yên.
 Đừng ham giành giật của tiền,
 Người hung hay gọi kẻ hiền rằng ngu.
 Nay Điền chỉ rõ đường tu,
- 910 Ấy là đủ việc tài bù cho dân.
 Thôi thôi nói riết dần lân,
- 912 Tới đây cũng lần ngừng lại bút nghiên.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

BỬU châu công luyện chốn non Tần,
SƠN thủy môn giang bảo giác dân.
KỲ quái chờ nơi Thiên nhứt định,
HƯƠNG nồng dành thưởng kẻ tròn ân.

(Hiệu chính:

*[1] Ghi theo ấn bản 1966: Tiếng **quyển**: từ cũ, tiếng du dương. Có ấn bản ghi: "Tiếng **huyền** tiếng kèn mặc ý bá gia." Huyền: giả dối, không có thật)*

QUYỂN NHÌ: Kệ Dân Của Người Khùng

(Đây là quyển thứ nhì mà Đức Thầy đã viết ngày 12 tháng 9 năm Kỷ Mão 1939 tại Hòa Hảo, dài 476 câu)

□

Ngồi KHÙNG trí đoái nhìn cuộc thế
 Thấy dân mang sưu thuế mà thương.
 Chẳng qua là Nam Việt vô vương,
 Nên tai ách xảy ra thảm thiết.
 Bạc không cánh đổi thay chẳng biết,
 Vàng bị nghèo mảy chiếc chẳng còn.
 Mới mấy năm sao quá hao mòn,
 Mùa màng thất, đói đau không thuốc.
 Thương hại bấy lê dân đứt ruột,
 010 Thảm vợ con đói rách đùm đeo.
 Gẫm chữ nghèo thường mắc chữ eo,
 Thêm gạo lúa lại tăng giá mắc.
 Nhìn cuộc thế đổi thay quá gắt,
 Máy Thiên cơ mỗi phút mỗi thay.
 Nèo thanh suy như thể tên bay,
 Đường vinh nhục rủi may một lát.
 Ai phú quý vào đài ra các,
 Ta Diên Khùng thương hết thể trần.

- Khuyên chúng sanh chẳng biết mấy lần,
 020 Nào ai có tỉnh tâm tìm Đạo.
 Trai trung liệt đáng trai hiền thảo,
 Gái tiết trinh mới gái Nam trào.
 Lời Thánh Hiền để lại biết bao,
 Sao trai gái chẳng coi mà sửa?
 Đời tận thế mà còn lần lựa,
 Chẳng chịu mau cải dữ về lành.
 Làm Phật Nhi phải được lòng thành,
 Thì mớiặng vãng sanh Cực Lạc.
 Tương với muối cháo rau đạm bạc,
 030 Nghèo lương hiền biết niệm Di Đà.
 Mà mai sau thoát khỏi tình ma,
 Lại được thấy cảnh Tiên nhân hạ.
 Trên Bảy Núi còn nhiều báu lạ,
 Rán tu tâm dưỡng tánh coi đời.
 Coi là coi được Phật được Trời,
 Coi phép lạ của Tiên của Thánh.
 Cuộc dương thế ngày nay mỏng mảnh,
 Mà sang giàu còn hiếp nghèo nàn.
 Phải xả thân tầm Bát Nhã toàn,
 040 Sau mới khỏi hùm tha sấu bắt.
 Đến chừng đó bốn phương có giặc,
 Khắp hoàn cầu thiết thiết tha tha.
 Vạy sớm mau kiếm chữ Ma Ha,
 Thì Phật cứu khỏi nơi khói lửa.

- Tưởng nhớ Phật như ăn cơm bữa,
 Vọng Cửu Huyền sớm tối mới mầu.
 Chữ Nam Mô đẹp được lòng sầu,
 Sau thấy được nhà Tiên cửa Thánh.
 Ghét những đứa giàu sang kiêu hãnh,
 050 Thương những người đói rách cơ hàn.
 Cảnh phồn hoa khó sánh lâm san,
 Sau sẽ có nhiều điều vinh hạnh.
 Cõi trần thế hết suy tới thịnh,
 Hết lâm nguy đến lúc khai hoàn.
 Tuy tu hành chịu chữ nghèo nàn,
 Sau đắc đạo gặp điều cao quý.
 Mặc bá tánh đời này dị nghị,
 Ta Diên Khùng mà tánh lương hiền.
 Lòng yêu dân chẳng trọng bạc tiền,
 060 Mà dương thế cứ theo biếm nhẽ.
 Sau lập Hội thì già hóa trẻ,
 Khắp hoàn cầu đổi xác thay hồn.
 Đức Ngọc Hoàng mở cửa thiên môn,
 Đặt ban thưởng Phật Tiên với Thánh.
 Khuyên trai gái học theo Khổng Mạnh,
 Sách Thánh Hiền dạy Đạo làm người.
 Xem truyện thơ chẳng biết hổ người,
 Mà làm thói Diên Thuyền, Lữ Bố.
 Sau kẻ ấy làm mối mãnh hổ,
 070 Cảnh Núi Non nhiều thú dị kỳ.

Nó trọng ai hiền đức nhu mì,
 Sát phạt kẻ bội cha phản chúa.
 Đến chùng đó thiên la lưới bủa,
 Mới biết rằng Trời Phật công bằng.
 Nếu dương trần sớm biết ăn năn,
 Làm hiền đức khỏi đường lao lý.
 Học tả đạo làm điều tà mị,
 Theo dị đoan cúng kiếng tinh tà.
 Thì sau này gặp chuyện thiết tha,
 080 Đừng có trách Khùng Điên chẳng cứu.
 Thấy bá tánh nghinh tân yểm cự,
 Học ai mà ngang ngược nhiều lời.
 Phụ mẹ cha khinh dể Phật Trời.
 Chẳng có kẻ công sanh dưỡng dục.
 Thương lê thứ bày tường trong đục,
 Mặc ý ai nghe phải thì làm.
 Lời của người di tịch Núi Sam,
 Chớ chẳng phải bày điều huyền hoặc.
 Cảnh Thiên Trước thớm tho nồng nặc,
 090 Chẳng ở yên còn xuống phàm trần.
 Ấy vì thương trăm họ vạn dân,
 Nên chẳng kể tấm thân lao khổ.
 Giả Quê Dốt khuyên người tỉnh ngộ,
 Giả Bán Buôn thức giấc người đời.
 Rằng ngày nay có Phật có Trời,
 Kéo dân thứ nhiều người kiêu ngạo.

- Xuống mượn xác nhằm năm Kỷ Mão,
 Buồn xóm làng cứ ghét Diên Khùng.
 Nếu trẻ già ai biết thì dùng,
 100 Chẳng có ép có nài bá tánh.
 Nghe Diên dạy sau này thơi thành,
 Đây chỉ đường Cực Lạc vắng sanh.
 Đừng có ham lên mặt hùng anh,
 Sa địa ngục uổng thân uổng kiếp.
 Theo đạo lý nhứt tâm mới kịp,
 Ngày nay đà gặp dịp tu hành.
 Niệm Di Đà rán niệm cho rành,
 Thì mới được sống coi Tiên Thánh.
 Đức Minh Chúa chẳng ai dám sánh,
 110 Xưa mặt Thương phụng gáy non Kỳ.
 Bởi Võ Vương đáng bậc tu mi,
 Nay trở lại khác nào đời trước.
 Kẻ gian ác bị gươm ba thước,
 Nơi pháp tràng trị kẻ hung đồ.
 Được thanh thoi nhờ chữ Nam Mô,
 Khuyên bốn đạo rán mà trì chí.
 Xưa Tây Bá thất niên Dĩ Lý,
 Huống chi ta sao khỏi tiếng đời.
 Dòm biển trần cảnh khổ với với,
 120 Lao với khổ, khổ lao chẳng xiết.
 Ghét bạo chúa là xưa Trụ Kiệt,
 Mất cơ đồ lại bị lửa thiêu.

Thương Minh Vương bắt chước Thuấn Nghiêu,
 Lòng hiền đức nào ai có biết.
 Thương trần thế kể sao cho xiết,
 Mượn xác trần bút tả ít hàng.
 Kể rõ ràng những việc lăm than,
 Mặc làng xóm muốn nghe thì chép.
 Việc tu tỉnh Khùng không có ép,
 130 Cho giấy vàng Diên chẳng có nài.
 Lòng yêu dân chẳng nệ văn dài,
 Cho bốn đạo giải khuây niệm Phật.
 Việc xảy đến Đây truyền sự thật,
 Ấy là lời của Phật giáo khuyên.
 Rán nghe lời của kẻ Khùng Diên,
 Phật, Tiên, Thánh hãy nên trọng kính.
 Bệnh ôn dịch cũng đừng mời thỉnh,
 Cõi ngũ hành chẳng khá rêu kêu.
 Hãy gìn lòng chớ khá dặt thù,
 140 Nói xiên xỏ cũng không no béo.
 Đời Ngươn Hạ ngày nay mỏng mẻo,
 Khuyên thế trần hãy rán kiên dè.
 Mặc tình ai lên ngựa xuống xe,
 Ta chẳng có ham nơi phú quý.
 Trong bốn đạo từ nay kim chỉ,
 Đói với nghèo sắp đến bây giờ.
 Vì thương đời nên Lão kể sơ,
 Cho bá tánh rõ lời châu ngọc.

- Nước Nam Việt ai là thẳng ngốc,
 150 Người đời nay như ốc mượn hồn.
 Chim tìm cây mới gọi chim khôn,
 Người hiền đức mới là người trí.
 Theo Phật Giáo sau này cao quý,
 Được nhìn xem Ngọc Đế xử phân.
 Lại dựa kể Bệ Ngọc Các Lân,
 Cảnh phú quý nhờ ơn Phật Tổ.
 Thấy bá tánh nhiều điều tai khổ,
 Khùng thương dân nên phải hết lời.
 Đạo Lục Châu chẳng có nghỉ ngơi,
 160 Mà lê thứ nào đâu có biết.
 Dạy Đạo chánh vì thương Nam Việt,
 Ở Cao Miên vì mến Tần Hoàng.
 Trở về Nam đặng có sửa sang,
 Cho thiện tín được rành chơn lý.
 Trong Sáu Tỉnh nhiều điều tà mị,
 Tu hành mà vị kỷ quá chừng.
 Thì làm sao thoát khỏi trầm luân,
 Khuyên bốn đạo răn tầm nẻo chánh.
 Chừng lập Hội xác thân mới rảnh,
 170 Nếu không thời khó thấy Phật Trời.
 Khùng dạy dân chẳng dám nghỉ ngơi,
 Đi chẳng kể tấm thân già cả.
 Cảnh trần thế mặc ai thông thả,
 Chớ lòng ta chẳng đắm hồng trần.

- Có thân thì rán giữ lấy thân,
 Để đến việc ăn năn chẳng kịp.
 Yêu những kẻ tâm đầu ý hiệp,
 Mến những ai biết kiếm Đạo mầu.
 Cảnh Tây Thiên báu ngọc đầy lâu,
 180 Rán tu tỉnh tìm nơi an dưỡng.
 Kẻ hiền đức sau này được hưởng,
 Phép Thần Linh của Đức Di Đà.
 Lại được thêm thoát khỏi Ta Bà,
 Khỏi luân chuyển trong vòng Lục Đạo.
 Đức Diêm Chúa yêu người hiền thảo,
 Trọng những ai biết niệm Di Đà.
 Lại được gần Bệ Ngọc Long Xa,
 Coi chư quốc tranh giành châu báu.
 Trai nhỏ tuổi kính thành trưởng lão,
 190 Gái bé thơ biết trọng tuổi già.
 Rán tỉnh tâm dẹp được lòng tà,
 Thì được thấy Phật, Tiên, Thần, Thánh.
 Việc hung dữ hãy nên xa lánh,
 Theo gương hiền trau sửa làm người.
 Sau tà tình ăn sống nuốt tươi,
 Mà bá tánh chẳng lo cải thiện.
 Miệng dương thế hay bày nói huyên,
 Sách Thánh Hiền ghét kẻ nhiều lời.
 Khuyên chúng sanh niệm Phật coi đời,
 200 Cõi Hạ Giải rỗng mây chơi giỡn.

- Ở chòm xóm đừng cho nhớ bợn,
 Rán giữ gìn phong hóa nước nhà.
 Câu Tam tùng bọn gái nước ta,
 Chữ hiếu nghĩa trẻ trai cho vẹn.
 Ghét những kẻ có ăn bòn sẻn,
 Thương những người đói rách lương hiền.
 Muốn tu hành thì phải cần chuyên,
 Tưởng nhớ Phật chớ nên sai buổi,
 Kẻ phú quý đừng vong cơm nguội.
- 210 Sau đói lòng chẳng có mà dùng.
 Ta yêu đời than thở chẳng cùng,
 Mà bá tánh chẳng theo học hỏi.
 A Di Đà nhìn xem khắp cõi,
 Đặng trông chờ mong mọi chúng sanh.
 Hiện hào quang ngũ sắc hiền lành,
 Đặng tìm kiếm những người hiền đức.
 Kẻ tâm trí mau mau tỉnh thức,
 Kiếm Đạo mầu đặng có hưởng nhờ.
 Chốn hồng trần nhiều cảnh nhuốc nhớ,
- 220 Rán hiểu rõ huyền cơ mà tránh.
 Chốn tửu đấm ta nên xa lánh,
 Tứ đồ tường đừng có nhiễm vào.
 Người tránh xa mới gọi trí cao,
 Sa bốn vách mang điều nhớ nhuốc.
 Muốn tu tỉnh nay đà gặp cuộc,
 Đức Di Đà truyền mở Đạo lành.

- Bởi vì Ngài thương xót chúng sanh,
 Ra sắc lệnh bảo Ta truyền dạy.
 Nên khổ lao Khùng không có nại,
 230 Miễn cho đời hiểu đặng Đạo mầu.
 Ai muốn tầm Đạo cả cao sâu,
 Thì hãy dẹp tánh tình ích kỷ.
 Mau trở lại đừng theo tà quỷ,
 Tham, Sân, Si chớ để trong lòng.
 Phải giữ lòng cho được sạch trong,
 Mới thoát khỏi vòng bịnh khổ.
 Lốp đau chết kể thôi vô số,
 Thêm tà ma yêu quái chật đường.
 Chốn hồng trần nhiều nỗi thảm thương,
 240 Làm sao cứu những người hung ác.
 Khắp thế giới cửa nhà tan nát,
 Cùng xóm làng thừa thớt quạnh hiu.
 Bấy lâu nay nuôi dưỡng chắt chiu,
 Nay tận diệt lập đời trở lại.
 Khắp lê thứ biến di thương hải,
 Dùng phép mầu lập lại Thượng Ngươn.
 Việc Thiên Cơ Khùng tỏ hết trơn,
 Cho trần hạ tường nơi lao lý.
 Lão nào có bày điều ma mị,
 250 Mà gạt lường bốn đạo chúng sanh.
 Đức Minh Vương ngự chốn Nam Thành,
 Đặng phân xử những người bội nghĩa.

- Trung với hiếu ta nên trau tría,
 Hiền với lương bốn đạo rèn lòng.
 Thường nguyện cầu siêu độ Tổ Tông,
 Với bá tánh vạn dân vô sự.
 Đời Nguơn Hạ nhiều người hung dữ,
 Nên xảy ra lắm sự tai ương.
 Đức Di Đà xem thấy xót thương,
 260 Sai chư Phật xuống miền dương thế.
 Tu kíp kíp nếu không quá trễ,
 Chừng đổi đầu khó kiếm Diên Khùng.
 Cứu lương hiền chẳng cứu người hung,
 Kẻ gian ác đến sau tiêu diệt.
 Nay trở lại như đời Trụ Kiệt,
 Hãy tu nhơn chớ có tranh giành.
 Tuy nghèo hèn mà chí cao thanh,
 Được hồi phục nhờ ơn chư Phật.
 Hãy thương xót những người tàn tật,
 270 Thấy nghèo hèn chớ khá khinh cười.
 Trên Năm Non rộng phụng tốt tươi,
 Miền Bảy Núi mà sau báu quý.
 Mặc trai gái trẻ già có nghĩ,
 Thì khoan cười tôi rất cảm ơn.
 Khùng ra đời truyền dạy thiệt hơn,
 Chư bốn đạo chớ nên khinh rẻ.
 Nay Khùng đã hết già hóa trẻ,
 Nên giữa đồng bồng lại có sông.

Ở Tây Phương chư Phật ngóng trông,
 280 Chờ bá tánh rửa nhau niệm Phật.
 Làm nhưn ái ắt tiêu bệnh tật,
 Vậy hãy mau tầm Đạo Thích Ca.
 Phật tại tâm chớ có đâu xa,
 Mà tìm kiếm ở trên Non Núi.
 Chúng đục đẽo những cây với củi,
 Đắp xi măng sơn phết đặt tên.
 Ngục A Tỳ dựa kể một bên,
 Chờ những kẻ tu hành giả dối.
 Khuyên sư vãi mau mau cải hối,
 290 Làm vô vi chánh Đạo mới mầu.
 Đạo Thích Ca nhiều nẻo cao sâu,
 Hãy tìm kiếm cái không mới có.
 Ngôi Tam Bảo hãy thờ Trần Đỏ,
 Tạo làm chi những cốt với hình.
 Khùng nói cho già trẻ làm tin,
 Theo Lục Tổ chớ theo Thần Tú.
 Khuyên bốn đạo chớ nên mê ngủ,
 Thức dậy tìm Đạo chánh của Khùng.
 Đặng sau xem liệt quốc tranh hùng,
 300 Được sanh sống nhờ ơn Chín Bê.
 Hóa phép lạ biết bao mà kể,
 Chín từng mây nhạc trời tiêu thiêu.
 Kẻ tà gian sau bị lửa thiêu,
 Người tu niệm sống đời thượng cổ.

- Khùng vưng lịnh Tây Phương Phật Tổ,
 Nên giáo truyền khắp cả Nam Kỳ.
 Hội Long Hoa chọn kẻ tu mi,
 Người hiền đức đặng phò chơn Chúa.
 Khuyên những kẻ giàu sang có của,
 310 Hãy mở lòng thương xót dân nghèo.
 Cảnh vinh hoa lại quá cheo leo,
 Nhà giàu có sau nhiều tai ách.
 Hỡi bá tánh rừng sâu có mạch,
 Tuy u minh mà có đèn vàng.
 Lịnh Quan Âm dạy biểu Khùng troàn,
 Cho bốn đạo rõ nguồn chơn lý.
 Lũ thầy đám hay bày trò khi,
 Mượn kinh luân tụng mượn lấy tiền.
 Chốn Diêm Đình ghi tội liên miên,
 320 Mà tăng chúng nào đâu có rõ.
 Theo Thần Tú tạo nhiều chuông mõ,
 Từ xưa nay có mấy ai thành?
 Phật từ bi độ tử độ sanh,
 Là độ kẻ hiền lương nhưn ái.
 Xá với phước là trò kỳ quái,
 Làm trai đàn che miệng thế gian.
 Kẻ vinh hoa phú quý giàu sang,
 Mượn tăng chúng đặng làm chữ hiếu.
 Thương bá tánh vì không rõ hiểu,
 330 Tưởng vậy là nhưn nghĩa vẹn tròn.

Thấy lạc lắm Đây động lòng son,
 Khuyên bốn đạo hãy nên tỉnh ngộ.
 Ở dương thế tạo nhiều cảnh khổ,
 Xuống huỳnh tuyến Địa Ngục khảo hình.
 Tuy lưới Trời thưa rộng thình thình,
 Chớ chẳng lọt những người hung ác.
 Khi nhắm mắt hồn lìa khỏi xác,
 Quỷ Vô Thường dắt xuống Diêm Đình.
 Sổ sách kia tội phước đing ninh,
 340 Phật với thưởng hai đường tỏ rõ.
 Tìm Cực Lạc, Đây rành đường ngõ,
 Hãy mau mau tu tỉnh mới mầu.
 Tận thế gian còn có bao lâu,
 Mà chẳng chịu làm tròn nhân đạo.
 Kẻ nghèo khó hụt tiền thiếu gạo,
 Mở lòng nhen tiếp rước mới là.
 Làm hiền lành hơn tụng hơ hà,
 Hãy tưởng Phật hay hơn ó ré.
 Đã chánh Đạo thêm còn sức khỏe,
 350 Đặng nuôi cha dưỡng mẹ cho tròn.
 Vẹn mười ơn mới đạo làm con,
 Lúc sanh sống chớ nên phụ bạc.
 Nếu làm đấm được về Cực Lạc,
 Thì giàu sang được trọn hai bề.
 Ý tước quyền làm ác ê hề,
 Khi bỏ xác nhiều tiền lo lốt.

Kinh với sám tụng nghe thành thót,
 Lũ nhưn bông tập luyện đã rành.
 Đầu với đòn, kèn, trống, nhịp sanh,
 360 Làm ăn rập đặt đòi cao giá.
 Tâm trần tục còn phân nhơn ngã,
 Thì làm sao thoát khỏi luân hồi.
 Những giấy tiền vàng bạc cũng thôi,
 Chớ có đốt tổn tiền vô lý.
 Xưa Thần Tú bày điều tà mị,
 Mà dắt dìu bá tánh đời Đường.
 Thấy chúng sanh lầm lạc đáng thương,
 Cõi Âm Phủ đâu ăn của hối.
 Đúc Phật lớn chùa cao bồi rồi,
 370 Mà làm cho Phật Giáo suy đồi.
 Tu Vô Vi chớ cúng chè xôi,
 Phật chẳng muốn chúng sanh lo lót.
 Tặng với chúng ưa ăn đồ ngọt,
 Nên bày ra cúng kiếng hoài hoài.
 Ý nhiều tiền chẳng biết thương ai,
 Cúng với lạy khó trừ cho đặt.
 Kẻ nghèo khó tu hành ngay thẳng,
 Không cầu siêu Phật bỏ hay sao?
 Lập trai đàn chạy chọt lao xao,
 380 Bồi lem mặt làm tuồng hát Phật.
 Nay nhằm lúc mùa màng ngập thất,
 Vậy hãy mau bỏ bớt dị đoan.

Rán giữ gìn luân lý tam cang,
 Tròn đức hạnh mới là báu quí.
 Nay gần đến long phi xà vĩ,
 Cảnh gian nan bá tánh hầu kề.
 Thấy chúng sanh còn hời say mê,
 Khùng chỉ rõ đường tà nẻo chánh.

Ta là kẻ vô hình hữu ảnh,

390 *Ẩn xác phàm gìn đạo Thích Ca.*

Làm gian ác là quỷ là ma,
 Làm chơn chánh là Tiên là Phật.
 Hiếm những kẻ không nhà không đất,
 Mà sang giàu chẳng xót thương giùm.
 Có lẽ lắm chười mắng um sùm,
 Thêm đánh đập khác nào con vật.
 Ăn không hết lo dành lo cất,
 Đem bạc trăm cúng Phật làm chi?
 Phật Tây Phương vốn tánh từ bi,

400 *Đâu túng thiếu mà quơ mà tới.*

Khùng cả tiếng kêu dân ơi hỡi,
 Hãy giúp cho kẻ đói mới nhằm.
 Đến loạn ly khổ hạnh khỏi lâm,
 Còn hơn đức chuông đồng Phật bự.
 Chẳng làm phước để làm hung dữ,
 Rồi vào chùa lạy Phật mà trừ.
 Phật Tây Phương có lẽ hiểu dư,
 Dụng tâm ý chớ không dụng vật.

- Muốn bốn đạo tánh tình chơn chất,
 410 Rèn lòng hiền thương xót lẫn nhau.
 Kể từ rày vàng lộn với thau,
 Phật, Tiên, Thánh cùng nhau xuống thế.
 Cứu bá tánh không cần lễ mễ,
 Để dắt dìu đạo lý rành đường.
 Nước Nam Việt nhằm cõi Trung Ương,
 Sau sẽ có Phật Tiên tại thế.
 Khuyên sư vãi bớt dùng của thế,
 Gắng công tu đặng có xem đời.
 Tu thật tâm thì được thanh thời,
 420 Tu giả dối thì lao thì lý,
 Khùng khuyên hết kẻ ngu người trí,
 Rán tỉnh tâm suy nghĩ Đạo màu.
 Chuyện huyền cơ bí hiểm cao sâu,
 Hãy nghiệm xét hai đường tà chánh.
 Các chư Phật không khi nào rảnh,
 Tâm từ bi vẫn nhớ chúng sanh.
 Các chư Thần tuần vãng năm canh,
 Về Thượng Giới tâu qua Thượng Đế.
 Số tội ác thì vô số kể,
 430 Còn làm nhơn thì quá ít oi.
 Hội công đồng xem xét hẩn hoi,
 Sai chư tướng xuống răn trần thế.
 Đau nhiều chứng dị kỳ khó kể,
 Sắp từ nay lao khổ đến cùng.

Kẻ dương gian khó nổi thung dung,
 Người bạo ác không toàn tánh mạng.
 Đường đạo lý chớ nên chán nản,
 Hãy bền lòng tầm Phật trong tâm.
 Phật Tây Phương thiết quá xa xăm,
 440 Phải tìm kiếm ở trong não trí.
 Sau đến việc sơn bằng kiệt thủy,
 Khùng thảm thương bá tánh quá chừng.
 Nhìn xem trần nước mắt rưng rưng,
 Cảnh áo não kể sao cho xiết.
 Ta dạy dỗ là vì tình thiết,
 Cho bá gia rõ biết người Khùng.
 Thấy dương trần làm dữ làm hung,
 Nên khuyên nhủ cho người lương thiện.
 Chữ Lục Tự trì tâm bất viễn,
 450 Thì lâm nguy có kẻ cứu mình.
 Ai lòng nhờn hoặc chép hay in,
 Mà truyền bá đặng nhiều phước đức.
 Trong bá tánh từ nay buồn bực,
 Khùng yêu dân chỉ rõ Đạo mầu.
 Rán trì tâm tưởng niệm canh trâu,
 Nằm đi đứng hay ngồi chẳng chấp.
 Việc biến chuyển Thiên Cơ rất gấp,
 Khuyên chúng sanh hãy rán tu hành.
 Cầu linh hồn cho được vắng sanh,
 460 Đây chỉ rõ đường đi nước bước.

Hãy tưởng Phật đừng làm bạo ngược,
 Ta phần hồn đạo khắp thể gian.
 Vào xác trần nước mắt chứa chan,
 Khấp lê thứ nghe lời thì ít .
 Chốn sơn lãnh bây giờ mù mịt,
 Cho nên dân dạy chẳng nghe lời.
 Kể từ nay nói chuyện chiều mới,
 Chớ chẳng nói đông dài khó hiểu.
 Cờ đã thất còn chờ nước chiếu,
 470 Mà còn ăn con chốt làm chi.
 Ai là người quân tử tu mi?
 Phải sớm xử thân mình cho vẹn.
 Chứng lập Hội khởi thù khởi thẹn,
 Với Phật Tiên cũng chẳng xa chi.
 Lời cao siêu khuyên hãy gần ghi,
 476 Ta ra sức dắt dìu bá tánh.

NAM MÔ TAM GIÁO QUI NGUỒN PHỔ ĐỘ CHÚNG SANH A DI ĐÀ PHẬT

BỬU ngọc vãng lai rõ Đạo màu,
SƠN tầm hạnh Thích nẻo cao sâu.
KỲ giả thức tâm tìm Đạo lý,
HƯƠNG tuyệt đẳng lui bãi phục cầu.

QUYỂN BA: SÁM GIẢNG

(Đây là quyển thứ ba mà Đức Thầy đã viết năm 1939 tại Hòa Hảo, dài 612 câu)

□

Ngồi trên đánh núi liên đài,
 Tu hành tầm Đạo một mai cứu đời.
 Lan thiên một cõi xa chơi,
 Non cao đánh thượng thành thơ vô cùng.
 Hiu hiu gió thổi lạnh lùng,
 Phất phơ liễu yếu lạnh lùng tòng mai.
 Mùa xuân hứng cảnh lâu đài,
 Lúc còn xác thịt thi tài hùng anh.
 Tứ vi mây phủ nhiễu đoanh,
 010 Bồng Lai một cõi hữu danh chữ đề.
 Kể từ Tiên cảnh Ta về,
 Non Bồng Ta ở dựa kê mấy năm.
 Đạo chơi tầm bức tri âm,
 Nay vì thương chúng trần gian phản hồi.
 Nghĩ mình trong sạch đã rồi,
 Đào tiên tạm thực về ngồi cõi xa.
 Phong trần tâm đã rời ra,
Ngọc Thanh là hiệu ai mà dám tranh.
 Ngày ra chơi chốn rừng xanh,

- 020 Tồi về kinh kệ cử canh mặc người.
 Xuống trần lỡ khóc lỡ cười,
 Ham vui đào mạn vuông tròn chẳng xong.
 Chừng nào sấu nọ hóa long,
 Trần gian mới rõ tấm lòng Thần Tiên.
 Thương đời ta mượn bút nghiên,
 Thở than ít tiếng giải phiền lòng son.
 Bắt đầu cha nọ lạc con,
 Thân Nầy thương chúng hao mòn từ đây.
 Minh Hoàng chưa ngự đài mây,
- 030 Gắm trong thế sự còn đây gian truân.
 Đò đưa cứu kẻ trầm luân,
 Đặng chờ vận đến mới mừng chúa tôi.
 Thảm thương thế sự lắm ôi,
 Dầy dầy thê thảm lắm hồi mê ly.
 Đạo chơi Lục Tỉnh một khi,
 Rước đưa người tục tu trì xa khơi.
 No chiều rồi lại đối mới,
 Dương trần sắp vướng bịnh Trời từ đây.
 Khuyên trần sớm liệu bắt khoai,
- 040 Cháo rau đỡ dạ tháng ngày cho qua.
 Nhẫn cùng bốn đạo gần xa,
 Tu hành trì chí mới là liễu mai.
 Nguyện cầu qua khỏi nạn tai,
 Đặng coi Tiên Thánh lầu đài quốc vương.
 Niệm Phật nào đợi mùi hương,

Miễn tâm thành kính tòa chương cũng gần.
 Lao xao bể Bắc non Tần,
 Quân Phiên tham báu xa gần cũng qua.
 Tranh phân cho rõ tài ba,
 050 Cùng nhau giành giựt mới là thân phôi.
 Khổ lao đà sắp đến nơi,
 Thế gian bớt miệng kêu mời cõi âm.
 Dầu cho có ở xa xăm,
 Cũng là rán tới viếng thăm dương trần.
 Ngũ Hành cùng các chư Thần,
 Từ đây sắp đến xuống gần chúng sanh.
 Chuông kia treo sợi chỉ mệnh,
 Chẳng lo thân phận lo giành bướm ong.
 Hiếu trung hãy liệu cho xong,
 060 Đến chừng gặp Chúa mới mong trở về.
 Bây giờ kẻ Sở người Tề,
 Hiền lương đến Hội cũng kẻ với nhau.
 Phật Trời chẳng luận nghèo giàu,
 Ai nhiều phước đức được vào cõi Tiên.
 Hữu phần thì cũng hữu duyên,
 Sửa tâm hiền đức cõi Tiên cũng gần.
 Ta mang mình thịt xác trần,
 Ra tay dắt chúng được gần Bồng Lai.
 Mai sau nhiều cuộc đất cày,
 070 Đua nhau mà chạy lâu dài cũng xa.
 Lập rồi cái Hội Long Hoa,

Đặng coi hiền đức được là bao nhiêu.
 Gian tà hồn xác cũng tiêu,
 Thảm thương bá tánh chín chiều ruột đau.
 Mặc ai tranh luận thấp cao,
 Thương trong lê thứ xáo xào từ đây.
 Chinh chinh bóng xế về tây,
 Đoái nhìn trần thế xác thây ê hề.
 Thương trần Ta cũng rán thề,
 080 Đặng cho bá tánh liệu bề tu thân.
 Tu hành chẳng được đức ân,
 Thì Ta chẳng phải xác thân người đời.
 Phật truyền Ta dạy mấy lời,
 Đặng cho trần thế thức thời tu thân.
 Nào là luân lý Tứ Ân,
 Phải lo đền đáp xác thân mới còn.
 Ai mà sửa đặng vuông tròn,
 Long Vân đến hội lâu son dựa kề.
 Thương đời văn vật say mê,
 090 Làm điều gian ác thảm thê sau nầy.
 Kể từ hầu hạ bên Thầy,
 Vào ra châu chực đài mây cũng gần.
 Tuy là nương dựa non Tân,
 Ngày sau thế cuộc xoay vần về Nam.
 Qua sông nhờ được cầu Lam,
 Tu hành nào đợi chùa am làm gì.
 Bây giờ bạc lộn với chì,

- Nửa sau lọc lại vít tì cũng chê.
 Bớ dân chớ có say mê,
 100 Trung lương chánh trực dựa kê đài mây.
 Mảng lo gây gỗ tối ngày,
 Chẳng lo rèn đúc trí tài hiền lương.
 Thân Nầy ăn tuyết năm sương,
 Chẳng than chẳng thở vì thương thể trần.
 Theo Thầy giảng dạy nhiều lần,
 Dương gian nào biết thể trần nào hay.
 Cầu cho dân khỏi nạn tai,
 Qua nơi khổ não mặc ai chê cười.
 Bạc đầu dám sánh vàng mười,
 110 U mê mà lại chê cười Thần Tiên.
 Giã từ sơn lãnh lâm tuyền,
 Về đây hội hiệp sạ duyên tớ Thầy.
 Ở rừng bạn với cáo cầy,
 Bây giờ xuống thế cáo cầy lìa xa.
 Thiên cơ biến đổi can qua,
 Gắm trong thế giới còn đôi ba phần.
 Mau mau kíp kíp chuyên cần,
 Chúng sanh còn có lập thân hội nầy.
 Tuần hườn Thiên Địa đổi xây,
 120 Cảm thương trần hạ lòng Đây chẳng sờn.
 Cũng còn kẻ ghét người hờn,
 Vì không rõ hiểu sạ dươn của Thầy.
 Hồ lang ác thú muôn bày,

Lốp bay lốp chạy sau này đa đoan.
 Ai mà ăn ở nghinh ngang,
 Đón đường nó bắt xé tan xác hồn.
 Chử rằng họa phước vô môn,
 Đáo đầu cũng phải xác hồn tiêu tan.
 Khuyên người hữu phước giàu sang,
 130 Mau mau làm phước làm doan cho rồi.
 Để sau khó đứng khôn ngồi,
 Thương nhà tiếc của biết hồi nào nguôi.
 Ai mà ăn ở ngược xuôi,
 Bị nơi răn rít chẳng vui đâu là.
 Răn to tên gọi mắng xà,
 Trên rừng nó xuống nó tha dương trần.
 Ai mà tu tỉnh chuyên cần,
 Làm đường ngay thẳng có Thần độ cho.
 Thương đời hết dạ cần lo,
 140 Chẳng lo niệm Phật nhỏ to làm gì.
 Tu là: tâm trí nhu mì,
 Tu hiền tu thảo vậy thì cho xong.
 Tu cầu cứu vớt Tổ Tông,
 Với cho bá tánh máu hồng bớt rơi.
 Tu cầu cha mẹ thành thời,
 Quốc vương thủy thổ chiều mới phản hồi.
 Tu đền nợ thế cho rồi,
 Thì sau mới được đứng ngồi tòa sen.
 Người tu phải lánh hơi men,

- 150 Đừng ham sắc lịch lắm phen lụy mình.
 Tu là sửa tron ân tình,
 Tào khang chồng vợ bố kinh đừng phai.
 Tu cầu Đức Phật Như Lai,
 Cứu dân qua khỏi nạn tai buổi này.
 Chữ tu chớ khá trễ chầy,
 Phải trau phải sửa nghe Thầy dạy khuyên.
 Ra đời xưng hiệu Khùng Điền,
 Nào ai có rõ Thần Tiên là gì
 Tu không cần lạy cần qui,
- 160 Ngồi đầu cũng sửa vậy thì mới mau.
 Trí hiền tâm đức chùi lau,
 Ra công lộc kỹ thì thau ra vàng.
 Vinh hoa phú quý chẳng màng,
 Ra oai ra lực cõi toàn xa chơi.
 Con sông dòng nước chiều mới,
 Dốc lòng trả nợ nước đời cho xong.
 Chừng nào bốn đạo hiểu thông,
 Thiên cơ đạo lý để lòng mới trôi.
 Chữ vinh chữ nhục mấy hồi,
- 170 Đến khi thất vận làm mỗi yêu tinh.
 Tu rèn tâm trí cho mình,
 Tánh kia thành kiếng phỉ tình chùi lau.
 Hiểu rồi những việc lao đao,
 Ở cùng cô bác làm sao cho tròn.
 Kính yêu nào phải hao mòn,

- Ở cho phải nghĩa lòng son mới vừa.
 Nghinh ngang hỗn ấu phải chừa,
 Bà con nội ngoại dạ thưa mới là.
 Xóm diềng phải ở thật thà,
 180 Dầu không quen biết cũng là như quen.
 Ở cho cha mẹ ngợi khen,
 Gặp người lâm nạn đưa chen giúp giùm.
 Xác thân là cái gông cùm,
 Nếu làm chẳng trọn thú hùm xé thây.
 Cho rồi nhơn nghĩa mới hay,
 Lễ nghi phong hóa đổi thay làm gì?
 Từ đây biến đổi dị kỳ,
 Dương thế chuyện gì cũng có chuyển lay.
 Rèn tâm cho được thẳng ngay,
 190 Khỏi nơi tà quỷ một mai thấy đời.
 Cũng là người ở trong Trời,
 Cớ sao ăn ở nhiều lời ngổ ngang.
 Hung hăng ỷ của giàu sang,
 Chẳng kiêng Trời Phật mê man ỷ tiền.
 Dạy rồi cái đạo tu hiền,
 Làm trai nhỏ tuổi tình duyên đang nồng.
 Cũng đừng gheo gái có chồng,
 Cũng đừng phá hoại chữ đồng gái trinh.
 Ra đường chọc gheo gái xinh,
 200 Nửa sau mắc phải yêu tinh hư mình.
 Xử cho vẹn chữ nghĩa tình,

- Vâng lời cha mẹ mà gìn gia cang.
 Nghiêm đường chịu lệnh cho an,
 Loạn luân cang kỷ hổ mang tiếng đời.
 Anh em đừng có đổi dời,
 Phụ phàng đưa muối xe lơi nghĩa tình.
 Tuy là Trời đất rộng thình,
 Có Thần xem xét phân minh cho người.
 Vô duyên chưa nói mà cười,
 210 Chưa đi mà chạy hời người vô duyên.
 Lớn lên phận gái cần chuyên,
 Làm ăn thì phải cho siêng mới là.
 Phải gìn dục vọng lòng tà,
 Đừng chiều theo nó vậy mà hư thân!
 Nghe lời cha mẹ cân phân,
 Tam tòng vẹn giữ lập thân buổi này.
 Tình duyên chẳng kíp thì chầy,
 Chớ đừng cãi lệnh gió mây ngoại tình.
 Đi thưa về cũng phải trình,
 220 Công, dung, ngôn, hạnh, thân mình phải trau.
 Công là phải sửa làm sao,
 Làm ăn các việc tầm phào chẳng nên.
 Mình là gái mới lớn lên,
 Đừng cho công việc hổ hênh mới là.
 Chữ dung là phận đàn bà,
 Vóc hình tươi tắn đứng đi dịu dàng.

- Dầu cho mắc chữ nghèo nàn,
 Cũng là phải sửa phải sang mới mầu.
 Ngôn là lời nói mặc dầu,
 230 Cũng cho nghiêm chỉnh mới hầu khôn ngoan.
 Đừng dùng lời tiếng phang ngang,
 Thì cha với mẹ mới an tâm lòng.
 Hạnh là đức tánh phải không?
 Ở cùng chòm xóm đừng cho mất lòng.
 Bốn điều nếu đã làm xong,
 Cũng gìn chữ hiếu phục tòng song thân.
 Dạy rồi những chuyện đức ân,
 Phận làm cha mẹ xử phân lẽ nào.
 Lỗi lầm chớ có hùng hào,
 240 Đừng chưởi đừng rửa đừng cào đừng bươi.
 Đem lời hiền đức tốt tươi,
 Đặt mà giáo hóa vàng mười chẳng hơn.
 Cũng đừng gây gỗ giận hờn,
 Cho con bắt chước sạ dươn mới là.
 Nam Mô sáu chữ Di Đà,
 Từ bi tế độ vậy mà chúng sanh.
 Xưa nay Sáu Chữ lạnh tanh,
 Chẳng ai chịu khó niệm sành thử coi.
 Trì tâm thì quá ít oi,
 250 Bây giờ dùng thử mà coi lẽ nào.
 Rạch tim đem để Nó vào,
 Thì là mới khỏi máu đào tuôn rơi.

Để sau đến việc tả tới,
 Rồi tu sao kịp chiều mới cho thành.
 Ngày nay chim đã gặp cành,
 Chẳng lo đậu lại cho rành gió mưa.
 Tu hành nhiều kẻ chẳng ưa,
 Mặc ai gièm siểm sớm trưa chẳng màng.
 Gắm trong thế sự trần hoàn,
 260 Người hung người ác tà gian cũng nhiều.
 Thương đời ta mới đánh liều,
 Mong người tu tỉnh ít nhiều cũng hay.
 Muốn tu còn đợi chiều mai,
 Khuyên người rèn sớm thì xài lâu hư.
 Những người có của tiền dư,
 Hãy nên bố thí dành tư làm gì.
 Sau đây nhiều chuyện ly kỳ,
 Kể sao cho xiết vậy thì dân ôi!
 Tại sao chẳng cúng chè xôi,
 270 Bởi vì tận thế Phật thôi ăn chè.
 Cũng không có muốn hoa hòe,
 Lầu đài sơn phết cũng là chẳng ham.
 Ai chê khờ dại cũng cam,
 Chớ Tôi cũng chẳng có ham lầu đài.
 Chữ tu hãy rán miệt mài,
 Đừng kể vắn dài đừng nệ mau lâu.
 Giáo khuyên khắp hết đầu đầu,
 Bớt điều mị dối mới hầu thấy Ta.

Đừng theo lũ quỷ lũ ma,
 280 Cúng kiếng nó mà nó phải ăn quen.
 Chết rồi cũng bớt cóc ken,
 Trống đồn lễ nhạc tế xen ích gì.
 Đàn nhu thầy lễ cũng kỳ,
 Mắc phải chuyện gì phủ phục bình hưng?
 Lại thêm đồn địch từng tương,
 Dem con heo sống mà đừng làm gì?
 Chủ gia kẻ lạy người quì,
 Làm chuyện dị kỳ giả dối hay không?
 Nếu không thì trả lời không,
 290 Bằng mà có dối thì hòng sửa đi.
 Thương đời Ta luống sầu bi,
 Học nho cứ mãi làm thi ngạo đời.
 Rung đùi ngâm chuyện trên Trời,
 Tình duyên cá nước vậy thời dễ con.
 Thấy đời Ta cũng héo von,
 Học nho mà chẳng làm tròn nghĩa nhơn.
 Khoe mình chẳng có ai hơn,
 Nhờ làm thuốc bắc đỡ cơn túng nghèo.
 Hiền nhơn chẳng chịu làm theo,
 300 Đợi ai có bệnh túng nghèo chẳng tha.
 Hốt thời cắc bậy cắc ba,
 Nó đòi năm cắc người ta hoảng hồn.
 Lành bay còn ác lại tồn,
 Đến chừng lập Hội xác hồn lìa xa.

- Mấy anh thầy thuốc Lang sa,
 Cũng là mỗ mặt người ta lấy tiền.
 Xin trong anh chị đừng phiền,
 Đồng bạc đồng tiền là thứ phi ân.
 Muốn sau dựa được Các Lân,
 310 Hãy nên trau sửa hiền nhân mới là.
 Những người quê dốt thật thà,
 Cũng nên tu niệm nhờ mà thân sau.
 Lập đời mới biết thấp cao,
 Bây giờ chưa biết ai thau ai chì.
 Đời xưa có Ngũ Viên Kỳ,
 Đem tài học thuốc hiến thì cho dân.
 Người xưa còn chẳng cần thân,
 Miễn cho trong nước chúng dân được nhờ.
 Để tâm yên lặng như tờ,
 320 Nghĩ suy lời lẽ tỏ mờ thế nao.
 Luận xem thế sự thấp cao,
 Khuyên dân hãy bớt làm màu hiếu nhi.
 Bớt bỏ rình rang một khi,
 Nếu cha mẹ chết làm y lời này.
 Là lời truyền giáo của Thầy,
 Bông hoa cầu Phật hiệp vầy đi chôn.
 Còn mình muốn đãi làng thôn,
 Thì là tùy ý đáp ngôn cho người.
 Gẫm trong thế sự nực cười,
 330 Chẳng lo cải sửa cho người tâm ngay.

Mình làm chữ hiếu mới hay,
Chớ muốn người ngoài cầu nguyện khó siêu.

Muốn cho tội lỗi mòn tiêu,
Thành tâm cầu nguyện sớm chiều mới hay.

Mục Liên cứu mẹ bằng nay,
Nhờ người hiếu hạnh tâm rày từ bi.

Ai ai hãy rán mà suy,
Thương đời Ta tỏ chuyện ni rõ ràng.

Làm tuần trà rượu xinh xoàng,
340 Rồi thì chưởi lộn mà an nổi gì?

Dương trần làm chuyện dị kỳ,
Tạo nhiều cảnh giả chơn thì chẳng theo.

Của tiền chớ có bỏ theo,
Chết rồi tế lễ bò heo làm gì?

Nếu ai biết chữ tu trì,
Cha mẹ còn sống vậy thì cho ăn.

Không làm để ở lung lẳng,
Chưởi cha mắng mẹ lẳng xẵng thiếu gì.

Ở cho biết nhượng biết tùy,
350 Vui lòng cha mẹ vậy thì mới ngoan.

Đạo là vốn thiệt cái đàng,
Ta ra sức dọn cho toàn chúng sanh.

Thôi thôi bớt miệng hùng anh,
Ở nơi cửa khẩu thiệt rành tiếng ni.

Chưng bày quân tử làm chi,
Của đồ hổ bịt vậy thì xưng hô.

Lũ đàn ông lũ điểm hồ đồ,
 Anh hùng quân tử xưng hô rền trời.
 Gặp ai mắc nạn cười chơi,
 360 Chớ không ra sức giúp đời điều chi.
 Hồ mình là bức tu mi,
 Chưa tròn bốn phận mà ti tôn mình.
 Kể từ thượng lộ đăng trình,
 Vào Nam ra Bắc mặc tình bôn phi.
 Khuyên răn trần thế một khi,
 Tuồng đời sắp hạ bằng ni rở ràng.
 Dương gian làm huyễn nói càn,
 Cùng xóm cuối làng đâu cũng như đâu.
 Hò reo giục trống nhiều câu,
 370 Sai đồng khiển quỷ nói lâu nực cười.
 Ta khuyên hết thầy các người,
 Nhiều chuyện trò cười hãy bỏ bớt đi.
 Đừng hò đừng réo làm chi,
 Nghinh ngang kêu múa có khi hại mình.
 Nghe không thì cũng mặc tình,
 Nói cho rõ rệt dân tin không là.
 Quan Âm Nam Hải Phổ Đà,
 Cùng Thầy ra lệnh nên Ta giáo truyền.
 Thánh Thần không phải thiếu tiền,
 380 Mà kêu mà réo xuống trần mà sai.
 Nam Mô Quan Âm Như Lai,
 Cầu xin chư Phật cứu nay dương trần.

Khuyên đừng chưởi Thánh mắng Thần,
Xưa nay thứ lỗi thể trần chẳng kiêng.

Lưỡng Thần ghi chép liên miên,
Nào tội nào phước dưới miền trần gian.

Tâu qua Thượng Đế Ngọc Hoàng,
Dương trần hung ác đa đoan quá nhiều.

Chúng sanh ngang ngược làm liều,
390 Ngọc Hoàng Ngài muốn xử tiêu cho rồi.

Minh Vương khó đứng khôn ngồi,
Thảm thương lê thứ mắc hồi gian truân.

Trước đền mắt ngọc lụy rưng,
Quý yêu bá tánh biết chừng nào nguôi.

Làm sao cho dạ được vui,
Cúi đầu lạy Phật cầu xin cứu trần.

Lời khuyên xưa cũng một lần,
Nay mượn xác trần xuống bút ra cơ.

Khôn ngoan nghe nói ngẩn ngơ,
400 Ngu si thì tưởng như thơ biếm đời.

Ở đâu cũng Phật cũng Trời,
Tâm thành chí nguyện xem đời khó chi.

Văn Thù Bồ Tát từ bi,
Chèo thuyền Bát Nhã cứu thì trần gian.

Gió đưa lướt sóng buồm loan,
Rước người tu niệm xuê xang phỉ tình.

Ai mà Ta dạy chẳng gìn,
Thì sau đừng trách mất tình yêu đương.

Bàn môn tài phép nào tường,
 410 Kêu Trời giậm Đất cũng thì dạ rân.
 Nói cho trần thế liệu toan,
 Chớ theo tả đạo mà tan xác hồn.
 Nó làm nhiều phép nhiều môn,
 Bùa mê thuốc lú mê hồn chúng sanh.
 Thành binh sái đạ cũng rành,
 Nếu tin thời mắc tan tành về sau.
 Bây giờ bất luận người nào,
 Không dùng của thế sắc màu cũng không.
 Nói cho bốn đạo rõ lòng,
 420 Ấy là chơn chánh mới hòng vinh vang.
 Địa Tiên tài phép đa đoan,
 Phi đao bửu kiếm mê man mắt trần.
 Phật truyền thâm hết phép Thần,
 Cứu an bá tánh một lần nạn nguy.
 Phiên binh bốn phía tứ vi,
 Kể sao cho xiết chuyện ni sau này.
 Lớp thì thú ác dấy đây,
 Lớp thì tranh đấu tối ngày chẳng thôi.
 Kẻ hung chừng đó làm mỗi,
 430 Cho bày ác thú đến bồi tội xưa.
 Bây giờ còn mãi lọc lừa,
 Chẳng lo kiếm chỗ đụt mưa sau này.
 Hiền lành chừng đó sum vầy,
 Quân thần cộng lạc mấy ngày vui chơi.

Đến đó Ta mới mừng cười,
 Nhìn xem Ngọc Đế giữa Trời định phân.
 Thiên Hoàng mở cửa Các Lân,
 Địa Hoàng cũng mở mấy từng ngục môn.
 Mười cửa xem thấy ghê hồn,
 440 Cho trần coi thử có mà hay không.
 Nhơn Hoàng cũng lấy lẽ công,
 Cũng đồng trừng trị kẻ lòng tà gian.
 Ấy là đến lúc xuê xang,
 Tam Hoàng trở lại là đời Thượng nguơn.
 Khuyên dân lòng chớ có sồn,
 Rán tu thì được xem đờn trên mây.
 Người hung chết đất chặt thây,
 Nhìn xem bắt thảm ngày rày cho dân.
 Mấy người còn được xác thân,
 450 Thì là Đài Ngọc Các Lân mới kê.
 Bây giờ kẻ nhún người trề,
 Chê Ta rằng đại rằng khờ cũng cam.
 Dương trần bỏ bớt tánh tham,
 Đừng chơi cờ bạc đừng làm ác gian.
 Để sau coi Hội coi hàng,
 Coi Tiên coi Phật mới ngoan bớ trần.
 Điểm đàn đĩ thỏa chớ gần,
 Để sau xem thấy non Tần xôn xao.
Tuy nghèo dùng đỡ cháo rau,
 460 *Bền lòng niệm Phật thì sau thanh nhàn.*

Đừng quen thói cũ làm càn,
 Trộm gà cắp vịt xóm làng ghét vơ.
 Khi xưa Ta cũng làm thơ,
 Mà đời trần hạ làm ngơ ít nhìn.
 Dạy cho trần thế phỉ tình,
 Đàng Tiên cõi tục phân minh hai đường.
 Bây giờ hát bộ là thường,
 Để sau Phật hát tỏ tường cho xem.

470 Cải lương tuồng ấy cũ mèm,
 Tồn tiền buồn ngủ lại thèm đồ ăn.
 Nhảy lui nhảy tới lảng xãng,
 Làm tuồng mèο mà thêm nhặng cho đời.

Hạ ngươn lòng dạ đổi dời,
 Bây giờ khổ não đến đời là đây.
 Rán nghe lời dạy của Thầy,
 Để chừng đến việc kiếm Thầy khó ra.
 Tây Phương Thầy lại quá xa,
 Nên Ta mới nói cặn lời dân nghe.

480 Đừng ham lên ngựa xuống xe,
 Ăn xài phí của lụa the làm gì.
 Xuống trần Ta dạy cố lý,
 Cốt cho trần thế nghe thì mới thôi .

Ngày nay xe lết xe lôi,
 Đúng lời truyền sấm của hồi đời Lê.
 Là năm Rồng, Rắn, Ngựa, Dê,
 Chúng sanh thế giới ê hề thây phơi.

- Trạng Trình truyền sấm mấy lời,
 Ngày nay dân chúng vậy thời rán tri.
 Hiền hơn bốn phận tu mi.
 490 Hãy mau thức tỉnh kiếm thì huyền cơ.
 Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,
 Chúng sanh còn đợi còn chờ chuyện chi.
 Trên Trời xuất hiện Tử Vi,
 Quang minh sáng suốt vậy thì dân ôi!
 Thương dân khó đứng khôn ngồi,
 Xót xa dạ Ngọc bồi hồi tâm Trung.
 Gió đông thì cội cây rung,
 Phương xa có giặc thung dung đảng nào?
 Trời tây chúng nó hùng hào,
 500 Đem lòng gây gỗ máu đào mới tuôn.
 Cầu Trời cho chúng qua truông,
 Thế gian yên lặng hát tuồng khai ca.
Tây Phương tuy ở cõi xa,
Thành tâm thì có Phật mà đáo lai.
 Ước mong dân khỏi nạn tai,
 Dắt dìu Tiên cảnh Bồng Lai nhiều người.
 Xem trần khó nổi vui cười,
 Lo giàu lo lợi chẳng rời bỏ dân.
 Mẹ cha là kẻ trọng ân,
 510 Dưỡng nuôi báo hiếu lúc thân yếu già.
 Giường linh đơm quây mới là,
 Có chi cúng nầy vậy mà dân ôi!

Ta là thân phận làm tôi,
 Phải đền phải đáp cho rồi mới hay.
 Mặc ai tranh luận đấu tài,
 Khuyên dân nên hãy miệt mài chữ Tu.

Giảng nầy ra cuối mùa thu,
 Dạy ăn dạy ở chữ Tu vuông tròn.

Học theo mỗi đạo làm con,
 520 Luận xem học mới mấy đơn đời nầy.

Văn minh sửa mặt sửa mày,
 Áo quần lảng lướt ngày rày ăn chơi.

Dọn xem hình vóc lả lơi,
 Ra đường ăn nói những lời nguyệt hoa.

Trong tâm nhớ những điều tà,
 Lời ăn tiếng nói thiệt là quá lạnh.

Xưng là đầu trẻ tuổi xanh,
 Chẳng trau hiền đức học hành làm chi?
 Khôn ngoan thời những chuyện gì,

530 Cũng là lừa dối vậy thì dân quê.

Người xưa nó lại khinh chê,
 Ông cha hủ bại u mê hơn mình.

Tự do trai gái kết tình,
 Với lo trau sửa cho mình đẹp tươi.

Gái trai đến tuổi đôi mươi,
 Chẳng kiêng cha mẹ nói cười lả lơi.

So hình sửa sắc chiều mơi,
 Đặt làm những chuyện trái đời vô liêm.

Cớ sao chê cổ trọng kim,
 540 Phụ cha phản chúa lỗi niềm tôi con.
 Thấy đời trần hạ thon von,
 Ai nuôi cho lớn mà còn khinh khi.
 Ông cha thuở trước ngu si,
 Mà ngay mà thật hơn thì đời nay.
 Học hay lợi dụng tiền tài,
 Lên quan xuống huyện ăn xài lả lê.
 Gặp ai đói rách cười chê,
 Miệng kia hở mở chưởi thề vang rân.
 Chẳng lo rèn trí lập thân,
 550 Để làm xảo trá khổ thân sau này.
 Giáo viên các sở các thầy,
 Khuyên mau tỉnh ngộ tập rày lòng nhờn.
 Giúp đời đừng đợi trả ơn,
 Miễn tròn bổn phận hay hơn bạc vàng.
 Đánh liều Ta cũng nói càn,
 Cứu dân bất luận giàu sang khó nghèo.
 Vinh hoa như thể bọt bèo,
 Hiền lương bất luận khó nghèo cũng xinh.
 Nhắc năm Gia Tĩnh triều Minh,
 560 Nàng Kiều vì hiếu bán mình chuộc cha.
 Tuy là lưu lạc bốn ba,
 Đến khi mãn hạn bạn xưa cũng nhìn.
 Ghét ư Ta cũng mặc tình,
 Nghiệm kim suy cổ biện minh thế nào.

Bá gia kẻ thấp người cao,
 Hiền thần hiếu nghĩa rán trau cho rồi.
 Giảng này chỉ các điều tồi,
 Khuyên dân hãy rán mà ngồi mà suy.
 Thân ta, Ta chẳng tiếc chi,
 570 Miễn cho bá tánh nạn gì cũng qua.
 Luận xem những việc sâu xa,
 Chúng sanh tưởng Phật thì là hãy coi.
 Tháng ngày như thể đưa thoi,
 Nguyên cầu thế giới bớt ngòi chiến tranh.
 Ngồi buồn dân gặp chiếu manh,
 Ta cho bá tánh bức tranh vô hình.
 Ai ai cũng rán xét mình,
 Nếu còn tánh xấu thì rình ra ngoài.
 Cạn lời mà ý còn dài,
 580 Hiến cho trần hạ một bài ngụ ngôn.
 Tới đây Ta giã làng thôn,
 Ngọc Thanh lui gót phi bôn Nam Kỳ.
 Hiền thần sách sử nêu ghi,
 Miếu son tạc để tu mi trung thần.
 Thôi thôi cảnh khổ hầu gần,
 Ta khuyên dân chúng ân cần nhìn xem.
 Ra đời dạy dỗ anh em,
 Xem qua ít bận rán đem vào lòng.
 Người tu như thể bá tông,
 590 Ai ai cũng quý cũng trông cũng nhìn.

Sửa trau là phận của mình,
Xưa nay lời lẽ sử kinh rõ ràng.

Chừng nào ta gặp Hớn Hoàng,
Chúng sanh mới hết phàn nàn số căn.

Mạnh Tông xưa cũng khóc măng,
Đất khô nẩy mọt rõ lòng hiếu nhi.

Mặc ai nhạo báng khinh khi,
Phần ta niệm chữ từ bi độ đời.

Muốn xem được Phật được Trời,
600 Thì là phải rán nghe lời dạy răn.

Bá gia cùng các chư tăng,
Việc tu không đợi hương đăng làm gì.

Đời cùng tu gấp kịp thì,
Đặng xem báu ngọc ly kỳ Năm Non.

Phật thương bốn đạo như con,
Muốn cho bốn đạo lòng son ghi lời.

Nửa sau đến việc biết đời,
Bây giờ chưa thấy nó thời không tin.

Tới đây cũng dứt giảng kinh,
610 Nếu ai biết sửa tâm linh mới mầu.

Nam mô lòng sở nguyện cầu,
612 Chúc cho bá tánh muôn sầu tiêu tan.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT (tam niệm)

Cầu Phật Tổ, Phật Thầy, quan Thượng Đẳng Đại
Thần, chư quan Cự Thần, chư vị Sơn Thần, chư vị

Năm Non Bảy Núi phổ độ bá tánh vạn dân tiêu tai
tịnh sự giải thoát mê ly.

YÊN TƯ: GIÁC MÊ TÂM KỆ

(Đây là quyển thứ tư do Đức Thầy đã viết ngày 20 tháng 9 năm Kỷ Mão 1939 tại Hòa Hảo, dài 846 câu)



Khai ngọn đuốc từ bi chí thiện,
 Tìm con lành dắt lại Phật đường.
 Thương dân hiền giáo đạo Nam phương,
 Đặng chỉ ngõ làm lành lánh dữ.
 Sách Thánh đạo ghi trong Tam Tự,
 Người mới sanh tánh thiện Trời dành.
 Bởi lớn lên tập nhiễm lợi danh,
 Nên tật xấu che mờ thiện tánh.
 Thiếu giáo dục thiếu thêm đức hạnh,
 010 Ta quyết lòng nhắc lại tánh xưa.
 Mặc tình đời gièm siểm ghét ưa,
 Rừng kinh kệ ít người hay chữ.
 Quá mắc mả bởi chưng Phạn ngữ,
 Nên người đời khó kiếm cho ra.
 Mỗ chuông bày đọc tụng ó la,
 Chớ hiểm kè tường thông nghĩa lý.
 Dòm trước mắt thấy điều hồ mị,
 Nên động tình bác ái dạy răn.
 Réo những ai lợi dụng làm xằng,
 020 Cho suy sụp chơn nhờn mờ mịt.

Nào có khác mây đen phủ bí,
 Rồi dắt nhau đến chỗ đại ngâ.
 Lấy tinh thần hiệp vén ngút mây,
 Trong bốn đạo tự thân phải xử.
 Xuống dương thế dạo trong lê thứ,
 Thấy bá gia gặp lúc náo nùng.
 Cảnh trần gian nhiều nổi lao lung,
 Việc tu tỉnh ít người hiểu lý.
 Trong bá tánh muốn nơi cao quý,
 030 Phải truy tầm huyền bí nơi cơ.
 Từ sấm kinh cho đến thi thơ,
 Trong chốn ấy nhiều nơi trọng yếu.
 Tạo làm chi những trung với hiếu!
 Ấy là người bốn phận phải trau.
 Khuyên dương trần đừng nệ cần lao,
 Cũng rán sửa răn trau nền Đạo.
 Tu đầu tóc không cần phải cạo,
 Miễn cho rồi cái đạo làm người.
 Kể từ nay lỡ khóc lỡ cười,
 040 Vì buồn bức thấy đời biến chuyển.
 Các chư Phật từ đây lựa tuyển,
 Coi ai là đức hạnh hiền từ.
 Lời sách xưa cận thủy tri ngư,
 Cận sơn lãnh trần gian tri diểu.
 Trong sấm giảng nếu ai không hiểu,
 Tầm kệ này Ta chỉ nẻo đường.

- Quyết dạy trần nên nói lời thường,
 Cho sanh chúng đời nay dễ biết.
 Trời đông gió sái mùa sái tiết,
 050 Nắng cùng mưa cũng khác xưa rồi.
 Khuyên dương gian bỏ các việc tồi,
 Đặng lo liệu cho tròn phận sự.
 Thấy trần thế hãy còn lưỡng lự,
 Muốn tu mà còn hời chần chờ.
 Việc thế gian như thể cuộc cờ,
 Thẳng với thối một hai nước tướng.
 Nào Ai có gạt dân nói bướng,
 Mà dương trần liệu lượng chánh tà.
 Ta mến yêu những kẻ thiệt thà,
 060 Nghe cơ giảng thiết tha lo liệu.
 Học đạo lý như đèn trúng diệu,
 Hòa bản rồi thì cứ làm theo.
 Lũ Tam Bành trong bụng còn đeo,
 Đoàn Lục tặc ta mau sớm giết.
 Mài gươm trí cho tinh cho khiết,
 Dứt tâm trần kiếm chữ sắc không.
 Đức Di Đà Phật Tổ ngóng trông,
 Chờ dân chúng tìm nơi diệt khổ.
 Theo Phật Giáo từ kim chí cổ,
 070 Gốc ông cha ta cũng tu hành.
 Mà ngày nay cứ mãi tranh giành,
 Danh với lợi, của tiền, quyền tước.

Thấy trần thế ai ai cũng ước,
 Đời sao không tới phút cho rồi.
 Nay khổ lao khó đứng khôn ngồi,
 Lúc đói cơm buồn lòng ngơ ngẩn.
 Làm ác đức nhiều điều quanh quẩn,
 Như gà cồ ăn bần cõi xay.
 Thấy người hiền nói đắng nói cay,
 080 Sau mới biết thân ai lao khổ.
 Nhớ thuở trước oai linh Phật Tổ,
 Phép thần thông trừ lũ Ma Vương.
 Chốn rừng tòng ngồi chịu nắng sương,
 Tìm đạo lý hiền cho trần thế.
 Hiệu Lão Sĩ ra đời thật tể,
 Đem lời vàng dạy dỗ dương trần.
 Khuyên chúng sanh khuya sớm chuyên cần,
 Tìm nguồn cội diệt trừ **Tứ Khổ**.
Bịnh với **Tử** từ kim chí cổ,
 090 **Sanh** với **Già** hai chữ hoài hoài.
 Đức Thích Ca xưa ở lâu đài,
 Nghiệm **Tứ Khổ** nên Ngài tầm Đạo.
 Lo tu tỉnh mặc ai khinh ngạo,
 Diệt **Lục Căn** đừng nhiễm **Lục Trần**.
 Chữ **Sắc Thịnh** chớ có hầu gần,
Hương với **Vị** xác trần nên lánh.
 Chữ **Xúc Pháp** treo gương Hiền Thánh,
 Tránh **Sáu Đường** cũngặng về Thần.

Từ xưa nay dạy chỉ nhiều lần,
 100 Mà lê thứ không lo chẳng liệu.
Nhãn thấy sắc thường hay bận bịu,
Tai ưa nghe những điệu âm thanh.
Mắt với **tai** đều chọn đẹp xinh,
 Còn lỗ **mũi** ưa mùi êm dịu.
 Đồ thơm tho nó ưa nó chịu,
 Chốn xạ hương hay lết lại gần.
Lưỡi ưa ngon là chuyện ân cần,
 Đồ ngọt béo nó ưa nó mển.
Thân tham sướng muốn tiền của đến,
 110 Đặng ăn xài cho phỉ tấm tình.
Ý thì ưa sửa sắc soi hình,
 Với chức phận cho cao cho quý.
 Sáu đường ấy ở trong tâm ý,
 Ta mau mau dứt nó cho rồi.
 Nếu tỉnh tâm nào có mấy hồi,
 Mượn trí đạo đuổi ra khỏi xác.
 Dứt được nó ấy là giải thoát,
 Thì xác trần mới khỏi đọa đày.
 Cả tiếng kêu những kẻ trí tài,
 120 Hãy yên lặng bình tâm suy nghĩ.
 Tiên xử kỷ hậu lai xử bỉ,
 Bắt lỗi người phải xét lỗi mình.
 Vậy mới là phải bực công bình,
 Nẻo chánh trực chí người quân tử.

- Người biết Đạo phải gìn ngôn ngữ,
 Nói với ai chớ có sai lời.
 Trọng mẹ cha kính nể Phật Trời,
 Đừng nhiều tiếng nghinh ngang mang lỗi.
 Tánh ngay thẳng ta không dời đổi,
- 130 Dầu tan xương nát thịt chẳng màng.
 Ta Khùng Điên nói đại nói càn,
 Chẳng có sợ ai rầy ai mắng.
 Trời còn lúc tối mưa sớm nắng,
 Thì trần gian còn mãi khổ lao.
 Ở trên đời kẻ thấp người cao,
 Kẻ hiền hậu người thì gian ác.
 Không quen biết mà cao tuổi tác,
 Ta cũng nên kính trọng mới là.
Tâm từ bi sánh thể ngọc ngà,
- 140 Trong các báu khó bì **tánh Thiện**.
 Phải xử thế chớ nên bày biện,
 Miệng xảo ngôn thường kiện tấm thân.
 Việc bán buôn phải giữ ngang cân,
 Chớ tập tánh lặn lường tráo đấu.
 Các công cuộc của người tánh xấu,
 Ta giữ gìn chớ có nhiễm vào.
 Tâm Bần Tăng chẳng mền sắc màu,
 Mền những kẻ biết vào đường chánh.
 Ta dạy thế mượn lời Phật Thánh,
- 150 Nên truyền ban cho chúng sanh tường.

- Tuy ngày nay chúng nó hùng cường,
 Chẳng phân định thì Ta cao quý.
 Khuyên bốn đạo lập thân nuôi chí,
 Đặng chờ ngày yết kiến Phật Trời.
 Quá yêu dân cạn tỏ nhiều lời,
 Cho trần hạ tìm trong lánh đục.
 Chẳng chịu tu mãi còn lục thực,
 Lo giàu nghèo lo cũng chẳng rành.
 Ham công danh quên chữ sanh thành,
 160 Mến phú quý quên câu dưỡng dục.
 Rán kiếm chỗ tầm Tiên lánh tục,
 Người ở đời phải được lòng trong.
 Biển hồng trần sớm gọi cho xong,
 Ngày lập hội mới mong trở lại.
 Chữ bần tiện khuyên dân đừng nại,
 Miễn cho ta trở lại ngay đàng.
 Chữ vinh hoa giờ chớ có màng,
 Bởi giả tạm của đời Nguơn hạ.
 Gắng công tu xem nhiều phép lạ,
 170 Của Thần Tiên trừ lũ hung đồ.
 Nào lựa là, lãnh nhiều, tố sô,
 Chớ ham mến mà sau lao lý.
 Ngày tiêu diệt từ năm Bính Tý,
 Đến năm nay hao hốt đã nhiều.
 Các ngoại bang đà nhuộm máu điều,
 Sao trần thế không toan chẳng liệu.

- Để đến việc dang lưng mà chịu,
 Chớ Phật đâu cứu kịp cho người.
 Khuyên chúng sanh bỏ tánh biếng lười,
 180 Phải sốt sắng làm ăn cần thiết.
 Nghèo với đói từ đây sẽ biết,
 Hàng ngoại bang bổ thiết ta hoài.
 Nên bá gia hãy rán miệt mài,
 Dầu rách rưới cũng mau cần kiệm.
 Lời Ta dạy hãy nên suy nghiệm,
 Phải phá tan **Ngũ Uẩn** trong mình.
 Chữ **Tham** trong ý muốn mặc tình,
 Rán định tánh trừ cho nó tuyệt.
 Chữ gây gổ là **Sân** hãy diệt,
 190 Cho nó đừng thấp thoáng trong lòng.
 Thêm chữ **Si** thiệt quá lòng dòng,
 Nên tỉnh trí tìm nơi dứt tắt.
 Chữ **Nhơn Ngã** cũng là quá gắt,
 Ta chớ nên phân biệt với người.
 Dẹp **năm tên** được mới mừng cười,
 Vô pháp tướng mới là thiệt tướng.
 Người tu hành phải trừ nghiệp chướng,
 Với **bốn ma** mới đặt an nhàn.
Tửu nhiễm vào thân thể bất an,
 200 **Sắc** mẩn nó ngày kia lao khổ.
 Ta nghiệm xét từ đời Bàn Cổ,
 Có ai dùng mà đặt thành Tiên.

Mà đời nay theo nó liên miên,
 Chữ **Tài** của khổ riêng một kiếp.
 Bị *tội* cướp nào ai có tiếp,
 Mà đời nay nó cứ mãi làm.
 Chữ **Khí** hùng khuyên chớ có ham,
 Mà lao lý tẩm thân trần thế.
 Kẻ nhút dạ thường sanh bá kế,
 210 Để gạt người làm thế cho mình.
 Ngày sau này lắm nỗi tội tình,
 Sao sanh chúng chẳng lo cải sửa.
 Bệnh ôn dịch thường hay ói mửa,
 Mà dương trần chẳng chịu kiêng dè.
 Qua năm Dê đến lúc mùa hè,
 Trong bá tánh biết ai hữu chí.
 Ta chịu lệnh Tây Phương thọ ký,
 Gìn Nghiệt Long đặng cứu dương trần.
 Nên ra đời dạy dỗ ân cần,
 220 Khuyên bá tánh vạn dân liệu lấy.
 Khổ với thảm ngày nay có mấy,
 Sợ mai sau dòm thấy bay hồn.
 Trừ tà gian còn thiện chỉ tồn,
 Cảnh sông máu núi xương tha thiết.
 Trần với thế bây giờ nào biết,
 Chừng nhìn xem hư thiệt mới tường.
 Ta bây giờ tu niệm tâm thường,
 Sau danh thế xạ hương khắp chốn.

- Nhà giàu có xài không sợ tổn,
 230 Phải để tiền cho kẻ nghèo nàn.
 Lo ăn xài trà rượu xình xoàng,
 Chừng khổ não phàn nàn căn số.
 Lời truyền sấm như bài toán đố,
 Ai biết tầm thì đặng hưởng nhờ.
 Ta khuyên tu dân cứ mãi ngờ,
 Sợ gạt chúng kiểm xu kiểm cắc.
 Bị ngoại quốc bán hàng quá gắt,
 Nên dân ta chịu chữ cơ hàn.
 Ta Khùng Điên của cải chẳng màng,
 240 Miễn lê thứ được câu hạnh phúc.
 Cờ thế giới ngày nay gần thúc,
 Nên Phật Tiên phải xuống hồng trần.
 Chừng lao xao ác thú non Tần,
 Thì Nam Quốc lương dân mới biết.
 Nay dạy thế cày cùng ngòi viết,
 Với xác trần du thuyết ít hàng.
 Ai nói chi Ta cũng chẳng màng,
 Sau biết đặng dân đừng có tiếc.
 Con phù du hững hờ nào biết,
 250 Thấy bóng đèn thì quyết chun vô.
 Thảm thương thay chết héo chết khô,
 Nhìn đèn nọ thấy mỡ phù dĩ.
 Kệ khuyên trần đã mãn mùa thu,
 Đeo danh lợi như con vật ấy.

- Giống xe cát biển đông thường thấy,
 Tên đã tràn rất uống công trình.
 Khi nước ròng nhờ lúc bình minh,
 Lúc nước lớn cát kia tan rã.
 Trần phú quý thì trần thông thả,
 260 Chớ còn Ta cứ khổ lao hoài.
 Viết kệ cơ giảng dạy ít bài,
 Mặc lê thứ làm không tự ý.
 Coi rồi phải nhận cho hiểu lý,
 Câu huyền sâu của kẻ Khùng này.
 Bởi chữ Khùng của Phật của Thầy,
 Chớ chẳng phải của người lãnh trí.
 Mê với tỉnh nhận ra là lý,
 Thấy dương trần ngủ mãi ngủ hoài.
 Thức dậy mà tầm Đạo kiếm bài,
 270 Để thi cử khỏi mang tiếng rớt.
 Sách khuyến thiện miệng kêu không ngớt,
 Mà nào ai có thức dậy tầm.
 Ta nghĩ suy cũng bắt hổ thềm,
 Nên than thở cùng trần ít tiếng.
 Tâm sáng suốt như đài nguyệt kiến,
 Tánh trong như nước bích mùa xuân.
 Nếu không tu chừng khổ cũng ưng,
 Đừng có trách sao không chỉ bảo.
 Từ nhỏ tuổi đến người trưởng lão,
 280 Mặc trong vòng sanh tử luân hồi.

Xuống Diêm Đình thấy tội hồi ôi!
 Đó mới biết có nơi địa ngục.
 Kỳ xả tội nay còn một lúc,
 Sao chẳng tu đặng có hưởng nhờ.
 Gặp giảng kinh trần cứ làm ngơ,
 Trồng bông kiểng giống chi hưởng nầy.
Địa ngục cũng tại Tâm làm quấy,
Về thiên đàng Tâm ấy tạo ra.
Cái chữ Tâm mà Quỷ hay Ma,
 290 *Tiên hay Phật cũng là tại nó.*
Tu với tỉnh biết làm chẳng khó,
Nếu lạng Tâm tỏ ngộ Đạo mau.
 Cảnh dương gian muôn thắm ngàn sâu,
 Ngó vạn vật dài lâu chẳng có.
 Sông với núi trước kia mắt ngó,
 Khi chết rồi thấy nó đặng nào.
 Ai biết đường hãy sớm tẩu đào,
 Kiếm Đạo lý mà nhờ mà nhõ.
 Chịu cay đắng tu hành mới giỏi,
 300 Ta thương đời len lỏi xuống trần.
 Đạo vô vi của Phật ân cần,
 Nối theo chí Thích Ca ngày trước.
 Câu phú quý Ngài không màng ước,
 Chữ bồ đề như cội bá tông.
 Rán dưỡng nuôi chữ đó trong lòng,
 Thì là được định chừng diệu quả.

- Lời thuyết pháp chẳng vì nhơn ngã,
 Người nào đâu có Phật tánh là.
 Xem kệ này như ngọc như ngà,
 310 Phải nầy nở như cơn mưa thuận.
 Hạp mùa tiết giống kia bất luận,
 Thảy mọc mầm trở lá mới mầu.
 Trông chúng sanh nghĩ tận đuôi đầu,
 Về Cực Lạc mới là hết khổ.
 Đạo với lý từ đây nhiều chỗ,
 Phải lọc lừa cho kỹ mà nhờ.
 Chọn nơi nào đạo chánh phượng thờ,
 Thì mới được thân sau cao quý.
Nhìn Phật Giáo mà tìm cái lý,
 320 *Coi tại sao ta phải tu hành.*
 Vì yêu dân Ta kể ngọn ngành,
 Khuyên lê thứ làm lành mà tránh.
 Cảnh Niết Bàn là nơi cứu cánh,
 Về chốn ni xa lánh hồng trần.
 Dầu không siêu cũngặng về Thần,
 Nhờ hai chữ trung quân ái quốc.
 Chừng lập Hội biết ai còn mất,
 Giờ chưa phân chưa biết chánh tà.
 Ta vì vương sắc lịnh Ngọc Tòa,
 330 Đền Linh Khứu sơn trung chịu mạng.
 Nền đạo đức Ta bày quá cạn,
 Mà dương gian còn gạn danh từ.

Làm cho Ta lỡ khóc lỡ cười,
 Khóc là khóc thương người ngu muội.
 Thấy Diên Khùng làm như sắt nguội,
 Chẳng tranh đương nó lại khinh khi.
 Ngó về Tây niệm chữ từ bi,
 Cười trần thế mê si thái quá.
 Tranh với luận đặng giành cơm cá,
 340 Khuyên dụ người đặng kiếm bạc tiền.
 Thấy chúng sanh ghét ngổ ganh hiền,
 Theo chế nhạo những người tu tỉnh.
 Tu không tu cũng không mời thỉnh,
 Mặc tình ai trọng kính hay chê.
 Thương lê dân còn mảng say mê,
 Chẳng tu tỉnh cho rành sương nắng.
 Thấy Ta lại nói cay nói đắng,
 Đắng với cay Ta cũng chẳng màng.
 Chừng trần gian kiến thấy phụng hoàng,
 350 Sè cánh múa chào mừng Phật Thánh.
Thấy đạo lý chớ nào thấy tánh,
Còn ẩn nơi tim óc xác phàm.
Ai biết tri việc phải cứ làm,
Sau mới biết ai Phàm ai Thánh.
 Đức Lục Tổ ít ai dám sánh,
 Người dốt mà nói pháp quá rành.
 Lựa làm chi cao chữ học hành,
 Biết tỏ ngộ ấy là gặp Đạo.

- Việc cổ tích cần chi phải thạo,
 360 Chuyện qua rồi kể lại làm gì.
Nếu ai mà biết chữ tu trì,
Tâm bình tịnh được thì phát huê.
 Ta yêu chúng viết ra Giảng Kệ,
 Khuyên tăng đồ cùng các tín đồ.
 Nghe cạn lời chớ có mờ hồ,
 Tìm hiểu nghĩa làm theo đấng Đạo.
 Trần với thế nó hay kiêu ngạo,
 Các nhà sư hãy rán sửa mình.
 Nếu xuất gia ngũ giới rán gìn,
 370 Tu chơn chánh mới không hổ tiếng.
 Cả ngàn năm nhơn tâm xao xuyên,
 Sao tu hoài chẳng thấy ai thành.
 Bởi chữ tu liền với chữ hành,
 Hành bất chánh người đời mới nói.
 Bị tăng chúng quá ham chùa ngôi,
 Nên tới khuyên khắp chốn cùng làng.
 Phật nào ham tượng cốt phết vàng,
 Mà tăng tạo hao tiền bá tánh.
 Việc giả dối từ đây nên lánh,
 380 Bỏ đạo ôi! hãy rán sửa mình.
Cuộc dạy đời Ta lắm công trình,
Làm chẳng trọn uống thay một kiếp.
 Lời chơn chánh trần hay bỏ liếp,
 Mãi lo làm húng hiếp người hiền.

Mà làm cho Ngọc Đế thảm phiền,
 Muốn trừng trị trần gian thảm thiết.
 Đức Phật Tổ tâm Ngài nhứt quyết,
 Tàu Ngọc Hoàng để Phật dạy trần.
 Nên ra Kinh, Cơ Giảng nhiều lần,
 390 Mà dương thế chẳng cần xét đến.
 Xác trần tục như cây cạnh khế,
 Làm hiền hoài ắt phải tiêu mòn.
 Đẽo với bào riết nó cũng tròn,
 Đến chừng đó trông vào rất tốt.
 Lũ giả dối thường hay thề thốt,
 Nó chẳng kiêng Thần Thánh là gì.
 Tâm kẻ hung làm chuyện cố lý,
 Chẳng có sợ mang điều tội phước.
 Ghét những kẻ tu hành bốc xức,
 400 Miệng kêu gào chuyện phước bề ngoài.
 Bước vào chùa thấy Phật lay dài,
 Lui khỏi cửa ra tay cầu xé.
 Thấy quyền quý nó hay dựa mé,
 Đặng bợ bưng những kẻ hung sùng.
 Ta thương đời nói những chuyện cùng,
 Chẳng có vị có dung kẻ quấy.
 Cuộc sám hối vô chùa thường thấy,
 Làm gian lừa biết mấy nhiều lần.
 Thấy dương gian lường gạt Thánh Thần,
 410 Mà chưa xót cho đời Nguơn Hạ.

Chữ tự hồi nào ai có lạ,
 Là ăn năn cải sửa tâm lành.
 Phật chẳng qua dụng chữ tín thành,
 Chớ nào dụng Hương, Đăng, Trà, Quả.
 Làm chay đám tạo nhiều xá mã,
 Bay về Tây nói những chuyện gì?
 Thấy chúng tăng làm chuyện quái kỳ,
 Ta khuyên mãi cũng không chịu bỏ.
 Lời chơn chánh hình như nói xỏ,
 420 Mà không không nào có biếm đời.
 Thấy lạc lăm khuyên nhủ ít lời,
 Chớ nào có ngạo chi tăng chúng.
 Coi tâm kệ làm theo mới trúng,
 Để lạc lăm lăm bố tăng đồ!
 Định tâm thần như mặt nước hồ,
 Suy với nghĩ, nghĩ suy đường lối.
 Muốn niệm Phật chẳng cần sớm tối,
 Ghi vào lòng sáu chữ Di Đà.
 Thì hiền lương quên mất điều tà,
 430 Đặng hạnh phúc nhờ lòng cố gắng.
 Việc đạo đức bất cần thói thẳng,
 Chữ tu hiền ngay thẳng lẫn hồi.
 Thấy Thiên cơ khó nổi yên ngồi,
 Thương lê thứ tới hồi khổ não.
 Thầy lạc tứ không ai chỉ bảo,
 Như vịt con diu dắt nhờ gà.

Phải nghĩ suy cạn lẽ mới là,
 Nay gặp gốc phải mau tìm gốc.
 Để gặp Phật ngồi mà than khóc,
 440 Gỡ làm sao hết rồi mà về.
 Mắt nhìn xem yêu quái bốn bề,
 Bởi ác đức nên không ai cứu.
 Mang thủy ách hồi năm Đinh Sửu,
 Đến năm nay tái lại một lần.
 Khổ ách này đặng thức tỉnh trần,
 Rằng thiên định tuồng đời sắp hạ.
 Trẻ nhỏ tuổi đời này lẳng mạ,
 Bị văn minh cám dỗ loài người.
 Kể từ rày cười một khóc mười,
 450 Kéo chúng nó dễ người Phật Thánh.
 Đạo Quỷ Vương rất nhiều chi oán,
 Khuyên dương trần sớm tránh mới mau.
 Để ngày sau đến việc thăm sâu,
 Rán nghe kỹ lời Ta mách trước.
 Thuyền chúng nó thẳng buồm chạy lướt,
 Lọt ngoài khơi mới hết hò khoan.
 Tu mà ham cho được giàu sang,
 Với quyền tước là tu dối thế.
 Nhớ thuở trước vua Lương Võ Đế,
 460 Tạo chùa chiền khắp nước tu hành.
 Đến chừng sau ngạ tử Đài thành,
 Phật bất cứu vì tâm còn ác.

Tu biết cách như đươn biết đất,
 Đươn đất rành đờc dựa Xe Loan.
 Ai biết nghe thì sớm liệu toan,
 Để đến việc như người thất nghiệp.
 Phải qui căn cùng nhau hội hiệp,
 Rán mau chơn mới kịp Đạo mầu.
 Sớm với chiều găng chí nguyện cầu,
 470 Thì sẽ được Tòa Chương dựa kế.
 Chúng sanh thể như gà thất thế,
 Phải nằm chờ tới nước bắt ra.
 Thời kỳ này nhiều quỷ cùng ma,
 Trời mở cửa Quỷ Vương xuống thế.
 Nên Ta mới ra tay cứu tế,
 Kéo chúng sanh bệnh khổ quá chừng.
 Sau Quỷ Vương đi đứng nửa lừng,
 Thêm tên tuổi chúng sanh nó biết.
 Làm đủ cách xuống lên tha thiết,
 480 Ở ngoài đường nó biết tên mình.
 Tin cùng không thì cũng mắc tình,
 Chớ Ta lắm công trình dạy dỗ.
 Hồi thuở trước Thích Ca Phật Tổ,
 Ngồi tham thiền bị nó ghẹo hoài.
 Mà cũng không rúng động đặng Ngài,
 Nên cố oán phá đời mãi mãi.
 Trong bốn đạo cùng là sư vãi,
 Rán bền lòng cho được hiền từ.

- Hết khổ lao thì đến vui cười,
 490 Chừng đó mới phỉ tình nguyện ước.
 Bọn gái mới ra đường tha thướt,
 Bỏ hết trơn nề nếp ông cha.
 Khác tánh tình người cổ nước ta,
 Nên phải chịu đòn đau đủ cách.
 Trai với gái rán coi sử sách,
 Đứng trung thần với kẻ tiết trinh.
 Dọn bề trong mới gọi đẹp xinh,
 Chớ mang lột bề ngoài chẳng tốt.
 Dạy chẳng đặng lòng như lửa đốt,
 500 Khấp dương gian chưa đặng ba phần.
 Kể từ nay Tiên, Phật, Thánh, Thần,
 Lo dạy dỗ dương trần chẳng xiết.
 Đức Thượng Đế ngự đền Ngọc Khuyết,
 Nhìn dương gian cũng luống thở dài.
 Thấy chúng sanh trau tria mặt mày,
 Chớ chẳng chịu trau tâm tria tánh.
 Kẻ dối khó người sang hay lánh,
 Bước lại gần chê lủ tanh hôi. [1]
 Cõi ta bà Ta thấy hỡi ôi!
 510 Sầu bá tánh quá nên kiêu cách.
 Người tàn tật đui cùi đói rách,
 Ít có ai để mắt nhìn vào.
 Chuộng những người dù vống sắc màu,
 Cậu với mợ, ông thầy, cô bác.

- Thị kẻ khó như rơm như rác,
 Ta quá rầu đài các văn minh.
 Mấy ai mà giữ dạ sắt đĩnh,
 Theo Tông Tổ của mình thuở trước?
 Đầu với tóc áo quần lảng mướt,
 520 Chữ lạnh khôn của quỷ của ma.
 Chớ nó không có giống người ta,
 Ma với quỷ sanh người hung ác.
 Lo tập luyện những câu đờn hát,
 Chớ chẳng lo dạy dỗ ngu khờ.
 Để cái tâm yên lặng như tờ,
 Cõi Ta nói câu nào bất chánh?
 Rán bắt chước làm theo Phật Thánh,
 Nếu thiệt người thì biết thương người.
 Thấy kẻ khờ quê dốt ngạo cười,
 530 Nào có lấy lời chi chỉ bảo.
 Ta thương xót lo tần lo tảo,
 Chẳng thấy ai rẻ thảo dẫu hiền.
 Làm cho người Thượng Cổ thêm phiền,
 Rất đau xót cho nòi cho giống.
Biết chừng nào được qui nhút thống,
Khắp hoàn cầu dân biết thương nhau.
 Nhắc ra thì dạ ngọc đốn đau,
 Không nhắc đến biết đâu dân sửa.
 Cơm được chín ta nhờ có lửa,
 540 Dân được vui nhờ lúc khai hoàn.

Phật Như Lai cho phép Khùng troàn,
 Cho bốn đạo khắp nơi đặng biết.
 Ai chưởi mắng thì ta giả điếc,
 Đợi cho người hết giận ta khuyển.
 Chữ nhẫn hòa ta để đầu tiên,
 Thì đâu có mang câu thù oán.
 Việc hung ác hể vừa thấp thoáng,
 Chữ từ bi ta diệt nó liền.
 Sự oán thù đáp lại chữ hiền,
 550 Thì thù oán tiêu tan mất hết.
 Chữ bạn tác dầu cho đến chết,
 Cũng keo sơn gắn chặt mới là.
 Bước ra đường ăn nói thiệt thà,
 Dầu khôn khéo cũng là giả đại.
 Nếu tranh đương ắt ta bị hại,
 Thêm sa cơ lại bị xích xiềng.
 Vì đời nay chúng nó dụng tiền,
 Ít ai dụng chữ như chữ nghĩa.
 Theo học Đạo mặc ai mai mĩa,
 560 Ta cũng đừng gây gỗ với người.
 Được mấy điều thì đáng vàng mười,
 Thiệt hiền đức có ai mắng chưởi.
 Xưa đức Thánh luận bàn cái lưỡi,
 Ngài nói rằng các việc tại đây.
 Thuận với hòa hay ghét với rầy,
 Cũng cái lưỡi làm thầy các việc.

- Phải kiếm cách đặng ta trừ tuyệt,
 Lấy tâm thần làm chủ mới mầu.
 Cũng chẳng nên theo tánh võ hầu,
 570 Thấy chẳng nói mà nhẫn mà nhường.
 Hãy liệu sức chớ nên nói bướng,
 Dầu việc chi liệu lượng mà làm.
 Điền Khùng này chẳng có nói xàm,
 Nói những chuyện từ bi bác ái.
 Nếu bốn đạo còn ai làm sai,
 Coi kệ này mình sửa lấy mình.
 Ta không tranh mà cũng không kinh,
 Cho bá tánh gièm pha thỏa chí.
 Ai làm phước in ra mà thí,
 580 Thì được nhiều hạnh phúc sau này.
 Chốn non xanh dạy dỗ cáo cầy,
 Xuống trần thế ra tay dắt chúng.
 Tới với Ta chớ đem đồ cúng,
 Chỉ đem theo hai chữ thành lòng.
 Chẳng có cần trà, quả, hương nồng,
 Mong sanh chúng từ lòng hồi ngộ.
 Kẻ xa xuôi có lòng ái mộ,
 Xem Kệ này tu tỉnh tại nhà.
 Ở ruộng đồng cũng niệm vậ mà,
 590 Phật chẳng chấp chẳng nài thời khắc.
 Chay bốn bữa ấy là quy tắc,
 Của kẻ Khùng chỉ dắt chúng sanh.

Con Phật thì chẳng có khôn lanh,
 Đời văn vật khôn ma khôn quỉ.
 Lo trang sức kim thời huê mỹ,
 Rồi phụ phàng tục cổ nước nhà.
 Trong tâm thì chứa chữ gian tà,
 Chớ chẳng chứa tấm lòng bác ái.
 Học chữ nghĩa cho thông cho thái,
 600 Đặng xuê xang đài các xe tàu.
 Tiếng chào mừng cửa miệng làm màu,
 Trong tâm ý mưu mô đủ thể.
 Ta còn mắc phiêu lưu dương thế,
 Đạo Lục Châu đặng cứu bá gia.
 Mặc tình ai xem kệ ngâm nga,
 Hay sửa đổi tùy lòng hưu hỷ.
 Thương sanh chúng tỏ bày quá kỹ,
 Hồi dương trần nên sớm quày đầu.
 Đặng sau xem Phật pháp nhiệm mầu,
 610 Với báu quý đài lâu tươi tốt.
 Xác Ta vốn là người quê dốt,
 Nên mở mang chưa được mấy rành.
 Khắp dương gian như sợi chỉ mảnh,
 Mong bốn đạo tâm thành trở lại.
 Dầu cực khổ thân này chẳng ngại,
 Chẳng cần ai bái lạy khẩn cầu.
 Bỏ dị đoan mới thấy Đạo mầu,
 Bớt giả dối gặp Người Thượng Cổ.

- Gốc thuở trước của Tông của Tổ,
 620 Đâu có bày dối mị như vậy.
*Những sấm truyền xưa của Phật Thầy,
 Dân rán kiểm mà truy thì biết.
 Xưa để lại nhiều câu thâm thiết,
 Mà nào ai có biết để lòng.
 Chuyện Thiên Cơ nói rất nảo nong,
 Câu hữu lý bá tông khó sánh.*
 Chốn tự hội chớ nên léo hánh,
 Vì lời xưa có dặn rạch ròi.
 Dân chớ nên phụ bạc giống nòi,
 630 Thì lao lý tẩm thân vô ích.
 Phải nhẩn nhục chờ Người Cổ Tích,
 Phật với Trời phân định cho Ta.
 Người xưa tuy ít chữ nôm na,
 Chớ chơn chất người ta ngay thẳng.
 Dạy bốn đạo lấy câu trung đẳng,
 Chẳng nói cao vì sắp rớt đời.
 Đấng nam nhi ẩn nhẫn tùy thời,
 Vậy mới gọi khôn ngoan hữu chí.
 Ta ra sức viết câu huyền bí,
 640 Chúng dân ôi! Rán kiểm rán tìm.
 Giống thú kia là loại sanh cầm,
 Mà còn biết kiểm tìm đạo đức.
 Thú vật biết tu hành náo nức,
 Còn người sao chẳng rút hồng trần?

- Việc tu hành phải vẹn nghĩa ân,
 Kinh với Sấm chúng dân thường thấy.
 Chữ **Bát Chánh** rõ ràng trong giấy,
 Là chơn truyền của Đức Thích Ca.
 Người tu hành cần phải tìm ra,
- 650 Cho dân biết mục đầu **Chánh Kiên**.
 Trí linh mẫn nhìn xem các chuyện,
 Phải đừng cho lầm lạc nẻo tà.
 Dầu việc người hay việc của ta,
 Nên phán đoán cho tường cho tận.
 Tội với phước xét coi nhiều bận,
 Mới khỏi lầm tà kiến đem vào.
Chánh Tư Duy mục ấy thanh cao,
 Hãy tưởng nhớ những điều đáng nhớ.
 Trên cùng dưới dầu thầy hay tớ,
- 660 Cũng tưởng điều trung chánh mới mầu.
 Việc vui say mèο mà đâu đâu,
 Hãy dẹp gác nhớ câu Lục Tự.
 Câu **Chánh Nghiệp** cũng là quá bự,
 Dầu nghề chi làm việc ngay đường.
 Ta đừng nên theo kẻ bất lương,
 Học ngón xảo để lừa đồng loại.
Chánh Tinh Tấn dầu thành hay bại,
 Cứ một đường tín ngưỡng của mình.
 Dầu cho ai phá rối đức tin,
- 670 Ta cũng cứ một đàng đi tới.

Mục **Chánh Mạng** chúng sanh ơi hỡi,
 Cho hồn linh cai quản châu thân.
 Lấy chơn nhơn dẹp tánh phàm trần,
 Mới có thể mong về Cực Lạc.
 Câu **Chánh Ngữ** lòng son ghi tạc,
 Tiếng luận bàn ngay ngăn tỏ tường.
 Nói những điều đức hạnh hiền lương,
 Chớ thêm bớt mà mang tội lỗi.
 Việc tráo chác ấy là nguồn cội,
 680 Lời xảo ngôn do đó mà ra.
 Kinh nghiệm rồi Ta mới diễn ca,
 Câu **Chánh Niệm** thiết tha nhiều nỗi.
 Khi cầu nguyện đừng cho phạm lỗi,
 Phải làm tròn các việc vẹn toàn.
 Dân chớ nên làm bướng làm càn,
 Trong lúc ấy niệm cho lấy có.
 Mục **Chánh Định** thiết là rất khó,
 Giữ tâm lòng bất động như như.
 Cho hồn linh yên lặng an cư,
 690 Thì mới được huân nguyên phản bổn.
 Tà với chánh còn đương trà trộn,
 Người muốn tu phải sớm lọc lừa.
Tứ Diệu Đề ai có mến ưa,
 Thì Lão cũng kể sơ thêm nữa.
 Chữ **Tập Đề** nay đà mở cửa,
 Để đem vào khuôn khổ người hiền.

Rán cực lòng một bước đầu tiên,
 Sau mới được làm nên Phật Thánh.
 Về Thượng Giới cõi Tiên mới bảnh,
 700 Đến **Diệt Đề** trừ vật dục xưa.
 Cõi hồng trần các việc mền ưa,
 Sự giả tạm ta nên rút bỏ.
 Muốn tâm tánh ngày kia sáng tỏ,
 Thì **Khố Đề** phải chịu nhọc nhằn.
 Lòng dục tu thì phải thiết hành,
 Chớ đừng có ham điều sung sướng.
 Đức Phật Tổ nào đâu hẹp lượng,
 Chịu nhọc nhằn mới rõ **Đạo Đề**.
 Thấy một đàng thẳng bằng mà mê,
 710 Ôi chừng đó mới là mầu nhiệm.
 Mùi đạo diệu chúng dân rán kiếm,
 Trễ thời kỳ khó gặp đặng Ta.
 Rồi hành luôn **Bát Nhẫn** mới là,
 Thì muôn việc đều an bá tuế.
 Chữ thứ nhứt **Nhẫn Năng Xử Thế**,
 Là người hiền khó kiếm trong đời.
 Lập thân danh tuần trải nơi nơi,
 Chờ thời đại mới là khôn khéo.
 Chữ **Nhẫn Giái** trì tâm trong treo,
 720 Khuyên dương trần giữ phận làm đầu.
Nhẫn Hương Lân cùng khắp đâu đâu,
 Trên cùng dưới đều hòa ý hỉ.

Nhẫn Phụ Mẫu gọi trang hiền sĩ,
 Phận xướng tùy chồng vợ nhìn nhau.
 Nhịn xóm chòm cô bác mới cao,
Nhẫn Tâm nọ ngày ngày an lạc.
 Nhịn tất cả những người tuổi tác,
Nhẫn Tánh lành yên tịnh dài lâu.
 Giữ một lòng hiền hậu mới mầu,
 730 Quanh năm cũng bảo toàn thân thể.
 Chữ **Nhẫn Đức** kể ra luôn thể,
 Thì trong đời vạn sự bình an.
 Chữ **Nhẫn Thành** báu quý hiển vang,
 Khấp bá tánh được câu hòa nhã.
 Câu Đạo đức bay mùi thơm lạ,
 Muốn nếm thì phải rán sư tầm.
 Các Đạo tà mưu khéo âm thầm,
 Dân rán tránh kéo lâm mà khổ.
 Chúng nó xuống khuyên răn nhiều chỗ,
 740 Dùng phép mầu lòn mắt chúng sanh.
 Ai ham linh theo nó tập tành,
 Sa cạm bẫy khó mong sống sót.
 Ta chẳng phải dùng lời chuốt ngót,
 Mà làm cho dân chúng say mê.
 Nẻo chánh tà biện luận nhiều bề,
 Cho bá tánh tìm nơi cội gốc.
 Lựa cho phải kẻo xưa danh mộc,
 Đừng để lâm thợ khéo sơn da.

- Thì sau này đến lúc phong ba,
 750 Đông gió lớn cột kèo khỏi gãy.
 Thấy sanh chúng nhiều người khờ dại,
 Chẳng biết gìn phong hóa lễ nghi.
 Nên ta đem đạo đức duy trì,
 Gìn tục cổ để người chẳng rỗi.
 Còn chậm chạp Đạo mầu chưa tỏ,
 Như rừng hoang mới dọn một đường.
Tớ với Thầy nào quản thân lơn,
Muốn cứu thế sá chi bần trịn.
Thương quá sức nên Ta bịn rịn,
 760 *Quyết độ đời cho đến chung thân.*
Nếu thế gian còn chốn mê tân,
Thì Ta chẳng an vui Cực Lạc.
 Dạy bốn đạo lấy lời đích xác,
 Mà chẳng tu là bởi không ưa.
 Chở nước sâu mà bị gàu thừa,
 Dân đông đảo lời truyền chẳng xiết.
 Nên phải tạm mượn cây ngòi viết,
 Đem Đạo mầu như hạn cho mưa.
 Đặt tổ trần tâm ý Người Xưa,
 770 Chữ thậm thâm trong kinh Phật Giáo.
 Nền chơn lý chúng chê rằng ảo,
 Mà nào Ta có lợi dụng ai.
 Trong bá gia nhiều ít lòng chay,
 Để giữ trọn trong nền Phật Pháp.

Gìn giới cấm sửa tâm ô tạp,
 Niệm Phật thì phải dẹp lòng tà.
 Nhớ từ bi hai chữ ngâm nga,
 Dầu làm lụng cũng là trì chí.
 Chờ Thiên Địa châu nhi phục thi,
 780 Như đời xưa có gã Tử Phòng.
 Xem thời cơ người đã rõ thông,
 Dùng tôi thiếu mà an bá tánh.
 Đời vật chất văn minh tranh cạnh,
 Chữ lợi quyền giết giết lẫn nhau.
 Động lòng hiền chư Phật đốn đau,
 Cho kinh sấm dạy răn trần thế.
 Nhìn thấy chuyện gạo châu củi quế,
 Nghèo bạc vàng đạo đức cũng nghèo.
 Ta xuống trần nhằm lúc nạn eo,
 790 Nên phải bị kẻ hung khinh bỉ.
 Vì bác ái nên thân Cuồng Sĩ,
 Phải chịu điều khổ hạnh sâu xa.
 Mong cho đời gặp lúc khai ca,
 Trong bốn biển thái bình mới toại.
 Phật, Tiên, Thánh, lòng nhơn hà hải,
 Những ước ao thế giới hòa bình.
 Nên khuyên đời truyền bá sử kinh,
 Cho sanh chúng sửa mình trong sạch.
 Giàu đổi bạn khinh khi kẻ rách,
 800 Là những câu trong sách Minh Tâm.

Tánh kẻ sang đôi vợ nào lằm,
 Thánh nhơn để nhiều câu hữu lý.
 Có mấy kẻ ăn năn xét kỹ? [2]
 Mãi ỷ tài chê bướng chê càn.
 Thì ngày sau đừng có trách than,
 Những tội lỗi của mình tạo lấy.
 Bị háo thẳng việc người không thấy,
 Rồi mảng lo gièm siểm nhiều lời.
 Vì vậy nên tình nghĩa xe lơ,
 810 Đâu gần gũi mà tưởng diệu lý.
 Trong Lục Tỉnh ai là người trí,
 Mau thúc thời tìm Đạo nhiệm sâu.
 Khuyên dân đừng chia áo rẽ bầu,
 Phải hợp tác gieo trồng giống quý.
 Coi rồi phải thân mình tự trị,
 Chẳng độ xong Phật khó dắt dìu.
 Thả thuyền Từ bến Giác nâng niu,
 Kẻ hiểu Đạo mau mau bước xuống.
 Việc trải qua như mây gió cuốn,
 820 Nhìn cuộc đời ngày tháng thoi đưa.
 Trời sáng ra kể lại thấy trưa,
 Năm cũ đó rồi qua năm mới.
 Mười hai tháng mà còn mau tới,
 Thì tuồng đời cũng chóng đổi thay.
 Chữ phù vân phú quý nay mai,
 Luân với chuyển dời qua đổi lại.

Cõi Ta Bà mấy ai tồn tại,
 Sống dư trăm như tuổi lão Bành.
 Đời Hạ Nguơn hay chết tuổi xanh,
 830 Như thuở trước Nhan Hồi còn trẻ.
 Miễn cho được ngày hai cơm tẻ,
 Buổi bần hàn đặng có tu thân.
 Nhờ ơn Trời ban bố đức ân,
 Xem chung cuộc Phong Thần tại thế.
 Xử những kẻ hung hăng tồi tệ,
 Thưởng những người trung nghĩa vẹn toàn.
 Ra Kệ này hai chữ bảo an,
 Cho trần thế được tâm thanh tịnh.
 Ngọc báu quý ẩn trong Nam đỉnh,
 840 Muốn tìm kim đáy biển gặng công.
 Thấy dân tình luống những ước mong,
 Gặp giống tốt hãy mau cày cấy.
 Ai có nói Ta là người quấy,
 Ta cũng cam bụng chịu tiếng lời.
 Tỏ ít câu cầu chúc cho đời,
 846 Mong bá tánh vạn dân giải thoát.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

[Hiệu chính:]

[1] Ghi theo ấn bản 1966: "Bước lại gần ché **lủ** tanh hôi" (lam lủ). Ấn bản 1955 ghi: "... **lũ** tanh hôi" (bè lũ)

[2] Ghi theo ấn bản 1955: "Có mấy kẻ ăn năn xét **kỹ**" (suy xét kỹ càng). Ấn bản 1966 ghi: "... xét **kỷ**" (xét mình).

QUYỂN NĂM: KHUYẾN THIỆN

LỜI KHUYẾN THIỆN CỦA ÔNG VÔ DANH CƯ SĨ

(Đây là quyển thứ năm Đức Thầy đã viết năm 1941 tại Chợ Quán, gồm 756 câu và bốn bài thi 20 câu).



Bằng tâm ngẫu hứng thừa nhàn,
Theo đòi nghiên bút luận bàn Tục, Tiên.
Ta là cư sĩ canh điền,
Lo nghề cày cuốc cũng chuyên tu hành.
Xa nơi tranh đấu lợi danh,
Giữ lòng thanh tịnh tánh lành trau tria.
Gắng công trì niệm sớm khuya,
Thân tuy còn tục tâm là cõi mê.
Chí toan gieo giống Bồ Đề,
010 Kiếm người lương thiện dắt về Tây Phang.
Dạy khuyên những kẻ ngỗ ngang,
Biết câu Lục tự gìn đàng Tứ ân.
Ở trần xử trọn nghĩa nhân,
Quyết làm tôi Phật gởi thân Liên Đài.
Cầu cho mỗi Đạo hoằng khai,
Cầu cho trăm họ Bồng Lai được gần.
Sớm về cõi Phật an thân,

Kéo kiếp phong trần dày gió dạn sương.
 Phật đài phưởng phất mùi hương,
 020 Cúi đầu đành lễ cật nường đức mầu.
 Từ bi oai lực nhiệm sâu,
 Độ con thoát chốn ưu sầu trần ai.
 Nam mô Thích Ca Như Lai,
 Ta Bà Giáo Chủ xin Ngài chứng minh.
 Dưới đây lược tả sách kinh,
 Cho trong nam nữ hữu tình thì coi.
 Lời lành của Phật truyền roi,
 028 Đọc qua suy nghiệm xét soi chánh tà.

THI

Tiếng kệ từ bi quá diệu trầm,
 Diệt lòng tham vọng diệt tình âm.
 Trần gian say đắm theo màu sắc,
 Tịnh độ giác thuyền trị dục tâm.
 Phải rõ nghiệp duyên trần cấu tạo,
 Nghe rành chánh pháp thoát tà dâm.
 Phù sanh nhược mộng đời lao khổ,
 Tỉnh trí tu thân khỏi lạc lầm.

*Hào quang chư Phật rọi mười phương,
 Đạo pháp xem qua chớp gọi thường.
 Chuyên chú nghĩ suy từ nét dấu,*

Cố công gìn giữ tánh thuần lương.

KỆ

- 030 Lòng quảng ái xót thương nhân chúng,
 Buổi lữ vắng Phật iáo suy đồi.
 Kẻ tu hành ai nỡ yên ngồi,
 Mà sớm kệ chiều kinh thông thả.
 Mình đã gặp con thuyền Bát Nhã,
 Có lý nào ích kỷ tu thân?
 Phật Tổ xưa còn ở nơi trần,
 Ngài gắng sức ra công hoằng hóa.
 Nền Đại Đạo lưu thông khắp cả,
 Bực tiên hiền đều trọng Phật gia.
 Rèn dân bằng giáo thuyết bình hòa,
- 040 Giống bác ái gieo sâu vô tận.
 Sau nhăm buổi phong trào tân tấn,
 Đua chen theo vật chất văn minh.
 Nên ít người khảo xét kệ kinh,
 Được dắt chúng hữu tình thoát khổ.
 Thêm còn bị lằm phen giông tố,
 Lời tà sư ngoại đạo gieo vào.
 Cho nhờn sanh trong dạ núng nao,
 Chẳng gìn chặt gương xưa mạnh mẽ.
 Dùng thế lực dùng nhiều mảnh khoe,
- 050 Cấm dỗ người đặng có khiến sai.

- Chúng nằm không hưởng của hoạnh tài,
 Để khốn khổ mặc ai trời kẻ.
 Mắt thấy rõ những điều tồi tệ,
 Tai thường nghe lắm giọng ru người.
 Thêm thời này thế kỷ hai mươi,
 Cổ xô sập thần (thánh) quyền cho hết.
 Người nhẹ dạ nghe qua mê mết,
 Rằng: nên dùng sức mạnh cạnh tranh.
 Được lợi quyền lại được vang danh,
 060 Bài xích kẻ tu hành tác phước.
 Làn sóng ấy nhiều người đón rước,
 Dục dân tâm sôi nổi tràn trề.
 Cổ tục nhà phỉ báng khinh chê,
 Cho tôn giáo là mùi thuốc phiện.
 Ai nếm vào ắt là phải nghiện,
 Chẳng còn lo trang võ đấu chinh.
 Lấy sắc thân dẹp nổi bất bình,
 Bỏ đức tính của câu nhơn quả.
 Dầu ai có bền gan sắt đá,
 070 Cũng động lòng trước cảnh ngựa nghiêng.
 Đạo diêu màu gập lúc truân chuyên,
 Phận môn đệ phải lo vun quén.
 Tầm **sức nhỏ** còn làm nên kén, [1]
 Người không lo có then hay chẳng?
 Cả tiếng kêu cùng khắp chư tăng,
 Với tín nữ thiện nam Phật Giáo.

- Nên cố gắng trau thân gìn Đạo,
 Hiệp cùng nhau truyền bá kinh lành.
 Làm cho đời hiểu rõ thịnh danh,
 080 Công đức Phật từ bi vô lượng.
 Đồng dẹp bớt âm thịnh sắc tướng,
 Lo chấn hưng Phật Pháp mới là.
 Nói cho đời hiểu Phật Thích Ca,
 Lòng tự giác xả thân tầm Đạo.
 Ta cũng chẳng hoàn toàn thông thạo,
 Nhưng phân cùng bốn đạo xa gần.
 Có một điều già trẻ ân cần,
 Là phải biết nguyên nhân Phật Giáo.
 Hồi thế kỷ khoảng trong thứ sáu,
 090 Trước kỷ nguyên tây lịch thời xưa.
 Pháp Giáo chưa biệt lập tam thừa,
 Thuở Trung Quốc nhà Châu Chiêu Đế.
 Bên Ấn Độ thành Ca Tỳ La Vệ,
 Có đức vua Tịnh Phạn nhơn từ.
 Khắp thần dân lạc nghiệp an cư,
 Trên chúa thẳng tôi ngay phò tá.
 Đức Hoàng Hậu Ma Da phong nhã,
 Sắc đẹp dường ngọc thốt hoa cười.
 Một hôm kia vẽ mặt vui tươi,
 100 Đến trước bệ râu cùng thánh thượng.
 Rằng : Thần thiếp nhờ ơn chung hưởng,
 Của hoàng gia cũng được vinh quang.

Kể từ nay thiếp muốn an nhàn,
 Dưỡng tâm trí lẫn xa thế trước.
 Chẳng phiền kẻ hầu sau đón trước,
 Chỉ trừ người ý hiệp tâm đầu.
 Xin một điều ở chốn long lâu,
 Tập đức tánh khoan dung đại độ.
 Tránh tất cả những điều thô lỗ,
 110 Chẳng ưa gần kẻ bạo ngang tàng.
 Thiếp cúi đầu ngưỡng vọng Thiên nhan,
 Phê cho thiếp những điều xin ấy.
 Vua nghe xong vội vàng đứng dậy,
 Bèn chuẩn y tỏ ý vừa lòng.
 Bà tâu thêm ở trước đền rồng,
 Xin Thánh thượng bao dung kẻ khó.
 Lòng yêu dân ví như con đỏ,
 Tội giảm tha, đói giúp cơm tiền.
 Cứu dân nghèo trong lúc đảo điên,
 120 Lấy đức rộng bủa trong bá tánh.
 Vua hứa chịu giúp người đói lạnh,
 Bà lui về cung điện nghỉ ngơi.
 Đêm trăng thanh gió mát thành thơi,
 Tiết hòa thuận khắp nơi hoa nở.
 Đức Hoàng hậu trong lòng hớn hở,
 Giấc chiêm bao Bà thấy lạ lùng.
 Bạch tượng từ ở chốn không trung,
 Bồng sa xuống mình Bà hồi hải.

- Vừa tỉnh giấc mơ tiên mới lạ,
 130 Khắp phòng huê thơm nức mùi hương.
 Bà rào chơn bèn bước ra vườn,
 Truyền thị vệ thỉnh vua lai đảo.
 Vua y lời đến nơi hoa thảo,
 Lại gần Bà sao rất quái kỳ.
 Tay chơn bèn run rẩy một khi,
 Muốn quì xuống mắt dường tăm tối.
 Tiếng Thần Tiên trên không ca trời,
 Rằng ta mừng vua hữu thiện căn.
 Sắp có con thế giới chẳng bằng,
 140 Sau người ấy lập nên Đạo cả.
 Vua nghe xong cúi đầu bái tạ,
 Liền phán cùng Hoàng hậu Ma Da.
 Có việc chi vội vã dời ta,
 Khá nói lại đầu đuôi tường tất.
 Bà thuật rõ chiêm bao trong giấc,
 Xin vua vờ ít kẻ bàn giùm.
 Các thầy bàn được lệnh vào cung,
 Nghe xong xả tâu rằng điềm quý.
 Ngày thắm thoát đông qua hạ chí,
 150 Bà trở sanh Thái tử đẹp tươi.
 Mặt trang nghiêm khí phách hơn người,
 Vua cùng khắp thần dân mừng rỡ.
 Họ Thích Ca từ đây cũng ngộ,
 Sẽ có người nối nghiệp hoàng gia.

- Liền đặt tên là Sĩ Đạt Ta,
 Cả triều chính treo hoa yển ả.
 Có nhà sư cách thành mấy dặm,
 Thường ở ăn trong sạch hiền từ.
 Lòng thẳng ngay chẳng có vị tư,
 160 Đồi thanh tịnh gìn theo Đạo lý.
 Ông lại được Thần Tiên dẫn chỉ,
 Hiểu thiên cơ thấu mỗi diệu huyền.
 Ông là người Bà La Môn tiên,
 A Tư Đà tiên hiền tên lão.
 Thời buổi ấy vua ưa người Đạo,
 Bèn vào chầu tâu trước bệ rồng.
 Xin vua cho ông bước vào trong,
 Được yết kiến tử hoàng luôn thể.
 Ông xem xong bỗng liền sa lệ,
 170 Vẻ mặt buồn chẳng thốt ra lời.
 Thấy lạ lòng vua bước đến nơi,
 Liền phán hỏi bảo ông phân rõ.
 Trước cung điện ông liền bày tỏ,
 Rằng tử hoàng chừng được thành như.
 Là đến đài khổ cực chẳng sờn,
 Tìm Đạo lý dặt dìu sanh chúng.
 Ngài sẽ được thế gian ca tụng,
 Chắc phần Ngài quả Phật vẹn tròn.
 Buồn vì tôi tuổi lớn sức mòn,
 180 Chẳng sốngặng nghe lời Phật thuyết.

Cả hồng trần đau thương thống thiết,
 Nhờ Ngài mà diệt nẻo luân hồi.
 Vô phước nên tội bấy phận tôi,
 Chớ chẳng có điều chi lo ngại.
 Đức Hoàng hậu đến ngày thứ bảy,
 Dứt nợ trần nên tội qui tiên.
 Có bà dì thay thế mẹ hiền,
 Giùm sẵn sóc trông nom Thái tử.
 Khi lớn lên cho người dạy chữ,
 190 Lúc vào trường chẳng học mà thông.
 Buổi trưởng thành vua vẫn hằng mong,
 Cho Thái tử đừng lìa cung điện.
 Hội triều đình các quan lựa tuyển,
 Nàng Du Gia được chọn kết hôn.
 Vua nghĩ rằng muốn tâm yên ổn,
 Chọn cung phi mỹ nữ làm trò.
 Cất đèn đài lộng lẫy đẹp to,
 Ngày ca múa đêm bày lối lạ.
 Lòng Thái tử cũng không xiêu ngã,
 200 Ra khỏi đèn du ngoạn một khi.
 Buổi đầu tiên gặp những chuyện gì,
 Gặp cụ lão tay nường gây chống.
 Ngài xem qua lòng bèn cảm động,
 Lần thứ hai thấy kẻ ốm đau.
 Xét cõi trần trong dạ héo xào,
 Chi xiết nỗi núng nao cõi tạm.

- Lần thứ ba xe lìa khỏi trạm,
 Được trông nhìn kẻ chết đang khiêng.
 Về đến đài cảm xúc buồn riêng,
- 210 Hăng để trí tầm phương giải thoát.
 Lần thứ tư vừa đi dạo mát,
 Bỗng gặp người tốt đẹp trang nghiêm.
 Nào dè đâu Trời đã ứng điềm,
 Giả tăng sĩ gợi lòng Thái tử.
 Ngài hiểu rõ ấy là phận sự,
 Phải xuất gia tầm Đạo mau mau.
 Liền quày xe trở lại lai trào,
 Xin Vương phụ lánh xa mùi thế.
 Vua buồn thảm dùng lời khóc kể,
- 220 Rằng: Cha già biết cậy nhờ ai.
 Khuyên con nên ở chốn điện đài,
 Lo nối nghiệp sau tu chẳng muộn.
 Lòng Thái tử quyết theo ý muốn,
 Thừa đêm khuya lén trốn vào rừng.
 Lìa cha già, vợ đẹp, con cưng,
 Thân chẳng sá xông pha bờ bụi.
 Ngài thuở ấy nên mười chín tuổi,
 Tâm đại hùng cương quyết tu trì.
 Trải bao phen lao khổ xiết chi,
- 230 Sau Ngài đến rạch Ni Liên Thuyền.
 Thấy cỏ hoa cảnh bắt tham thiền,
 Ngồi khổ hạnh sáu năm bên ấy.

- Đạo gần đắ Ma Vương theo khuấy,
 Dùng thần thông nghị lực dẹp tan.
 Ấy mới vừa đắ Đạo hoàn toàn,
 Và lần bước phô trương độ chúng.
 Ngài bèn xét ở trong Phật chủng,
 Các chúng sanh đều có như Ta.
 Bị vô minh vọng tưởng vạy tà,
 240 Nên quay lộn Ta bà cõi khổ.
*Lòng thương chúng thuyết phương Tịnh độ,
 Đặng dắt dìu tất cả chúng sanh.
 Nếu như ai cố chí làm lành,
 Chuyên niệm Phật cầu sanh Phật Quốc.
 Cả vũ trụ khắp cùng vạn vật,
 Dầu Tiên, Phàm, Ma, Quỷ, Súc sanh.
 Cứ nhứt tâm tín, nguyện, phụng hành,
 Được cứu cánh về nơi an dưỡng.
 Chỉ một kiếp Tây phương hồi hướng,*
 250 *Thoát mê đồ dứt cuộc luân hồi.*
 Xét cõi trần sống khổ giạt trôi,
 Vô lượng thứ ở trong thế giới.
 Lời Phật thuyết ta xin nhắc lại,
 Ta bà khổ, Ta bà lắm khổ.
 Có bao người xét cho tốt chỗ,
 Tịnh độ vui, Tịnh độ nhàn vui.
 Cảnh thanh minh sen báu nặc mùi,
 Nào ai rõ cái vui triệt đáo.

- Vì phần Ta rất yêu mến Đạo,
 260 Chẳng nệ chi trí siển tài sơ.
 Lấy lời xưa kết lại ít tờ,
 Cho thiện tín rồi nhàn xem xét.
 Dứt mê tâm dứt điều hờn ghét,
 Rán cần chuyên niệm Phật làm lành.
 Thường trau giồi chí hướng cao thanh,
 Cho khỏi thẹn con lành Phật Giáo.
 Đức Thích Ca từ xưa dạy bảo:
Khổ Ta bà nhiếp lại **tám phần**.
 Bởi chúng sanh mang lấy xác thân,
 270 Khổ thứ nhứt sự **Sanh** là gốc.
 Vào bụng mẹ chung quanh bao bọc,
 Có khác nào ở chốn ngục tù.
 Buổi mẹ đau huyết kiệt hình thu,
 Lúc mẹ đói đường treo lỏng bồng.
 Ta kể sơ những điều bi thống,
 Mẹ no cơm chặt chội khó khăn.
 Khi ra đời đau đớn vô ngần,
 Cất tiếng khóc nếm mùi dương thế.
 Đoạn **Lão** khổ thứ nhì xin kể,
 280 Từ trẻ thơ đến tuổi thành nhân.
 Hết tráng cường đến lúc mòn thân,
 Răng lặn rụng lưng cong gối mỏi.
 Nằm đi đứng đỡ nường chống chỏi,
 Thử nghĩ coi lao nhọc cùng chăng?

- Đoạn thứ ba ma **Bịnh** làm nhăng,
 Đeo hành phạt xác thân ô uế.
 Bởi thời thế chuyển xây biến thể,
 Thêm uống ăn chẳng được điều hòa.
 Là nguyên nhân căn bịnh phát ra,
 290 Thân trần trọc hôn mê nhức nhối.
 Cơ bịnh hoạn càng không tránh nổi,
 Còn mang thêm tật nọ tật kia.
 Rồi từ đây đến lúc chia lìa,
 Đoạn **Tử** khổ thứ tư phân giải.
 Trên dương thế hữu hình tắc hoại,
 Có sanh ra khổ hải đâu chữa.
 Trải bao phen dãi gió dầm mưa,
 Ngày kiệt sức huyễn thân tan nát.
 Gần hấp hối tâm thần xao xác,
 300 Trí vẫn vợ kinh sợ vô cùng.
 Rồi mòn lặn đến lúc lâm chung,
 Giã cõi tạm theo đường tội phước.
 Nhiều phương thuốc ngựa sau ngăn trước,
 Mà cũng không thoát luật tuần huân.
 Dầu ẩn nơi cùng cốc thâm sơn,
 Chẳng trốn lánh tử thần cho khỏi.
 Đoạn thứ năm nghĩ suy tìm tòi,
Câu Chẩn Thành những việc thích ham.
 Người trên đời ai cũng lòng tham,
 310 Muốn phước, thọ, phẩm, hàm, tiền của.

- Nào vợ đẹp, hầu xinh, là lựa,
 Không được thì bức tức ưu phiền.
 Cả tâm thần điêu đứng đảo điên,
 Vậy có phải khổ hay là chẳng?
 Đoạn thứ sáu **Biệt Ly** cay đắng,
 Người mình thương bỗng lại chia lìa.
 Khi khóc than nước mắt đầm đìa,
 Lúc trông nhớ ruột tằm chua xót.
 Ở thế gian mấy ai thoát lọt,
- 320 Nợ gia đình đeo đăm căn duyên.
 Cơ nguy nghèo thân thể truân chuyên,
 Kẻ lưu lạc người chờ trông mãi.
 Cuộc tan hiệp, hiệp tan ân ái,
 Đến xong đời để lại sầu ưu.
 Cái khổ này dầu lắm trí mưu,
 Cũng chung chịu như người tằm tối.
 Đoạn thứ bảy khổ **Oan Tắng Hội**,
 Hễ thương nhau tất có ghét nhau.
 Thường tranh đua tiếng thấp lời cao,
- 330 Chẳng nhẫn nhịn thành ra cừ oán.
 Muốn tránh xa đừng trông tâm dạng,
 Cứ gặp nhau mắt tựa kim châm.
 Làm cho người đau đớn âm thầm,
 Khổ như thế diễn ra mãi mãi.
 Đoạn thứ tám **Ưu Sâu lo ngại**,
 Cuộc tang thương dâu bể cảnh trần.

- Nghèo thì lo một nỗi nợ nần,
 Lo đau đói liệu cơn nhà rách.
 Buồn duyên số phận mình nhơ sạch,
 340 Rầu gia đình chúng bạn khinh cười.
 Giàu thì lo chen lấn với người,
 Miễn cho được đầy rương đầy tủ.
 Của dương thế góp tom bảo thủ,
 Sợ gian phi trộm cướp rình mò.
 Lo tước quyền cho được thơm tho,
 Sợ kẻ khó thiếu tiền chẳng trả.
Ôi! cả sang hèn chẳng ai thông thả,
Sao nhơn sanh cứ mãi đắm say.
Chẳng tu thân đặng dựa Phật Đài,
 350 *Cho thông thả hưởng mùi sen báu.*
 Thần Thức nhập Thai Sen tinh hảo,
 Nên khỏi màng lo nỗi khổ **Sanh**.
 Thân thì Thân Công Đức hiền lành,
 Bất di dịch khỏi vì khổ **Lão**.
 Thể Thanh Tịnh thường không huyền ảo,
 Hết lo toan nắng lạnh gió mưa.
 Khổ **Bịnh** kia bởi đó mà chừa,
 Ta thoát cuộc lao đao vì nó.
 Đường sanh mạng Phật, ta đồng thọ,
 360 Tánh an nhiên bất diệt trường tồn.
 Tử thần kia đâu dám dặt hồn,
 Thoát luân chuyển khỏi đeo khổ **Tử**.

Cuộc y thực muốn chi đủ thứ,
 Không nhọc nhằn lo việc sanh nhai.
 Trí yên nhàn nhìn cảnh Phật Đài,
 Khỏi quả khổ **Mưu cầu bất đắc**.
 Cả Hải Chúng thả đều vững chắc,
 Toàn dân lành đâu có dẫn đo.
 Dứt ái ân quyến thuộc chuyện trò,
 370 Thoát sống khổ **Thương yêu ly biệt**.
 Chữ Hòa Thuận kể sao cho xiết,
 Tâm đồng nhau thương thiện vui vầy.
 Cảnh như như chẳng có đổi thay,
 Không màng biết phân chia nhơn ngã.
 Sẵn vị ngôi rành phân thượng hạ,
 Khỏi khổ câu **Oán ghét gặp nhau**.
 Thân tâm thường trụ hết rạt rào,
 Chất thô trước tiêu tan mất cả.
 Cõi Tịnh độ lắm điều thanh nhã,
 380 **Khổ, buồn, rầu, lo, sợ** chẳng còn.
 Chốn Ta bà tìm lụn dầu mòn,
 Thân tứ đại của người cũng thế.
 Mau thức tỉnh tu thân kéo trễ,
 Đến tội rồi mới hối muộn màng.
 Chi cho bằng ta sớm lo toan,
 Gìn giới luật nghe Kinh trọng Phật.
 Đến lâm chung quả lành đâu mất,
 Cõi Tây Phương chư Phật đợi chờ.

- Việc tu thân thiện tín hằng hờ,
 390 Chùng họa đến e cho khó tránh.
Môn Tịnh độ là phương cứu cánh,
Rán phụng hành kẻ phụ Phật xưa.
 Lòng từ bi chẳng quản nắng mưa,
 Xông thuyền giác rước đưa sanh chúng.
 Trong một nước nhân tài hữu dụng,
 Kẻ tu hành đa phước thì nên.
 Quyết trau thân tánh hạnh cho bền,
 Niềm ơn nghĩa toan đền dứt nợ.
Ao sen báu Tây phương đưa nở,
 400 *Chờ chúng sanh niệm Phật chí tâm.*
 Rán tu cho quỉ khiếp thần khâm,
 Được *tâm phát Bồ Đề* vững chắc.
 Giữ đừng cho Ma Vương dẫn dắt,
 Thường nhớ câu Đại Lực, Đại Hùng.
 Thẳng Thắt Tình giữ vẹn Đạo Trung,
 Trừ Lục Dục chớ cho ô nhiễm.
 Thập tam Ma diệt bằng trí kiếm,
 Rút xong rồi vô sự thành thời.
 Biển hồng trần lao lý diệu vơi,
 410 Xô đẩy mãi trong vòng **Ngũ Trược**.
 Thân hôi tanh muỗi, ruồi đón rước,
 Thêm nhọt u, ghẻ lác, phung cùi.
 Đâu lúc nào toàn vẹn yên vui,
 Là **Kiếp Trược**, Ta xin kể trước.

- Dòm việc quấy ngấm điều bạo ngược,
 Mắt trông vào những chỗ dê hèn.
 Nào được xem cảnh báu đài sen,
 Nghĩa **Kiến Trượng** giải ra như vậy.
 Trí vẫn vợ tướng đó nhớ đây,
- 420 Thiết mưu kế toan bề thẳng thối.
 Ghi thù oán chường điều đáp đối,
 Nên ma **Phiên Nảo Trượng** đắm say.
 Chuyển luân trong nhân vật các loài,
 Căn mờ ám làm điều đại dột.
Chúng Sanh Trượng, Ta đà kể nốt,
 Còn thứ năm là **Mạng Trượng** trung.
 Số giàu sang, họa phước, bần cùng,
 Giàu hoa nguyệt thung dung cầu thả.
 Ưa đẹp mắt mền điều mới lạ,
- 430 Sang oai quyền, hối lộ gần xa.
 Nghèo a dua, bợ đỡ nịnh tà,
 Khó trộm cướp cũng là nhờ xấu.
 Nguyên cùng Phật dứt duyên trần cấu,
 Phải trừ thêm **Thập Ác** huyển thân.
 Khuyên nữ nam suy nghiệm ân cần,
 Ác nơi khẩu nhút là **Lưỡng Thiệt**.
 Với người này dùng lời tha thiết,
 Đến kẻ kia đâm thọc cho gây.
 Khá chừa đi hương đảng bớt rầy,
- 440 Dùng sự thiệt giải bày tâm trí.

Người choảng nhau tại mình gia vị,
 Mà cũng không hưởng được lợi danh.
 Sau rồi ra chúng lại ghét ganh,
 Chiêu cảm quả bất lành thêm nữa.
 Ác thứ nhì **Ỗ Ngôn** chất chứa,
 Đợi cho người lầm lỗi xéo vày.
 Cửa tiền nhiều tự phụ rằng hay,
 Chủ ỷ thế nhiếc xài kẻ dưới.
 Lắc léo chi có ba tấc lưỡi,
 450 Quan ỷ khôn mạt sát dân ngu.
 Nghèo ỷ lạnh láo xược lu bù,
 Ôi! thấy thế lòng đau tợ cắt.
 Khuyên bá tánh giữ gìn cho chặt,
 Đừng để cho quỷ dặt đường cong.
 Dùng từ ngôn nói tận đáy lòng,
 Dầu trên dưới cũng không mấy khác.
 Chúng vô phước đời này dốt nát,
 Người khôn ngoan chỉ dẫn mới là.
 Lời trang nghiêm êm ái thốt ra,
 460 Đừng bao biếm mới là hơn thiện.
 Tới **Ác Khẩu** thứ ba bày biện,
 Tiếng tục tần thô lỗ hung hăng.
 Nào chưởi cha, mắng mẹ lăng xăng,
 Chẳng kể đến luân thường thảo hiếu.
 Hăm đánh giết những người hèn yếu,
 Hiếp xóm chòm cô bác chẳng kiêng.

- Trong gia đình chưởi rửa liên miên,
 Hết Dương thế kêu sang Thần Thánh.
 Chẳng kiêng nể Phật Trời thượng cảnh,
 470 Cối Long cung mời thỉnh tối ngày.
 Đời ám u tội trạng thảm thay,
 Khuyên bá tánh bá gia rán bỏ.
 Gương tổ phụ còn roi lại đó,
 Sao không theo nề nếp gia phong.
 Chư Thánh Thần đâu có mất lòng,
 Mà kêu réo Đông, Tây, Nam, Bắc?
 Mấy câu trên toàn là ròng rặc,
 Những đàn bà khe khắt cháu con.
 Kể từ nay phải giữ cho tròn,
 480 Không chừa dứt ắt mang tai ách.
Lựa lời tiếng dịu dàng trong sạch,
Khi thốt ra đoan chánh hiền từ.
 Tích thiện thì thường có phước dư,
 Bằng tích ác họa ương đeo đăm.
Ác Vọng Ngũ thứ tư cũng cấm,
 Nói thêm thừa huyền hoặc đủ điều.
 Ghét người thời kiếm chuyện dệt thù,
 Thương viện lẽ thấp cao bào chữa.
 Đời bất công mấy ai xem sửa,
 490 Trên điêu ngoa dưới chẳng phục tòng.
 Khuyên nhơn sanh lấy lẽ chí công,
 Mà ăn ở nói năng chơn chất.

- Phật từ bi độ trong nhơn vật,
 Là luật kinh dạy rất tinh tường.
 Nếu chẳng nghe hồn vương tai ương,
 Chứng ấy mới kêu mời khó rước.
 Người dương thế chẳng ưa bốc xức,
 Phật Thần nào gần kẻ xảo ngôn.
 Đã tu hành đừng có bôn chôn,
 500 Tưởng hay giỏi khoe khoang tài cán.
 Người hiểu rành mới càng thêm chán,
 Chi bằng ta bỏ lối trớ trêu.
 Nói với ai cũng phải lựa điều,
 Đừng tráo chác cho người khinh dể.
Ác Tà Dân thứ năm càng tệ,
 Chúa hôn mê chiếm đoạt thể thần.
 Làm đảo huyên tất cả quốc dân,
 Tôi bất chánh hoàng cung dân loạn.
 Tội lỗi ấy diễn nhiều thảm trạng,
 510 Từ xưa nay Trời đất đâu dung.
 Giàu của nhiều dân hiếp bần cùng,
 Quan lẫn thế dân ô dân khó.
 Trai liễu lĩnh điều này nên bỏ,
 Đừng phá trinh hại tiết nữ nhơn.
 Gái lẳng lơ tiếng huyên lời đờn,
 Hoa có chủ đèo bông tình mới.
 Cất tiếng gọi nữ nam ơi hỡi,
 Bỏ những điều điểm nhục tông môn.

- 520 Đứng nam nhi học lấy điều khôn,
 Lòng trung hiếu gìn theo đạo lý.
 Hàng phụ nữ gương xưa nổi chí,
 Những mẹ hiền dâu thảo roi truyền.
 Niệm Phật mà gây lấy thiện duyên,
 Cho đẹp mặt Tổ tiên nòi giống.
 Thờ Phật Đạo tỉnh cơn ác mộng,
 Thoát mê đồ thường phóng quang minh.
 Rán hiểu rành tiếng kệ lời kinh,
 Ác thứ sáu ấy là **Đạo Tặc**.
 Lấy của người sắm ăn sắm mặc,
 530 Chẳng kể công nước mắt mồ hôi.
 Phá lương dân dạ luống bồi hồi,
 Ngày làm lụng đêm lo gìn giữ.
 Trốn pháp luật tập tành đủ thứ,
 Nào đào tường, khoét vách khuân đồ.
 Tội chập chồng đâu biết ở mô,
 Trốn người khỏi trốn Trời sao khỏi.
 Nay đước huệ Từ Bi đã rọi,
 Vào thâm tâm những kẻ gian phi.
 Hãy tu thân chừa thói vô nghì,
 540 Của phi nghĩa làm chi xong chuyện.
 Luật nơn quả thật là cao viễn,
 Suốt cổ kim chẳng lọt một ai.
 Vậy ta nên làm việc thẳng ngay,
 Cứ bền chí có ngày thông thả.

- Ác thứ bảy **Sát Nhơn** gây vạ,
 Tánh hung hăng đâm chém chặt bầm.
 Chết chứa điều hung dữ trong tâm,
 Chờ đắc thế ra tay hạ sát.
 Viết đến đây động lòng rào rạt,
 550 Gẫm nhiều người bội bạc thâm ân.
 Nào kể chi là đạo Quân Thần,
 Tôi giết chúa, con đành sát phụ.
 Lúc nguy cơ tổ mong hại chủ,
 Trò giết thầy tội ấy đáng không.
 Thêm chồng giết vợ, vợ giết chồng,
 Niềm huynh đệ cùng nhau xâu xé.
 Cũng hiểm lúc con còn giết mẹ,
 Giành của tiền cốt nhục giết nhau.
 Tranh lợi danh giết lẫn đồng bào,
 560 Tình nhơn loại phân chia yểm bách.
 Giết sanh vật đầy lòng kiêu cách,
 Tưởng rằng mình như thế là ngoan.
 Khuyên bá gia bá tánh viết đàn,
 Chớ sát hại mạng người như thế.
 Bớt giết vật đặng mà cúng tế,
 Gẫm Thánh Thần đâu có tư riêng.
 Rủi ốm đau bởi tại căn tiền,
 Hoặc hiện kiếp làm điều bạo ác.
 Phải ăn năn phước điền tạo tác,
 570 Lo thuốc thang khẩn vái Phật Trời.

Nguyên sửa lòng ắt Phật giúp đời,
 Xuống phước rộng từ bi hỉ xả.
 Đấng Thần Minh công bình trực dạ,
 Đâu ăn lo đổi họa làm may.
 Mở tâm linh nghĩ đến đoạn này,
 Điều họa phước ấy cơ báo ứng.
 Chẳng biết thân còn toan chứa đựng,
 Quả bất lành chưa trả vay thêm.
 Cầu cho đời sống lặng gió êm,
 580 Đấng bá tánh an nhàn tu niệm.
 Ác thứ tám là lòng **Tham Hiểm**,
 Muốn bao gồm của thế một mình.
 Tham nhà cao, cửa rộng, thân vinh,
 Tham vườn ruộng cò bay thẳng kiếng.
 Thấy của người thềm khô nước miếng,
 Tính làm sao lường gạt lấy đi.
 Sẵn túi tham bất cứ chuyện gì,
 Dầu xấu tốt cũng là đồn chứa.
 Nhớ lời Phật khi xưa dạy sửa,
 590 Cửa thế trần như mật dính dao.
 Trẻ tham ăn kê miệng liếm vào,
 Chừng đứt lưỡi mới là hối hận.
 Tham của tạm làm điều tàn nhẫn,
 Nhắm mắt rồi đâu có mang theo.
 Tham tiền tài thường vướng nạn eo,
 Tham sắc đẹp nhà tan cửa nát.

Lúc tận số nằm trơ một xác,
 Găm kim tiền bội bạc bất tài.
 Không làm cho ta được sống dai,
 600 Lại chẳng bước tiến đưa một bước.
 Thà nghèo thanh hơn giàu mà trước,
 Lo vun trồng cội phước về sau.
 Muốn trừ tham phải liệu cách nào,
 Phải bố thí diệt lòng ích kỷ.
 Tâm chánh niệm thường thường suy nghĩ,
 Vật ở trần như bọt nước làn mây.
 Thân ta còn rày đó mai đây,
 Cửa ấy cũng khi tan khi hiệp.
 Ác thứ chín **Hận Sân** luận tiếp,
 610 Lửa trong tâm chẳng đốt mà lừng.
 Nổi lôi đình đâu có định chừng,
 Cho ta biết mà toan giữ trước.
 Tánh sân nộ thường làm bạo ngược,
 Nên loài người ở cõi thế gian.
 Giận hờn nhau thù oán dấy tràn,
 Mới có cuộc tranh tài đấu lực.
 Hơn tự đắc, khoe khoang đồng sức,
 Phải bị người hềm khích ghét ganh.
 Thua hổ ngươi làm chuyện bất lành,
 620 Gây nghiệp dữ oan oan tương báo.
 Trong cơn giận kể gì nhơn đạo,
 Tỷ như con cọp dữ trên rừng.

Gắp thịt toan cấu xé tương bưng,
 Phân từ mảnh mới là thỏa dạ.
 Diệt được nó tâm trần thông thả,
 Ta thường nên tập tánh khoan dung.
 Thiệt hành đi đừng có ngại ngừng,
 Tha thứ kẻ lỗi lầm ngu xuẩn.
 Và nhẩn nhịn đừng ham tranh luận,
 630 Khỏi mất lòng tất cả mọi người.
 Tánh thuần lương về mặt vui tươi,
 Vậy mới đáng tin đồ Phật Giáo.
 Nay ta đã quy y cầu Đạo,
 Gây gổ là trái thuyết từ bi.
 Ác thứ mười đoạn chót **Mê Si**,
 Nguyên tằm tối từ hồi vô trí.
 Mạn vô minh che mờ căn trí,
 Nên thường khi nhận ngục làm chơn.
 Lo huyền thân vật chất kém hơn,
 640 Chẳng tìm biết tinh thần đạo đức.
 Dệt lưới nghi đeo điều phiền phức,
 Bịn rịn đời cực khổ tang thương.
 Khi nói làm ít chịu suy lường,
 Mãi phạm tội nên rằng nghiệp ác.
 Diệt mê si phải nương thuyền giác,
 Muôn việc làm chính trực khôn ngoan.
 Đừng bạ đâu tin bướng nghe càn,
 Làm ngu muội đọa thân uổng kiếp.

Ác trừ xong hiện ra thiện nghiệp,
 650 Lóng nguồn chơn Phật tiếp dẫn cho.
 Trồng cây lành vị quả thơm tho,
 Tuy không thấy mà sau chẳng mất.
 Dầu ai có cười ta khờ khật,
 Cũng đừng phiền xao lãng chơn tâm.
 Mong tiếng kêu thầu đến Tòng lâm,
 Cùng thiện tín bá gia hưởng ứng.
 Muốn Phật Giáo từ đây bền vững,
 Đừng riêng lo lợi dưỡng một mình.
 Nếu xuất gia thì phải hy sinh,
 660 Cả vật chất tinh thần lo Đạo.
 Chớ giả dối mà mang sắc áo,
 Mượn bồ đề chuỗi hột lòn người.
 Làm cho dân khinh dễ ngạo cười,
 Tội lỗi ấy luật nào dung thứ.
 Tu còn ham chạy to đám bụi,
 Đặng thế gian dưng cúng bạc tiền.
 Dối rằng : lo tu bổ chùa chiền,
 Mà làm của xài riêng cho thỏa.
 Bảo làm sao dân không sa ngã,
 670 Nghe lời rù Tông nọ phái kia.
 Cả tăng đồ trong nước chia lìa,
 Riêng pháp bảo, riêng chùa, riêng Phật.
 Trong bá tánh sâu thành chất ngất,
 Mãi nghi nan chẳng biết đàng nào.

Lòng mến yêu chẳng nệ công lao,
 Mượn bút mực đôi lời trần thuyết.
 Tùy thiện tín hiểu Ta giả thiết,
 Làm hay không chẳng dám ép nài.
 Nguyện mười phương chư Phật đáo lai,
 680 Đồng tiếp dẫn chúng sanh giải thoát.

KỆ:

Đêm thanh hiền nguyệt dựa kê,
 Nhìn xem thế sự nảo nề tâm can.
 Từ Ta nương chốn Phật đàn,
 Dứt tâm trần cấu chẳng màng vinh huê.
 Trần hoàn thiện tín còn mê,
 Thêm lời giục thúc gọi về đàn tu.
 Dốc lòng vạch ngút mây mù,
 Đặng dìu bá tánh đường tu chen vào.
 Lời Thầy cạn tỏ âm hao,
 690 Để truyền hậu thế vàng thau lọc lừa.
 Tu cầu thuận gió hòa mưa,
 An hòa như vật phước thừa trời ban.
 Tu cầu thoát chốn gian nan,
 Cầu trong chư quốc chư bang giao hòa
 Tu cầu yên nước lợi nhà,
 Cứu huyền Thất tổ Diêm La thoát hình.
 Tu cầu Phật hóa tánh tình,

Lưới mê chẳng buộc nhẹ mình tiêu dao.
 Tu cầu cửa Phật đặng vào
 700 Gót sen thông thả xiết bao thanh nhàn.
 Tu cầu bình tật tiêu tan,
 Từ bi hỉ xả Phật ban phép lành.
 Tu cầu thoát khỏi tử sanh,
 Nương theo Phật Quốc lời lành hằng nghe.
 Cõi trần đừng đắm ngựa xe,
 Đeo tuồng mộng huyễn lập lòe sắc hương.
 Tu cầu trăm họ hiền lương,
 Đồng tinh niệm Phật tai ương chẳng còn.
 Tu cầu gia đạo vuông tròn,
 710 Chồng hòa vợ thuận cháu con thảo hiền.
 Tu cầu thoát khỏi xích xiềng,
 Dựa kê chơn Phật xa miền trần lao.
 Tu cầu chóng hết binh đao,
 Gặp đời bình trị xiết bao vui vầy
 Mắt nhìn chư Phật đông đầy,
 Thành vàng điện ngọc trò Thầy đấng tiên.
 Ai mà muốn đặng phước duyên,
 Nghe lời khuyến thiện lòng liền phát tâm.
 Tu cho rõ mỗi huyền thâm,
 720 Qui đầu Phật Pháp khỏi lâm tai nạn.
 Phước đức quý hơn bạc vàng,
 Những người bạc ác giàu sang ích gì.
 Chi bằng ăn ở nhu mì,

Nghe lời Phật Thánh kính vì người trên.
 Hiếu trung lòng chớ vội quên,
 Sống lo trọn Đạo, thác lên Tiên Đài.
 Nam mô miệng niệm hằng ngày,
 Lánh lời dua mị học rày kẻ kinh.
 Trau tâm luyện tánh cho mình,
 730 Chuyên lo niệm Phật sửa mình cho trơ.
 Lóng tai nghe rõ tiếng đồn,
 Không dây không phím oán hờn cũng không.
 Đờn tây rồi lại đờn đông,
 Trách trong bá tánh gặp sông quên nguồn.
 Phàm trần như chỉ rối cuồn,
 Mà còn say đắm theo tường lảng lơ.
 Lời lành mắt lấp tai ngơ,
 Đua theo vật chất hăng hờn đảng tiên.
 Hổ sâu tình dục lại ghiền,
 740 Ghiền cho đến lúc chúng khiêng quan tài.
 Nhắm mắt cũng nắm hai tay,
 Đâu đem tiền của đem rày hầu non.
 Chỉ có tội phước hồi còn,
 Đến nơi thăm phán cửa son Diêm Đài.
 Phước nhiều tiên cảnh lên rày,
 Tội nhiều sa đọa nhiều ngày thảm thê.
 Chứng ấy mới biết chĩnh ghê,
 Ăn năn chẳng kịp khó bề tính toán.
 Ngày nay sớm đến Phật đài,

750 Tu cầu chư Phật cứu an linh hồn.
 Tội tiêu phước hưởng trường tồn,
 Không còn mắc nẻo dại khôn luân hồi.
 Thấy đời khó nổi yên ngơi,
 Thêm lời Thầy nhắc một hồi thấp cao.
 Nữ nam muốn rõ âm hao,
 756 Rán trau đức hạnh ngày sau sẽ tường.

*Ngôn từ đạo hạnh ý Thầy khuyên,
Hạnh đức ân cần răn tập chuyên.
Thất tổ Cửu huyền nơi chín suối,
Mĩa mai xa lánh sáu đường duyên.*

Vô thương thậm thâm dĩ ý truyền,
Danh ngôn chép để rạch đàng Tiên.
Cư gia Tịnh Độ tâm viên mãn,
Sĩ xuất văn từ dốc dạy khuyên.

NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT
(tam niệm)
NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

[Hiệu chỉnh:

[1] Ghi theo ấn bản 1966 "Tầm **sức nhỏ** còn làm nên kén".

Có ấn bản ghi: "Tắm **súc nhỏ... (gia súc nhỏ)**".

QUYỂN SÁU

(Đức Thầy gọi là “Quyển Sách Nhỏ”)

QUYỂN SÁU: CÁCH TU HIỀN VÀ SỰ ĂN Ở CỦA MỘT NGƯỜI BỒN ĐẠO

(Do Đức Thầy viết hồi tháng 5 dl 1945 tại Sài gòn)

LỜI NÓI ĐẦU

Năm năm trường xa cách, cái chánh sách áp bức tôn giáo gắt gao của người Pháp làm cho tôi không được gần gũi các người hầu giải bày tường tận tôn chỉ hành Đạo của tôi.

Ấy không phải vì tôi cố ý muốn xa lánh các người, song chẳng qua vì sự bắt buộc của kẻ cường quyền nên tôi và các người không được trực tiếp cùng nhau. Tuy nhiên cũng có lắm thiện nam tín nữ rất trung thành, một lòng gìn Đạo. Nhưng gần đây có vài kẻ hiểu lầm, hành động một vài điều không hợp với tinh thần đạo đức, trái chủ nghĩa từ bi bác ái và sự cao thượng của giáo pháp nhà Phật. Thế nên điều ấy làm cho quyển sách nhỏ này ra đời. Vậy từ nay trở đi tôi ước mong rằng với vài điều sơ lược kể ra sau đây, toàn thể thiện nam tín nữ trong Đạo sẽ dùng trí tuệ mình, suy gẫm gìn giữ ăn ở theo quy tắc đã định, đừng tránh những việc đáng tiếc xảy ra, hầu giữ tròn danh giá của Đạo Phật. Như thế chẳng phụ công ơn của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni đã khai sáng Đạo Phật và đã dìu dắt quần sanh tầm đường giải thoát.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
HÒA HẢO (Bút Danh của Đức Thầy).

NHỮNG ĐIỀU SƠ LƯỢC CẦN BIẾT CỦA KẺ TU HIỀN

(Đây là quyển thứ sáu mà Đức Thầy
đã viết hồi tháng 5 dl 1945 tại Sài Gòn)



Đạo Phật từ xưa đến nay luôn luôn phân làm
hai hạng người:

- 1 Hạng xuất gia,
- 2 Hạng tại gia.

HẠNG XUẤT GIA: Gồm có các nhà sư hay
những ni cô đã hoàn toàn ly khai với gia đình, quê
hương, bè bạn, dựa thân vào cửa Thiền hoặc núi
non am cốc, hằng ngày chỉ chuyên lo kinh kệ, săn
sóc cảnh đà lam, trau luyện đức lành, dồi mài trí tuệ
hầu giảng giải cho bá tánh, thập phương nghe để
quày đầu hướng thiện qui y Phật pháp, không còn
thiết đến việc đời. Gia đình nhà cửa của nhà sư là

cả thế gian, thân quyến nhà sư là khắp cả nhân loại đại đồng.

Đó là hạng người dốc tu cho mau thành Phật quả thoát kiếp luân hồi.

HẠNG TẠI GIA: Gồm tất cả đại chúng, tất cả thiện nam tín nữ chưa đủ những điều kiện xuất gia, vì cảm thấy mình còn nặng nợ với non sông tổ quốc, với gia đình, với đồng bào xã hội, nên chưa thể làm như các nhà sư hay ni cô đặng. Tuy vậy họ cũng sẵn sàng hoan nghinh ca tụng lý tưởng từ bi bác ái đại đồng của nhà Phật và luật Nhân quả do Phật thuyết ra. Thế nên ở tại nhà, họ phượng thờ Đức Phật, phát nguyện qui y, giữ gìn ít điều giới luật, hằng coi kinh sách, sửa tánh, răn lòng, ủng hộ các sư. Như thế họ cũng lần lần lên con đường giải thoát.

Đây là hạng người học Phật tu Nhân.

Bàn xét như trên, thấy rằng toàn thể trong Đạo chúng ta thuộc hạng tại gia cư sĩ, học Phật tu Nhân vậy.

Sách xưa có câu: "Thiên kinh vạn điển hiếu nghĩa vi tiên" (muôn vạn quyển kinh của Phật Thánh Tiên đều dạy sự hiếu nghĩa làm đầu). Hôm nay đã qui y đầu Phật, tu niệm tại gia, ta hãy cố gắng vưng lời Thầy, Tổ đã dạy, lo tròn câu hiếu nghĩa.

Đức Phật Thầy Tây An thuở xưa thường khuyến khích các môn nhơn đệ tử rằng: Muốn làm xong hiếu nghĩa có bốn điều ân ta cần phải hy sinh gắng gổ mới mong làm trọn:

- 1 Ân Tổ Tiên cha mẹ,
- 2 Ân Đất Nước,
- 3 Ân Tam Bảo,
- 4 Ân Đồng Bào và Nhơn Loại (với kẻ xuất gia thì ân đàn na thí chủ).

ÂN TỔ TIÊN CHA MẸ: Ta sanh ra cõi đời được có hình hài để hoạt động từ thuở bé cho đến lúc trưởng thành, đủ trí khôn ngoan, trong khoảng bao nhiêu năm trường ấy, cha mẹ ta chịu biết bao khổ nhọc; nhưng sanh ra cha mẹ là nhờ có tổ tiên, nên khi biết ơn cha mẹ, cũng có bốn phận biết ơn tổ tiên nữa.

Muốn đền ơn cha mẹ, lúc cha mẹ còn sanh tiền, có dạy ta điều hay lẽ phải ta rán chăm chỉ nghe lời, chớ nên xao lãng làm phiền lòng cha mẹ. Nếu cha mẹ có làm điều gì lầm lẫn trái với nhân đạo, ta rán hết sức tìm cách khuyên lơn ngăn cản. Chẳng thế, ta còn phải lo nuôi dưỡng báo đền, lo cho cha mẹ khỏi đói rách, khỏi bệnh hoạn ốm đau, gây sự hòa hảo trong huynh đệ, tạo hạnh phúc cho gia đình, cho cha mẹ vui lòng thỏa mãn. Rán cầu cho cha mẹ được hưởng điều phước thọ. Lúc cha mẹ quá vãng,

hãy tu cầu cho linh hồn được siêu thăng nơi miền Phật cảnh, thoát đọa trầm luân.

Còn đền ơn tổ tiên, đừng làm điều gì tồi tệ, điểm nhục tông môn, nếu tổ tiên có làm điều gì sai lầm, gieo họa đau thương lại cho con cháu, ta phải quyết chí tu cầu và hy sinh đời ta làm điều đạo nghĩa, rửa nhục tổ đường.

ÂN ĐẤT NƯỚC: Sanh ra, ta phải nhờ Tổ tiên, cha mẹ, sống ta cũng phải nhờ đất nước, quê hương. Hưởng những tấc đất, ăn những ngọn rau, muốn cho sự sống được dễ dàng, giống nòi được truyền thụ, ta cảm thấy bốn phận phải bảo vệ đất nước khi bị kẻ xâm lăng giày đạp. Rán nâng đỡ xứ sở quê hương lúc nghiêng nghèo, và làm cho được trở nên cường thịnh. Rán cứu cấp nước nhà khi bị kẻ ngoài thống trị. Bờ cõi vững lặng thân ta mới yên, quốc gia mạnh giàu mình ta mới ấm.

Hãy tùy tài tùy sức, nỗ lực hy sinh cho xứ sở. Thảng như không đủ tài lực đảm đương việc lớn, chưa gặp thời cơ giúp đỡ quê hương, ta phải rán tránh đừng làm việc gì sơ xuất đến nỗi làm cho nước nhà đau khổ, và đừng giúp sức cho kẻ ngoại địch gây sự tổn hại đến đất nước.

Đó là ta đền ơn cho đất nước vậy.

ÂN TAM BẢO: Tam Bảo là gì? Tức Phật, Pháp, Tăng.

Con người nhờ tổ tiên cha mẹ sanh ra nuôi dưỡng, nhờ đất nước tạo kiếp sống cho mình. Ấy về phương diện vật chất.

Về phương diện tinh thần, con người cần nhờ đến sự giúp đỡ của Phật, Pháp, Tăng khai mở trí óc cho sáng suốt. Phật là đấng toàn thiện, toàn mỹ, bác ái vô cùng, quyết cứu vớt sanh linh ra khỏi trầm luân khổ hải. Thế nên Ngài mới truyền lại giáo pháp, tức là những lời chỉ dạy cho các chư tăng, đặng đem nền Đạo cả của Ngài ban bố khắp trần thế. Các chư tăng chẳng ai lạ hơn những đại đệ tử của Đức Phật vậy. Bởi vì Đức Phật luôn luôn chỉ dẫn và cứu vớt quần sanh thoát miền mê khổ, nên ta hãy kính trọng Phật, hãy tin tưởng và tín nhiệm vào sự nghiệp cứu đời của Ngài, làm theo những điều chỉ dạy do các chư tăng cho biết. Tổ tiên ta đã hiểu rõ sự nhiệm mầu, lòng quảng ái của Phật đối với chúng sanh, đã kính trọng sùng bái Ngài, đã hành động đúng theo khuôn khổ Ngài đã dạy và đã vun trồng bồi đắp cho nền Đạo được phát triển thêm ra, xây dựng một tòa lâu đài Đạo hạnh vô thượng vô song, roi truyền mãi mãi với hậu thế.

Nên bốn phận chúng ta phải noi theo chí đức của tiền nhân hầu làm cho trí tuệ mình mãi đặng đi đến con đường giải thoát, dẫn dắt giùm những kẻ sa cơ và nhứt là phải tiếp tục khai thông nền Đạo đức đặng cái tinh thần từ bi bác ái được gieo rải khắp nơi nơi trong bá tánh. Như thế, mới chẳng phụ

công trình vĩ đại của Đức Phật và của tiền nhân để lại và không đắc tội với kẻ đời sau vậy.

ÂN ĐỒNG BÀO VÀ NHÂN LOẠI : Con người vừa mở mắt chào đời đã thấy mình phải nhờ đến sự giúp đỡ những kẻ xung quanh và cái niên kỷ càng lớn thêm bao nhiêu, sự nhờ nhờ càng tuần tự thêm nhiều chừng nấy.

Ta nhờ hột cơm của họ mới sống, nhờ miếng vải của họ mới ấm thân, nhờ cửa nhà của họ mới tránh cơn phong vũ. Vui sướng: ta đồng hưởng với họ. Hoạn nạn: họ cùng chịu với ta.

Họ và ta cũng một màu da, cũng nói một thứ tiếng. Ta và họ hợp nhau thì thành lại làm một: ấy Quốc gia đó. Họ là ai? Tức những người ta thường gọi bằng đồng bào vậy.

Đồng bào ta và ta cùng chung một chủng tộc, cùng một nòi giống roi truyền, cùng có những trang lịch sử vẻ vang oanh liệt, cùng tương trợ lẫn nhau trong cơn nguy biến, cùng chung phận sự đào tạo một tương lai rực rỡ trong bước tiền đồ của giang san đất nước. Đồng bào ta và ta có một liên quan mật thiết, không thể rời nhau, chẳng thể chia nhau và chẳng khi nào có ta mà không có đồng bào, hay có đồng bào mà không có ta. Thế nên, ta phải rán

giúp đỡ họ hầu đáp đền cái ơn mà ta đã thọ trong muôn một.

Chẳng những thế thôi, ngoài đồng bào, ta còn có thể giới người đang cặm cùi cần lao cung cấp những điều nhu cầu cần thiết. Họ là nhân loại, là những người đang sanh sống với chúng ta trên quả địa cầu. Nếu không có nhân loại, thử hỏi dân tộc ta ra như thế nào? Ta có đủ vật liệu để dùng chẳng? Ta có thể tự túc một cách đầy đủ chẳng? Nói tóm lại, ta có thể lẻ loi đương đầu với những khi phong vũ nhiệt hàn, với những lúc ốm đau, nguy biến, giữ vững cuộc sống còn này chẳng? Hẳn không vậy. Thế nên dân tộc ta phải nhờ đến Nhân loại, nghĩa là nhờ đến dân tộc khác và phải biết ơn họ. Hãy nghĩ đến họ cũng như mình nghĩ đến mình và đồng chủng mình (vậy).

Vả lại cái tình từ bi bác ái của Đức Phật mà ta đã nhận thức, rất thâm huyền quảng huệ. Cái tình ấy, nó không bến không bờ, không phân biệt màu da, không phân biệt chủng tộc; nó cũng không luận sang hèn và xóa bỏ hết các tầng lớp đẳng cấp xã hội, mà chỉ đặt vào một: Nhân loại Chúng sanh.

Thế, ta không có lý do chánh đáng để vì mình hay vì đồng bào mình gây ra tai hại cho các dân tộc khác. Trái lại, hãy đặt vào họ một tư tưởng

nhân hòa, một tinh thần hỉ xả và hãy tự xem mình có bốn phận giúp đỡ họ trong cơn hoạn nạn.

Đối với những kẻ xuất gia qui y đầu Phật, phụ vào những ân huệ đã thọ như đã nói trên, họ còn phải trực tiếp chịu ân của các đàn na thí chủ, nghĩa là những thiện nam tín nữ có hảo tâm cung cấp những vật dụng cần thiết cho họ. Họ nhờ đến hột cơm, đến miếng vải, đến thuốc men để sống. Rồi lại họ phải nhờ đến sự nuôi dưỡng hoàn toàn của những kẻ tốt lòng.

Với quần sanh, họ mang cái ân rất nặng, cho nên họ phải dìu dắt sinh linh đi tìm Chân lý để đáp tạ tấm lòng chiếu cố của thiện tín.

LUẬN VỀ TAM NGHIỆP

Sanh ra ở đời, con người dầu muốn hay dầu không, cũng phải chịu dưới sự chi phối của định luật thiên nhiên. Định luật ấy gồm vào một chữ Đạo, đạo của con người kêu bằng “Đạo Nhân” và nó là một con đường đi trúng thì sống, bước trật tất chết.

Muốn làm tròn Nhân Đạo, phải giữ vẹn tứ ân. Nhưng trước hết hãy tránh Tam nghiệp và chừa Thập ác, cũng như muốn làm giàu phải tránh đừng cho thiếu nợ.

Mỗi người đều có ba nghiệp chướng sau đây:

Thân nghiệp: (tội lỗi do xác thân gây nên);

Khẩu nghiệp: (tội lỗi do miệng lưỡi gây nên);

Ý nghiệp: (tội lỗi do ý tưởng gây nên).

Ba nghiệp chướng ấy khiến con người phạm mười điều ác kể ra dưới đây:

Thân nghiệp sanh 3 điều ác:

- 1) Sát sanh
- 2) Đạo tặc
- 3) Tà dâm

Khẩu nghiệp sanh 4 điều ác:

- 1) Lừa gạt thiệt
- 2) Ý ngôn
- 3) Ác khẩu

4) Vọng ngữ

Ý nghiệp sanh 3 điều ác:

- 1) Tham lam
- 2) Sân nộ
- 3) Mê si.

SÁT SANH. Con người mới sanh ra ở đời đều có tánh hiền lành cả. Song đến lúc lớn khôn vì phải sống chung chạ với thế giới người hung tàn bạo ngược, tánh nết liền ô nhiễm những sự xấu xa hèn kém, trở nên độc ác dữ dằn.

Loài người giết nhau vì tiền bạc, vì sắc đẹp, vì lợi danh, vì quyền thế, vì thù hằn, vì háo thắng... nghĩa là họ giết nhau vì sự ích lợi của một người, của một nhóm người, của một đẳng cấp xã hội, của một quốc gia; họ muốn tiêu diệt tất cả nhân loại, không một ai có quyền sống sanh cùng họ cả.

Tại trào nội, sự mà vua coi bầy tôi như cỏ rác, bầy tôi sánh vua như thể địch thù đã làm nguyên nhân cho biết bao cuộc tương tàn tương sát. Ngoài lê thứ thì con giết mẹ cha, tở hại chủ, trò giết thầy, chồng vợ giết nhau, đệ huynh xâu xé. Những cuộc tương tàn rất thường xảy ra trong nhân loại không ngoài các lý do đã kể trên. Đó là người đối với người.

Người đối với thú cầm, sanh vật còn tàn nhẫn gấp mấy nữa: họ giết thú vật vì miếng ăn, vì sự di đoan mê tín, vì sự vui thích. Đành rằng mình không thể dứt tuyệt giết các sanh vật (gà, vịt, heo...,) để nuôi thân sống; nhưng chẳng khá dựa vào lý “vật dưỡng nhơn” (thú vật sanh ra để nuôi con người) mà giết nó một cách quá đáng. Chỉ cần dùng nó vừa đúng theo sự nhu cầu cần thiết của các món thực phẩm mình thôi và không nên hoang phí hy sinh nó, nếu sự hy sinh ấy không ích lợi cho mình lắm. Nhứt là chẳng khá giết các thú vật trong khi tế lễ. Người ta tưởng rằng khi mình phạm tội với Thánh, Thần, Trời Đất có thể sát hại sanh vật cúng tế cầu cho tội quả tiêu trừ. Sự tin tưởng ấy rất sai lầm huyền hoặc, vì đứng vào bậc siêu hình cao cả như chư vị Thánh Thần, có lý nào vì một tình riêng làm sai chạy lẽ công. Khi gặp tai nạn bất ngờ hay rủi ro đau ốm, con người không chịu thuốc thang, khẩn vái Phật Trời cầu cho tai qua nạn khỏi, lại giết các thú vật tế Thần cúng Thánh, kêu cốt, kêu đồng. Họ không chịu tìm nguyên nhân các sự họa hoạn, không chịu tìm hiểu rằng những tai biến xảy ra đều do căn tiền báo quả hậu, và không chịu ăn năn chữa lỗi, tạo tác phước điền. Trong khi giết các thú vật để tế lễ, họ đã phạm thêm một tội ác lúc họ chưa đền bồi các tội ác trước được.

Chẳng những vậy thôi, họ còn giết các thú vật vì sự vui thích của mình; kẻ bắn chim đang bay trên trời, người chặt cá đang lội dưới nước. Họ bắt thú vật làm tấm bia cho họ nhằm trong những khi cao hứng, quên hẳn rằng sanh vật cũng có linh hồn, cũng có thân xác, cũng biết tìm lẽ sống còn như nhân loại vậy.

Thế nên, hãy tha thứ cho chúng, hãy dung dưỡng chúng và nhứt là đối với các gia súc: trâu, bò, ngựa, chó, mèo... chẳng khá sát hại, vì chúng đã giúp ích cho ta trong các việc sanh hoạt hằng ngày.

Tóm lại, không có sự sát sanh vô cớ nào có thể tha thứ được và trong những ngày chay lạt hãy cứ hẳn.

ĐẠO TẶC. Câu: “Bần cùng sanh đạo tặc” cần phải là một câu chừa mình của bọn bất lương vô đạo. Những kẻ này ngày vẫn vơ đầu đường xó chợ, tối kiếm chỗ khoét vách đào tường, không làm muốn có ăn, không lo muốn có mặc. Lớp người cặn bã của xã hội này, sống ngoài vòng pháp luật, trốn nhủi trốn chui, phá rối sự an ninh của dân chúng, chuyên lo giết người cướp của, đoạt giật tài sản của lương dân, không nghĩ rằng phải tốn bao nhiêu giọt mồ hôi, bao nhiêu dòng nước mắt mới làm ra được.

Họ là giống sâu làm rầu nổi canh, là tội nhân gây ra những tai biến trong những gia đình cần lao kiệm tiết, là nguyên nhân của sự nghèo sự khó, họ phá hoại hạnh phúc của con người.

Cơ hàn đói khó, thay vì phải làm lụng như những kẻ khác mưu cuộc sống còn, họ gây cái lỗi này rồi đến cái lỗi khác, phạm tội này rồi tới tội nọ, tạo chẳng biết bao nhiêu chuyện bất lành cho nhân chúng. Lưới trời tuy thưa nhưng khó lọt, những kẻ ấy dầu họ không bị luật hình của loài người phân xử, song cơ Trời cũng sẽ báo ứng đến những hành vi đen tối, nếu họ không chịu ăn năn chữa lỗi, sửa tánh tu thân, bỏ thói vô nghì lánh điều phi nghĩa.

TÀ DÂM. "Muôn việc lành hiếu thuận đứng đầu, ngàn việc dữ tà dâm đứng trước" Sách sử thường bảo như thế.

Lần dỡ xem sử sách, thời thấy tội ác ấy lan diễn khắp nơi, từ trào nội cho đến thứ dân, từ trong gia đình cho đến kẻ xa người lạ; nó là mầm gây ra biết bao thảm trạng! Gương của vua Tề với vợ Thôi Tử, An lộc sơn với Dương quý phi há chẳng còn lưu liên hậu thế? Giàu ỷ của hiệp dâm kẻ khó, quan ỷ quyền cường bức đám dân hèn. Gian phụ, dâm phụ từ xưa đến nay luôn luôn đều có.

Muốn tránh sự bại hoại nền luân lý nước nhà, muốn giữ gìn tiếng tăm của gia thế, phải đừng để dục tình lôi cuốn, bắt trước gương xưa trau dồi lòng hiếu trung trinh tiết.

LƯỠNG THIỆT. Đứng đầu các tội ác do miệng lưỡi gây ra, ác lưỡng thiệt này đã làm duyên cớ cho những sự hiểu lầm nhau, những sự cãi vả, gây gổ sanh oán sanh thù. Sự phải của người thì bớt, sự quấy của người thì thêm, cái lưỡi đã tạo những sự chia rẽ, những cuộc phân tranh, phá tan sự đoàn kết, tình thân yêu giữa nhân loại. Nó cũng là nguồn cội của bao nhiêu bất hòa, hiềm khích.

Để giải trừ những tai vạ ấy, phải giữ cho lời nói mình được thành thật chánh đáng được vậy trong hương đảng mới bớt rầy rà, ngoài xã hội không điều xích mích và mình cũng không còn chịu ác cảm, tránh sự miệt khinh của kẻ khác.

Ỡ NGÔN. Nói đến tội ác này tức là nói đến những vụ chủ ỷ quyền nhểc xài tội tở, quan ỷ thế mắng chưởi dân ngu. Kẻ giàu có thường ỷ tiền bạc xài xỉ người nghèo, kẻ xảo quyết ỷ sự khôn lanh nói những điều thất thiệt, kẻ học thức ỷ sự khôn ngoan dùng lời nói hạ nhục người dốt nát.

Hãy tránh những sự hiếp người như thế ấy, vì những kẻ dưới tay mình cũng có đầu óc, cũng biết nghĩ suy, nhưng tại họ bạc phước vô phần nên phải chịu lụy mình vậy. Nếu họ có lỗi lầm hãy dạy dỗ họ, dùng những cam ngôn mỹ từ, những lời trang nghiêm êm dịu chỉ bảo, không khá bao biếm mà mang điều tội lỗi.

ÁC KHẨU. Những tiếng thề thốt, lỗ mắng, chưởi mắng tục tằn làm ra tội này; con chưởi mẹ mắng cha, không kể luân thường thảo hiếu; mạnh bạo hăm he đánh giết những kẻ yếu hèn, hiếp đáp xóm chòm cô bác. Mở miệng ra chưởi gió mắng mây, trù rửa gia đình, không kiêng Thần Thánh. Tối ngày kêu réo Phật Trời, mời thỉnh Long cung, làm cho tội lỗi càng thêm chồng chập.

Hãy bỏ những tiếng tục tằn thô lỗ, làm cho đời sống được êm dịu thanh bay hơn. Đối với cha mẹ phải có lễ độ, với gia đình, với bà con cô bác, với xóm chòm quen thuộc, lời nói mình phải đoan trang nghiêm chỉnh. Đối với con cháu trong nhà, không nên nói những điều ác đức; phải dùng lời nói dịu dàng hiền hậu dạy dỗ chúng.

VỌNG NGŨ. Thêm thừa huyễn hoặc, có nói không, không nói có, ác vọng ngữ đã làm nguyên

nhân cho những sự bất công của nhân loại. Thương người nào kiếm cách bào chữa, giấu giếm sự quấy và thù thù sự tốt ra, ghét ai đặt điều nói xấu và che đậy cái điều phải của họ. Khoe khoan tự đắc, xảo trá đa ngôn, những kẻ điều ngoa làm cho thiên hạ khinh khi miệt thị.

Muốn tránh những điều khiến cho tư cách nhân quần phải bị giảm hạ, hãy tập tánh nói năng chân chánh, bỏ lối láo xược trở trêu. Chẳng nên tráo chác với người, bỏ tiếng xảo ngôn và phải dùng lời chơn chất.

THAM LAM. Tánh tham lam đã làm cho loài người phải chịu bao nhiêu thảm khổ : Chiến tranh, cướp bóc, giết người... Tham danh, tham lợi, tham sắc, tham tài, tham quyền, tham thế... Những sự ấy đã xô đẩy con người vào chẳng biết bao nhiêu cuộc chiến đấu ác liệt, gây nên những thảm họa tày trời. Những tấn tuồng giặc giã, cướp của sát nhơn, những vụ hối lộ, những vụ tranh thế giành quyền đã làm cho nhân sanh điêu linh trong vòng tai nạn khốc hại. Cái tham ấy cũng đã làm cho con người đau buồn hận khổ, phải khóc đứng than ngồi, phải liều mình tự sát chỉ vì sự ham muốn không được thực hiện; người ta quên sinh vì tình yêu, vì lợi quyền, vì

thất trận... Những cuộc cầu xé lẫn nhau, những vụ nổi da xáo thịt, những tương sát tương tàn, những điều hung hăng bạo ác cũng do sự tham lam mà ra cả. Ngày giờ nào loài người diệt được tánh ham muốn của mình, ngày giờ ấy bớt được một phần lớn của sự khổ. Và lại, ở đời phải có những lúc thăng trầm chìm nổi, có thì ta xài, không ta nhịn, can gì phải bày mưu tính kế chiếm đoạt của kẻ ngoài. Của là của chung trong thiên hạ, đời ta còn, nó còn ; đời ta mất, nó mất ; gương Thạch Sùng, Vương Khải há không để lại cho ta một bài học đích đáng lắm ru? Thế nên hãy nghĩ đến người cũng như mình nghĩ đến mình, hãy dẹp lòng vị kỷ tham lam, lo vun trồng phước đức, bố thí kẻ nghèo hèn, rán công phu sám hối để có thể yên vui nơi miền Cực Lạc, lánh sự giả tạm ở cõi trần này.

SÂN NỘ. Tánh nóng nảy thường xúi con người làm những chuyện bất công sai phép, chém giết oán thù nhau. Kẻ thắng kiêu hãnh, người bại hổ người, nên sự hềm thù càng lan rộng. "Giận mất khôn", cơn giận làm cho con người cuồng trí, mất sự tự chủ, trở nên dữ dằn bạo tợn, chẳng còn nghĩ đến việc công bình, lẽ phải trái.

Diệt được nó tâm ta được thanh thoi, trí ta được thông thả. Hãy mở lượng khoan hồng dung

tha kẻ lầm lỗi. Hãy nhẫn nhịn và chẳng nên cãi cọ tranh luận hơn thua làm cho nảy sinh ra những điều hềm khích.

MÊ SI. Tội ác này do sự thiếu óc phán đoán; thiếu sự nghĩ suy mà ra; vì vậy con người ít hay phân biệt được lẽ phải trái, bo bo giữ thiện kiến sai lầm, chẳng chịu nhìn nhận chơn lý, suốt cả đời ngu muội, chỉ biết mê man theo những vật nhỏ nhen, mau tan, mau rã, chỉ biết tin bướng làm càn, không tìm hiểu con đường giải thoát.

Hãy xóa bỏ các điều mê tín, qui thuận theo tinh thần đạo đức, lánh chốn mê lầm tình cơn mộng huyễn, phá tan màn vô minh che mờ tâm trí, lần bước trên con đường đạo hạnh, đi đến chỗ Bất diệt, Bất sanh.

LUẬN VỀ BÁT CHÁNH

Trừ xong ba nghiệp chướng, hãy làm theo tám điều chánh, và sau khi diệt được thập ác rồi, tự nhiên mười điều lành hiện ra; như thế ta đã đi thêm được một bước trên con đường Đạo hạnh. Nhưng sự tấn bộ ấy không có nghĩa là đạt được mục đích. Thế nên, cần phải hành luôn Đạo Bát Chánh tiếp theo, vì đó là quyển kinh nhật tụng của những ai muốn thoát chốn mê đồ, tấn triển trên đường Giải Thoát.

Bát Chánh gồm có:

1. Chánh kiến
2. Chánh tư duy
3. Chánh nghiệp
4. Chánh tinh tấn
5. Chánh mạng
6. Chánh ngữ
7. Chánh niệm
8. Chánh định.

CHÁNH KIẾN. Chánh: đúng sự thật ; Kiến: thấy, xem xét. Chánh kiến: dòm thấy, xem xét đúng theo sự thật.

Phàm con người thường hay bị bản ngã lôi cuốn, trí mờ ám làm cho sai chạy ít nhiều sự thật. Khi vì thiếu sự sáng suốt, khi vì tư thù, khi vì lợi kỷ, khiến cho con người không biết đường ngay nẻo thẳng nên sự phán đoán không công bình chánh đáng, làm cho kẻ khác chịu oan tình. Vì thế, mục Chánh Kiến dạy ta phải đem hết trí năng truy cứu các sự rắc rối, cẩn thận xem xét tránh sự lạc lầm trong khi phê đoán bất cứ việc gì, dầu của mình hay của kẻ khác. Sự quan sát cực điểm, cách xét đoán tận tường, tránh cho ta những tà kiến (sự xem xét lầm lạc) sai chạy, khiến ta dẹp bản ngã đã làm cho trí tuệ mịt mờ u ám; giúp cho ta hiểu biết được rõ ràng, minh bạch, cách phán đoán được ngay thẳng, công bình.

Chẳng thế, nó còn giúp cho ta hiểu biết các điều tục lụy trong trần, biết được lẽ nhiệm mầu tôn giáo, khiến ta xua đuổi các điều tà mị, bỏ các sự say mê, trở về với đạo lý, thoát đọa hồng trần. Nó tránh cho ta tất cả sự giả dối và nhờ thế nên ta khỏi bị lạc lầm trong khi hành Đạo.

CHÁNH TƯ DUY: Tư tưởng chơn chánh. Sanh ở trong trần con người thường hay bị các thị dục cám dỗ : lợi danh, quyền tước, nghĩa vợ tình chồng...; cái tư tưởng đã rù quên tâm trí mãi mãi

quay cuồng vào những sự ấy, không thể nào thoát ly ra được. Ấy về phần tà.

Phần chánh dạy rằng: tâm cần phải bình, tánh cần phải tịnh, giữ tư tưởng cho thanh cao, trí rần tìm cái Chân lý, Chân lý ấy là cái Đạo của mình đối với nhân loại, của mình đối với Trời Phật, của mình đối với mình. Vì thế, hãy đặt tư tưởng mình vào công cuộc tìm phương cứu giúp sanh linh trong vòng trầm luân oan nghiệt. Hãy tin tưởng Phật Trời và cầu nguyện đấng Thiêng liêng ban bố phước lành cho nhân chúng. Hãy tìm con đường giải thoát cho mình bằng cách lạc Đạo an bản, xả thân tu tỉnh.

CHÁNH NGHIỆP : Việc làm chánh đáng ngay thẳng.

Đối với kẻ xuất gia đầu Phật, ngoài những lúc tham thiền nhập định, những khi trì tụng kinh hành, những khi đọc kinh viết sách, những lúc công quả cho nhà Thiền, chẳng có làm việc chi có thể tạo thành ác nghiệp cả.

Những kẻ tại gia cư sĩ, trái lại, còn cần phải lo kể sinh nhai, mưu cuộc sống còn: kẻ buôn tảo bán tần, người việc này việc nọ, tóm lại cũng tại vì xác thân mà ra cả. Tuy nhiên, dầu đời sống của họ có bị sự sinh nhai chi phối, song cái chi phối ấy khác hẳn với kẻ gian tà đạo tặc, chẳng có làm việc gì xảo trá

bất nhân. Trong cuộc mưu cầu cho lẽ sống, họ cũng nguyện bỏ những nghề nghiệp gây tai hại cho con người: nuôi điếm, bán á phiện, buôn rượu, đầu cơ, cho vay cắt cổ, v.v...

Đành rằng những người buôn bán ấy không có ép buộc bạn hàng, song tại có họ làm các nghề nghiệp ấy, con người mới bị hư hỏng, trụy lạc, hoang đàng, trà đĩnh tửu điếm... Họ là đồng lõa mà phạm nhân là những kẻ nghiện ngập say sưa.

Thế nên mục Chánh nghiệp rắn cấm chúng ta làm các nghề ấy.

Kẻ tại gia cư sĩ cũng chẳng sát hại vô cớ các sanh vật, hoặc không đánh đập chém đâm ai có thể gây ra nhiều điều tội lỗi.

CHÁNH TINH TẤN : Tín ngưỡng chơn chánh và lướt tới.

Phái vô thần luận thường cho rằng thân xác tức là con người. Thân còn tức là người còn, thân mất, người mất. Không có Thánh, Thần, Trời, Phật, không quả báo luân hồi; cũng chẳng có tội, có phước, có vía, có hồn. Đời là thân xác con người, sống là tranh đấu, mạnh được yếu thua. Thế nên biết bao nhiêu mảnh khoe gian hùng, bao nhiêu ngón điều ngoa xảo trá, bao nhiêu tàn bạo ngược ngang đều được đem ra dùng cả thảy.

Vì vậy, mục chánh tinh tấn này khuyên hãy rán giữ đức tin cho mạnh mẽ. Dầu các thị dục có lớn lao thế mấy, dầu cho có sức lực gì cảm dỗ hay bức bách bỏ lòng tín ngưỡng Phật Trời đặng theo việc khác, các sự ấy cũng chẳng thể lôi kéo được. Và ta luôn luôn phải nhớ đến công cuộc cứu vớt quần sanh thoát nơi khổ hải của Đức Thế Tôn, phải nhớ rằng sanh linh đang chìm đắm trong bể hồng trần, rằng ngày giờ nào còn có kẻ trong chúng sanh chịu khổ, thì ta cũng phải khổ vì họ vậy, rằng ta có cái bốn phạm giác ngộ trần gian bỏ những oan trái luân hồi cay nghiệt. Muốn thế trước hết phải tìm phương tự giác, nhằm cảnh Niết Bàn tấn tới; quyết chí tu hành đắc thành Đạo quả hầu dắt dìu bá tánh thập phương xa miền tục lụy. Người bỏ hết các sự rầu buồn các điều tà vạy, dẹp lục căn, lục trần và rán làm cho tinh thần được thêm sáng suốt, rèn luyện các đức tánh cho thiện mỹ: yên tịnh, hỉ lạc, nghiêm trang quyết gắng công phu, một lòng bước tới Niết Bàn đặng có tế độ chúng sanh thoát khỏi luân hồi quả báo.

CHÁNH MẠNG: Sanh mạng chân chánh, trong sạch.

Ở đời, người ta hay lấy xác thân mình làm gốc và hay quý trọng săn sóc nó. Ấy cũng do lục căn mà

ra: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Mắt ưa xem sắc đẹp, tai ưa nghe tiếng hay, mũi ưa ngửi hương thơm, lưỡi ưa đồ ngon béo, thân ưa sự sung sướng, ý ưa chức phận cao.

Người ta tìm đủ phương thế bổ dưỡng thân xác mình, làm cho trí tuệ càng ngày càng thêm mờ ám, ngu đần, không còn lo lắng đến sự tiêu diệt.

Thế nên, hãy xa lánh những điều làm tinh thần bị đen tối ; bỏ hết đài các xa hoa, thân mình tự chủ để tìm chỗ bất diệt bất sanh ; thiên định đặt làm thể, trí tuệ đặt làm mạng, linh hồn nhập Liên hoa, siêu sanh vào cõi Niết Bàn.

CHÁNH NGŨ : Lời nói chơn thật.

Lục căn làm cho con người nhiễm lục trần.

Vì muốn nuôi dưỡng xác thân nên mới sanh ra các điều ham hố là nguồn cội các tội lỗi. Trong những tội lỗi ấy cũng có nghiệp chướng của miệng lưỡi: Lưỡng thiệt (làm cho thiên hạ bất hòa nhau), Ỗ ngôn (lời chưởi mắng kẻ dưới tay), Ác khẩu (tiếng độc ác tục tằn, chưởi rửa Thần Thánh), Vọng ngữ (nói láo, nói huyền hoặc).

Hãy tập lời nói mình cho chân chánh, đúng với sự thật; hãy bỏ hết những xảo ngôn tráo chác, những tiếng thô lỗ cộc cằn, phàm những khi bàn luận việc chi, phải nói tỏ tường ngay thẳng. Đối với

kẻ dưới bề trên, lời nói phải cho hiền lương đức hạnh và những sự khuyên dạy chỉ bảo kẻ khác làm theo lẽ phải đều có ích lợi cho chúng sanh và đều hạp với tinh thần đạo đức.

CHÁNH NIỆM: Ghi nhớ sự chân chánh.

Còn cũng tưởng, mất cũng tưởng, có cũng tưởng, không cũng tưởng, thành cũng tưởng, bại cũng tưởng, thương cũng tưởng, ghét cũng tưởng... . Thất tình lục dục bắt buộc con người phải phí biết bao nhiêu tâm cơ, bao nhiêu trí não phụng sự nó. Danh lợi, cảm tình, uy quyền, phú quý... được hằng ngày ghi nhớ. Vì thế con người mãi mãi lặn lội trong sáu đường không thoát khỏi vòng sanh tử.

Để thoát chỗ luân hồi bỏ cuộc đời lầm than hoạn họa, hãy rán tưởng niệm phương pháp hành đạo, bỏ các điều phù phiếm, ghi nhớ công lao Đức Phật đối với quần sanh, bia tạc vào lòng những điều Phật giáo. Phải nhớ rằng xác thân do tứ đại (đất, nước, lửa, khí) tạo thành và sớm muộn gì nó cũng sẽ bị tan rã. Đặng vậy, ta mới bỏ được các sự xúc động, các mối dục tình tránh điều lụy khổ do nó gây nên.

CHÁNH ĐỊNH: Suy gẫm chân chánh.

Con người thường hay có những ý định làm cho mình được sáng thêm lên, được giàu thêm lên, được sung sướng thêm lên... nghĩa là những ý định hoàn toàn nhỏ nhen thấp thỏi. Họ không hiểu rằng cuộc đời là giả tạm, nay vậy mai khác, thân thể lạc luân, của cải gia tài như đám phù vân trước gió, nước bọt, mây bèo. Những cái Sanh, cái Bịnh, cái Lão, cái Tử được đặt lên cuộc đời của người này rồi đến người khác... rồi đến người khác nữa, nghĩa là tất cả nhân loại không thiếu sót một ai. Thế mà, họ vẫn cuống cuống tâm trí theo bả lợi danh, mùi phú quý, đi theo những vật vụn, tiểu ti eo hẹp.

Họ không chịu hiểu rằng ngoài kiếp phù du của trần thế, có cái gì không di không dịch, vĩnh viễn trường tồn. Nếu lấy sự Thiền định phá tan màn u minh che phủ, thì thấy rằng ở cảnh ấy con người sẽ hết buồn hết khổ, hết quả báo luân hồi. Và khi ta dùng sự chánh định dẹp bỏ hết các sự phiền não rầu buồn, phá tan các làn sóng thị dục lôi kéo vào những nẻo tà, tâm ta chẳng còn xao động, trí ta tỏ rạng như trăng rằm, một màu sáng suốt, không nhiễm ô cảnh ngoại, dứt tuyệt hết sự phàm trần, lần bước đi đến cõi Giải thoát .

CÁCH THỜ PHƯỢNG, HÀNH LỄ VÀ SỰ ĂN Ở CỦA MỘT TÍN ĐỒ P.G.H.H.



THỜ PHƯỢNG

Từ trước đến nay, các chùa chiền đã tạo quá nhiều hình tượng. Đành rằng vì tôn kính đấng Từ Bi mới làm ra thờ phượng Ngài, nhưng cũng có kẻ lợi dụng để thủ lợi. Bây giờ chúng ta không nên tạo thêm nữa. Làm thế chúng ta không có ý hủy báng sự phượng thờ của các chùa chiền. Cách thờ phượng ấy tùy theo điều kiện các sư mà chúng ta cũng có thể sùng ngưỡng đặng. Nhưng riêng về cư sĩ ở nhà không nên tạo thêm nữa; nên thờ đơn giản cho lòng tin tưởng trở lại tâm hồn hơn ở vào sự hào nhoáng bề ngoài. Từ trước chúng ta thờ trần điều là di tích của Đức Phật Thầy Tây An để lại. Nhưng gần đây có nhiều kẻ thờ trần điều tự xưng cùng tông phái với chúng ta, làm sai phép, sai với tôn chỉ của Đức Phật, nên toàn thể trong Đạo đổi lại màu dà. Lại nữa, từ trước đến giờ các sư dùng màu dà để biểu hiện cho sự thoát tục của mình, và màu ấy là sự kết hợp của tất cả các màu sắc khác, nên có thể tượng trưng cho sự hòa hiệp của nhân loại không phân biệt chủng tộc và cá nhân. Vì vậy chúng ta

dùng nó trong chỗ thờ phượng để tiêu biểu cho tinh thần vô thượng của nhà Phật.

Nếu trong nhà chật, nội bàn Thông Thiên với một lư hương không cũng được, bởi vì sự tu hành cốt ở chỗ trau tâm tria tánh hơn là do sự lễ bái ở ngoài. Còn người nào có cốt Phật trong nhà để vậy cũng được.

Hình tượng bằng giấy không nên chừa lại và phải đốt đi. Kẻ nào phải ở chung đậu với người khác không có tu hiền hay không cùng một Đạo với mình hoặc nhà cửa nhỏ hẹp quá không có chỗ phượng thờ, thì đến giờ cúng kiếng chỉ vái thầm và niệm Phật trong tâm cũng được.

Về cách cúng Phật, chỉ nên cúng nước lạnh, bông hoa và nhang thôi. Nước lạnh tiêu biểu cho sự trong sạch, bông hoa tiêu biểu cho sự tinh khiết, còn nhang, dùng để bán mùi uế trước. Ngoài ra chẳng nên cúng một món gì khác cả. Bàn thờ ông bà cúng món chi cũng được.

Ngoài sự thờ Phật, tổ tiên, ông bà, cha mẹ và những vị anh hùng của đất nước, không nên thờ vị tà thần nào khác mà mình không rõ căn tích.

HÀNH LỄ

Chỉ thờ lạy Đức Phật, Tổ tiên, ông bà, cha mẹ lúc còn sống và các vị anh hùng cứu quốc. Với những kẻ khác, nên bỏ hẳn sự lạy lục người sống, cho đến Thầy mình cũng vậy, chỉ xá thôi.

Tất cả các hành động trong Đạo hay ngoài đời, trước khi làm điều gì phải tính toán một cách cẩn thận, đừng làm chuyện ngông cuồng vô ý thức. Một đừng ỷ lại vào kẻ mạnh, hai đừng ỷ lại vào sự cứu vớt của Thần Thánh, ba đừng ỷ lại sự binh vực của Thầy mình. Luôn luôn, lúc nào cũng phải nhớ câu Nhơn Quả của Phật dạy, nếu Nhơn toàn thiện thì Quả cũng sẽ do đó được toàn thiện vậy. Kẻ nào hành động ngông cuồng không suy xét cẩn thận để đến nỗi thất bại đem đến sự khó khăn, khổ não rồi trách cứ kẻ mạnh sao không cứu mình, Thầy sao không giúp mình, Trời Phật sao không độ mình, thì sự lầm lạc ấy rất đáng thương hại.

Mỗi người hãy nên lấy trí thông minh nhận xét đạo lý hay lời nói của Thầy mình, chớ đừng lấy đức tin thọ lãnh những lời nói đó trong khi mình chưa hỏi tường tận. Như thế, mình mới có thể tấn hóa trên con đường đạo đức.

Những điều sơ lược giải thích trên đây, mong rằng toàn thể trong Đạo suy gẫm kỹ càng và thực hiện để bài trừ sự mê tín ngông cuồng của thiểu số

người trong Đạo, làm cho tư tưởng thiện hòa của Phật đạo được phát triển mau chóng.

TANG LỄ

Lúc ông bà cha mẹ từ trần, tục để tang chúng ta vẫn giữ theo cổ lệ; chỉ cần sửa đổi các sự như sau đây:

Bây giờ chúng ta đã qui y đầu Phật, thì phải do sự thành tâm cầu nguyện, và đem sức khấn vái của anh chị em trong Đạo cầu nguyện cho vong linh người chết được siêu sinh nơi cõi thọ. Chẳng nên rước những ông thầy dựng bông, đốt giấy tiền vàng bạc, xá phước lâu kho, vì đó là chuyện tốn tiền vô ích, bởi vì người ta nhận định rằng xác thịt là hư hoại, thì trong lúc chết chỉ đem chôn cất cho kín đáo, đừng để hôi thúi có hại cho người sống, như thế là đủ rồi. Còn hiếu sự do hồi còn sanh tiền và do sự tu hành, sự thành tâm cầu nguyện chớ không phải có tiền rước người khác cầu nguyện mà đạt được hiếu thuận như nghĩa. Chỉ vọng bàn giữa nhà hay giữa trời cầu nguyện, rồi im lặng đi chôn.

Về việc cúng kiếng ông bà cha mẹ, có chi cúng nầy trong những ngày kỷ niệm theo như tục lệ. Còn về việc đãi đằng hương đảng thì tùy ý. Những điều nào xét ra giản tiện, ít lãng phí cứ làm.

CÁCH CẦU NGUYỆN CHO NGƯỜI CHẾT

Mỗi người đứng trước bàn Phật niệm "Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật" (ba lần) và "Nam Mô A Di Đà Phật" (ba lần).

Vái: *"Phật Tổ, Phật Thầy, nay mình thành tâm cầu nguyện cho tên (tên người chết), nhờ ơn Đức Phật từ bi cứu độ vong linh được thoát chốn mê đồ, vắng sanh miền Cực lạc!"* Trong lúc ở nhà hay trong lúc đưa đám tang gì cũng vậy, nếu có tổ chức sắp hàng chắp tay niệm : *"Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới tam thập lục vạn ức, nhưt thập nhưt vạn, cứu thiên ngũ bá đồng danh đồng hiệu đại từ đại bi tiếp dẫn vong linh A Di Đà Phật"* (nếu người chết là nhà sư thì câu chót đọc : *"Tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật"*) .

NÊN LƯU Ý: Tang gia đừng nên khóc lóc làm trở ngại sự siêu thoát anh linh của người chết.

HÔN NHÂN

Bốn phen cha mẹ phải chọn lựa đôi bạn cho con một cách xứng đáng bằng sự quan sát tường tận về đức tánh đôi trai gái. Không nên ép uổng con mình quá đáng vì như thế làm cho khổ nỗi nó về sau,

nhưng cũng không nên để chúng quá tự do mà sự thiếu kinh nghiệm làm cho đời chúng phải hư hỏng.

Nên bỏ tục lệ thách giá đòi tiền và đòi lễ vật. Thông gia hai bên không nên làm khó cho nhau. Cũng chẳng nên bày ra tiệc lễ linh đình tốn kém nhiều tiền làm cho trở nên nghèo khổ.

NHỮNG ĐIỀU PHẢI TRÁNH HẸN HOẶC ĐƯỢC CHÂM CHẾ HOẶC NÊN LÀM

UỐNG RƯỢU: Phải cữ tuyệt; nhưng khi có tiệc lễ với người ngoài và không phải nhằm ngày chay lạt, có thể dùng một đôi chút rượu thật nhẹ để đừng có tỏ sự chia rẽ với kẻ ngoại Đạo. Nếu say sưa sẽ phải tội lỗi.

THUỐC PHIỆN: Phải cữ tuyệt không được hút một điếu nào hết. Những kẻ hút muốn vào Đạo, phải bỏ hút rồi mới được nhìn nhận. Trừ ra những người đau mà thầy thuốc bảo phải dùng một chút ít hợp với các vị thuốc khác mới có thể châm chế đặng.

CỜ BẠC: Phải cữ tuyệt; những kẻ cờ bạc muốn vào Đạo phải thệ nguyện bỏ cờ bạc rồi mới

được nhìn nhận. Về sự này, chẳng có cuộc vui nào có thể châm chế đặng.

ĐỐI ĐÃI CÁC TĂNG SƯ: Tất cả bốn đạo nên cung kính các tăng sư tu hành chân chánh. Nếu các ông ấy có dạy điều chánh lý, phải nghe lời. Đối với những hạng tu hành mà mình biết rõ là dối thế (như mấy ông thầy đóm...) hãy tìm cách khuyên can các ông trở lại con đường chân chính của Đạo Phật. Nếu các ông vẫn tiếp tục làm điều tà mị, mình phải bài trừ triệt để và giảng giải cho quần chúng cùng những tín đồ nhà Phật hiểu đặng xa lánh họ.

ĐỐI VỚI CHÙA CHIÊN: Những ngày vía của các Đức Phật, ngày rằm hay ba mươi, mình muốn đi chùa cũng tốt, dâng lễ Phật, dâng hoa, không có cấm. Nếu chùa nào nghèo, hư, rách, mà mình giúp đỡ được càng tốt (có điều mình không nên mua sắm hình tượng cho nhiều).

Khi đến chùa cũng phải tôn trọng sự thờ phượng trong chùa không nên hủy báng.

ĐỐI VỚI CÁC TÔN GIÁO KHÁC VÀ NHÂN SANH: Đối với những người theo tôn giáo khác, không nên động chạm đến cách thức tu hành của họ. Nhứt là không ý đồ hiếp đáp hoặc nói xấu

người ta. Nếu họ có làm dữ với mình, thì mình cũng chẳng được phép vì sự dữ của họ mà trả thù, và phải luôn luôn làm lành với họ. Mình phải hoài hoài làm phải với những kẻ ấy, dầu họ có làm quấy với mình cũng mặc và phải nhẫn nhịn họ.

Đối với nhân sanh, bao giờ cũng phải hòa hợp với họ và làm cho đôi đảng có thiện cảm với nhau. Phải biết thương xót đến họ và nếu khi nào họ cần dùng, phải rán hết sức giúp đỡ họ.

ĐỂ TÓC: Tất cả bốn đạo nên biết rằng Thầy không có buộc để tóc vì đó thuộc về phong tục chứ chẳng phải về tôn giáo; nhưng sở dĩ Thầy để tóc là muốn giữ kỷ niệm cái phong tục cổ của Tổ Tiên và tỏ cho thiên hạ biết Thầy không chịu ảnh hưởng cái đời văn minh cận bã của phương Tây. Thấy vậy, nhiều người trong bốn đạo yêu mến Thầy liền bắt chước, vì thế số đông người hiểu lầm rằng để tóc là tu. Thật ra tu là tu, để tóc là để tóc, và tu không phải là để tóc, để tóc không phải là tu. Nếu để tóc mà không chịu trau tâm sửa tánh cũng chẳng phải là kẻ tu hành. Từ rày trở đi đã thoát được ách người Pháp và tùy theo phong trào tiến hóa của nước nhà, Thầy cho phép bốn đạo tự do cải cách hầu hòa hợp với lương dân cùng tôn giáo khác.

SỰ HỌC: Sự học hành không làm trở ngại cho đạo đức. Trái lại, nhờ nó mình được biết rõ ràng giáo lý cao siêu của tôn giáo. Nó tránh cho mình những sự lạc lăm, bỏ các điều dị đoan mê tín. Nó làm cho mình dẹp bỏ những điều huyền hoặc, không bàn bạc những chuyện xa vời (như tiên đoán thiên cơ chẳng hạn...).

Vậy hãy tự mình học hỏi (học chữ quốc ngữ...) và hãy cho con cháu mình vào trường học tập đặng sự hiểu biết của chúng thêm rộng rãi. Và lại, sự hiểu biết về khoa học không cản trở sự tu hành và nó giúp cho mình nghiên cứu Phật Đạo một cách rành rẽ.

THỂ DỤC: Người trong bốn đạo nam nữ bất luận, phải giữ gìn thân thể cho khỏe mạnh. Như thế nên luyện tập những môn thể dục nào hợp với sức khỏe nếu mình muốn, bởi vì xác thịt có khỏe mạnh tinh thần mới sáng suốt, như vậy mình mới có thể làm sự đạo nghĩa một cách đắc lực.

ĂN Ở: Kẻ tu hành ăn uống phải có điều độ. Tránh những món ngon song nấu toàn đồ độc cho cơ thể ăn vào sanh bệnh.

Phải giữ gìn thân thể sạch sẽ và từ nhà cửa cho đến chỗ ăn, chỗ nằm, phải biết trọng vệ sinh. Bỏ

những thói quen ăn ở dơ bẩn, vì xác thịt dơ dáy thì tinh thần không thể nào mở mang được, và vì Thần Thánh chỉ gần những kẻ trong sạch; nên nếu ai muốn được tiếp độ phải trong sạch vừa tinh thần lẫn vật chất.

CÁCH LÀM ĂN: Cách làm ăn phải y như trong mục Bát Chánh đã dạy:

Bỏ những sự bất chánh: lường cân, tráo đấu, buôn lậu, đầu cơ, buôn rượu, bán thuốc phiện...

Làm những nghề lương thiện, không có lường gạt ai, bỏ những thói gian xảo.

ĐIỀU KIỆN VÀO ĐẠO: Người nào muốn quy y phải có hai người bốn đạo cũ, có đức hạnh tiến cử và bảo lãnh, đến Ban Trị Sự trong làng cho người làm đầu biết và người làm đầu phải đọc hết thể lệ về sự tu hành cho người quy y nghe, hỏi coi có bằng lòng quy y như lời nguyện dạy và răn cấm trong Đạo chăng. Nếu họ bằng lòng, biểu họ về nhà cho ông bà, cha mẹ biết, hoặc nguyện trước bàn thờ ông bà, tổ tiên rằng: Ngày...tháng...con chịu quy y theo Đạo. Sau đó, người làm đầu (Hội Trưởng) cho cuốn sách nhỏ này. Chỗ nào không có Ban Trị Sự, hai người bốn đạo cũ phải dìu dắt người mới, rồi sau sẽ dẫn lên Ban Trị Sự gần đó, không

bắt buộc thề thốt chi hết, vì người muốn tu do nơi sự phát nguyện của mình thôi. Khi nào mình không muốn giữ Đạo, mình phải cho người tiến cử hay được bôi tên mình ra. Không người nào được phép xưng mình là người trong Đạo mà lại không giữ luật. Kẻ nào làm trái luật lệ trong sự đạo đức, dầu không xin thôi Đạo hay là chưa là chưa bị bôi tên cũng bị trách nhiệm việc làm của họ và bị coi như người ngoại Đạo.

Nên nhớ rằng: Đức Phật sẽ dìu dắt và ủng hộ những kẻ nào làm ăn chơn thật, hiền lành đúng theo giáo lý của Ngài; chứ không bao giờ Ngài lại ủng hộ những kẻ gian tà xảo quyết, làm các việc hung ác ngông cuồng trái những lời mà Ngài đã chỉ dạy.

SỰ CÚNG LẠY CỦA NGƯỜI CƯ SĨ TẠI GIA

BÀI NGUYỆN TRƯỚC BÀN THỜ ÔNG BÀ

Cầm hương xá 3 xá, quì xuống chắp tay đưa lên trán nguyện:

Cúi kính dưng hương trước Cửu Huyền,
Cầu trên Thất Tổ chứng lòng thiêng.
Nay con tỉnh ngộ quy y Phật,
Chỉ dốc tu hiền tạo phước duyên.

Cắm hương rồi đứng ngay thẳng chấp tay vào ngực đọc tiếp:

Cúi đầu lạy tạ Tổ Tông,
 Báo ơn sanh dưỡng dày công nhọc nhằn.
 Rày con xin giữ Đạo hằng,
 Tu cầu Tông Tổ siêu thăng Phật đài.
 Nguyên làm cho đẹp mặt mày,
 Thoát nơi khổ hải Liên đài được lên.
 Mong nhờ Đức Cả bề trên,
 Độ con yên ổn vững bền cội tu.
(lạy 4 lạy)

BÀI NGUYỆN TRƯỚC BÀN THỜ PHẬT

Cắm hương xá 3 xá, quì xuống chấp tay đưa lên trán đọc bài Quy Y:

Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (tam niệm).

Nam Mô Thập Phương Phật.

Nam Mô Thập Phương Pháp.

Nam Mô Thập Phương Tăng.

Nam Mô Phật Tổ, Phật Thầy, Quan Thượng Đẳng Đại thần, chư quan cự thần, chư vị sơn thần, chư vị Năm Non Bảy Núi, cảm ứng chứng minh, nay con nguyện cải hối ăn năn, làm lành lánh dữ, quy y theo mẫu Ngài, tu hiền theo Phật Đạo.

Cắm hương lay 4 lay cũng được hoặc cắm hương đứng ngay thẳng chấp tay vào ngực đọc tiếp:

Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới Đại từ Đại bi phổ độ chúng sanh A Di Đà Phật.

Nam mô nhứt nguyện cầu: Thiên Hoàng, Địa Hoàng, Nhơn Hoàng, Liên Hoa hải hội, thượng Phật từ bi, Phật vương độ chúng, thế giới bình an.

Nam mô nhị nguyện cầu: Cứu huyền Thất tổ Tịnh độ siêu sanh.

Nam mô tam nguyện cầu: Phụ mẫu tại đường tăng long phước thọ, phụ mẫu quá khứ trực vãng Tây phương.

Nam mô tứ nguyện cầu: Bá tánh vạn dân từ tâm bác ái, giải thoát mê ly.

Nam mô ngũ nguyện cầu: Phật tổ, Phật Thầy từ bi xá tội đệ tử tiêu tai tịnh sự, trí huệ thông minh, giai đắc đạo quả.

Lay 4 lay rồi xá:

1 xá chính giữa niệm: Nam Mô A Di Đà Phật.

1 xá bên trái niệm: Nam Mô Đại thế Chí Bồ tát.

1 xá bên mặt niệm: Nam Mô Quan thế Âm Bồ tát.

BÀN THÔNG THIÊN

Cầu nguyện bàn Phật xong, ra bàn Thông Thiên cầu nguyện 4 hướng (lấy bàn Thông Thiên

làm hướng chánh) trước mặt, sau lưng, hai bên vai.

Hướng chánh bàn Thông Thiên có nguyên đọc bài Quy Y, còn ba hướng kia chỉ đọc bài Tây phương ngũ nguyên, (mỗi hướng đọc rồi lạy 4 lạy).

(Khi cầu nguyện nếu không thể lạy được thì xá 3 xá).

Lạy đứng hay lạy quỳ tùy theo lúc yếu mạnh.

NIỆM PHẬT

Cúng xong muốn niệm Phật cũng được. Ngồi bán già thẳng lưng niệm: *Nam Mô A Di Đà Phật*. Hay Niệm: *Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới tam thập lục vạn ức, nhứt thập nhứt vạn, cửu thiên ngũ bá đồng danh đồng hiệu đại từ đại bi phổ độ chúng sanh A Di Đà Phật*.

(Niệm Phật nhiều ít tùy theo sức mình, lúc cầu nguyện và niệm Phật chỉ niệm trong tâm).

Nam Mô A Di Đà Phật, sáu chữ đi, đứng, nằm, ngồi, rán niệm chớ quên, không đợi gì thời khắc.

KHI ĂN CƠM

Mỗi khi ăn cơm với mắm muối chi cũng vậy đều nguyện vái Cửu huyền, Thất Tổ, ông bà cha mẹ quá vãng về ăn với mình để tỏ lòng hiếu thảo.

ĂN CHAY

Đến ngày đơm quẻ có chi cúng nầy.

Ăn chay ngày 14, 15, 29, 30, tháng thiếu 29 và mồng 1, có nhang thì đốt, không có thì nguyện không.

Hằng năm đến ba ngày xuân nhứt thì ngày 29, 30 và mồng 1 phải ăn chay, trong mấy ngày ăn chay phải cúng chay, qua đến ngày mồng 2 có chi cúng nầy cũng được, đến ngày mồng 3 ra mắt không nên sát sanh loài vật mà cúng tế Trời Phật, chỉ dùng bông hoa mà cúng thôi .

ĐI XA NHÀ

Đi làm ruộng đến thời cúng, ngó về hướng Tây nguyện rồi xá 4 hướng. Còn đi xa nhà thì nguyện tưởng trong tâm cũng được.

YÊN BỔN ĐẠO (Tám Điều Răn Cấm)

□□□

Khi đã coi giảng [1] thì phải tự xét mình và sửa sang những thói hư tật xấu, mình lầm lỗi thì rút bỏ và giữ những điều răn cấm sau đây:

ĐIỀU THỨ NHỨT: Ta chẳng nên uống rượu, cờ bạc, á phiện, chơi bời theo đàn đấm, phải giữ cho tròn luân lý tam cương ngũ thường.

ĐIỀU THỨ NHÌ: Ta chẳng nên lừa dối, phải cần kiệm, sốt sắng, lo làm ăn và lo tu hiền chơn chất, chẳng nên gây gỗ lẫn nhau, hãy tha thứ tội lỗi cho nhau trong khi nóng giận.

ĐIỀU THỨ BA: Ta chẳng nên ăn xài chưng dọn cho thái quá và lợi dụng tiền tài mà đành quên nhơn nghĩa và đạo lý, đừng ích kỷ và xu phụng kẻ giàu sang, phụ người nghèo khó.

ĐIỀU THỨ TƯ: Ta chẳng nên kêu Trời, Phật, Thần, Thánh mà sai hay hoặc nguyên rủa, vì Thần Thánh không can phạm đến ta.

ĐIỀU THỨ NĂM: Ta chẳng nên ăn thịt trâu, chó, bò và không nên sát sanh hại vật mà cúng Thần Thánh nào, vì Thần Thánh không bao giờ dùng hối lộ mà tha tội cho ta, vì nếu ta làm tội sẽ hưởng tội, còn những hạng ăn đồ cúng kiếng mà làm hết bệnh là Tà Thần; nếu ta cúng kiếng mãi thì nó ăn quen sẽ nhiều hại ta.

ĐIỀU THỨ SÁU: Ta không nên đốt giấy tiền vàng bạc, giấy quần áo mà tốn tiền vô lý, vì cõi Diêm Vương không bao giờ ăn hối lộ của ta, mà cũng không xài được nữa, phải để tiền lãng phí ấy mà trợ cứu cho những người lỡ đường đói rách, tàn tật.

ĐIỀU THỨ BẢY: Đứng trước mọi việc chi về sự đời hay đạo đức, ta phải suy xét cho minh lý rồi sẽ phán đoán việc ấy.

ĐIỀU THỨ TÁM: Tóm tắt, ta phải thương yêu lẫn nhau như con một cha, dìu dắt lẫn nhau vào con đường đạo đức, nếu ai giữ đặng trọn lành trọn sáng về nơi cõi Tây Phương an dưỡng mà học Đạo cho hoàn toàn đặng trở lại cứu vớt chúng sanh.

Tất cả thiện nam tín nữ trong tôn giáo nhà Phật lúc rảnh việc nên thường coi kệ giảng mà giữ gìn phong hóa nước nhà, giữ những tục lệ chơn chánh, bỏ tất cả những sự dị đoan mê tín thái quá mà làm cho đạo đức suy đồi.

Đạo pháp thường hay dung với hòa,

Xét người cho tột xét thân ta.

Nếu người rõ phận vui lòng thứ,

Ta thứ được người, người thứ ta.

[Hiệu chính: [1] Ghi theo ấn bản 1966 Ban Tu Thư đồng thuận sửa lại là **"Khi đã coi giảng..."**. Ấn bản 1947-1958 ghi: **"Trước Khi đã coi giảng..."**. Chúng ta cũng nên lưu ý rằng giới luật là quan yếu hàng đầu, là kim chỉ nam của người tu hiền. "Tám Điều Răn Cấm" này được Đức Thầy ghi đặt ở cuối Quyển Sáu, là quyển giảng cuối cùng, có thể nói "Tám Điều Răn Cấm" là pháp cuối cùng và ĐIỀU THỨ TÁM là pháp "cuối cuối cùng" trong giáo pháp PGHH cũng như pháp môn "Trì Danh Niệm Phật" Đức Phật đã thuyết sau cùng trong 16 pháp Niệm Phật trong kinh Quán Vô Lượng Thọ". Pháp môn "Trì Danh Niệm Phật" được chư Phật mười phương và Đức Thầy xiển dương cũng là pháp môn trọng yếu trong thời mạt pháp này – Do đó, về phương diện hành Đạo câu văn **"Trước Khi đã coi giảng..."** và **"Tu thì phải Hành"** cần phải lu ý trước tiên. Nam Mô A Di Đà Phật].

NHỮNG BÀI SÁNG TÁC NĂM KỶ MÃO (1939)

CHÚT CƠ HUYỀN

Trần thế lợi danh giấc mộng tràng.
 Đời cùng Tiên Phật hạ phàm gian.
 Hỡi ai tâm trí mau tầm Đạo,
 Tầm Đấng hiền từ cứu thế gian.
 Khắp trong bá tánh kẻ cảnh khổ,
 Đạo đức hiền lành kiến Tiên bang.

Thiên địa u minh dĩ đạo tràng,
 Thập bát chư hầu lụy há khan.
 Đạo lý tầm sâu sâu chẳng cạn,
 Đời cùng ly loạn khắp chư bang.

Thương hải tang điền ắt chẳng yên,
 Thiên Địa diệt gian dĩ thiện riêng.
 Cơ thâm họa diệt từ đây có,
 Bộ máy thiên cơ ắt đảo huyền.

Tuất Hối nhị niên giai tiền định,
Huần lai Thượng cổ mới bình yên.

Điền này vốn thiết ở núi vàng,
Thương đời nói rõ việc lầm than.
Khuyên trong lê thứ mau mau tỉnh,
Yên trí nghĩ suy biết đá vàng.

Ý gì Tiên Trưởng muốn khuyên đời,
Mà đời lầm lạc lắm đời ôi!
Đạo đức nhuốc nhơ mà sao đặng,
Tỉnh giấc mau mau mới kịp thời.

Bi động từ tâm gọi mấy lời,
Chúng sanh Nam Bắc lụy tuôn rơi.
Kim Sơn xem thấy lòng tha thiết,
Mà còn nhiều lắm chúng sanh ôi!

Nam Việt cúi lòn dài dậm dặc,
Nhưng ấy chẳng qua tại lẽ trời.
Đạo hạnh huyền cơ khuyên đó kiếm,
Chẳng vậy sau này khó thành thời.

Cổ ngữ hằng ghi thậm khổ đa,
Tận diệt nhơn gian trực tiên khoa.

Lão giả hậu qui hơn ấu giả,
Ly kỳ thiên định dĩ thiên la.

Tây Phương trở gót quá xa đàng,
Thương xót Nam kỳ lại An giang.
Đoái thấy xóm làng thêm bắt chán,
Yêu đời mê muội luống bầm gan.

Thiên Trước toà sen có chỗ ngồi,
Xuống trần chẳng dụng chốn cao ngời.
Khấp trong Sáu Tỉnh toàn giả dối,
Xá phượng tăng sư tạo việc tồi.
Thiên cơ thế giới đà biến chuyển,
Từ rày trần hạ lợi danh trôi.
Tu hành giả dối khuyên khá đổi,
Cúng kiếng trai đàn cũng nên thôi.
Hòa Hảo, tháng 6 năm Kỷ Mão.

O ĐỨC ÔNG MẤT GHE

Thoàn nhỏ ly gia vị tất nan,
Bửu sanh du lịch Lục Châu giang.
Kim Sơn thương mãi toàn lê thứ,
Thức tỉnh bá gia giấc mộng tràng.

*Hòa Hảo, tháng 7 năm Kỷ Mão.
(Đức Thầy đọc bài này cho Đức Ông nghe và
bảo Đức Ông kiểm mấy ông thầy nho mượn
bàn thử!.)*

MẶC TÌNH AI

(Nhơn việc người ngoại Đạo chỉ trích Đức Thầy)

Bá gia mận lạt mặc tình ai,
Đạo lý tầm đâu chẳng thấy rày.
Chỉ thấy hình trơ thân xác trọi,
Ai người tâm đạo nghĩ càng hay;
Ai người thích đạo thấy chàng ray.

Thầm thầm tối tối gấm ai hay,
Mặc sức dương trần chữ đặng cay.
Có báu thì ta dành của báu,
Ai tầm cho giỏi mới được hay.

Lo lo liệu liệu chịu tiếng trần,
Có một hội này rán lập thân.
Chớ để trễ chầy rèn chẳng kịp,
Khuyên ai khuya sớm rán chuyên cần.

Hòa Hảo, tháng 6 năm Kỷ Mão.

BÁNH MÌ

Mì kia gốc phải nước mình không?
 Nghe thấy rao mì thốt động lòng.
 Chiếc bánh nảo nùng mùi khách lạ,
 Bát cơm đau đớn máu cha ông.
 Vần minh những vỏ trấu ba mặt,
 Thâm thía tim gan ứa mấy giòng.
 Nhớ lại bảy mươi năm trở ngược,
 Say mì lắm kẻ bán non sông.

Khải hoàn dân chúng mới nhàn an,
 Dân mản còn mê giấc mộng tràng.
 Thảm thê thế sự mùi cay đắng,
 Ta hồi đau lòng khách ngoại bang.
H.H. năm Kỷ Mão (tại nhà ông Nguyễn duy Hình).
(H.H. là bút hiệu Hòa Hảo của Đức Thầy).

ng LƯƠNG VĂN TỐT hỏi:

(Ông Tốt ở làng Mỹ Hội Đông, tỉnh Long Xuyên)

Mộ đạo ơn trên chưa hiểu danh,
 Xin ông phân cặn chúng nghe rành.
 Ba ngàn thế giới ai là chủ?
 Mở lượng từ bi dạy chúng sanh.

ĐỨC THẦY đáp họa:

Vương linh Phật Tôn chưa hiểu danh,
 Ngặt vì pháp luật khó phân rành.
 Càn khôn muốn biết ai là chủ,
 Tu hành theo dõi đến mây xanh.

Vì sao thế giới lại ba ngàn?
 Học đã rành chưa đến hỏi han?
 Đã lắm nhơ văn thì hãy đổi,
 Đáp lời cho vẹn kiến Tiên bang.

Đời văn vật say mê khổ thảm,
 Người nào đà tường lắm nhơ văn;
 Xưa nay mèo mả lung lằng,
 Làm cho quên mất đạo hằng thánh nhơn.
 Nay gặp kẻ có cơn thức tỉnh,
 Phận làm người thùng thỉnh sửa sang.

Tay xuống bút nói lang chuyện thế,
 Bài đạo mẫu cứu tế nhơn sanh;

Kìa kìa các bức công khanh,
 Miếu son tạc để dành rành chẳng sai.
 Hỡi ai kẻ học hay lo liệu,
 Rút bụi trần bận biệu làm chi.
 Làm cho rồi phận tu mi,
 Sau này sẽ thấy ly kỳ Năm Non.
 Chừng Bảy Núi lâu son lộ vẻ,
 Thì người già hóa trẻ dân ôi!
 Tu hành ắt được thành thời,
 Lại xem được Phật được Trời báu thay!
 Thân hành đạo đặng cay phải chịu,
 Phận làm người phải liệu cho xong.
*Cần chi gạn hỏi viễn vông,
 Làm người chưa vẹn khó hòng thành thời.*
 Nói nhiều lắm xe lơ tình nghĩa,
 Chữ hiền lành trau trả cho xong;
 Thấy đời trần hạ long đong,
 Chẳng lo khó thấy Mây Rồng hội kia.
Hòa Hảo, tháng 6 năm Kỷ Mão.

CHO CÔ TƯ CỨNG Ở HÒA HẢO **(CHÂU ĐỐC) MẤT ĐỒ**

Kích động thiện tâm lụy xót xa,
 Thoàn loan trở gót dụng tiên khoa.

Khuyên giải phàm nhơn tan sầu muộn,
Vật dụng gia đình khó kiếm ra.

Thương đó lòng đây rất thiết tha,
Thiên định số căn mới xảy ra.
Đoái thấy tà gian Trung Trực ghét,
Nhưng vì vận hạn chẳng phui ra.

*Hòa Hảo, ngày 17 tháng 7 năm Kỷ Mão.
(Bà này Đức Thầy bảo cậu út Huỳnh Thạnh
Mậu, bào đệ của Ngài, đem trao cho cô tư
Cứng nói rằng là "của ông thầy bói mượn đưa
cho cô")*

*L.S.G. Trong cuốn "Sấm Giảng Khuyên Người
Đời Tu Niệm" có đoạn nói về chuyện cô tư
Cứng mất đồ như vầy:*

"Con thuyền đương lướt gió sương,
Bỗng nghe tiếng khóc tư lương ai hoài.
Có người ở xóm bằng nay,
Bị mất trộm rày đồ đạc sạch trơn.

Du thần bày tỏ nguồn cơn,
Rằng người nghèo khó đương hờn phận duyên.
Điên nghe vội vã quày thuyền,
Dùng khoa coi bói giải phiền phàm nhơn.

Coi rồi bày tỏ thiệt hơn,
Khuyên cô đừng giận đừng hờn làm chi."

CHO ĐỨC ÔNG VÀ ĐỨC BÀ

Chừng nào viết nọ liền da, (1)
 Chuột kia mẫn hạn khi vào vườn hoa.
 Ấy là thời đại của ta,
 Thầy ra cứu thế mới là hiển vinh.

H.H. tháng 8 năm Kỷ Mão.

(1) Sau khi đi Tà Lơn với Đức Thầy về, Đức Ông đau bàn chơn trái ngón hai tháng.

"HỒ HÒ KHOAN"

Phần nhiều bài của Đức Thầy không có đề tựa. Muốn cho tiện việc sắp đặt trong quyển sách này, chúng tôi tùy theo ý nghĩa của mỗi bài mà đề một cái tựa. Những bài nào có tựa mà chúng tôi chắc rằng do Đức Thầy đặt thì chúng tôi đề vào dấu móc đôi (" ").

Huỳnh long lộ vĩ ; Bạch sĩ tiên sanh,
 Nam quốc công khanh ; Ra đời cứu tế;
 Hò xang xự xế; Mặc kể Trương Lương,
 Tự giác thôn hương; Qua dương cơ khí.
 Lập chí hiền như; Nên mới có cơ,
 Thất Sơn tiếng nổ; Qui cổ diệt kim.

Cửu cửu y nhiên; Tình riêng tham báu,
 Đổ máu tuôn rơi; Khùng mới nói chơi,
 Chư bang hàng phục.

Anh hồ hò khoan; Tình lang xự xế,
 Bỏ phế hương thôn; Ác đức vô môn.
 Rồng Mây hội yến; Ra đời bất chiến,
 Nổi tiếng từ bi; Lời lẽ rán ghi.
 Thành công êm thấm; có lắm người yêu.

Hòa Hảo, lối tháng 8 năm Kỷ Mão.

HƯƠNG CHỦ ĐẠT xướng:

(Ông Đạt ở làng Nhơn Mỹ, tỉnh Long Xuyên)

Đạo mầu phận tứ hiếu chưa rành,
 Cầu nguyện Di Đà độ chúng sanh.
 Bể giác, bờ mê mong thoát khỏi,
 Nhờ thuyền bát nhã giúp công thành.

ĐỨC THẦY họa:

Thâm diệu rồi đây cũng hiểu rành,
 Một lòng nguyện độ tận nhơn sanh.
 Giác mê hai chữ rồi ta chỉ,
 Chí dốc ngày kia sẽ đạt thành.

H.H. năm Kỷ Mão.

g NGUYỄN THANH TÂN xướng:

(Ông Nguyễn Thanh Tân, tức Hương lễ Ưống là người ở làng Mỹ Hội Đông, thuộc tỉnh Long Xuyên. Theo lời người con trai của ông, thì mấy bài dưới đây ông đã làm khi diện kiến Đức Thầy lần thứ nhất):

Phận hèn cảm tưởng nghĩa non sông,
Hân mặt rồi đây khách cõi Bồng.
Cầm tú lắng tai người Nhượng thủy,
Từ bi cảm ứng thứ trung thông.

ĐỨC THẦY đáp họa :

Cảm nghĩa sĩ hiền tưởng núi sông,
Thương người đưa đến chốn tiên Bồng.
Cầm tú lòng yêu vì quốc thủy,
Đợi thời đưa đến ứng trung thông.

Hòa Hảo, năm Kỷ Mão.

THANH TÂN hựu tác:

Mảng mê danh lợi đạo lu bù,
Nhờ có ơn Thầy dẫn dắt tu.

Mê tỉnh, tỉnh mê, mê phải tỉnh,
Bồ đề say gục phá tâm ngu.

ĐỨC THẦY họa:

Dạy chúng chưa xong dạ rồi bù,
Mấy chục năm trường lạc chữ tu.
Sanh chúng say mê, mê **cho** tỉnh,[1]
Bồ đề chẳng mẫn, ấy người ngu.

Hòa Hảo, năm Kỷ Mão.

[*Hiệu chính:*

*[1] Ghi theo ấn bản 1966. Ấn bản 1955 ghi:
"Sanh chúng say mê, mê **khó** tỉnh"].*

ANH TÂN văn gia đình

Gia đình kỷ cá hội long đàn,
Ngưỡng vọng cao ân tổ nghiệp xang.
Phi vụ tiết phong tầm chánh lý,
Nho tông vị bác hiệp tôn nhan.

ĐỨC THẦY đáp :

Mộng sâu tan giấc hiệp liên đàn,
 Hai chữ từ bi thấm nghiệp an.
 Bài trí năng soi chơn giáo lý,
 Phật tiền hưởng ứng kiến long nhan.
H.H. năm Kỷ Mão.

HIẾU NGHĨA VI TIÊN

Nhơn sanh hiếu nghĩa dĩ vi tiên,
 Hành thiện tri kinh thị sĩ hiền.
 Kiếm huệ phi tiêu đoàn chướng nghiệp,
 Phật tiền hữu nhật vĩnh an nhiên
H.H. năm Kỷ Mão.
*(Ông Thanh Tân có họa lại bài trên đây,
 nhưng xin miễn chép).*

CÚC CUNG BÁI

(cho ông Hương lễ Uống)

Cúc cung, hưng bá, cúc cung hoài,
 Lui tới nhúng trề, xướng lại dai.
 Ton tán, ton tồn thêm cóc xẻng,
 Vỗ bông vác hắt, thấy càng gay.

Khuyên thôi mà tiếc vẫn cung hoài,
 Mến trứu hơ hà thiệt rất dai.
 Sắp đến khó mong mà cóc xèng,
 Thất mùa chẳng rước thật là gay.

Vóc vạc trung trung béo mập người,
 Tuổi vừa sồn sộn quá năm mươi.
 Bụng to tai điếc ưà nghề lễ,
 Thi phú thâm trầm chớ dễ người.

Khá khen cho đó ý như lời,
 Chơn chất hiền hòa ít nói chơi.
 Nhu sĩ lương từ thêm cảm mến,
 Nên làm thi phú gheo người ơi!

H.H. năm Kỷ Mão.

*(Ông Hương lễ Ưống tức Nguyễn Thanh Tân
 có đáp họa 4 bài thi trên đây, nhưng xin miễn
 đăng)*

BÀI CẦU CƠ

*(Bài này do một người ở Phú Lâm, cầu cơ tại
 trên núi, đem đến Đức Thầy).*

Nguyễn đặc thanh danh tam hữu phân,
 Đa công hoài luyện thập niên phần.
 Chúng kỳ vật xảo thiên truyền bá,

Phước lộ hoành thân ngũ sắc vân.

ĐỨC THẦY họa:

Nải chí thi âm tất hữu phân,
 Thiên nhiên liên huệ tác nhi phần.
 Vạn ninh hà hải vi vương bá,
 Viễn vọng thanh tân tảo phi vân.

H.H. năm Kỷ Mão.

NHỨC ĐẦU

Nhức đầu rang óc bởi vì đâu,
 Nhức mối lòng trông dạ hết sầu.
 Nhứt dạ chờ ngày Trời trả phúc,
 Nhức gân, nhức cốt cả trời Âu.

Nhức đầu bị tiếng nổ đâu đâu,
 Nhứt quyết làm cho chúng thoát sầu.
 Nhứt thống dân sanh gây hạnh phúc,
 Nhứt tràng lê thứ khỏi lo âu.

H.H. năm Kỷ Mão.

KHUYÊN BỎ DỊ ĐOAN

Thiện tín tới đây chớ ngã lòng,
 Xác trần mê mệt nổi long đong.
 Cậu, cô, chú, bác đừng coi bói,
 Theo lối dị đoan mất bạc đồng.

Bạc đồng chẳng dụng, dụng chơn không,
 Quyết chí nâng niu giống Lạc Hồng.
 Tìm tới Đạo mầu trong Phật Pháp,
 Cho đời hiểu rõ lý chơn không.

H.H. năm Kỷ Mão.

(Đức Thầy viết bài này vì lúc đó có nhiều người đến nhờ Ngài đoán giùm vận mạng hoặc việc gia đình).

NGHĨ VIỆC HUYỀN CA

Ngồi buồn nghĩ cạn việc huyền ca,
 Muốn rút cho xong bể ái hà.
 Phá bức tường mây nhìn vạn vật,
 Ngặt vì trướng lụa lấp đèn pha.
 Lôi thôi quá chậm trong đường thẳng,
 Trễ nài khó qua nẻo cạp xà.

Một bước leo bờ mà khỏi khổ,
 Nam nhân chi chí hỡi đâu là.

Đâu là ái quốc với yêu đời,
 Phổ cứu cho rồi mới thành thời.
 Trời Nam sốt ruột chờ con đỏ,
 Đất Bắc lòng lang nổi thạm lời.
 Cổ tướng người trần, trần chẳng đoái,
 Tình sâu dân sự, sự xa vời.
 Rõng tiên mở mắt nhìn thi phú,
 Hiệp mặt tổ thầy sẽ nghỉ ngơi.

Thâm hiểu lòng ta nổi cuộc đời,
 Một bầu nhiệt huyết chẳng xa lời.
 Mến yêu quốc thủy tình đồng chủng,
 Phải tính sao xong nổi cuộc đời.
H.H. năm Kỷ Mão.

THIÊN LÝ CA

*(Mấy bài dưới đây do ông Cả Châu ở Tân Long
 (Châu đốc) đem trình với Đức Thầy nói rằng
 của "ông đồ" cho ông):*

PHAN lòng chữ dạ chớ hoài lo,
 NGỌC ẩn non Côn tợ lửa lò.
 CHÂU lạc đường dê nường bước ngựa,
 Núi trông qua đặng rán lần dò.

Vườn hoa ngó khỉ giọng chiu chít,
 Cảnh nguyệt coi gà tiếng ó o.
 Tường tận đã nghe xê cồng liễu,
 Hương thôn bỏ xể xự xang hò.

(Đọc ngược lại bốn câu chót - tứ nguyệt nghịch đọc)

Hò xang xự xể bỏ thôn hương,
 Liễu cồng xê nghe đã tận tường.
 O ó tiếng gà coi nguyệt cảnh,
 Chít chiu giọng khỉ ngó hoa vườn.

Quý ma hay phá rối người tu,
 Đạo đức chư nhu rán chí hành.
 Chớ bỏ lời thề nơi Phật cảnh,
 Chớ quên tiếng nguyện chốn non xanh.

Đêm thanh vắng tiếng đồn khoan nhặt,
 Nghe cho tường giọng bắc hòa nam.
 Thích Ca còn phể tước hàm,
 Đài cao cửa rộng mà ham tu hành.
 Hiền đệ Châu muốn nghe lời ngọc,

Lão tổ bày hình vóc nhiệm sâu.
*(Câu này của Đức Thầy thêm. Đoạn sau đây
 có khúc của ông đồ, có khúc của Đức Thầy
 viết xen kẽ).*

*Thiên ý không riêng mỗi đạo mầu,
 Rằng truyền yếu lý nhiệm cao sâu.
 Chuyển miền Nam Địa càng thâm diệu,
 Lọc lẽ tà tâm sự đứng đầu.*

Nguồn bạch thủy trong veo thấy dạng,
 Lễ nhiệm mầu chưa hẳn trò ôi!
 Đêm ngày buồn bã vô hồi,
 Kìa trên Tiên cảnh vị ngôi sẵn dành.
 Đạo rải khắp năm canh tỏa bút,
 Dạy tận tường chẳng chút nào sai.
 Cổ nhơn tích để phân bày,
 Đường chơn nẻo chánh âu ai rán tằm.
 Thuyền bát nhã chí tâm trực thẳng,
 Thả ra khơi cứu dẫn khách trần.
 Phù sanh lắm cuộc lao thân,
 Ngày đêm ta thán muôn phần đốn đau.
 Trông đợi người tài cao đức trọng,
 Hầu rõ thông thiên vãng lẽ nao.
 Chí tâm tường lắm thấp cao,
 Dạy cho rõ biết Thiên Tào nơi đâu.
 Ngồi nghĩ cạn thêm sâu cho thế,

Bởi ít ai cải chế đường tà.
 Sợ e nhiễm trước đọa sa,
 Sợ cho lắm kẻ chan hòa lụy tuôn.
 Sợ nhiều kẻ dạ buồn đổi chí,
 Quên những câu chánh kỷ hóa nhờn.
 Mảng lo tìm kiếm tước quờn,
 Thất kỳ vọng tưởng lánh chơn đường lành.
 Trong buổi khổ mau mau tránh khổ,
 Rán tầm vào đến chỗ an cư.
 Học câu hỉ xả đại từ,
 Nêu gương nghĩa sĩ dạ tư chớ gần.
 Câu bát chánh rán mài chặm dạ,
 Tứ mục điều người khá hành y.
 Muôn thu thiên định nhứt kỳ,
 Hạ ngươn sắc lịnh khai kỳ Long hoa.
 Rán vệt phá sương mù trước mắt,
 Chớ để cho quỷ dắt linh hồn.
*Lão đây vưng lịnh Phật tôn,
 Lãnh cân thưởng phạt chư môn dữ lành.
 Khá chí tâm học hành kinh sám,
 Thoát nơi miền hắc ám phong ba.
 Trở chơn cho kịp Long Hoa,
 Long Hoa có mặt ấy là hiền nhờn.
 Đền nợ thế nghĩa ơn trọn vẹn,
 Lấy tinh thần hiệp vén ngút mây.*

Chớ nên bắt bẻ Phật Thầy,
 Ngày sau phải chịu đọa đày chớ than.

Cuối năm Thìn sẽ lo vận chuyển,
 Xứ "Hà tiên" linh hiển cơ quan.
 Nhơn sanh sẽ hiệp một đoàn.
 Hết Thìn rồi lập Nhơn Hoàng hội ra.
 Khuyên sanh chúng gần xa phân cạm,
 Dựng Nhơn Hoàng cho rạng Á Đông.
 Chúng sanh phải tưởng giống dòng,
 Hiệp tâm hiệp trí cột đồng nhà Nam.
 Phật chỉ dạy qui tam lập hội,
 Dựng cho rồi một cội thành ba.
 Chớ mong yển thử ẩm hà,
 Mười ngàn năm lẻ cửa nhà đầu con.
 Ta nhắc lại héo von cho trẻ,
 Cứ đâu lưng đừng rẽ đừng chia.
 Cả kêu lớn nhỏ quày vìa,
 Trên hòa dưới thuận chớ lìa chớ phân.
 Long Hoa hội ân cần lo lập,
 Lập cho rồi tam thập lục nhơn.
 Lôi Âm giục khởi tiếng đồn,
 Thất Sơn dấy loạn là cơn hiểm nghèo.
 Nơi phía trước cheo leo tiếng khóc,
 Đứng sau lưng hình vóc dãy chơn.
 Nước kia lửa nọ từng bừng,

Thảm cho thể sự lấy lừng nạn tai.
 Thời cũng tại không ai tu niệm,
 Cứ lẳng lơ ngạo biếm khoe khoang.
 Đến nay là buổi tai nàn,
 Tam thiên lục bá khắp tràn hại dân.
 Đến Thân Dậu Thánh Thần náo động,
 Thảm cho trần nhà trống ruộng hoang.
 Tiếng than lụy ngọc nhỏ tràn,
 Nạn tai dồn dập xóm làng còn chi.
 Khuyên sanh chúng rán ghi mỗi Đạo,
 Lòng hằng lo ngay thảo nghe con.
 Tương đưa giữ phận cho tròn,
 Cuối niên Thân Dậu mất còn sẽ phân.
 Trong một giáp ân cần suy tính,
 Muốn làm hiền rán nhịn đừng than.
 Đến nay gần buổi khoa tràn,
 Minh quân xuất thế khắp tràn thanh thoi.
 Đến Thân Dậu cơ trời thấy lộ,
 Hết đao binh qui cổ diệt kim.
 Gia vô bế hộ im lìm,
 Lập thành mỗi Đạo rõ điềm xưa kia.
 Thì dân chúng danh bia hậu thế,
 Phật, Thánh, Tiên kèm chế lập thành.
 Diệt tà lập chánh đành rành,
 Ba màu nắm chặt Nam thành xử phân.
 Trong tam giáo ân cần mở Đạo,

Trường ngoại bang phục đảo như xưa.
 Phật Tiên vận chuyển lọc lừa,
 Chúng sanh rán nhớ muối dưa hội này.
 Trên cùng dưới sum vầy một buổi,
 Dựng mười hai may rủi mới hay.
 Làm cho rõ mặt râu mày,
 Thương nguơn hồi phục là ngày an cư.
 Cuối Thân Dậu y như Thượng cổ,
 Thời nhơn sanh hết khổ đến may.
 Đế Vương xuất thế là ngày,
 Dậu, Thân bình trị trong ngoài âu ca.
 Phân chỉ rành gần xa để dạ,
 Chớ đảo điên phải đọa phải sa.
 Nghĩ suy cho thấu mới là,
 Một bầu Hồng Lạc nay đà thành thời.
 Khuyên sanh chúng nhớ lời ta tỏ,
 Trước cùng sau chỉ rõ mỗi đàng.
 Nhơn sanh giữ phận chớ than,
 Minh Vương xuất thế mới an dân lành.

*Gội ơn Trời độ khỏi sai lầm,
 Xin giúp chí bền, chí dục tâm.
 Hộ mạng thần Quan Âm trợ lực,
 Nguyên thân ý nhiệm xứng công thần.*

*Từ bi Trời Phật độ quần sanh,
Cứu khỏi tai ương vạn sự lành.
Đệ tử gọi nhuần ân đức cả,
Chung thân quyết chí dốc làm lành.*

*Đoạn dưới đây là hoàn toàn của Đức Thầy
(chép theo bốn chánh).*

Buồn với mượn bút tay đề,
Đã rời trần thế dựa kê Tiên bang.
Tay chèo miệng nói lang mang,
Chúng sanh cách trở nghèo nàn hỡi ai.
Lục châu ta dạo bằng nay,
Thấy trong lê thứ quá dài gian nan.
Động tình tá quốc an bang,
Nước nhà vững đặt Nam đàng hiển vinh.
Bây giờ ta mượn kệ kinh,
Khuyên ai mau kíp sửa mình cho an.
Bữa xưa giảng kệ một nang,
Bởi vì ta mắc dời thoàn cảnh xa.
Ngày nay ta cũng nôm na,
Gẫm trong lê thứ hăng hà lụy rơi.
Chừng nào mới đặt thành thời,
Qua năm Tuất Hợi Phật Trời định phân.
Chim Ô đà dựa cầu Ngân,
Người xưa trở gót cho gần người nay.
Người nay rồi vện thảo ngay,

Thì là thấy tận mặt mày người xưa.
 Nguyện cầu găng chí sớm trưa,
 Cầu cho bá tánh sớm ưa tu hành.
 Đầu đuôi ta tỏ ngọn ngành,
 Mau mau trau tría chữ lành cho xong.
 Đến chừng lập hội mới mong,
 Trở về chúa cũ mới hòng xuê xang.
 Người hiền như thể cỏ lan,
 Người hung chết rất chặt đàng thảm thay.
 Cả kêu kìa hỡi là ai,
 Quan trường rời dứt mặt mày chùi lau.
 Lui chơn ra khỏi cho mau,
 Tìm trong lánh đục tầu đào mới ngoan.
 Theo ta đến chốn Tiên bang,
 Đặng coi các nước hội hàng Năm Non.
 Đạo Phật vốn ngàn xưa rạng tỏ,
 Nay lu lờ bị mỗ cùng chuông,
 Thấy chúng sanh đấp Phật bán buôn,
 Mà tội lỗi ngàn muôn lao lý.
 Cho đó hiểu nhiều câu huyền bí,
 Rán nghĩ suy bền chí mới mau.
 Dẹp lợi danh dẹp hết mộng sầu,
 Đặng trở lợi với cha cùng chúa.
 Nếu chẳng lo cũng như lá úa,
 Lá úa vàng nó rụng người ôi!
 Ngàn năm mới có một đời,

Tới chừng lập hội Phật Trời xử phân.
 Ai muốn gần bệ ngọc các lân,
 Thì phải rán lập thân nuôi chí.
 Ta cho đó ít câu hữu lý,
 Diệt tâm trần lập chí hiền nhưn.
 Đục trong đà tỏ nguồn cơn,
 Lời ta khuyên đó như đèn Bá Nha.
 Mặc ai biếm nhẽ gần xa,
 Lòng ta ta biết ai mà mặc ai.
 Đây khuyên đó đắng cay rán chịu,
 Mặc người trên bận bịu chẳng phê.
 Muốn cho thân vượt khỏi lề,
 Cầm sào trì chí một bề lo tu.

Kim ngọc nan tri tường đông hải,
 Phật tà phàm tục tất nan tri.
 Ẩn xác phàm phu gìn Thích đạo,
 Mặc tình thế sự chúng khinh khi.
 Mấy kẻ tu mi tròn nhưn đạo,
 Hiền nhưn thức tỉnh kiến huyền vi.
 Ngay thẳng hiếu trung trang hiền thảo,
 Kim thời bá tánh gọi ngu si.
 Nợ thế đến xong mong giai lão,
 Hiền thần hiếu nghĩa đáng nên ghi.

Lâm sâu mộng ở trong trần thế,

Việc tu hành như ế chợ đông.
 Măng lo danh lợi nảo nong,
 Chữ tu để dạ chớ hòng lợt phai.
 Mặc tình ai gièm pha tai tiếng,
 Sửa tâm lành như miếng hoa thơm.
 Đến chừng hoa nở nhụy đơm,
 Thì là trần thế mới hờm bẻ hoa.
 Câu đạo lý thiệt tường thiệt tận,
 Khuyên dương trần bớt giận đừng gây.
 Kìa kìa sủng nổ trời Tây,
 Đến năm Thân Dậu tai đây sấm vang.
 Hung đồ với lũ dọc ngang,
 Đến sau rơi máu khắp tràng mới tu.
 Thấy đạo lý còn lu chưa tỏ,
 Dân ganh hiền ghét ngỗ làm chi?
 Buồn đời xuống bút làm thi,
 Thương dân chịu chữ cổ lý dạy dân.
 Nào nào dân có biết ân,
 Mạnh rồi tưởng Phật vái Thần làm chi.
 Lời châu ngọc khuyên ai để dạ,
 Nay gặp người quái lạ tỏ phân.
 Hãy mau khuya sớm chuyên cần,
 Đặng xem chư quốc non Tân giành chia.
 Nay nhằm lúc đêm khuya lặng lẽ,
 Nhắn ít lời cho kẻ đàng xa.
 Phật nhi tâm tánh thật thà,

Ông còn phân biệt chánh tà nữa thôi?
 Dương trần thường bạc như vôi,
 Gặp cơn bát loạn mới hồi tâm hung.
 Lúc áo nã cội thung lo liệu,
 Gắng bền lòng bận bịu vì ai.
 Thất sơn lộ vẻ dài lâu,
 Chừng ni mới thấy nhiệm mầu của ta.
 Khuyên bốn đạo gần xa nuôi chí,
 Lễ nhiệm mầu huyền bí nơi đây.
 Bây giờ nường bóng cờ tây,
 Mượn phần xác thịt tỏ bày thiệt hơn.
 Thương sanh chúng đòi cơn dạ ngọc,
 Ta quyết gìn chủng tộc giang sơn.
 Ta khùng mà chẳng có cơn,
 Cũng không có tánh giận hờn bá gia.
 Cười rồi khóc thiết tha liệu điếu,
 Vợ xa chồng bận bịu thê lương.
 Chẳng cần trà, quả, nồng hương,
 Miễn cho bá tánh biết đường chơn tu.
 Nghe kệ sám như ru giấc mộng,
 Lo chê cười hầu hòng reo vang.
 Ý mình nhiều của giàu sang,
 Phụ khinh tông tổ chẳng màng người xưa.
 Mặc ý ai ghét ưa ưa ghét,
 Lấy tâm thần xem xét thể nào?
 Sấm vang thì lộ bằng vàng,

Chư như thế giới khắp tràng tới thi.

Chữ thi gần chữ sầu bi,

Bị ham của báu ly kỳ máu rơi.

Chừng đó mới trời ơi đất hỡi,

Mang khổ hình vì bởi chẳng tu.

Ham vui quyền quý đại ngu,

Chữ sang danh vọng như mù đi đêm.

Ta nào có nói thêm cho chúng,

Quá yêu đời viết túng ít câu.

Ít câu mà ý nhiệm sâu,

Nghĩ suy cho cạn mới hầu khôn ngoan.

Đây sắp đến lắm than khắp chốn,

Việc tu hành đâu tốn tiền chi.

Này này lời lẽ rán ghi,

Sau đây sẽ thấy việc gì trên mây.

Ta mắc lánh tà tây đa sự,

Làm Diên Khùng cũng tự lẽ ni.

Ai là đáng bực tu mi,

Thương đời ta mới làm thi khuyên đời.

Còn ẩn nhẫn đợi thời đưa đến,

Nên phải làm kẻ mẫn người khinh,

Người hiền tâm trí thông minh.

Người hung cứ mãi chống kình với ta.

Theo học cổ nôm na ít tiếng,

Làm nhiều điều xao xuyên nhưn tâm.

Chữ như ta học âm thầm,

Ai là người trí rán tâm cho ra.
 Để đến lúc phong ba biển chuyển,
 Cảnh hồng trần tợ biển mênh mông.
 Mới là sợ chết ước mong,
 Mà không ai cứu bởi lòng ác gian.
 Tiếng đồn hò liễu cố xang,
 Đêm khuya khuyển nhủ khắp tràng chúng sanh.
 Chốn Phật cảnh vắng tanh kẻ tới,
 Ta ra đời nên mới đổi thay.
 Bởi vì lời lẽ thẳng ngay,
 Cho nên chúng nó ghét bài phú thi.
 Thấy tăng chúng sâu bi dạ mỗ,
 Kệ khuyển trần nước đổ lá môn.
 Khắp cùng làng xóm hương thôn,
 Vì khôn quá thế nên tồn lại ngu.
 Dạy đạo đức người tu rạn lý,
 Mong cho người hữu chí làm theo.
 Không làm thì ắt mang eo,
 Làm xong vượt khỏi qua đèo chông gai.
H.H. tháng 7 năm Kỷ Mão.

,

Tu hành dương thế cật đồng tiền,
 Phật Giáo vì tiền phải ngửa nghiêng.
 Bát nhã chẳng đưa người tội ác,
 Thuyền từ nào rước lại Tây Thiên.
 Trần gian đầy dẫy người làm dối,
 Đạo cả nào trông đến cảnh thiền.
 Đoái thấy người đời lòng bắt chán,
 Dương trần lắm lạc đáng ưu phiền.

Muốn đặng về Thần với Thánh Tiên,
 Kỹ xem cõi thế thấy kia liền.
 Cư trần bất nhiễm là người Thánh,
 Lẫn tục đừng mê chứng bậc hiền.
 Phú quý tạo đời thêm mệt xác,
 Tham danh phế đạo chí đâu yên.
 Sao bằng cửa Phật vui thanh tịnh,
 Lánh cõi trần mê giải nghiệp duyên.

Tiếc vì không đức, tiếc chi tiền,
 Phật Thánh xưa kia sách vẫn biên.
 Bác ái xả thân tầm đạo chánh,
 Độ người lao khổ dạ không phiền.
 Mình vàng Thái Tử ngôi còn bỏ,
 Vóc ngọc Đông cung tước phế liền.
 Xem đó hỡi người mau lập chí,
 Tu hành khá nhớ giữ cho nguyên.

Muốn đăng thành Thần với Phật Tiên,
 Rán tu ân đức chớ tu tiền.
 Lợi danh chớp nháng như luồng gió,
 Thấy đó rồi đâu bỗng mất liền.
 Sớm thức tỉnh tâm tầm đạo chánh,
 Sau này về Phật với ngôi Tiên.
 Lập thân giúp thế nên công quả,
 Muôn kiếp danh hiền sách vẫn biên.

H.H. năm Kỷ Mão

AM HÙNG TRỞ MẶT

Tam hùng trở mặt ngỏ chào đời,
 Từ mẫu bé nhi cũng thành thời.
 Nam việt xuất thần ơn trên trước,
 Đó là việc nước với việc trời.

H.H. tháng 7 năm Kỷ Mão.

*(Bài này viết trong khi người ta đồn bà Sáu ở
 núi Tượng sanh 3 người con: một mặt xanh,
 một mặt đỏ, một mặt trắng).*

LỤY TAM CHÂU

Tam châu hữu ngạn lụy nhỏ sa,
 Thập bát chư bang động can qua.
 Dương gian mãnh thú trừ tàn ác,
 Lê thứ hậu lai khổ thiết tha.
 Tần bang hậu hận tiên điều động,
 Nam quốc lương dân kiến linh xa.
 Phồn hoa đô hội lưu giang huyết,
 Dư đảng dọc ngang cấp ma ha.
H.H. tháng 8 năm Kỷ Mão.

VÉN MÀN BÍ MẬT

Giục thúc đạo đồng kiến thúy quyên,
 Chư bang diêm tĩnh sĩ danh hiền.
 Sa vi đông hải tri thiếu nhạc,
 Nam đỉnh ngọc đài lộ kỷ tiên.
 Đổm lực hà quê trung trực thử,
 Hùng ca báo quốc nghĩa đào thiên.
 Sơn ly Phật cảnh hồi Nam việt,
 Diện khổ sanh kỳ vị trưởng miên.

BỬU ngọc trường quan ẩn tích kỳ,
 SƠN đài lộ vẻ liễu huyền vi.
 KỲ thâm tá giả thi thành thủy,
 HƯƠNG vị âm thầm mộc túy vi.
 NĂM năm lục ngoạt cơ hàn thử,
 NON lịch đài mây rạn tu mi.
 BẢY niên hòa địa nhơn hiền thử,
 NÚI ngự hoàng san tự Đỉnh chi.

Hòa bình thế giới kiến Tiên bang,
 Ngô giả tùng nhung khí đởm gian.
 Hồ thiên tiểu ẩn quân tu ký,
 Lương thứ dương trần đạo dĩ an.

Đào nguyên di khả tứ hồ văn,
 Khảo đảo tâm trung mãi vạn năng.
 Thì lai đãi ảnh chơn thiên xuất,
 Vận thời thô trình trực bình thăng.

Hòa Hảo, lữi tháng 9 năm Kỷ Mão.

THẦY BA ĐẠO ở H.H. hỏi thuốc

Nghe tiếng ớn trên dốc cứu đời,
 Dám xin khép nép ngỏ đôi lời.

Nhơn dân sắp đến vương bình khổ,
Tiên được phương nào được thành thơ.

ĐỨC THẦY đáp họa

Mượn xác ra cơ dốc dẫn đời,
Bày tỏ cùng ai ngỏ mấy lời.
Lục châu xao xiếng nhơn dân khổ,
Phật Giáo khẩn cầu đặng thành thơ.

THẦY BA ĐẠO hỏi

Thành thơ đầu đặng phước tại trời,
Đau ốm qua rồi trẻ ăn chơi.
Cho thuốc chỉ đường nhờ phương phép,
Ngàn năm ơn đức nguyện y lời.

ĐỨC THẦY đáp họa

Thành tâm khẩn Phật với lạy Trời,
Muốn khỏi hội này trẻ ăn chơi.
Lục tự trì tâm là phương phép,
Nhấn nhủ cùng ai có mấy lời.

THẦY BA ĐẠO hỏi

Y lời dám hỏi lén một câu,
 Tiên Phật rộng xa rất nhiệm mầu.
 Đạo đời bốn chữ đây là gốc,
 Tà chánh xin nhờ tiếng ngọc châu.

ĐỨC THẦY đáp

Trả lời ý kiến đó một câu,
 Ẩn xác phàm phu chứa nhiệm mầu.
 Đạo đời mấy chữ đây là gốc,
 Tà chánh tâm trì rõ ngọc châu.

Muốn đó gần đây giải mộng sầu,
 Bốn chữ xuống phàm chớ ở đâu.
 Khuyến khích cùng ai mau tỉnh ngộ,
 Lai vắng gần ta rõ Đạo mầu.

Văn sĩ nhẵn nhen có mấy lời,
 Đó muốn tỏ tình có mấy hơi.
 Ra ngõ lên xe chừng một lát (1),
 Sáng ngày tiếp kiến chuyện trò chơi.

H.H., năm Kỷ Mão.

(1) Đức Thầy mời thầy ba Đạo sang chơi vì thầy ấy ở nhà và 3 bài thi gởi Đức Thầy do một em học trò đem đến.

BÁT NHÃN

Nhẫn năng xử thế thị nhơn hiền,
 Nhẫn giải kỳ tâm thận thủ tiên.
 Nhẫn giả hương lân hòa ý hỉ,
 Nhẫn hòa phụ phụ thuận tình duyên.
 Nhẫn tâm nhứt nhứt thường an lạc,
 Nhẫn tánh niên niên đắc bảo truyền.
 Nhẫn đức bình an tiêu vạn sự,
 Nhẫn thành phú quí vĩnh miên miên.

H.H., năm Kỷ Mão.

Cho Ông HƯƠNG CHỦ BÓ ở Hòa Hảo

Tâm hành từ thiện vị an nhiên,
 Phổ hóa hiền nhơn kiến Phật tiền.
 Huỳnh long lộ vĩ năng kỳ diệu,
 Xuất thế điều đình chữa hiệu Tiên.
 Danh Sơn khai bút đìu sanh chúng,

Trung Trực phò nguy đãi lĩnh thiên.
 Tạo xác phù vân khai nhút điểm,
 Qui hồi tự lập diệt tiền khiên.

Kỷ Mão hạ san mượn xác trần,
 Cảm tình đồng loại lão khuyên dân.
 Thậm thâm đây đó niềm liên ái,
 Hợp tác cùng nhau nối bút thần.

Vi lộ thiên oai bảo giác dân,
 Ngọc nam ẩn sĩ dị thường nhân.
 Sơn giang thủ lĩnh thừa tiên định,
 Tứ hải hòa giai tất hữu phân.

Muốn thấy người xưa phải vẹn mày,
 Nam nhân hữu chí kiến Bồng lai.
 Nhìn xem hiệu lão trong thơ ấy,
 Tứ cú nho gia đã cạn bày.

H.H. lỗi tháng 9 năm Kỷ Mão.

SAY

Say mùi tục lụy vẫn lao đao,
 Say nổi kẻ ngu rất hỗn hào.

Say thắm đạo lành ban vạn vật,
Say đời chưa rõ chuyện vàng thau.

Say ngọc bồ đề đức hạnh cao,
Say dân ngu muội tưởng điên nào.
Say chừng nó biết ta Tiên trưởng,
Say chén quỳnh tương chốn núi cao.

Say thời vận bể vẫn còn xa,
Say chuyện trần gian lắm cáo xà.
Say lấy gậy thiên toan dẹp hết,
Say chờ Thiên lịnh phán cho ta.

Say đạo huyền vi nước tịnh dương,
Say câu Bồ Tát rưới cho thường.
Say mê Tiên cảnh ôi thanh nhã,
Say việc trần gian lắm họa ương.

Say sưa chuyện cổ nhắc chừng đời,
Say nói với trần việc tả tơi.
Say biểu trì tâm đừng vội vã,
Say buồn lũ chó sủa mùi dơi.

Say của Thần Tiên rút cuộc đời,
Say câu diệu lý hỏi người ơi!

Say như Lưu Khánh ai thêm chịu,
Say thể Trần Đoàn mới thành thơ.

Say mãi say hoài say vẫn say,
Say cho bá tánh tập xong bài.
Say như Nhơn Quý thì mang họa,
Say của lão Khùng ách nạn bay.

Say cho tiêu hết giống con buôn,
Say của Thánh Nhơn xuất lập tuồng.
Say tạo một nền qui vạn vật,
Say dìu trăm họ vượt mây truông (1).

Hòa Hảo, lối tháng 9 năm Kỷ Mão.

*(1) Ông Nguyễn Thanh Tân có họa tám bài
thơ trên đây, nhưng xin miễn in vào tập này.*

Cho **SUNG BIỆN T.** ở **Hòa Hảo**

Quan trường nhiều lũ sói tà,
Miệng là mãnh hổ ý là sài lang.
Vinh quang đâu có vinh quang,
Tâm còn ích kỷ tánh còn hại dân,
Có thân chẳng liệu lấy thân,
Cười người điên dại sao gần Tiên bang.
Nực cười cho đứa võ phu,

Đui mù chẳng sợ cứ mà gièm pha.
 Sau này sẽ biết mặt ta,
 Tiên, Thần cũng chịu quỷ tà cũng cam.
 Dương trần lắm nỗi đớn đau,
 Tu hành chẳng chịu, đạo mầu chẳng theo.
 Cứ lo ngựa mặt cười reo,
 Trước cười sau khóc khóc rồi lại than.
 Than rằng: tà quỷ ác gian,
 Chẳng cho bá tánh được toàn thân thi.
 Mấy năm trí óc còn ghi,
 Lời Thầy để lại có thì sai không.
Hòa Hảo, tháng 7 năm Kỷ Mão.

Thơ của "Ông BÁN CHIẾU"

Đại Thánh là Phật Thích Ca,
 Người còn khinh báng huống ta phàm trần.
 Vàng thiệt lại nói vàng râm,
 Lúc này vận thối đá mài cũng an.
 Cơn buồn phải gượng làm càn,
 Cuộc đời rồn rồn Phật mà phải kiêng.
 Trên đời ai tốt bằng sen,
 Quan yêu dân chuộng rã bèn sạch trơn.
 Bề ngoài coi thể cây sơn,
 Xét trong mỗi mọt ăn mà chẳng hay.

Hiện tiền xem lại tốt thay,
 Mặt hậu ngó kỹ lạnh tanh không ngờ,
 Mau mau ta hãy bắt bờ,
 Đặng cho bá tánh leo bờ này qua.
 Có xạ nào phải bán xa,
 Giấu trong chỗ kín cũng thơm đây nhà.
 Nam mô sáu chữ Di Đà,
 Từ bi tế độ vậy mà chúng sanh.
 Xưa nay sáu chữ lạnh tanh,
 Kim Sơn Phật ấy giáng sanh đành rành.
 Ngưỡng cầu Thượng Đẳng Đại Thần,
 Phải ra trị nước bảo toàn lê dân.
 Ở nhà tụng niệm đều xinh,
 Lục châu bát loạn nỡ nào ngó ngang.

Bán lộ giang hồ kính tặng Kim Sơn Phật (1)

Năm Kỷ Mão.

(1) LỜI SOẠN GIẢ : Bài thơ này không phải của Đức Thầy, mà chính là của một Dị nhưn (đang đi bán chiếu?) viết và trao cho một người tín đồ Hòa Hảo tại Kiến An (Chợ mới, thuộc tỉnh Long Xuyên) đem đến cho Đức Thầy. Theo lời người tín đồ này nói lại thì trong lúc giữa đường, ông bán chiếu không có đem sẵn viết mực theo; thế mà chẳng biết tại sao không đây một phút, ông viết được một bức thơ tuồng chữ sắc xảo, giống hình chữ

nôm, mà không một nho sĩ nào đọc được. Liên đó, Đức Thầy đọc cho anh em có mặt trong lúc ấy nghe.

HÃY CHỜ THIÊN ĐỊNH

BỮU châu công luyện chốn non thần,
SƠN thủy môn giang bảo giác dân.
KỲ quái chờ nơi Thiên nhứt định,
HƯƠNG nồng dành thưởng kẻ tròn ân.

Từ bi hai chữ sắc nâu sồng,
Gắng chí dạy đời chẳng tiếc công.
Vận bĩ xa chờ câu thanh thới,
Buồn ai châm chích chữ cay nồng.
Hòa Hảo, năm Kỷ Mão.

HỎI HỘI LONG HOA

(Có một bà già 80 tuổi xin Đức Thầy cho biết coi bà có thể sống để coi hội Long Hoa chăng? Đức Thầy bèn đáp lại bằng mấy câu dưới đây).

Long Hoa hội ấy còn xa,
Rán mà tu niệm đặng nhờ thân sau.

Phải chi hội ấy hầu gần,
Thi Ông hà tất xuống trần làm chi? .

H. H., cuối năm Kỷ Mão.

KHUYÊN BỐT CHO VAY

Một cuộc phù vân có mấy hơi,
Cầu xin bá tánh nhậm đôi lời.
Cho vay mắt mỏ từ nay bớt,
Có hỏi nói tay để giúp đời.
Nạn khổ đâu đâu đều túng rỗi,
Tai ương chốn chốn khắp cùng nơi.
Tiền ma gạo quý đừng nên trữ,
Sau cũng tiêu theo luật của trời.

H. H., năm Kỷ Mão.

Ông NGUYỄN KỲ TRÂN tức chín Diệm xướng:

*(Ông Nguyễn kỳ Trân là người làng Định Yên,
thuộc tỉnh Long Xuyên, hai mắt không thấy
nên đến nhờ Đức Thầy chữa giùm).*

Ngàn dặm nghe ông có phép tiên,
Cúi xin lời hỏi chớ ưu phiền.
Thanh minh đôi mắt đường không thấy,
Cầu có ơn dư cứu kẻ hiền.

Kẻ hiền dầu đặng sáng như xưa,
Ơn ấy bằng non dạ có thừa.
Lượng rộng xin ông đừng có chấp,
Ngàn vàng dám đổi một lời ừ.

ĐỨC THẦY đáp

Chí đại còn xa chữa phép tiên,
Bệnh tình cụ lão quá ưu phiền.
Nhà tôi cũng có bà không thấy,
Thương lắm trời xanh phụ kẻ hiền.

Kẻ hiền lòng dạ tưởng người xưa,
Tứ khổ cổ kim vẫn có thừa.

Trú mẫn tâm thành đâu có chấp,
Vọng cầu hạnh phước đặng như xưa.

Di Đà lục tự ấy phương châm,
Ghi dạ xin ông hoặc đứng nằm.
Khẩn vái trì tâm người thượng cổ,
May Trời phò hộ phước cho thâm.

Khuyên đó lòng son chớ vội buồn,
Hữu thành Phật độ ắt qua truông.
Nhờ ơn Tiên, Thánh trăm muôn một,
Tôi cũng giùm cho đặng thấy tuồng.
Hòa Hảo, cuối năm Kỷ Mão.

CHẲNG RA HƠI

(Ông Nguyễn kỳ Trân ao ước Đức Thầy giảng giải về Đạo đức cho ông nghe, nhưng vì lúc đó có người của sở Mật Thám đến dò xét nên Đức Thầy chỉ làm bài thi dưới đây):

Định Yên cụ lão mới sang chơi,
Tâm bịnh bất an khó cạn lời.
Ông chớ nấn lòng chờ lúc khác,

Bây giờ mở miệng chẳng ra hơi.
Hòa Hảo, cuối năm Kỷ Mão.

KHAN TIẾNG

Lúc này khan tiếng sự sâu riêng,
 Mở giọng thi nhân gợi nỗi phiền.
 Hơi hám xác trần ngâm chẳng nổi,
 Mực tàu đã cạn ráo ngòi nghiên.
Hòa Hảo, cuối năm Kỷ Mão.

Tặng Ông GIÁO XOÀI

*(tức Soài, tức Mạnh xuân Quả, lúc ấy dạy học
 tại làng Phú An, thuộc tỉnh Châu Đốc)*

Giáo tập hôm nay thấy mặt thầy,
 Vóc hình mập mạp học khoa tây.
 Sớm chiều luyện tập dìu em trẻ,
 A, ẹ, a, b đủ một bày.

Một bày em trẻ muốn theo tây,
 Văn pháp, văn nam cũng đủ đầy.
 Thương thăm tấm tình hay nóng nảy,
 Bởi vì chẳng rảnh đặng vui say.
Hòa Hảo, năm Kỷ Mão.

Tặng Ông GIÁO ĐÀNG

(Lúc ấy ông này đang dạy học tại làng Phú Lâm, tỉnh Châu Đốc)

Tâm tánh ngày nay muốn việc lành,
Tu hiền miệng lưỡi muốn lạnh lạnh.
Tranh đua xác thịt vừa nghe chớ,
Cổ chí ngày kia sẽ đạt thành.

Đạt thành mới hiểu Đạo cao thanh,
Trần thế lánh xa phải học lành.
Lục căn trừ tuyệt tầm hai chữ,
Nhân ngã, sân si hãy dẹp đành.
H.H., cuối năm Kỷ Mão.

THI XUÂN

Rước xuân năm mới tiếng dì ùng,
Cờ phất trẻ mừng chúc cội thung.
Áo quần lờ lợt đi cùng xóm,
Bánh trái đầy đầy nổi cốc cung.

Chúc mừng năm mới, mới buổi qua,
Bỏ bớt dị đoan chẳng cúng gà.

Tre nêu phơ phất không còn thấy,
Ra mắt tiêu mòn bữa thứ ba.

Kỷ mao năm nay đã hết rồi,
Tâm thần hoài tưởng chuyện xa xôi.
Đạo mầu Nam địa càng thâm diệu,
Dẫn dắt nhơn sanh cũng chữa rồi.

Bước qua năm mới, mới mừng à,
Khuyến khích dân tầm đạo Thích Ca.
Tự giác, giác tha ta phải nói,
Hỡi người dương thế bớt xa hoa.

Xa hoa năm mới, mới khổ à,
Dân chớ chần chờ chớ bỏ qua.
Đạo lý xem tường âu mới hãn,
Rán tìm căn kể nỗi ma ha.

Năm Thìn bước tới thiệt là rỗng,
Nanh gút vầy vùng nổi long đong.
Chiến tranh thảm khốc toàn lê thứ,
Lo nổi đói đau giống Lạc Hồng.

Canh Thìn bước tới hỡi dân ơi!
Thế giới đao binh ruột rã rời.

Khốn nguy đa sự chào xuân mới,
Dân chúng hoàn cầu khó thành thơ.

Phi phi bỗng xuất mặt Huỳnh Long,
Dụng lối Bá Nha réo Lạc Hồng.
Chạnh cảm cha còn con chẳng biết,
Phải nhờ đạo đức mới tường thông.

Phần ta thương chúng lưỡng âu sầu,
Dân sự nào tường nẻo cao sâu.
Bôn Bắc tẩu Nam cam khổ rồi,
Nhưng vì bốn phận phải toan âu.

Con người Ngươn hạ mấy nhiều hơi.
Đạo đức nhiệm mầu chẳng có chơi.
Lê la chậm bước đàng bụi gió,
Phải sớm lánh xa khỏi cuộc đời.

Mãnh hổ đầu đưa chí tang bồng,
Rạng mây nở mặt với non sông.
Quân tử thánh như ghi Nhược thủy,
Cơn buồn chấp bút chuyển huyền thông.

*Hòa Hảo, ngày 28 tháng chạp Kỷ Mão
(Chép theo bản chánh do ông Nguyễn Chi Diệp giữ).*

ÂM CẢNH DÂN NGHÈO

Tết tết cùng năm tháng hết mà,
Thẳng bần công nợ chạy bên ba.
Hẹn mai hẹn một chờ khai hạ,
Con đòi áo tốt rồi chàng ta.

Năm nay ăn tết thật là nghèo,
Sanh chúng u buồn nỗi nạn eo.
Đồng khô lúa ngập coi xơ xác,
Cảnh đói buông lung nỗi giạt bèo.

Nhẫn nhủ khắp nơi hỏi một bài,
Ba ngày xuân nhứt bởi nơi ai?
Rượu trà, cờ bạc, ôi phung phí,
Chẳng biết lệ xưa của ai bày?

Tết rồi tết nữa, tết liền tay,
Năm cuối mỗi năm cũng tết hoài.
Làm cho dân sự vui nha nhớt,
Chơi giỡn ba ngày rước xuân lai.

Lòng ta cảm thấy nỗi u buồn,
Suy xét việc đời lụy muốn tuôn.
Chào xuân chẳng thấy xuân mừng nói,

Mê mệt tâm can trí bất cường.

Hòa Hảo, ngày 28 tháng chạp Kỷ Mão.

HAI MƯƠI CHÍN THÁNG CHẠP

Bước tới hùng ca bước tới hoài,
Đạo đời hủ báng mặc tình ai.
Cố chí nhiệm mầu truyền diệu pháp,
Bởi vì cốt nhục cũng hoài thai.

Diệu vợi xa xăm nỗi khổ hoài,
Cuộc đời lao khổ thấy chiều mai.
Chợt ngó xuân sang xuân biết khóc,
Đến thời Thiên định lỗi bi ai.

Giục thúc nhơn sanh kiếm Đạo mầu,
Sao còn hoài tưởng chuyện đầu đầu?
Sự sống người đời, ôi! thấy khổ,
Miệt mài Đạo đức vẽ huyền sâu.

Hùng ca chuyển pháp kiếm tôi hiền,
Thiên địa tuần hườn chẳng vị riêng.
Gian nịnh phản thần, ôi! nhơ nhuốc,
Gìn lòng trung hiếu sách ghi biên.

Ghi biên những kẻ quá lương hiền,
 Một mực trung thành với Phật Tiên.
 Cố tưởng ước mơ về Tiên cảnh,
 Hiếu hạnh gìn lòng chí ư thiên.

Ư thiên Trời Phật chẳng dụng tiền,
 Tìm kiếm con lành giải nghiệp duyên.
 Mê muội ác hung về địa ngục,
 Hiền lành nhắm mắt thấy non Tiên.

Non Tiên ra sức tháo dây xiềng,
 Dân chúng an nhàn dạ mới yên.
 Cấm cảnh thương đời, ôi! mê muội,
 Mong ước ngày kia giải mộng phiền.

Mộng phiền muốn khỏi phải làm sao?
 Hung dữ, ác nhen chớ bước vào.
 Gìn tâm nhu nhược chờ vận đến,
 Vậy mới rời xa cảnh máu đào.

Máu đào khắp nước khổ vô cùng,
 Nam Việt dân tình mãi thung dung.
 Chẳng lo tu tỉnh cầu Phật Thánh,
 Để nước đến chơn mới nhảy đùng.

Nhảy đùng ắt phải lọt ngoài sâu,
 Chẳng gặp xuống ghe chững mới rầu.
 Làm sao lo liệu tu cho kịp,
 Bập bẹ nam mô cũng nhọc cầu.

Nhọc cầu bịnh tật nổi nào đâu,
 Lao khổ nhơn sanh cảnh nước Tàu.
 Trẻ nhỏ rã rời xa bố mẹ,
 Sao còn tranh đoạt mảng mỗi câu.

Mỗi câu danh lợi chúng dân rầu,
 Kim chỉ phải gìn chuyện cạn sâu.
 Vinh hoa phú quý chòm mây bạc,
 Nho nhã thi văn nẻo nhiệm màu.

Nhiệm màu hạnh đức quá thanh thao,
 Thần, Thánh, Phật, Tiên xuống kêu gào.
 Dương gian mau tỉnh trong tràng mộng,
 Tâm kiếm nơi nào đạo siêu cao.

Hòa thôn Hảo cảnh xứ chi ta,
 Tạm dặt nhơn sanh khỏi ái hà.
 Tạo xác Huỳnh danh thanh sắc trẻ,
 Chờ thời Thiên định thiết hùng ca.

KIM ngọc nào tri Phật, Quỷ, tà.
 SƠN đài ra sức dẹp loài ma.
 THƯỢNG thọ chúc cầu an bốn biển,
 ĐẲNG đấng dưới trên sớm thuận hòa.

Mong ước ngày kia đặng khai hoàn,
 Địa cầu sanh chúng được nhàn an.
 Bốn biển một nhà Cha: Phật, Thánh,
 Thì là dân sự hết tàn ngang.

Năm tàn tháng cuối cảnh buồn teo,
 Đón rước bạn xuân lễ quá nghèo.
 Thượng cổ gần hồi nên sửa lỗi,
 Theo nhà Phật Giáo phải như keo.

Dân chúng chớ nên đốt giấy tiền,
 Bởi vì Diêm chúa chẳng tình riêng.
 Phán quan tả hữu không dùng hối,
 Nên phải dạy dân bỏ giấy tiền.

Vàng bạc bởi tay khách trú làm,
 Phật, Thần, Tiên, Thánh chẳng dùng ham.
 Giấy quần giấy áo không nên đốt,
 Nghĩ chuyện dối ma chẳng đáng làm.

*Hòa Hảo, ngày 29 tháng chạp năm Kỷ Mão.
 (Chép theo bản chánh do Ông Nguyễn Chi Diệp giữ)*

ĐÊM BA MƯƠI

Đêm nay mới cũ hiệp hai đàng,
Xuân nhứt lễ này tại thế gian.
Mèo rồng cao thấp chơi cùng giỡn,
Đông hạ xuân sang khắp địa hoàng.

Bóng trắng vắng mặt, tối tối hoài,
Hai giờ hiệp mặt, hai giờ hai.
Một đêm mới cũ cùng nhau gặp,
Tức cảnh thi văn nhả một bài.

Một bài từ cũ mới ngày mai,
Tiếng pháo xa xa vẫn đốt hoài.
Dân ta nghèo túng về Đạo đức,
Chơi giỡn đua bơi mãi tối ngày.

Một lúc lâu lâu một tiếng đùng,
Đúng giờ cũng rước ông bà chung.
Từ bi hai chữ ta ngồi tưởng,
Không có xu mua đốt miệng hùn.

Hòa Hảo, đêm 30 tháng chạp năm Kỷ Mão.

Những bài sáng tác năm Canh Thìn (1940)

CỜ TAM SẮC

Tam sắc cờ bay phất phới mà,
Ngồi nhìn nhớ kỹ héo lòng ta.
Thuở xưa đâu có cờ tam sắc,
Gặp cảnh vong bang ứa ruột rà.

Lúc Đức Thầy ở nhà thương Chợ Quán, Ngài có gửi về Hòa Hảo bài dưới đây và dặn bôi bỏ bài trên. Anh em bốn đạo lúc đó cũng chưa hiểu vì sao Đức Thầy bảo sửa. Bỗng một bữa nọ, Cai Tổng Pho đến nhà Đức Ông đem vấn đề thi văn của Đức Thầy ra nói chuyện, có ý muốn làm khó dễ Đức Ông về bài thi "Cờ tam sắc" nói trên. Liền đó, Đức Ông bảo ông Hương quản Diệp (ngẫu nhiên có mặt trong lúc đó) đọc bài dưới đây. Nghe xong, Cai Tổng Pho vỗ tay nói: "Vây mà người ta nói lại khác chớ!"

Tam sắc cờ bay phất phới mà,
Ngồi nhìn khoắn khoái cõi lòng ta.
Thuở xưa đâu có cờ tam sắc,
Nay hiệp Tây Đông thể ruột rà!

*Hòa Hảo, ngày 1 tháng giêng Canh Thìn (1940).
(Chép theo bản chánh do Ông Nguyễn Chi Diệp giữ)*

ĐẦU NĂM

Đầu năm tục lệ gọi ngày mừng,
Tiếng pháo đốt hoài cũng thấy chung.
Xóm trên xóm dưới cùng nhau đốt,
Khúc giữa phần ta mãi nghe hùn.

Nghe hùn lỗ nhĩ cũng lòng tung,
Ngày một tiếp xuân mới vô cùng.
Mèo lui rồng tới bay vợ vắn,
Thế giới chiến tranh nổ khắp bùng.

Mồng một năm nay rõ thiệt Thìn,
Hẹn cùng non nước vẫn đình ninh.
Cổ chí tấm lòng gìn đạo đức,
Mặc tình bá tánh chẳng thềm tin.

Nam hải Quan Âm lấy tịnh bình,
Cầm nhành dương liễu rảy tà tinh.
Quyết lòng độ tận trong sanh chúng,
Ai ghét ai ưa cũng mặc tình.

Xuân sang ảm đạm ánh dương mờ,
Thệ quyết một lòng chẳng bỏ ngờ.

Có sông có núi cùng cây cỏ,
Độ tận chúng sanh khỏi đại khờ.

Lòng ta gặp cảnh rồi tơ vò,
Gan ruột phổi phèo một bụng to.
Lo hoài lo mãi không sao xiết,
Tiên cảnh chúa tôi vẫn hên hò.

Hò hên Phật Tiên hiệp một ngày,
Một ngày thế giới khỏi bi ai.
Trung Ương tam cõi đều hòa mặt,
Ta mới thành thơ trở gót hài.

Gót hài muốn trở phải làm sao?
Đạo đức thâm sâu hãy bước vào.
Sớm chiều lo liệu rèn tâm trí,
Niệm tưởng Phật Trời thỏa ước ao.

*Hòa Hảo, ngày 1 tháng giêng Canh Thìn (1940).
(Chép theo bản chánh do ông Nguyễn Chi Diệp giữ)*

ĐỐT PHÁO XUÂN

Lẹt đẹt rồi đây lẹt đẹt bùng,
Đùng đùng lẹt đẹt nổ lòng tung.

Lòng tung lúng túng dân ta túng,
Ngao ngán cho xuân lão bắt khùng.

Đoái thấy xa xa một cái đèn,
Ngoài đường trời tối thiết len nhen.
Tiết xuân buồn bã vì ngập lúa,
Nên phải ăn chơi cách quá hèn.

*Hòa Hảo, ngày 1 tháng giêng Canh Thìn (1940).
(Chép theo bản chánh do ông Nguyễn Chi Diệp giữ)*

TỐI MÔNG MỘT

Nhuần gọi ơn trên rải Đạo mầu,
Thương đời chỉ vẽ nẻo cao sâu.
Khai rừng kinh kệ câu huyền bí,
Để cứu nhơn sanh khỏi thảm sầu.

Hương đăng nghi ngút lễ vọng cầu, (1)
Cám lòng bá tánh nguyện từ cầu.
Chí quyết một lời ta độ tận,
Dắt chúng lánh xa cảnh mộng sầu.

*(1) Đêm ấy ông Hương Kiểm Chương và anh em ở
Hưng Nhơn (Châu Đốc) đến dựng bông lễ Phật.*

Giữ nguyên đình ninh tiếng tạc thù,
 Làm lành đâu phải tổn tiền xu.
 Mà sau lại được về Tiên cảnh,
 Thêm thoát ngục mê chốn Diêm phù.

Diêm phù chơn Chúa chọn người tu,
 Hành phạt ác hung chốn cửa tù.
 Tiếp nghinh những kẻ lòng nhờn đức,
 Hối bỏ dương trần hãy răn tu.

Răn tu vệt phá đạo lu bù,
 Thấy chúng đời này lạc chữ tu.
 Sớm tỉnh kệ kinh tìm hiểu lý,
 Một ngày hội hiệp hết mờ lu.

Mờ lu được sáng răn hóa cù,
 Hiệp mặt phân trần nổi ám u.
 Tổ Thầy tôi chúa cùng nhau gặp,
 Khấp hết thế gian thoát chốn tù.

Chốn tù vốn thiệt cõi ta bà,
 Tiên cảnh được về mới lánh xa.
 Chúng sanh chìm đắm trong vòng khổ.
 Khuyến dạy bởi vầng sắc Ngọc tòa.

Ngọc tòa Phật Tổ nầy sai ta,
 Xuống cứu thế gian nẻo vạy tà.
 Hiệp sức tớ Thầy truyền diệu pháp,
 Cho đời thấu tỏ Đạo ma ha.

Ma ha thoàn nhỏ [2] dọn rồi đa,
 Bước xuống đi qua bến giác mà.
 Sao hỡi còn chờ ta réo mãi?
 Dân tình xem giảng cứ ngâm nga.

Ngâm nga việc khổ tới bên a,
 Bỏn phận tu hiền phải lánh xa.
 Biết Đạo tùy thời mau tránh khổ,
 Chớ dừng thi thố những tài ba.

Tài ba khoe sức uống thầy mà!
 Nhứt dạ yêu đời dụng khuyến ca.
 Tỉnh thức nhen dân đang mờ ám,
 Nên làm thi phú đăng ngâm nga.

Ngâm nga hiểu nghĩa đáng kim ngà,
 Huyền bí nhiều lời chỉ thiệt xa.
 Bỏn đạo rán tìm cho cạn kẽ,
 Lòng hiền Phật độ khỏi tình ma.

*Hòa Hảo, đêm mồng 1 tháng giêng Canh Thìn.
 (Chép theo bản chánh do ông Nguyễn Chi Diệp giữ)*

*[Hiệu chính: [2] Ghi theo ấn bản 1966: "Ma ha thoàn nhỏ...". Ấn bản 1955 ghi: "Ma ha **thoàn nhĩ** dọn rồi đa"].*

y giáo XOÀI xướng:

(tức SOÀI, tức MẠNH XUÂN QUẢ)

Đạo đức bao nhiêu dám gọi Thần,
Bia danh mô phạm để lừa dân.
Trời Âu tấn hóa nhờ khoa học,
Đất Á suy đồi tại biếng thân.
Nhồi sọ nhờn sanh kêu thức tỉnh,
Mê hồn bá tánh gọi người ân.
Dạy đời mở Đạo mình coi dở,
Sánh lại khác xa Việt với Tần.

ĐỨC THẦY đáp họa:

Ngu muội Khùng Diên chẳng thuyết Thần,
Đôi lời cuồng sĩ gọi lòng dân.
Văn minh lợi dụng nhờ hay học,
Giỏi chữ lòn đời để lập thân.
Ham sướng dương trần ôi! khó tỉnh,
Ưa vui dân sự chẳng thi ân.
Ý mình chê chúng rằng hay dở,
Ganh ghét hiền nhu thứ ác Tần.

Thầy giáo XOÀI xướng:

Biết ai là Thánh biết ai Thần,
 Học hỏi thầy mô dám dạy dân.
 Khuyên nhủ thiện nam nên để tóc,
 Vỗ về tín nữ lại tu thân.
 Niết bàn dành để người phạm tục,
 Trần thế màng chi cuộc ái ân.
 Muốn dắt đồng bào qua bể khổ,
 Đạo mầu xin luyện mấy non Tần.

ĐỨC THẦY đáp họa:

Đâu màng bá tánh gọi danh Thần,
 Tự giác huyền cơ để giáo dân.
 Bắt chước ông cha ta để tóc,
 Noi theo tổ phụ đặt gìn thân.
 Lòng yêu chi sá lời thô tục,
 Dạ ái nào thềm chúng đáp ân.
 Hồng Lạc chỉ đường qua cảnh khổ,
 Kia ai chớ tập tánh dân Tần.

Thầy giáo XOÀI xướng:

Mê tín dị đoan mới tặng Thần,
 Noi gương hiền triết lại chẵn dân.
 Sám kinh lấy nể răn truyền giáo,
 Giảng dạy là mưu để ấm thân.
 Khai sáng đưa mù đời trách oán,
 Làm ngu kẻ trí gọi là ân.
 Ông ôi! nay đã bao nhiêu tuổi?
 Sao chẳng có lo cuộc Tấn Tần?

ĐỨC THẦY đáp họa:

Lọc lẽ tà tâm ấy gọi Thần,
 Trượng phu người phải biết thương dân.
 Nồi cơm thiếu bữa tranh nghề giáo,
 Trách cá hột dùng đoạt mỗi thân.
 Ở phải giúp giùm sao nói oán?
 Ôi thôi, làm mướn chớ rằng ân.
 Đạo đời chẳng luận người cao tuổi,
 Xin miễn cho ta cuộc Tấn Tần.

Chẳng phải lòng ta muốn họa thơ,
 Ví như văn sĩ đáp lời ngờ.
 Đạo mầu giữ phận không cao thấp,
 Ai đọc qua rồi phải bỏ lơ.

Thi phú dầu cho thấu đến tai,
 Cũng đứng giận giũ mới là hay.
 Bóp lòng chịu ý nên lời trả, (1)
 Tôn chỉ người tu sai việc bài.

(1) Đức Thầy không muốn trả lời ba bài thi của thầy giáo Xoài, nhưng vì ông giáo Long, người đưa thơ, cố nài nỉ mãi nên bất đắc dĩ Ngài mới chịu đáp họa.

Tôi làm như thế khác lời tu,
 Giả dạng nhà nho muốn trả thù.
 Người xỏ tới mình mình đáp lại,
 Chớ tình chẳng chịu viết thi ru.
Hòa Hảo, Tết năm Canh Thìn.

Ông HUỖNH HIỆP HÒA xướng:

(Làng Bình Thủy, tỉnh Long Xuyên)

Phỏng cầu Tiên Phật dẫn kim châm,
 Phạn ngữ truyền lai tối thậm thâm.
 Phanh luyện ô kim mong điểm đạo,
 Tiễn ngao thế chỉ hóa khai tâm.
 Thuấn Nghiêu thọ thọ nguy duy hiển,
 Phật Lão hư không bí khuyết thâm.

Thị nhị giáo sư đoàn thuyết pháp,
Tảo tương thích điển chúng sanh tầm.

ĐỨC THẦY họa:

Mã hồi nhơn diện ngã kim châm,
Pháp giáo phạm văn bát diệu thâm.
Lam thất thanh chơn hà khuyết Đạo,
Qui hồi bí hiểm trị nhơn tâm.
Môn gia khảo sát lai duy hiển,
Vị khí nan thông ký cảm thầm.
Ngã thị vô biên nhiên lập pháp,
Hòa giai Nam đỉnh tác thi tầm.

Hòa Hảo, mừng một Tết năm Canh Thìn.

Ông HUỲNH HIỆP HÒA xướng:

Chúng sanh tầm đặc đạo nan minh,
Bửu bối trường tâm thể dụng tinh.
Cầm kiếm đánh lư an trí thủ,
Càn khôn nhứt nguyệt vị đồng linh.
Siêu phàm ôn dưỡng âm dương số,
Nhập thánh đề khai thể tục tình.
Thái Thượng, Thích Ca luân kiếp giáo,
Đơn song đồ đệ cổ kim minh.

ĐỨC THẦY họa:

Chúng sanh khổ diệt diện nan minh,
 Ly cầu từ bi cái thế tình.
 Nhan Thước duyên do tam diễn thủ,
 Can trừ danh vị nã kỳ linh.
 Ngộ thâm nan liễu âm dương số,
 Xác tục trần gian cố dục tình.
 Thô phỉ nam lương toàn khuyến giáo,
 Tâm tồn ngôn xuất biện kim minh.

Ông HUỲNH HIỆP HÒA xướng:

Hội trung bửu cái cổ kim truyền,
 Tri giác hư linh kế lập thiên.
 Siển, triệt phân minh Châu Võ kỷ,
 Âm, dương chuyển luyện Hồn thê tiên.
 Lô Âm kinh ký khai đàn việt,
 Sơn Thửu từ tăng phản bốn nguyên.
 Gia bác na thời di phổ hóa,
 Huyền cơ như thử kiếp trần yên.

ĐỨC THẦY họa:

Bửu gia nan hối thế gian truyền,
 Tam thế hư không tế kiệm thiên.
 Nhơn ngã hạ nguơn phân bất kỷ.
 Qui hồi thượng cổ bút thê tiên.
 Chất âm, thanh, sắc phi tiêu diệt,
 Bài phỏng liêm gia bế hộ nguyên.

Lập chí hiền nhu đương kế hóa,
Thì thần ký chú định hòa yên.

Ông HUỖNH HIỆP HÒA xướng:

Ngọc quang cảnh nội chủ càn khôn,
Tam nhút vô cùng kiến thúc tôn.
Âu Á chiến tranh thù thắng lợi?
Kim lê uống tử sắc hà môn?

Hà môn giáp tý giáng lâm trần,
Đào tạo lương tâm khổ não dân.
Xuất hiện mạng chơn phi quyết chiến,
Cầu ai trị địa hội quân thần.

ĐỨC THẦY họa:

Thành tha ngũ nội nã càn khôn,
Cái thế vô linh mạng thích tôn.
U lịch bá trừ nô bính lợi,
Tiền đồ lê dị đặc giang môn.

Tam thiên lục bá giáng lâm trần,
Khóc tử lang tâm biến họa dân.
Tà quái hạ ngươn khai ác chiến,
Ất niên bình thự kiến quân thần.

Ông HUỖNH HIỆP HÒA xướng:

Phiến ngôn đại chấn điểm nam cương,
 Khẩu tụng Văn Vương vị bốc tường.
 Dữ thiện ngôn ngôn tụng nhứt nhị,
 Hành nhơn tịch tịch muội tâm lương.
 Mã lai thủ thị danh thương pháp,
 Thủy kiệt chương thâm tẩy khổ trường. (1)
 Thi vấn hồi âm tri bửu hiệu,
 Tứ minh tam vị hiển văn chương.

(1) Nếu chiết tự 6 câu của đầu bài này thì chúng ta thấy mấy chữ sau đây: Trạng Trình, Cử Đa, Đề Thám, Ông Huỳnh Hiệp Hòa muốn hỏi coi Đức Thầy có phải là một trong 3 ông đã kể trên đây chăng?

ĐỨC THẦY họa:

Hồi đầu điểm Đạo chuyển phong cương,
 Háo thẳng bi ly đạo khổ tường.
 Tề tướng Cam phong an diện nhị,
 Hàn nhơn thọ khóa tác tâm lương.
 Thiên tôn mật sát nhơn gian pháp,
 Phật lý di khai đại hội trường.
 Tam bá ngoại niên chơn bút hiệu,
 Hàn lâm nhứt đấu vịnh thiên chương.
Hòa Hảo, mừng một Tết năm Canh Thìn.

Ông HUỲNH TRUNG HÒA (thầy ba Tươi ở làng Kiến An, Long Xuyên) xướng:

Lưng chưng khó hiểu khách trần gian,
Sớm mặn chiều chay lắm nhộn nhàng.
Đặc đất phần tình tô láng mếp,
Cả trời lửa chướng đốt nòng gan.
Khéo đam điệu hạnh trêu màu Phật,
Đành để xương da nhuộm máu phàm.
Riêng tưởng trồng gieo rừng bác ái,
Những mong trông ngóng đến Thiên đàng.

ĐỨC THẦY đáp họa:

Từ rày dặng nẻo lánh trần gian,
Chẳng hiểu mặn chay mới nhộn nhàng.
Ngao ngán cho người ôi quá mếp,
Thương đời mê muội luống bầm gan.
Đạo mầu chẳng hiểu nên lửa Phật,
Hiển diệu ra cơ giác tỉnh phàm.
Dạ luống ước mong đời bác ái,
Quyết lòng chỉ rõ nẻo Thiên đàng.
Hòa Hảo, mừng 3 tết năm Canh Thìn.

Viếng Non ÔNG KẾT

Non Tiên gió mát toại lòng thay,
Tức cảnh thi văn nhả một bài.
Cổ tưởng ước mơ về nhược thủy,
Ngặt vì không cánh lấy gì bay.

Dắt xác phàm phu viếng non Đoài,
Hỏi nhờ đá cục ngủ đêm nay.
Chư sơn Bảy núi đều qui tợ,
Thầy tổ cảnh Tiên rõ mặt mày.

Nhìn xem cây lá gió lung lay,
Sáng lại lui chơn trở gót hài.
Vậ hỡi chư Thần mau nổi gót,
Theo Thầy dắt chúng khỏi nông cay.

Lầu đài núi Cấm lộ nay mai,
Thức tỉnh chúng sanh mới tỏ bày.
Khuyên dạy dân tình minh đạo đức,
Tu hành được thấy cảnh Bồng Lai.
*Trên non, ngày 14 tháng giêng năm Canh Thìn.
(Đức Thầy đọc bốn bài này cho ông Hương giáo
Tập ở Thới sơn (Châu Đốc) viết tại trên non, và
khi về nhà Đức Thầy còn đọc lại cho anh em tín
đồ chép)*

Ông TÙNG (ở vòm Cái Đầm, thôn Hòa Hảo) HỎI ĐỨC THẦY:

Cần khôn Tạo Hóa ở một bầu,
Kính hỏi thăm Thầy vậy ở đâu?
Sắc ở Tà Lơn hay núi Cấm?
Cán còn khâu mất cất ở đâu?

ĐỨC THẦY họa:

Cũng biết cần khôn vẫn một bầu,
Tây Phương yêu chúng chẳng ngồi lâu.
Sắc của A Di là Phật Tổ,
Bốn chữ xuống trần chớ ở đâu?

Ông TÙNG hỏi:

Cắc có vì đâu khéo vẫn vương,
Đem lời Phật Thánh dám bày tường.
Thiên cơ bất khả sao ông nói?
Phật Thánh Tiên Thần dám phô trương.

ĐỨC THẦY họa:

Vì tình nhờn loại mới vẫn vương,
 Thương đời lắm lạc lão bày tường.
 Thiên cơ được lĩnh nên ta nói,
 Phật Thánh phần ta mới bày trương.
Hòa Hảo, năm Canh Thìn.

HỒI LAI ĐIỆN MỤC

Hồng nhận ô qui thán giả hồ,
 Thi thần đởm khí ngộ hà mô.
 Điện phong vạn hộ vô thiên ảnh,
 Tổn khí thao tồi vọng nhứt vô.

Nhứt vô tam kiến cái thiên hồng,
 Tông tích kỳ sanh chuyển kiếp thông.
 Khai cảnh nguyệt đài minh hạ giải,
 Thời lai diện mục tác hài công.

Hòa Hảo, tháng giêng năm Canh Thìn.

Viếng làng MỸ HỘI ĐÔNG (Long Xuyên)

Canh niên trời bước thừa nhàn,
 Để chơn đến viếng xóm làng Hội Đông.
 Về non dạ luống ước mong,
 Cắm tình lê thứ tuôn ròng lụy châu.
 Lời thăm cùng khắp đâu đâu,
 Hương thôn bốn đạo lo âu mỗi giềng.
 Tu là tu Phật tu Tiên,
 Tu cho rõ biết chữ hiền ra sao.
 Mùa xuân chưa có mưa dào,
 Cũng như Đạo hạnh sắc màu chưa thanh.
 Sớm chiều phủi sạch lợi danh,
 Tầm nơi chánh giác cõi thanh tịnh về.
 Hỡi ôi, thấy chúng bớt mê,
 Đạo mầu siêu việt tập đề là đây.
 Tinh thần hiệp vén ngút mây,
 Vết cho rõ mặt tở Thầy Hạ gương.
 Lòng thương bá tánh đòi cơn,
 Dầu ai mua oán chác hờn mặc ai.
 Chuông linh giục thúc bên tai,
 Chúc cầu thanh trị thới lai xóm làng.
 Hiệp chung một cuộc chi lan,
 Ròng đà lỗ bóng đá vàng biết nhau.
 Lọc lừa hiểu đặng vàng thau,
 Đem thân mua lấy mạn đào thiên nhiên.
 Duyên lành rõ được Khùng Điên,
 Chẳng qua kiếp trước thiện duyên hữu phần.

Làm sao khỏi chốn mê tân,
 Đào nguyên vạn lượng tỏ phân kính sùng.
 Thánh như ghi sách Trung Dung,
 Hiền như thức tỉnh biết dùng người ngay.
 Hội thanh hiệp mặt vui vầy,
 Gắng công cố chí lòng này chẳng phai.
 Vinh hoa đường thể cúc mai,
 Cuối mùa tàn rụi lâu dài đặng đâu.
 Thích Ca Đạo vị huyền sâu,
 Rạch tim xem được một bầu linh quang.
 Mảng còn tư lự tình tang,
 Thuyền từ tới bến thanh nhàn bờ dân.
 Hóa công chí thiện cầm cân,
 Công bình thưởng phạt thứ dân nào tường.
 Sum vầy chiếc nhận thâm thương,
 Nho văn cảm kính hiền lương của người.
 Se súa nói nói cười cười,
 Cao sâu lý diệu vàng mười khó mua.
 Trần gian thiếu trái chi chua,
 Bây giờ trái ngọt không mua bởi mình.
 Tới đây cạn lẽ phân minh,
 Quyết đem chơn lý đặng gìn Phật gia.
 Tài sơ trí siển nôm na,
 Mặc tình chê ghét phận ta ta tường.
 Thoảng qua mùi diệu phô trương,
 Kêu dân mau tỉnh trong trường mộng xuân.

Keo sơn đầu cật liền lưng.
 Thấy trong bá tánh nửa mừng nửa lo.
 Mừng là mừng việc hay ho,
 Lo là lo việc ố sò trải qua.
 Tỉnh tâm mượn lấy thi ca,
 Giác dân hướng thiện chánh tà phân minh.
 Rèn lòng giữ dạ sắt đing,
 Đừng phai đừng lợt thân mình thành thời.
 Biển trần lao lý diệu vơi,
 Khổ tâm chặt lưỡi chiều mới phui rồi.
 Nhìn xem tâm não bồi hồi,
 Sơ nhi đã lậu phá mỗi vinh vang.
 Chừng nào kim phụng hòa loan,
 Đông Tây vô lự mới an sự đời.
 Thừa vưng sắc lệnh của Trời,
 Cùng ông Phật Tổ giáo đời khuyên dân.
 Bấy lâu chạnh cảm ô ngân,
 Bây giờ hiệp mặt phân trần sạ dươn.
 Dập dôi gió kếp mưa đơn,
 Đau thương vì bởi nghĩa ớn chẳng tròn.
 Bày ra thiên lý héo von,
 Giấu trong tim óc lòng son chẳng đành.
 Trải qua một lúc sỏi sành,
 Trung Ương hòa hiệp mới đành lòng đây.
Hoàn cầu trái đất chuyển xoay,
Gớm ghê cho chúng phơi thây muôn ngàn.

Ngày nay đạo đức chẳng màng,
 Rồi sau dẫu có tiền ngàn khó mua.
 Biển sông lặn lội hơn thua,
 Tự thân tạo lấy mà mua cái sầu.
 Phật, nhơn, tạo hóa một bầu,
 Kẻ thanh người trước mới hầu khác nhau.
 Thân này sá quẩn cần lao,
 Miễn cho bá tánh được mau an nhàn.
 Ngũ niên viễn lự cơ hàn,
 Đến chừng qui phục Hồn Đàng mới yên.
 Bao la cảnh Phật cõi Tiên,
 Tòng mai liễu trúc hữu duyên khoe màu.
 Ngũ vân năm sắc năm màu,
 Kìa qui nọ phụng lao xao vui mừng.
 Vang vầy sấm nổ chuyển luân,
 Kiểng tiên lộ vẻ vui mừng cha con.
 Bấy lâu nghĩa nọ tiêu mòn,
 Ngày nay hiệp mặt hết còn thở than.
 Các nơi liệt quốc chư bang,
 Chúc cầu bình trị trưởng loan sum vầy.
 Bây giờ làm việc tà tây,
 Ngày sau bị khốn tội rày điều ngoa.
 Biết khôn tìm kiếm ma ha,
 Một câu lục tự nhà nhà bình an.
 Xa xuôi đường sá dặm tràng,
 Khó bề lui tới rồi nhàn lao lung.

Lo bề cức dục cội thung,
 Nghe lời Thầy dạy việc chung của đời.
 Bút nghiên tạm gát đợi thời,
 Chúc cho bá tánh xét đời biết ta.

Mỹ Hội Đông, ngày 22-1 Canh Thìn.

Ông NGUYỄN THANH TÂN (tức Hương Thân Ướng) xướng:

Bóng thỏ đà lu rạng mặt rồng,
 Bổng phương sĩ tử nhóm càn đông.
 Trời Nghiêu phụng múa vòng tay áo,
 Đất Thuấn voi cày ruộng trở bông.
 Biển lặng sông trong chờ lệnh chánh,
 Nhà an nước trị lẽ thiên công.
 Kìa ai gói gắm lời cơ mật,
 Ước bụng kẻ hiền bở núi sông!

ĐỨC THẦY họa:

Non Lịch rừng nhu lộ vẻ rồng,
 Danh hiền bao rải khắp Tây Đông.
 Chòm ong còn múa trong the áo,
 Nam Việt giống nòi trở nhụy bông.
 Mặt đất địa cầu qui lập chánh,
 Một nền Đạo hạnh lấy tâm công.

Văn nhu áo nảo tìm cơ mật,
 Sẽ hản việc đời hởi núi sông!
Mỹ Hội Đông, ngày 22-1 Canh Thìn.

Ông NGUYỄN THANH TÂN xướng:

Tiết phong một võ nhứt thân khinh,
 Hảo đạo thơ sanh cảm khốc tình.
 Cực vọng nam minh dân tiếp thủy,
 Tường khan bắc chỉ thạch tranh vinh.
 Mộng hồi cố quốc tam canh nguyệt,
 Tỉnh khởi cô bang vạn lý trình.
 Kim nhứt phùng chơn tu tận túy,
 Hưu tương ly biệt nảo bình sanh.

ĐỨC THẦY đáp họa:

Hải qui thiết lượng ngốc nhơn khinh,
 Cổ viễn hà qua kiến hữu tình.
 Quý hóa ai thi hà quốc thủy,
 Đài phi sơn lãnh vị thành vinh.
 Phù vân lộ thức nhiên âm nguyệt,
 Tổ giả vong bang kỷ tráng trình.
 Phúc họa trừ phong nhiên Bính tí,

Trùng lai hữu nhựt tại hoài sanh.

Mỹ Hội Đông, ngày 22-1 Canh Thìn.

Ông NGUYỄN KỲ TRÂN xướng

Cường khẩu xâm lăng kỷ thập niên,
 Vị tri đại đức giáng, hà Tiên?
 Hi Di ngũ quý kim an tại,
 Thái Thượng tam vương cổ bất truyền.
 Độc nhãn sa đà tàng Bắc địa,
 Liên mi chơn mạng ẩn Nam thiên.
 Phòng ngư xích vĩ đương kim nhựt,
 Dẫn lãnh minh lương trứ tổ tiên.

Tổ tiên cứu loạn hựu phò nguy,
 Hướng thiện khử tà chúng bất tri.
 Vô tránh vô tranh thiên hạ thiếu,
 Toàn trung toàn hiếu thế gian hy.
 Ái mao vị tiện ngô đồng phụng,
 Tiết giác thâm tàng trạch thủy qui.
 Bất tận tam tâm danh lợi khách,
 Đáo đầu thâm mãnh niệm từ bi.

ĐỨC THẦY họa:

Thiên ký Lạc Hồng đặc ngũ niên,
 Sơn Trung hồi giả bí danh tiên.
 Trần nhơn đãi thế Nam tồn tại,
 Lão đạo tiền phong Bắc ý truyền.
 Trình mỗ ngộ kim khuê Cổ địa,
 Xích mi hải hội luật trường thiên.
 Vị phi minh đế đồ tôn nhựt,
 Thanh khí đào tình giác kỷ tiên.

Kỷ tiên hữu nhựt ngã đình nguy,
 Lượng trí bồi thành thử tất tri.
 Võ kỷ hùng phong nhơn mặt thiếu,
 Thần Tiên tiểu ẩn cổ lai hy.
 Thí sanh tán địa liên đài phụng,
 Nam sĩ bài kỳ phục kiết qui.
 Vạn vật an ninh thông điện khách,
 Nhứt trường lê thứ kiến vô bi.

**Ông NGUYỄN KỲ TRÂN (tức Chín Diễm làng
 Định Yên, tỉnh Long Xuyên) Xướng**

Gió xuân muôn vật toại lòng rồi,
 Nghĩ lại băng khuâng đạo Chúa tôi.
 Cá phụ vầy vùng trong **đấu** cạn [1],
 Trông chừng đấu nước luống ngùi ngùi.

Ngủi ngủi trông thấy đám mây xanh,
Thoạt vậy mưa tuôn đượm nhánh nhành.
Thắm đến rừng nhu tươi vật sắc,
Dù ai đắp lụy nguyện bồi thành.

[**Hiệu chính:** [1] Ghi theo ấn bản 1966:

"Cá phụ vầy vùng trong **đầu** cạn".

Ấn bản 1955 ghi: "Cá phụ vầy vùng trong **đầu** cạn".

ĐỨC THẦY đáp:

Đạo đức truyền ban cũng chữa rồi,
Xa đường nguyện ước chuyen con tôi.
Mưa tuôn vừa tiết ngư thông thả,
Dạ thắm lòng vui cũng bắt ngủi.

Bắt ngủi cho kẻ bạc đầu xanh,
Sum hiệp cùng nhau cội nhánh nhành.
Gặp lúc tiết hòa mưa đượm sắc,
Quyết lòng trợ thế với bồi thành.

Bồi thành mới phải đạo văn nhu,
Có lẽ ngày kia rắn hóa cù.
Lũ lượt đoàn chim bay kiếm ổ,
Rán mà theo dõi bỏ văn nhu!

Văn nhu vệt phá sụp ao tù,
 Nước túng dân nghèo lại thiếu xu.
 Khổ, khổ thương đời luân chuyển kiếp,
 Phân trần cù lão chuyện người tu.
Mỹ Hội Đông, đêm 22-1 Canh Thìn.

Vịnh ông ĐỊA bằng sành

(Đế tại nhà ông hai Xòn ở Vàm Nao thuộc tỉnh Long Xuyên)

Bảnh chệ ngồi chơi sướng hời ông!
 Tâm lành sao chẳng tiếp non sông?
 Nơ dân bốn phía đương đồ thán,
 Vui sướng chi mà lại tỉnh không?
Mỹ Hội Đông, sáng ngày 23-1 Canh Thìn.

Viếng làng PHÚ AN (Châu Đốc)

Lưng chừng một bước lạ làng,
 Viếng thăm khắp chốn luận bàn huyền cơ.
 Người đời lòng những ước mơ,
 Một câu đạo hạnh lỡ ngờ chuyện xa.
 Đêm khuya còn vắng tiếng gà,
 Bút nghiên tạm lấy tờ hoa tổ trần.

Ô kim vàng ấy ngàn cân,
 Dương gian muốn đổi lập thân cho tròn.
 Trăm năm ghi tạc miếu son,
 Trung quân ái quốc hãy còn danh bia.
 Mặc tình tiếng nợ lời kia,
 Chẳng màng thế sự đặt bia nhiều lời.
 Gẫm ra chuyện lạ ở đời,
 Kẻ ngu người trí nhiều lời phân vân.
 Xưa kia bạo ngược nhà Tần,
 Đem lòng hung ác giết lẫn văn nhu.
 Ước mong răn đặng hóa cù,
 Đồng tâm hiệp trí chữ tu dắt dìu.
 Lòng hiền giữ vẹn sớm chiều,
 Xem kinh niệm Phật mỹ miều mặc ai.
 Hưng vong suy thịnh xưa nay,
 Cuộc đời vay trả, trả vay đổi dời.
 Mấy ai trăm tuổi ở đời,
 Được như Bành Tổ mà rời lợi danh?
 Quyết lòng tầm kiếm cõi thanh,
 Lánh nơi trần tục học hành đường Tiên.
 Trả cho rồi nợ tiền khiên,
 Đến ngày hiệp mặt kiểng tiên vui vầy.
 Làm sao rõ mặt tở Thầy,
 Tới chùng trắng rọi đài mây mới tường.
 Bây giờ nạn ách còn vương,
 Cha làm con chịu nhiều đường gai chông.

Nhiều người kinh sử lâu thông,
 Mà không sửa tánh bởi lòng còn mê.
Kiểm con hiền đức dặt về,
Về nơi cõi Phật Tây Phương an nhàn.
 Nợ trần con sớm liệu toan,
 Nghĩa nhơn trọn vẹn mới an tâm lòng.
 Thuyền từ kêu gọi ngóng trông,
 Trông cho dân chúng bớt lòng tham ô.
 Chứng nào thấy được cơ đồ,
 Nhơn vô viễn lự gia vô nhơn đình.
 Đến đây thấy cảnh sanh tình,
 Lòng son đòi đoạn công trình dạy khuyên.
 Cứ lo chế ngạo Khùng Điên,
 Ngày sau chịu mãi chữ phiền chữ đau.
 Ngọt bùi lời đạo thanh thao,
 Đời còn mê muội chứng nào mới thôi.
 Vinh hoa một bả làm mồi,
 Để câu kẻ đại việc tôi chất lên.
 Muốn mình lên đặng bậc trên,
 Hãy lo rèn đúc mới nên Thánh Hiền.
 Giống lành xưa cũng Rồng Tiên.
 Ngày nay hung ác đảo điên khắp cùng.
 Mặc tình nghe phải thì dùng,
 Chớ đừng bỏ bạc kẻ Khùng làm chi.
 Buồn đời gát bút nghĩ suy,
 Suy cho cạn lẽ sâu bi quá chừng.

Cầu ngã kiến văn tối thậm đa,
 Thiện duyên tác phước ý như hà.
 Phô trương vạn lượng tam hài tuế,
 Hội thánh na thời kiến thịnh hoa.

Viễn lự ô hô chí Lão Bành!
 Nơn thì sanh dưỡng khí tồn thanh.
 Hải qui thế giải nam hòa vọng,
 Nguyên dữ như hà dụng thức canh.

Kim phụng triều vương viễn khứ đình,
 Bài hồi phong nhĩ lạc trầm thính.
 Duyên do phước thọ lai duy hiển,
 Thủ đánh thư hùng thực sử kinh.

Quang minh diện mục khả hồ sơ,
 Nhứt diệu phù vân phú quới cơ.
 Quân tử Thánh nơn hà đại lượng?
 Liên hồng vạn thứ cảnh thiên thơ.

*Chợ Vàm (Phú An), ngày 23 tháng giêng Canh
 Thìn, tại nhà Hương Hào Phi.*

Cho Thầy ba THẬN ở làng Phú Lâm (tỉnh Châu Đốc)

Đêm vắng mà sao cảm quá dài,
Vấn nhu lão trưởng tiếng bi ai.
Tâm nơi yếu lý câu huyền diệu,
Thương thảm cho đời thưởng huệ mai.

Đoái tưởng lòng ông quá đổi hiền,
Dậm tràng tới viếng mượn ngòi nghiên.
Tỏ tình yêu quý người lương thiện,
Trông đợi ngày kia khỏi xích xiềng.
Phú An, tối 23 tháng giêng Canh Thìn.

Ở CÂU HUYỀN BÍ

Đời đạo liên quan rạng chói ngời,
Trần hoàn biến khổ thăm vơi vơi.
Thanh minh đạo đức câu huyền bí,
Mượn lấy bút nghiên tỏ ít lời.

Hồng Lạc giống xưa rất tuyệt vời,
Sao mà dương thế mảng lo chơi.

Sớm chiều tự liệu rèn tâm trí,
Đạo đức nhiệm sâu lão khuyến mời.

Thiên sanh thiện tánh tác thì gia,
Tông tích cổ kim lượng thử hà.
Sư giả hạ trần nhờn mặt kiếp,
Ngã hồi dương thế thuyết huyền ca.

Đài phong liễu khước tạo Nam gia,
Thiện chí hồ thiên thức Ngọc tòa.
Trung sơn tế giáng Lư Bồng kiểng,
Giác tỉnh sanh kỳ tối diệu đa.

BỬU ngọc mai danh ẩn nhục tràng,
SƠN đài hồ hải luyện tứ phang.
KỲ sanh tạo giả thi truyền tục,
HƯƠNG giải thao tời thị Bảo giang.

Ngũ hồ ly cầu tạn hài tiên,
Nguyễn thuyết thanh danh tác thiện duyên.
Thậm thâm tối thiếu kim tàng cốc,
Đa giả khứ hồi giải nghiệp duyên.

Canh tràng dạ đoản, đoản canh sơ,
Ngã thứ trung sanh trực thế thờ.

Ngồi khí yên hùng ghi đảm liệt,
Hà giang lương thổ vẽ thiên cơ.

Khởi điệu tầm vương Phật cổ hồi,
Vạn năng sĩ tử hiệp hòa ngôi.
Tam thanh truyện tích ghi biên tự.
Khán giả tận tường liệt võng khôi.

Canh niên viễn lự tối thi thần,
Kê thủ nhứt tràng vạn địch nhân.
Nam thức quân thần cuồng lão sĩ,
Châu nhi phục tử cổ đồng lân.

BỮU kiến trùng tâm dụng thể tiên,
SƠN sanh giả kế chưởng huyền thiên.
KỲ thâm hạ giải ly đài nguyệt,
HƯƠNG vị trầm thính bí kỷ niên.

Phú An, đêm 23-1 Canh Thìn.

Ông PHAN THANH LONG

Long rày năm mới thiệt là rỗng.
Mèo mả bạc bài bỏ được không?
Hiệu, Khuynh cùng gã mau liền lại,

Kéo để ngày sau chịu nỗi nong.

Trường học Phú An, ngày 24-1 Canh Thìn.

DIỆT TIỀN KHIÊN

Bồng Lai như khứ khổ nan truyền,
Cảm tác quyền hồ tở thiện duyên.
Quốc thủy đài chương trung liệt cổ,
Trần gian ngã đảo diệt tiền khiên.

Vạn lý trường đồ mộ nhứt sơn,
Danh tiên liễu bá định hồi yên.
Vị phi lai tục đa ưu lự,
Sơn hải điền viên tất tảo nan.

Hòa Hảo, tháng giêng năm Canh Thìn.

ĐỂ CHƠI ĐẤT BẮC

Để chơi đất bắc Thầy trò,
Dân còn quê kịch hát hò nghêu ngao.
Xóm làng Đồng Thanh thôn xao,
Cùng nhau bàn tán khác nào trong Nam.
Chúng dân tự ngũ tùng tam,

Kẻ ma người mị kẻ ham người cười.

Làng này đông đúc nhiều người,
Dân tình cũng được đôi mươi tu hành.

Nhiều người già cả lòng lành,
Có nhiều kỳ lão biết rành tích xưa.

Tới đâu cũng ít người ưa,
Năm lần ca hát sớm trưa dỗ dành.

Trung bày tích cũ đành rành,
Thiên cơ đạo đức tu hành phận tôi.

Dân quê nghe nói hỡi ôi!
Hung đồ cường nghịch một hồi cười reo.

Đâu đây mà có hùm beo,
Khéo bày bá láp nghe theo làm gì?

Thấy trong lễ thứ cũng kỳ,
Đi đâu cũng bị dân thì ghét vợ.

Ngày đầu nhiều kẻ còn mơ,
Trị chơi ít bịnh ngăn ngơ xóm riêng.

Cũng không thềm trọng bạc tiền,
Quyết lòng tìm kiếm người hiền mà thôi.

Bắc kỳ dân ít mếp môi,
Cũng còn cúng kiếng chè xôi ê hề.

Thương dân nên chịu nặng nề,
Lời ăn tiếng nói nhiều bề thấp cao.

Tớ thầy nào nệ cần lao,
Thương dân dạy dỗ xiết bao nhọc nhằn.

Ngũ luân lễ nghĩa năm hằng,

Tam tạng trung trực người rằng ngu si.
 Viết ra mới bốn bài thi,
 Đặt cho trần thế biết thì Thần Tiên.
 Cũng xưng rằng hiệu Khùng Điên,
 Nhắc ra nhiều khúc Rong Tiên Hồng Bàng.

Thơ rằng:

Nam thiên vô ngại đại Hoành Sơn,
 Nhiên khước hành vi kỷ khách hườn.
 Tân tạo huyền sanh hồi châu ngọc,
 Hữu nhật Tiên Thần hiệp luyện đơn.

Vân vân bạch bạch thức sinh thần,
 Cổ quán thôn hương nhứt dị nhân.
 Tiên sinh hiện kiếp phò Lê chúa,
 Hậu truyền độ chúng cảm hoài ân.

Liên hồng cảm kích vĩ long tuyến,
 Đồng Thạnh hàng kỳ tác thiện duyên.
 Kiển sám truyền danh lưu hậu thế,
 Nam Việt trung thần đệ nhứt Tiên.

Nhơn danh ly biệt ngạn Bắc hà,
 Cổ súy lương thần vị phong ca.
 Thọ tử tâm trung trưng hùng khí,
 Qui hồi quốc thủy tiện phương hoa.

Bốn bài thơ đã làm xong,
 Văn nho bàn bạc nhiều ông lắc đầu.
 Nghĩ ra mới biết cơ cầu,
 Người chi thi phú công hầu cổ nhơn.
 Nghiệm suy lời lẽ thiệt hơn,
 Dặn dò bá tánh thi ơn xóm làng.
 Nào ta có nói bướng càn,
 Về An Giang tỉnh rõ ràng ai hay.
 Từ đây Nam Bắc chuyển quay,
 Khi đây khi đó ra tài khuyển dân.
 Tuần hườn tạo hóa cầm cân,
 Ở đây cũng dạy hương lân đủ đều.
 Xác nghèo nhà thợ cái lều,
 Cơ hàn rách rưới nhiều điều nan nguy.
 Tuy là gia trạch hàn vi,
 Nhưng mà hiền đức khác gì người xưa.
 Nhiều người lối xóm đẩy đưa,
 Tấm lòng không mẫn mà ưa bề ngoài.
 Nước tràn ruộng lúa lạc loài,
 Bắt đầu lo chuyện miệt mài bắp khoai.
 Giáo truyền lời lẽ thẳng ngay,
 Hương lân trù trưởng đẳng cay nhiều bề.
 Thầy trò ra sức làm hề,
 Ca tuồng ly loạn dựa kể biên cương.
 Có nhiều chệt khách Minh hương,

Đau lòng nhiều khúc thê lương bên Tàu.
 Chú lùn Nhựt Bốn hùng hào,
 Chẳng thương sanh mạng dân Tàu đại ngu.
 Bởi chưng hung bạo chẳng tu,
 Cho nên gây sự lu bù chiến tranh.
 Bắc Kỳ Trung Quốc giáp ranh,
 Sao không xem đó tu hành hiền lương.
 Cá không ăn muối cá ươn,
 Chẳng nghe lời dạy lâm đường chông gai.
 Hát tuồng Trung Quốc quá dai,
 Ta bèn bỏ bản hát bài tà tinh.
 Cả kêu lớn nhỏ đệ huynh,
 Từ đây nhả nài chống kinh làm chi.
 Bút nghiên lòi lại làm thi,
 Đặt cho sanh chúng bớt nghi tinh tà.

Cổ qui tài tận hận do Tần,
 Thiện chí tu trì lập vĩ thân.
 Tồn tại hư vô tầm Bát nhã,
 Tiên kiếm thần thông chỉ huy cần.

Điền tan gia phế tế nhiên hàn,
 Khổ đao ly kỳ ảo viễn cang.
 Nghị xuất Thần Tiên yên truyền đạo,
 Bần phú cơ đồ bất tự sang.

Nôn nài kìa ai nhọc mưu cầu,
 Thê thảm cho đời nẻo huyền sâu.
 Kiên cố của tiền thiên đạo lý,
 Cấp hồi ái truất trót canh trâu.

Thiên ý bất tư hoạnh trử tài,
 Biên hình liên huệ tất ư giai.
 Kiệm kỹ tha lam mi hài chí,
 Long trì phi ẩn tạo kiên khai.

Ngạo cảnh du vân triện Bắc hà,
 Quá khứ trú đình vịnh ngân ca.
 Thanh tích cổ nhân tân cừ khí,
 Nghiên tông bí khuyết bích lư xa.

Thâm canh bất mẫn công hầu,
 Trông cho lê thứ gặp châu vinh huê.
 Ở đâu dân cũng còn mê,
 Tham câu danh lợi khó kè Thần Tiên.
 Tư lương một mối sâu riêng,
 Long thiên đãi ảnh vị thiên cô phần.
 Ngảnh ngao tái chí thi ân,
 Biện minh chí húng đền lân dựa kè.

Huy hoàng hương nển tự thiên chi,
 Hội kiến truyền linh thuyết vĩnh kỳ.

Lôi chất khai âm vô sắc thí,
Ngại hồi bi hiện án tiền phi.

Rừng thông bên cạnh gần kề,
Bôn phi lê thứ nhiều bề gian nan.
Bắc kỳ còn hồi hò khoan,
Chúng dân đi cấy reo vang ruộng đồng.
Thấy đời cũng luống động lòng,
Xứ quê nghèo cực muối mòng thiếu chi.
Dạo miền thành thị một khi,
Chán chê thế sự sâu bi trong lòng.
Ca xang thảm cảnh nảo nong,
Cả kêu dân chúng Lạc Hồng hồi ơi!
Giống xưa Tiên cảnh tuyệt vời,
Ngày nay đã lạc đạo đời nhuốc nhơ.
Người hiền nghe thấu ngẩn ngơ,
Đớn đau sắp đến bơ vơ một mình.
Muốn xem được hội Long Đình,
Thì dân hãy rán sửa mình cho trơn.
Ở ăn cho vẹn mười ơn,
Cảnh tình hiền đức gặp cơn khai hoàn.
Gắng công khỏi buổi nghèo nàn,
Sum vầy một cuộc Hồn đàng toại thay.
Người nào vẹn được thảo ngay,
Dựa kê cửa Thánh đài mây an nhàn.
Khuyên răn cuối xóm cùng làng,

Giàu sang nắm giữ của ngàn làm chi.
 Việc đời nhiều nỗi sầu bi,
 Hạ ngươn đã hết loạn ly cơ đồ.
 Bây giờ còn hời mờ hồ,
 Chẳng nghe dạy chỉ cơ đồ về sau.
 Thử xem cho biết vàng thau,
 Tình yêu sanh chúng chẳng nao tắc lòng.
 Tu hiền như thể phụng rồng,
 Mắt nhìn Tiên cảnh mây hồng toại thay.
 Bây giờ rán chịu đắng cay,
 Ngày sau mới biết mặt mày Khùng điên.
 Đạo đời nào có tư riêng,
 Minh Vương sửa trị mới yên ngôi Trời.
 Xa xăm các chỗ các nơi,
 Đâu đâu cũng rán nghe lời tiên tri.
 Kẻ hung ngạo ngỗ khinh khi,
 Nửa sau đến việc sầu bi nhiều bề.
 Tổ Thầy non núi dựa kê,
 Cũng tìm am cốc liệu bề dạy khuyên.
 Quyết lòng rửa sạch tiền khiên,
 Ra oai ra lực hùng yên mới là.
 Bây giờ còn liệu tây tà,
 Cho nên đạo đức khó mà cạn phân.
 Nam thiên báu ngọc châu trân,
 Phật Tiên phân định tấm thân mới nhàn.

Duyên sự mê mê cảnh Hồn đàng,
 Lăn dò cho thấu nẻo Tiên bang.
 Xuê xang mấy kiểng nhìn sương gió,
 Lòn cúi chờ trông lúc khai hoàn.

Mê man danh lợi cõi hồng trần,
 Có một hội này lập lấy thân.
 Nếu để trễ chầy e chẳng kịp,
 Khuyên ai khuya sớm gắng chuyên cần.

Huyền vi cơ đạo kiến linh kỳ,
 Tự thán dương trần tốc kham bi.
 Vô vị phi liên tâm phế kỷ,
 Điểm hồng nê địa tự thiên chi.

Chừng nào thấy được phụng hoàng,
 Rồng châu chớp nháng Hồn đàng hiển vinh.

Sớm chiều rèn đức kính tinh,
 Ngày sau mới thấy phép linh của Trời.

Ai ai cũng ở trong đời,
 Chốn nào không đạo là đời vô liêm.

Xét suy cho cạn cổ kim,
 Hết tâm bền chí rách tim xem nhìn.

Ta đây ưa ghét mặc tình,
 Dương gian cứ mãi chống kình làm chi.

Chừng nào thượng cổ hồi qui,

Thế trần mới hết khinh khi Phật Trời.
 Tu hành đạo đức rao mời,
 Như người ngu dại với đời loạn ly.
 Ở sao cho biết tôn ti,
 Dễ người Phật Thánh sầu bi mãi đời.
 Khùng điên ẩn nhẫn tùy thời,
 Có cơn giả dạng dặt đời hạ nguơn.
 Mặc tình ai nói thiệt hơn,
 Thấp cao tai tiếng làm ơn cho đời.
 Luân phiên Thầy Tổ tách vời,
 Chẳng nài lao lý miễn đời bình an.
 Tiếng đồn hò liếu cống xang,
 Đêm khuya khuyên nhủ khắp tràng chúng sanh.
 Buổi nay nhằm lúc vắng thanh,
 Lời ta khuyên đó như cành ghẹo chim.
 Trau giồi đúng bực thanh liêm,
 Nửa sau mới biết thành kim đèn đài.
 Việc đời nhiều lúc khô hài,
 Quyết lòng cho thế một bài học hay.
 Chuyển miền Nam địa lung lay.
 Nam Trung cùng Bắc một tay giáo đời.
 Thiếu ai mà bị réo mời,
 Đầu trên xóm dưới thỉnh mời liên thỉnh.
 Trớ trêu phải mượn kệ kinh,
 Mặc tình dân sự biện minh lẽ nào.

THI

Thâm trầm đạo đức quá thanh thao,
 Rừng rú kệ kinh cắt khoen rào.
 Rước đưa sanh chúng rời bể ái,
 Thử thét cho cùng cạn thấp cao.

Liên lụy trần mê bể ái hà,
 Bổng xuất toàn tình mượn thi ca.
 Thể thống Thần Tiên kiên bế chí,
 Tương đồng sanh chúng gọi ma ha.

Si lung á giá tọa phú hào,
 Tiên kiến hậu hiền quý kỷ cao.
 Thổ tử hồ bi ghi chí hứng,
 Đại đồng đạo cả khắp trùm bao.

Toan ly bể khổ, khổ tới à!
 Dân sự an nhàn sướng dữ a!
 Ta mắng lòng lo gìn sanh chúng,
 Gọi nhuần ân đức vịnh phong ca.

Ma ha toàn nhỏ [1] đã dọn rồi,
 Chèo lái trương buồm chớ thả trôi.
 Bến giác bờ mê, mê phải tránh,
 Ly biệt hồng trần hỡi ai ôi!

Liên hoa chín phẩm ở ngọc tòa,
 Được lệnh Thiên Hoàng nầy sai ta.
 Hạ giải dạy khuyên truyền đạo lý,
 Giả dạng Diên Khùng mượn thi ca.

Ham vui đào mận chẳng xong rồi,
 Trung hiếu giữ gìn phận con tôi.
 Thế sự bao la ta chẳng quản,
 Tiên cảnh non Bồng sẵn vị ngôi.

Nước non náo nức giống nòi Hồng,
 Gắng chí kiếm tìm chủ nhơn ông.
 Tuổi trẻ đầu xanh khoanh tay rể,
 Liệu lượng thâm tình tợ biển sông.

Thay cảnh đổi lòng nổi biệt ly,
 Muốn gặp bảng son với linh kỳ.
 Noi sức bình sanh quanh nước lửa,
 Có một ngày chờ hội ứng thi.

Hồn thơ Tiên Thánh sánh đạo mầu,
 Chẳng thấy việc đời mảng góp râu.
 Tóm tắt ít lời âu diệt chủng,
 Thế sự mê hồn lụy song mầu.

Cha nọ bỗng con vợ khóc òa,
 Tan nát xóm diềng khổ dữ a!
 Nhà không kẻ ở, ôi! nói trước,
 Nếu chẳng tin lời gặp thiết tha.

Lời xưa di tích rõ việc này,
 Ai muốn mắt phàm gặp Rồng Mây.
 Hãy rán nghe lời ta mách trước,
 Không gìn đạo đức phải phơi thầy.

Thương dân xuống bút tay đề,
 Dặn dò bá tánh chớ hề lợt phai.
 Cuộc thế giới chuyển lay như chóng,
 Khuyên dân tình hãy lỏng mà nghe.
 Lam kiều hữu lộ vắng hoe,
 Ngục môn không cửa mà hè nhau đi.
 Thảm cho trẻ hài nhi liệu điệu,
 Vợ xa chồng bận biệu thê lương.
 Phong trần dày dạn gió sương,
 Chư bang ham báu hùng cường đua tranh.
 Còn một cuộc chiếu manh giành xé,
 Khấp hoàn cầu ó ré một nơi.
 Dòm xem châu ngọc chiều mới,
 Sao đời không sớm tách đời cõi mê.
 Để đến việc thảm thê thê thảm,
 Mắt phàm trần tường lắm bi ai.

Cũng đồng cốt nhục hoài thai,
 Nên Ta rán sức miệt mài dạy khuyển.
 Thơ với phú Thần Tiên giáng bút,
 Bởi cơ trời đà thúc bên lưng.
 Không tu chừng khổ cũng ứng.
 Tu hành gặp cảnh vui mừng toại thay!

Hoàng hôn tái sắc chuyển luân tài,
 Nhứt dạ yêu đời chỉ quá dai.
 Tỏ thuyết huyền vi sanh chúng rõ,
 Năng kỳ liên huệ tất biên lai.

Tư lương đeo đuổi giấc mộng sầu,
 Bớ hỡi dương trần khá liệu âu.
 Nước lửa đến chơn, ôi! khó nhay,
 Co giò phóng riết lọt ngoài sâu.

Huyền cơ đạo hạnh hãy rán tâm,
 Đời cùng Tiên Phật dụng nhơn tâm.
 Ngàn năm Thích đạo đành chôn lấp,
 Thương tưởng bá gia nổi lạc lằm.

Cảnh thảm khổ chiều mai sẽ đến,
 Sao dân còn triểu mến trần mê?
 Mắt nhìn ngoại quốc thảm thê,
 Nam bang cảnh khổ cũng kề bên tai.

Cuộc biến động nay mai nguy ngập,
 Một hội này rán lập thân danh.

Kìa kìa các bậc công khanh,
 Miếu son tạc để dành rành chẳng sai.
 Đất với nước hậu lai vinh diệu,
 Đạo lo tròn yếu điều tẩm thân.

Một câu quân lý tứ ân,
 Ta đừng phai lợt phong thần bảng ghi.

Hòa Hảo, tháng giêng năm Canh Thìn
 (Chép theo bốn chánh do Đức Ông giữ)

GIỌNG KHÀN

Lập chí giác dân đến giọng khan,
 Cảm tình bốn đạo ngặt lời khan.
 Tạm ngưng lý lẽ trong đôi bữa,
 Xin chớ bỏ qua rất muộn màng.

Muộn màng chơn lý khó bằng an,
 Thế thái trần mê giải mộng tràng.
 Hỡi giống Tiên Rồng mau mở mắt,
 Kiểm tìm đạo lý lánh hùm lang.

Hòa Hảo, tháng 2 năm Canh Thìn

Cho ông Tham Tá NGÀ

(Con của ông Đốc phủ Lê quang Liêm tức Bảy)

Lòng buồn gặp kẻ xa xôi,
 Lâu la đến chốn buôn mồi vinh hoa.
 Xả thân tìm kiếm ma ha,
 Chẳng nài viễn vọng dẹp tà nơi tâm.
 Nay gặp bạn tri âm tri kỷ,
 Cho những điều thiện mỹ cổ lai.
 Đừng nên sớm vội lợt phai,
 Xe dây cho chặt mà nài tánh linh.
 Nền đạo đức sắc thính chớ mẫn,
 Có thuyền từ đưa đến non Tiên.
 Cứu người hữu phước thiện duyên,
 Về nơi cõi Phật khỏi miền trần ai.
 Kẻ ác đức hậu lai khổ thảm,
 Mắt phàm trần tường lăm hồ binh.
 Mấy lời dặn bảo đình ninh,
 Gắn ghi chạm dạ Long Đình được xem.
 Mùi đạo diệu gói nem khó sánh,
 Chốn trà đình xa lánh vắng lai.
 Tu hành nào luận mận chay,
 Miễn tâm thanh tịnh gặp ngày an cư.
 Nền đạo đức vị tư bất nhã,
 Ta đừng phân nhơn ngã mới hay.
 Nhìn đời thế thái đổi thay,

Hết vinh tới nhục lẽ này thường xưa.

Đời (1) vật chất văn minh chiều chuộng,
Vì thời lai vận bể trải qua.

Lòng sắt son đây đó nỡn nà,
Tâm não bít bê tha chậm trễ.
Tu với tỉnh bảo toàn thân thể,
Giữ đừng mòn linh tánh mới hay.
Nổi bút nghiên phận Lão cặn bầy,
Câu điệu lý cơ huyền khó kiểm.
Sá chi kẻ dùng lời bao biếm,
Chê Điên Khùng khó kiểm cho ra.

Não tâm tràng sớm dứt ái hà,
Nên phải vội lìa xa cõi tạm.
Quyết chỉ nẻo lánh vòng hắc ám,
Đạo và đời thăm thẳm sâu xa.
Diệm Hồng Liên thơ thớ quần ca,
Tạo duyên giả phàm gian thân giả.
Chớ lấy đó mà tâm buồn bã,
Hiệp hòa nhau chờ đợi năm non.
Kìa hỡi ai giữ phận cho tròn,
Sau huynh đệ có ngày hòa hiệp.
Chớ nản chí đường tu bỏ líp,
Trỗi bước sang gặp lão thể ngôn.
Trỗi hùng phong cốt cách duy tồn,
Xác tuy mất hồn thiêng chẳng mất,

Lão cũng tỏ đôi lời khờ khật,
 Câu huyền sâu cho đó ngụ ngôn.
 Mãi song phi viễn vọng tâm hồn,
 Hành thể lữ đêm dài cạn tỏ.
 Giết cho sạch những loài sâu bọ,
 Giống hại người lúc bỏ rẫy trồng.
 Huệ tâm khai ngữ chuyển huyền thông.
 Sanh hồi thiện đôi câu thành thật.
 Đêm vắng tắt vài lời để cất,
 Gát ngòi nghiên tàm biệt phạm gian.
 Rạng vừng mây bóng thả lạc nhàn,
 Để chuyển khác cạn câu hoài vọng.

Dậm tràng đó mới chuyển sang chơi,
 Tỏ ý Thần Tiên khá nhận lời.
 Huyền pháp thâm trầm thơm bất tuyệt,
 Vô vi chánh đạo hỡi người ôi!

Người ôi! chơn lý thậm lâu đời,
 Thâm cảnh diệu huyền hẹn một nơi.
 Hòa mặt Trung Ương tam điệp khách,
 Đợi chờ thiên luật mới về nơi.

Về nơi chốn ấy rõ như lời,
 Nào Lão có bày chuyện khuấy chơi.

Vẽ việc Trời xanh cho đó biết,
 Một lòng gắn chặt chẳng xa rời.

Xa rời đạo đức khổ tâm à!
 Học cũ ít bài Lão thiết tha.
 Bóng xế tà tây ôi! lắm thể,
 Dạ hiền cất bút mượn thi ca.

Thi ca nhiều nẻo thậm rồi đa,
 Hồi tị sứ thần dạy chuyện xa.
 Lánh thể chẳng bày danh lão sĩ,
 Ngày nay các chỗ ngộ cuồng ca.
*Hòa Hảo, lối tháng 2 năm Canh Thìn (trong lúc
 ban đêm)*

*(1) Lúc hầu chuyện với Đức Thầy ông Ngà có khen
 ông Lê văn Trung và nói nếu ông Trung còn sống thì
 câu chuyện đạo đức với Đức Thầy ắt là lý thú lắm.
 Đức Thầy mới viết thêm đoạn (1) này.*

KHUYÊN NGƯỜI GIÀU LÒNG PHƯỚC THIỆN

Mắt nhìn Kỷ Mão vừa qua,
 Gẫm trong thiên hạ nhiều nhà thiếu cơ.
 Ruộng đồng chẳng có rạ rơm,

Trâu bò ngóng cỏ nhà nông héo lòng. [1]
 Canh Thìn bước tới thiệt Rồng,
 Trông cho mùa khác ruộng đồng ra sao.
 Nhà nghèo dạ tợn như bào,
 Vợ đau con yếu phương nào cho an.
 Cả kêu cùng khắp xóm làng,
 Mấy ông điền chủ cứu nần mới qua.
 Làng gần chí những tỉnh xa,
 Lúc xưa thì cũng ruột rà với nhau.
 Ngày nay tốt phước sang giàu,
 Xin thương kẻ khó giúp hào một khi.
 Cậu cô chú bác cùng dì,
 Khắp nơi thầy chú một khi hảo lòng.
 Việc nhà quý bạn đã xong,
 Hiệp nhau làm phước rõ lòng hiền hơn.
 Lão đây thân khó chẳng sờn,
 Tỏ lời khuyến khích tợn đồn Bá Nha.
 Ông nào lòng dạ hải hà,
 Động tình bác ái ra mà làm đi.
 Giúp người đói khó nhu mì,
 Dạy nó tâm trì niệm Phật làm ngay.
 Bà nào góa bụa hữu tài,
 Tiền nhiều đất rộng cò bay mút đồng.
 Cơ này bố thí cho xong,
 Để khi nhắm mắt bên chồng giành chia.
 Ông bang các chợ xẩm hia,

Tiệm hàng thanh mậu nhờ dân ruộng vườn.

Ngày nay thất bát khá thương,

Tiền nông chẳng có cơm lương cho qua.

Mắt nhìn lòng ứa ruột rà,

Cả kêu bốn đạo ai là thiệt tu.

Muốn cho rắn đặng hóa cù,

Xả thân làm phước Diêm phù vượt qua.

Giữ bo đến lúc phong ba,

Gặp cơn bát loạn khó mà yên thân.

Phong trần ai cũng phong trần,

Được sang nhờ của người bần góp châu.

Thấy đời lao lý mà rầu,

Giúp cho chúng nó ngỗ hầu làm ơn.

Xin quên mấy lúc giận hờn,

Ra tay tế độ nghe đồn Tây qui.

Xây vắn trời đất tiết thì,

Hết cơn bĩ cực tới kỳ thời lai.

Cổ kim hiểm lúc nạn tai,

Hưng vong suy thanh bằng nay lẽ thường.

Lớn ròng nạn ách phải vương,

Muốn qua truông khổ tìm đường Bồng lai.

Ngày kia được trở gót hài,

Về nơi Tiên cảnh ngàn ngày đẹp tươi.

Giàu sang nghèo khó cũng người,

Nên ta thương hết dầu cười hay khen.

Lòng nhơn xin khá tập rèn,

Thạch Sùng Vương Khải sách đèn ai ưa.
 Thánh hiền roi tích đời xưa,
 Nhờ tâm từ thiện người ưa kính thờ.
 Chết rồi bỏ của bơ vơ,
 Chi bằng làm phải truyện thơ ghi đời.
 Xác phàm có mấy lăm hơi,
 Hỏi vay có một mà lời đôi ba.
 Của dư cho mượn mới là,
 Hào tâm bố thí ngọc tòa được lên.
 Chê nghèo, giàu nọ đâu bền,
 Chi bằng bố đức lập nền từ bi.
 Con hiền khá sớm hồi qui,
 Nghe lời Thầy dạy kịp thì bố dân.
 Dòm xem kẻ khó tảo tần,
 Ruộng tâm sang sớm dắt lẫn với nhau.
 Nghèo thời cũng rán cháo rau,
 Chớ đừng gian xảo ngày sau thanh nhàn.
 Bần cùng cũng sớm liệu toan,
 Giữ tâm ngay thảo xóm làng mến yêu.
 Mộ khan thần tỉnh cần triều,
 Khởi cơn hoạn nạn Lam kiều được lên.
 Ít ai giữ đặng chí bền,
 Tu theo nước lớn rồng bèn thả trôi.
 Tuy xa mà tới mấy hồi,
 Đất còn lở thét phải bồi tự nhiên.
 Thảm thương cho kẻ tá điền,

Gặp cơn lúa ngập của tiền ráo tay.
 No chiều rồi lại đói mai,
 Gia bần trí đoán đặng cay nhiều bề.
 Lo tròn cha mẹ nhi thiê,
 Nhăm năm lưng túc nảo nề tâm trung.
 Khá thương những kẻ bần cùng,
 Tâm lành dư của hãy dùng vào đây.

Sột sột nhà sau mụ vết nôi,
 Ông chồng quần áo rách lòi thôi.
 Bầy con ngơ ngác đòi xơi bữa,
 Lũ nhỏ giành nhau lẫn chỗ ngồi.
 Khua đĩa mè mun ngờ chủ thảo,
 Muỗng rơi chó vận tưởng cho mồi.
 Lầm than đói khó vì tai ách,
 Hỡi kẻ sang giàu cứu nạn trôi.

Nạn trôi lúa ngập đói còn xa,
 Điền chủ mau mau nghĩ tận mà!
 Tế độ dân nghèo trong lúc túng,
 Giúp giùm kẻ rồi buổi vừa qua.
 Có ăn dư huệ nhờ thân nó,
 Nghèo khổ bần phu thảm dử a!
 Nếu đã xả thân tầm đạo đức,
 Mở lòng bố thí ngộ thần ca.

Tỏ lời nhắn nhủ khắp đâu đâu,
 Vạn vật từ nay luống thảm sầu.
 Áo nảo thương đời đa đói khổ,
 U buồn trăm họ vẽ vài câu.

Hòa Hảo, ngày 25-2 Canh Thìn

(Đức Thầy viết bài này để kích thích lòng bác ái của những nhà giàu có, ở xứ xa đến viếng Ngài).

(Hiệu chính:

[1] Ghi theo ấn bản 1955 "Trâu bò **ngóng cỏ** ...".

Ấn bản 1966 ghi: "Trâu bò **ngóng cổ** nhà nông héo lòng")

DẶN DÒ BỐN ĐẠO

Tháng năm mười tám rõ ràng,
 Cùng xóm cuối làng ai cũng cười reo.
 Xướng trần nhằm buổi nạn eo,
 Gẫm trong dân sự còn nghèo chữ tu.
 Hạ ngươn sanh chúng ám u,
 Tây Phương sắc lệnh vân du Nam kỳ.
 Mượn nhằm một xác nhu mì,
 Giảng dân sáu tháng vậy thì xem sao.
 Rất buồn bá tánh biết bao,
 Nạn nguy sắp đến mà ngao du hoài!
 Viết ra giảng kệ bốn bài,
 Giã từ trần thế lui hài bốn phi.
 An Nam phong hóa lễ nghi,
 Đời nay văn vật bỏ đi chẳng gìn.
 Mảng lo chế nhạo chống kinh,
 Chẳng toan đạo đức mà gìn thôn hương.
 Ta đây dường thể như lơ,
 Cứu dân chẳng nệ năng sương lấm đầu.
 Sáu trăng Thầy tớ dải dầu,
 Quyết lòng truyền bá Đạo màu mà thôi.
 Bồng Lai Diên đại có ngôi,
 Tây Phương Cực Lạc Khùng ngồi tòa sen.
 Từ bi ngọn đuốc mới nhen,
 Giả như mở cửa mà then còn cầm.

Dân tình xài xể dập bầm,
 Nào hay ta đã thương ngấm sanh linh.
 Xác trần ta mở oai thịnh,
 Đạo mầu truyền pháp thịnh linh không hay.
 Trở trên con tạo thày lay,
 Lôi âm sắc linh đòi rày hỏi han.
 Cúi đầu tâu trước Phật đàn:
 “Lê dân ngoan ngạnh xóm làng cừ khôi”.
 Đầu đuôi tâu lại khúc nôi,
 Một trăm mới đặt ối thôi mười người!
 Mãng lo cao thấp ngạo cười,
 Bởi chưng trần hạ biếng lười không lo.
 Di Đà nghe tấu buồn xo,
 Vạn dân bá tánh dẫn đo nhiều bề.
 Làm sao cửa Phật dựa kê,
 Hung sùng tàn ác khó bề dạy khuyên.
 Thầy khùng trò lại hóa điên,
 Khùng điên mấy tháng tình riêng ai ngờ!
 Tượng xưa dấu cũ còn mờ,
 Không lo tìm kiếm bến bờ mà nương.
 Nói cho bốn đạo đặt tường,
 Dạy dân nào có gạt lường chi dân.
 Chim ô đà dựa cầu Ngân,
 Người xưa trở gót mấy lần ai hay.
 Đời này chưa vẹn thảo ngay,
 Thì là khó thấy mặt mày người xưa.

Dạy đời nào quản nắng mưa,
 Ước mong bá tánh sớm ưa tu hành.
 Đục trong bốn cuốn ngọn ngành,
 Khuyên đời trau tría chữ lành cho xong.
 Con người có Tổ có tông,
 Học hay chữ nghĩa sao không phượng thờ?
 Hiểu trung truyện tích sờ sờ,
 Người đời phải biết phượng thờ mẹ cha.
 Từ đây ta mắc bốn ba,
 Dời chơn ra Bắc đặng mà dạy khuyên.
 Vạn dân nên trọng Phật Tiên,
 Để người lời dạy đọa riêng một mình.
 Bắc, Nam chờ đợi cuối Thìn,
 Sẽ lo vận chuyển thân hình xác ta.
 Viết thêm một khúc ngâm nga,
 Dặn dò bốn đạo vậy mà mấy trươg.
 Ta đâu có cách thôn hương,
 Vạn dân cứ chữ hiền lương mà làm.
 Thích Ca còn phế tước hàm,
 Lầu cao cửa rộng mà ham tu hành.
 Phật, Tiên dụng kẻ lòng thành,
 Đạo chơn thì ít ai hành thiết tâm.
 Trí phàm như chốn sơn lâm,
 Dạy dân như phá rừng cầm cho dân.
 Nào đâu dân có biết ân,
 Mạnh rồi tưởng Phật vái Thần làm chi.

Đây nầy lời lẽ rán ghi,
 Thương đời nên mới làm thi khuyên đời.
 Ra đi dặn lại ít lời,
 Khuyên trong bốn đạo vậy thời rán nghe.
 Dầu ai tài phép bày khoe,
 Ham linh ham nghiệm sợ e mang nghèo.
 Lựa cho phải cột phải kèo,
 Phải vai phải vế mà theo kéo lằm.
 Ngọc kia ẩn dạng khó tầm,
 Chọn nơi chơn chánh khỏi lằm khổ hình.
 Ách trời nạn nước thành linh,
 Người hung cứ mãi chống kình với ta.
 Theo tài học cũ nôm na,
 Hỡi ai trí thức tầm mà cạn sâu.
 Lúc rày chưa thể ngồi lâu,
 Tách đời chốn khác ngõ hầu dạy răn.
 Tín đồ cùng các chư tăng,
 Từ rày sắp đến nói năng chọn lời.
 Bớt phiền bớt náo cuộc đời,
 Rán nghe lời dạy vậy thời hành y.
 Đạo mầu *bát chánh* rán ghi,
 Thứ nhứt *chánh kiến* việc chi xem nhìn.
 Luận bàn chơn lý cho minh,
 Chuyện chi xét đoán xảo tinh mới là.
 Thứ nhì *chánh mạng* vậy mà,
 Việc làm do lệnh tâm hồn khiến sai.

Thứ ba *tư duy* bằng nay,
 Các điều tưởng nhớ thẳng ngay mới mầu.
 Thứ tư *chánh nghiệp* mặc dầu,
 Nghề chi thì cũng ngõ hầu làm ngay.
 Tà gian tánh ấy tù đầy,
 Của người tham những nghề này chớ ham.
 Thứ năm *tinh tấn* hội đàm,
 Sạch trong kỹ lưỡng mà làm mới ngoan.
 Thứ sáu *chánh ngữ* liệu toan,
 Nói năng điều chánh thì an chớ gì!
 Thứ bảy *chánh niệm* vậy thì,
 Khi cầu khi nguyện chuyện gì thành tâm.
 Thứ tám *chánh định* chớ lằm,
 Từ bi hai chữ đứng năm chớ quên.
 Ngồi đâu cũng định mới nên,
 Đừng cho công việc hớ hênh với người.
 Hành y thì đáng vàng mười,
 Tùy lòng tùy sức của người đời nay.
 Tu nhưn hiền hậu cũng hay,
 Dạy đời phải viết ngày rày cho tinh.
 Rút trong các luật các kinh,
 Tùy lòng không ép làm in giảng này.
 Thấp cao các bậc chớ chầy,
 Kẻ ngu người trí nghe Thầy dạy khuyên.
 Sớm khuya bá tánh cần chuyên,
 Nghe lời dạy bảo cảnh Tiên dựa kề.

Ít lâu ta cũng trở về,
 Khuyên cùng bốn đạo chớ hề lảng xao.
 Trì lòng chớ có núng nao,
 Từ đây như vật mòn hao lần lần.
 Mấy lời nhắn lại ân cần,
 Bốn đạo xa gần nghĩ cạn mới hay.
 Tu trì nguyện ước cầu may,
 Thượng Nguơn hồi phục là ngày an cư.
 Học câu hỉ xả đại từ,
 Noi gương nghĩa sĩ dạ tư chớ gần.
 Bôn Nam tẩu Bắc tảo tần,
 Chúng sanh rón nhớ thì gần cùng ta.
 Xác trần ta đã rời xa,
 Bá gia ở lại vậy mà bình an.
 Kìa kìa anh hổ hò khoan,
 Tình lang về mất hổ han mặt mày.
 Sớm lo sắp đặt luyện tài,
 Phật Trời phân định mặt mày mới xinh.
 Ôn trên lượng rộng thình thình,
 Từ bi khuyến dạy mặc tình nghe không.
 Giống hiền như thể gieo bông.
 Nhụy đơm thơm phút màu hồng xuê xang.
 Dân ta dòng giống Tiên bang,
 Chớ đâu có giống ngỗ ngang hung sùng.
 Mặc tình bá tánh có dùng,
 Ai muốn nghe Khùng chép lấy mà coi.

Lấy tâm lấy trí xét soi,
 Thầy đi dạy Bắc thử coi lẽ nào?
 Thôi thôi dân chớ hùng hào,
 Khùng từ bốn đạo tẩu đào Bắc đô.

Hòa Hảo, lối tháng 2 Canh Thìn

(Chép theo bản chánh do ông Nguyễn Chi Diệp giữ)

ĐỒN RỖ ĐẠO MẦU

Đạo mầu diệt khổ có từ lâu,
 Thần Tú ra đời lại góp râu.
 Chuông mõ, sám kinh bèn cải sửa,
 Xá phước truyền lưu lập đạo mầu.

Niệm chữ A Di dẹp lòng sầu,
 Rán trì kinh kệ hoặc mau lâu.
 Cũng có ngày kia ta giải thoát,
 Giải thoát thì ta rõ đạo mầu.

Tây Phương Cực Lạc Phật hằng hà,
 Ta rán bền lòng Phật chẳng xa.
 Trong cõi trần mê còn mong đợi,
 Thấy Phật trì tâm đến năm gà.

Hòa Hảo, năm Canh Thìn

TRÔNG MÂY

Phiêu phiêu mây bạc trắng lòà,
Ấy là tại lịnh Ngọc tòa sai ta.

Xuống trần thấy chúng thiết tha,
Vì đâu sắp đến hăng hà lụy rơi.

Chùng nào mới dặng thành thơi?
Qua năm Tuất Hợi Phật Trời định phân.
Tây Vực liên Nam hiệp định phân,
Tam giáo qui nguơn viện lý cân.
Hùng anh Phiên quốc lai hàng phục,
Đinh Hợi đáo niên tạo thiện nhân.

*Hảo, năm Canh Thìn
(trong khi Đức Thầy cảm hứng)*

LÝ LỊCH

THƯỢNG thâm đạo màu nẻo cao sâu,
ĐẲNG đặng hãy làm chớ để lâu.
ĐẠI pháp vô vi là chơn lý,
THẦN làm trọn vẹn khỏi lo âu.

Huỳnh long tự thế gần sanh chúng,
Bốn tánh Hòa thôn Hảo dĩ đầu.

Tiên cảnh thoát ly truyền bá kỷ,
 Năng tầm Phật lý rạch từ câu.

Oai hùm chấn động một góc trời,
 Độ chúng ra kinh rải khắp nơi.
 Cứu thế chẳng mong ơn ai trả,
 Nương xác phàm phu ngộ đợi thời.

Huỳnh sanh cơ thâm đáo trung đàn,
 Tự giác âm thầm kiến Tiên bang.
 BỬU ngọc SƠN trung KỲ HƯƠNG chí,
 Tứ hải bất hòa khởi liên giang.

KHUYÊN SƯ VẢI

Trước đài sen báu ngát hương đăng,
 Hai chữ nam mô ấy lẽ hăng.
 Thế sự biếng đua bề lợi hại,
 Tâm trần rửa sạch mới siêu thăng.
 Khuyên trong sư vải mau mau tỉnh,
 Luân hồi quả báo rất công bằng.
 Mang tiếng xuất gia sao chẳng liệu?
 Đạo đức xong chưa hồi chư tăng?

Hòa Hảo, năm Canh Thìn.

“XUÂN HẠ TÁC CUỒNG THƠ”

Sĩ điền tịnh tiểu nhơn lẩn lút,
 Thời vận hèn dụng nhược thẳng cang.
 Cầu cho bốn biển bằng an,
 Chúc câu lai thới xóm làng vĩnh miên.
 Xưng danh hiệu nửa Tiên nửa tục,
 Đứng trung thần gạn đục tầm trong.
 Gìn câu thủ cự gia phong,
 Gom nhành lá rụng vun trồng giống xưa.
 Tơ lòng nhiều đoạn đẩy đưa,
 Mong ơn Phật Thánh phước thừa cho dân.
 Chúng lấy thuyết vô thần bài bác,
 Quyết một ngày thông đạt địa thiên.
 Chúng sanh nghe thừa lời truyền,
 Cùng nhau thảo thuận danh hiền mới thơm.
 Dốc chờ ngày sen đơm nhụy trở,
 Khỏi bùn lầy tông tổ hiển vang.
 Bá Nha hiệp mặt tao đàn,
 Tử Kỳ trối giọng khả hoàn bốn phương.
 Lòng chạnh cảm quê hương nghèo ngặt,
 Các nước ngoài bán mắc hàng lên.
 Ơn cha nghĩa mẹ phải đền,
 Một ngày hiệp mặt lập nền từ bi.
 Những mơ ước hồi qui thương cổ,

Thì hết câu ái ố gièm pha.

Phượng Nam rạng ngọc chói lò,
 Lưu ly hổ phách mấy tòa đài cung.

Dành cho kẻ lòng trung chánh trực,
 Quân cùng Thần náo nức vui tươi.

Liên hoa đua nở nụ cười,
 Rước tôi lương đồng chào người chơn tu.

Thế gian thoát chốn ngục tù,
 Thần Tiên hiệp mặt thì cù hóa long.

Mắt nhìn thấy thần thông biến hóa,
 Đức Di Đà hiện chóa hào quang.

Việt Nam là giống Hồng Bàng,
 Không còn hung bạo lẫn loạn như nay.

Dòm khắp chốn rồng mây chơi giỡn,
 Dân hai lòng hết bỡn Khùng Điên.

Thiên cơ biến ảo diệu huyền,
 Hiệp chung tam cõi dưới miền trần ai.

Bút nghiên hạ viết bài an lạc,
 Dầu cho người dốt nát cũng nghe.

Kìa kìa con cuốc gọi hè,
 Chẳng lo gieo giống đậu, mè, bắp, khoai.

Thi tả cảnh Bồng Lai tại thế,
 Mãi chần chờ e trễ kỳ thi.

Muôn năm Trời định khắc kỳ,
 Ngặt ông thất thủ Hạ bì khó toan.

Ta diên thuở Tam Hoàng Thượng cổ,

Khùng thể thời khùng lộ ngoài da.
 Ghét dòng con nịnh độc xà,
 Khinh khi trung nghĩa hải hà lòng nhờn.
 Đường gai gốc thiên sơn vạn hải,
 Đẹp cho rồi tướng bái đàn đấng.
 Tử Nha như thể cát đấng,
 Tùng quân dựa bóng vui bằng hưng Châu.
 Các nơi Tiên trưởng đâu đâu,
 Lư bông hội hiệp đồng châu Thánh vương.
 Trụ kia bạo ác phải nhường,
 Võ vương hữu đức đường đường trị dân.
 Thì rõ việc Phong Thần trở lại,
 Thuyền Đông Pha lèo lái cánh trương.
 Con lành mau lại Phật đường,
 Cùng Thầy cộng hưởng một vườn từ bi.
 Chớ nóng nảy sân si hư việc,
 Phải đợi thời vua Kiệt hồi qui.
 Xử phân những đứa vô nghi,
 Mới là khóa lấp vít tỳ ngọc son.
 Khuyên răn giữ cho tròn đời đạo,
 Đừng cho loài cầy cáo lung lảng.
 Yêu tinh chực nuốt Đường tăng,
 May nhờ Đại Thánh phi đấng cứu nguy.
 Lôi Âm tự đường đi chưa đến,
 Nên giữa chừng kẻ mẫn người khinh.
 Thôi thôi ta để mặc tình,

Dầu ai chê nhạo phận mình mình toan.
Hòa Hảo, tháng tư năm Canh Thìn

GIÃ BỒN ĐẠO KHẮP NƠI

Canh Thìn năm thiệt là rỗng,
 Từ ngày mượn xác trần hồng đáo lai.
 Tháng năm Kỷ Mão đến nay,
 Khắp trong bá tánh gặp bài sám kinh.
 Lời văn tao nhã hữu tình,
 Bởi vưng sắc lệnh Thiên Đình sai ta.
 Xuống trần lão dụng khuyến ca,
 Đầu đuôi cạn tỏ ngâm nga ít bài.
 Tạm đây ta mắc lui hài,
 Vì trên bệ ngọc triệu rày hồi qui.
 Không đành tách gót ra đi,
 Nên dùng lời lẽ từ thì bá gia.
 Thiên đường lộ ấy nào xa,
 Muốn cho khỏi khổ xem qua lời truyền.
 Dầu xưa noi tích Thánh hiền,
 Thương trần mượn xác bút liền ra cơ.
 Thấy trong bá tánh ngăn ngại,
 Nay Thầy xa tở bơ vơ một mình.
 Gẫm trong hai chữ nhục vinh,

Xưa nay thiên hạ kẻ kinh ít dùng.
 Cúi đầu tâu lại cửu trùng,
 Ngọc Hoàng ban chiếu lão Khùng giáo dân.
 Gái trai lớn nhỏ ân cần,
 Chùi lau vện mặt thì gần Thánh Tiên.
 Tây phương đua nở hoa liên,
 Chờ người hữu phước thiện duyên từ hòa.
 Nhẫn cùng bốn đạo gần xa,
 Ta về âm cảnh thiết tha tâm tràng.
 Đời nay hiểm kẻ nghinh ngang,
 Chẳng kiêng lời lẽ Phật đảng từ bi.
 Lang tâm trắc nết vô nghi,
 Nhỏ không biết nể kính vì bề trên.
 Nhỏ to lời lẽ chớ quên,
 Rán mà nguyện vái đặng đền ơn sâu.
 Bá gia bá tánh đâu đâu,
 Xem lời ta chỉ về cầu tại gia.
 Có đau thì thuốc đó mà,
 Dòm trong bản chữ về nhà kiếm cây.
 Nay Thầy chịu lệnh về Tây,
 Tạm ngưng đạo đức ít ngày Thầy qua.
 Đạo trong khắp cõi ta bà,
 Nơi nơi chốn chốn quỷ ma rối loạn.
 Chữ rằng: "Nhơn thiện vi nan".
 Dầu cho tài trí cũng mang nợ nần.
 Có đeo bịnh tật vào thân,

Giấy vàng xé nhỏ vái Thần độ vô.
 Thành lòng nước lã nên hồ,
 Hữu tâm chí đức cam lồ Phật ban.
 Cấm thương bá tánh tai nàn,
 Gặp cơn đông tố nào an lòng này.
 Đờn ta vốn thiệt không dây,
 Vô duyên khó biết lời Thầy nói xa.
 Từ trên tới dưới thuận hòa,
 Hay hơn châu báu ngọc ngà giàu sang.
 Thầy về tàu lại Phật đàn,
 Cúi xin nhỏ phước xóm làng bình yên.
 Giống nòi thiệt cốt Rồng Tiên,
 Mà nay lạc mất gương hiền nơi đâu.
 Muốn xem bốn chữ Long Châu,
 Bền gan sắt đá sông nâu tu trì.
 Tu hành mà mãi nan nghi,
 Sợ ta gạt gẫm cũng kỳ cho dân.
 Giã từ khắp hết dương trần,
 Vân du chốn cũ lưới Thần bủa ra.
 Non cao nhiều thứ cáo xà,
 Trừ loài độc địa mới là yên thân.
 Biết sao cho toại lòng dân,
 Kẻ ưa đạo đức người cần vinh hoa.
 Xót lòng cậy nước ma ha,
 Hớp vô ba hớp ắt là lạng tâm.
 Thân Khùng đêm vắng khóc thầm,

Cựa mình cũng nhớ giấc nằm nào an.
 Từ nay cách biệt xa ngàn,
 Ai người tâm đạo đừng toan phụ Thầy.
 Giữa chừng đờn nữ dứt dây,
 Chưa vui buổi hiệp bỗng Thầy lại xa.
 Tỉnh say trong giấc mộng hoa,
 Mơ màng cũng tưởng như ta bên mình.
Tuy là hữu ảnh vô hình,
*Chớ dân lòng tưởng **sân** trình đáo lai.*
 Nghe sơ lời lão cạn bày,
 Tìm trong não óc gặp ngày bình an.
 Kim lân, xích phụng lâm nàn,
 Cho nên phận lão đầu an thân già.
 Tảo tần lo liệu năm ba,
 Biết sao hiệp mặt lòng già mới nguôi.
 Mặt ngoài gượng gạo bài buổi,
 Chớ trong tim phổi rối nùi như tơ.
 Tuồng đời như cá trong lờ,
 Thọc tay vô bắt còn ngờ kẹt hom.
 Bao nhiêu tâm não góp tom,
 Dặn dò kỹ lưỡng chăm nom khắp cùng.
 Chừng nào tôi được hết khùng,
 Thì là dân sự còn dùng làm chi.
 Bận lòng cạn tỏ vân vi,
 Bớ dân hai chữ công trì sớm khuya.
 Nhớ câu ăn giấy bỏ bìa,

Được thân sung sướng vội là Tổ tông.
 Kể ra lại bắt mũi lòng,
 Ngán đời mua buổi bán bong chát chua.
 Cứ theo cái lối a dua,
 Dạ toan đốt miếu phá chùa từ bi.
 Vàng kho thêm gánh ích gì,
 Thôi ta than lắm vậy thì thẹn thêm.
 Bóng trắng cậy đỡ ban đêm,
 Trầu ăn nhả bã lại tằm mời hoài.
 Khùng ngồi nói chuyện quá dai,
 Bị lòng bác ái nói hoài chẳng thôi.
 Thấy đời mặt lọ không bôi,
 Lại khoe kếp giỏi một hồi múa men.
 Từ nay cửa Khổng gài then,
 Chờ ta trở lại thì đèn hết lu.
 Thân khùng là phận sĩ phu,
 Chẳng ham danh diệu miễn tu vương tròn.
 Khôn thì lánh chốn đau đòn,
 Dại thì lòn cúi đồ ngon ăn thừa.
 Hai lòng uốn lưỡi đẩy đưa,
 Ý hơi Hạng Võ mắc lừa Trương Lương.
 Nhớ qua hồi lúc đời Đường,
 Hiền thần Nho Quí người đương ẩn mình.
 Cửu Thiên còn giấu tại dinh,
 Chờ ngày mãn hạn phép linh ban rày.
 Giảng kinh đọc tụng chiều mai,

Làm theo lời chỉ ngày rày gặp ta.
 Xác trần để lại làng Hòa,
 Lời thăm bốn phía Ngọc tòa ta lui.
 Âm dương cách trở xa xuôi,
 Nhẫn cùng bá tánh chớ nguôi tắc lòng.
 Phận khùng thân hồi long đong.
 Còn lo cho thế hai lòng toan mưu.
 Ta không gây oán kết cừu,
 Cớ sao dân sự phiền ưu nỗi gì?
 Khoa tràng lĩnh mở hội thi,
 Nên ta xuống bút dạy thì trần gian.
 Chớ mình hồn dựa lâm san,
 Thành thơ còn xuống thế gian làm gì?
 Ước mơ Thượng cổ hồi qui,
 Thế trần no ấm phú thi an nhàn.
 Quân thần, phụ tử vinh vang,
 Hết lo cay đắng, Khùng an phận khùng.
 Tới đây từ biệt khắp cùng,
 Thầy lìa khỏi xác Thiên cung phản hồi.
 Đục trong cạn tỏ khúc nôi,
 Thấy dân tu dối nghĩ thôi bận lòng.
 Lang tâm như thú thiếu lông,
 Trớ trêu cửa miệng trong lòng gươm đao.
 Ra đời chẳng nệ công lao,
 Chẳng hờn không giận, hùng hào còn ganh.
 Hiệp chung một cội nhánh ngành,

Sum sê lá thắm chim xanh nổi đường.
 Từ bi tình ấy đoạn trường,
 Kể qua tích cũ mà lường lòng đây.
 Như ai có đọc đoạn này,
 Xin đừng chê nhạo rằng Thầy nói nhăng.
 Muốn sao có phép phi đăng,
 Cũng như Đại Thánh, Đường Tăng thoát nàn.
 Rưng rưng nước mắt hai hàng,
 Lánh nơi cõi tục Phật đàn lui chơn.

Hòa Hảo, ngày 1-4 Canh Thìn.

*(Đức Thầy viết bài này vì Ngài tiên tri rằng
 Ngài sẽ xa cách bốn đạo. Quả thật ngày 12-4
 Canh Thìn nhà chức trách ở Châu Đốc dời
 Ngài đi Sa Đéc).*

ẠM NGƯNG LÝ THUYẾT

Gặp buổi gian truân tiếng nhộn nhàng,
 Cảm tình bốn đạo sự riêng than.
 Thầy an nghỉ xác trong đôi bữa,
 Đây cũng trải qua hết nhộn nhàng.

Nhộn nhàng già trẻ có lòng lo,
 Mà ấy chẳng qua ngược gió đò.

Đậu lại ít ngày chờ lặng sóng,
Tớ Thầy sẽ gặp việc hay ho.

*Hòa Hảo, ngày 10-4 Canh Thìn
(Đức Thầy viết bài này vì lúc ấy có nhân viên
sở Mật thám ở Châu Đốc đến dòm ngó).*

o*o

DIỆU PHÁP QUANG MINH”

(Khùng Điên tự cảm tác)

Gương trí huệ từ bi chớp nhoáng,
Bóng quang âm ngày tháng dập dồn.
Ta thừa vưng sắc lệnh Thế Tôn,
Khấp hạ giải truyền khai đạo pháp.
Tùy phong hóa dân sanh phù hợp,
Chấp bút thần tả ít bốn kinh.
Bởi luật trời mở rộng thình thình,
Tri phong vũ bất kỳ chuyển kiếp.
Giống Hồng Lạc kim chi ngọc diệp,
Nay đổi dời nhiều sự thấp hèn.
Từ ngàn xưa Phật pháp gài then,
Nên ít kẻ tu hành đắc Đạo.
Ta cũng tỏ đôi lời khờ khạo,
Ngắm cảnh đời tâm não bắt cuồng.
Hiệu Điên Khùng ban rải dư muôn,

Khùng đạo đức Khùng câu tuyệt diệu.
 Khùng toán biết âm dương kết liễu,
 Khùng huyền cơ Khùng Đạo Thích Ca.
 Hươu bút thần dẹp lũ cáo xà,
 Loài độc địa toan trừ dứt nọc.
 Noi tục cổ xác Khùng để tóc,
 Phải đua chen tập tánh ông cha.
 Mong dương trần tỉnh giấc Nam Kha,
 Trừ vật dục trì chơn bất hoại.
 Cặp mắt Thánh dòm xem tứ hải,
 Thương hồng trần mượn xác tái sanh.
 Bởi vì đời văn vật cạnh tranh,
 Nên cấu xé cùng nhau thảm nảo.
 Sá chi kẻ ngu si khinh ngạo,
 Vì trên đời nhiều hạng khác nhau.
 Đấng trung thần dạ ngọc ước ao,
 Người bội phản ghét vợ đạo lý.
 Khùng cảm mến truyền câu hồi vị,
 Thà làm hiền mà biết non sông.
 Điên như ta Điên giống Tiên Rồng,
 Điên gở ách xích xiềng thế tục.
 Chuông Linh khú ba hồi giục thúc,
 Đờn Lôi âm khởi điệu êm tai.
 Con lành duyên khá trở gót hài,
 Điên quyết chí dắt người lánh tục.
 Đạo mở cửa bày câu minh mục,

Nước ma ha tưới tắt lòng phàm.
 Cõi Trung Ương luân chuyển phương Nam,
 Mở hội Thánh chọn người trung hiếu.
 Tử vì nước còn ghi linh miếu,(1)
 Thác vì đời thanh sử danh bia.
 Mũ cánh chuồn, đai giáp, mang hia,
 Tuy thô kịch mà tâm chánh trực.
 Nước văn minh chê đồ ấy nực,
 Mảng trau tria xác thịt thanh bai.
 Cảnh dương trần khó sánh Bồng Lai,
 Về Tiên cảnh say mùi rượu Thánh.
 Chén quỳnh tương gác điều gai ngạnh,
 Vui tinh thần bày biện cuộc cờ.
 Khi thừa nhàn trỗi giọng ngâm thơ,
 Bày thi phú than qua thời thế.
 Xuống dương gian thân Điền nào nệ,
 Chốn hồng trần đuốc huệ liên khai.
 Cho nam nhi sửa mặt râu mày,
 Hàng phụ nữ giới câu trinh liệt.
 Rán bắt chước những trang tuần kiệt,
 Gái anh hùng xưa có Trưng Vương.
 Đuổi quân Tàu cứu vớt quê hương,(2)
 Rửa xong hận thù chồng dốt trả.
 Xưa Châu Xáng thanh long phải tá,
 Ngăn Sư Đồặng cứu Ngũ Viên.
 Nói cho đời rõ biết Khùng Điền,

Điền vận dĩ điền câu ái quốc.
 Viết một ngọn lưỡi nầy một tấc,
 Đem Đạo lành ban rải nơi nơi.
Mảng chờ trông bá tánh thành thời,
Khắp bốn biển liên dây hòa hảo.
 Rừng bác ái điền đời biển ảo,
 Điền như ta vì Đạo vì dân.
 Điền tu cầu Quân thánh rải ân,
 Cho bốn biển dân lành được hưởng.
 Điền dẹp gác âm thịnh sắc tướng.
 Tâm vô vi kiếm cảnh Niết Bàn.
 Thuyền từ bi thẳng cánh lướt sang,
 Qua Đông độ vớt người hữu đức.
 Bể ái hà gươm linh sớm dứt,
 Lòng bồ đề sắt đá dảm kình.
 Cả tiếng kêu lớn nhỏ đệ huynh,
 Noi chí ấy sửa sang thời thế.
 Trời quá buổi chinh chinh vừa xế,
 Chờ ít lâu cũng lặn về Tây.
 Lúc huynh hôn đèn trí soi đầy,
 Tìm nẻo thẳng đi về Cực Lạc.
 Điền đàm luận ít câu dốt nát,
 Mong chị anh bàn bạc thể nào?
 Lời văn thô ý kiến chẳng cao,
Nội quang cảnh tâm vô kỳ vật.
Đường đạo đức bước đi từ nấc,

Ngoạ quan hình bất chấp kỳ hình.
 Phải bền lòng chặt nẻo sắt đing,
 Rán kiếm chữ bất sanh bất diệt.
 Chúng sanh mê nên đem pháp thuyết,
 Giải thoát rồi pháp bất khả dùng.
 Nương gia đình kính trọng cội thung,
 Lo nưng đỡ trong ngày tuổi hạc,
 Thân Điền Khùng thế gian tạm xác,
 Chén rượu nồng chẳng nếm mà say.
 Say lê mê lết mết tối ngày,
 Say đạo pháp say mùi hương khói.
 Biết chừng nào chúng sanh vượt khỏi.
 Bể ái hà rút bỏ vện lau.
 Say như xưa nhằm lúc Huỳnh Bào,
 Trần Di ngủ say câu thành tự.
 Quyết đưa chúng về nơi non Thửu,
 Tạo Lư bằng ngõ hội quần Tiên.
 Khương Tử Nha sông Vị còn phiên,
 Câu không ngạnh chờ non phụng gáy.
 Thuyền bát nhã ta cầm tay lái,
 Quyết đưa người khỏi bến sông mê.
 Nên phải đành mang lốt làm hề,
 Mặc bá tánh khen chê cũng phải.
 Chí quân tử lòng như vạn đại,
 Dốc làm sao rõ mặt tang bồng.
 Nghiêng hai vai gánh nặng non sông,

Vớt trăm họ lầm than bể khổ.
 Ví như loại sanh cầm hồ thố,
 Còn thương nhau lại huống chi người.
 Đứa hai lòng sao chẳng hổ người,
 Đáng thua thẹn với cây cùng cỏ.
 Dấu bút tích tuông bay theo gió,
 Học sách chi phỉ báng ông cha.
 Thấy dân tình xem giảng ngâm nga,
 Lão xót dạ đôi lời trần tở.
 Đức Khổng Thánh người sanh nước Lỗ,
 Ngài còn xưng cuồng quyền giả hồ.
 Sá chi lời đạo chích tục thô,
 Kẻ ngu xuẩn khi người nhân đức.
 Danh hiền sĩ non sông náo nức,
 Giả như hồi Chiến Quốc Xuân Thu.
 Thầy Mạnh ra dùng đạo châu du,
 Lúc thập bát chư hầu rối loạn.
 Bực Thánh nhơn công lao chẳng chán,
 Huống chi ta nào dám than van.
 Thấy đời mê chưa rõ Phật đàng,
 Nên tỏ ý khắp nơi đặt biết.
 Cui ai có chứa bầu nhiệt huyết,
 Dùng đạo mầu cứu vớt sanh linh.
Nếu để chờ sấm nổ vang thình,
E bá tánh ăn năn đã muộn.
Giảng với kẻ ra đà bốn cuốn,

Ít có người khám rõ cơ huyền.
 Ta dùng tay chờ đợi linh Thiên,
 Đức Ngọc Đế xử phân cho chúng.
 Đêm dài dạn cạn đầu tim lụn,
 Chẳng thấy ai tìm kiếm bóng trăng.
 Để làm cho mịch bụng chị Hằng,
 Nơi cung nguyệt chờ trông mồn dạ.
 Thiếu chi kẻ đặng chim bẻ ná,
 Hiếm bao người được cá quên nôm.
 Ưa đồ ngon dứt nhét đầy mồm,
 Chẳng thềm kể cha hiền trông đợi.
 Trương Ban Xương đành quên nhưn gối,
 Nữ phụ phàng vua Tống Khâm Tôn.
 Xem truyện xưa mà bắt hết hồn,
 Gớm cho kẻ thay lòng đổi dạ.
 Gã Tần Cối ít ai còn lạ,
 Dụng mưu thần giết thác Nhạc Phi.
 Thương trung thần ghét nịnh mặt lỳ,
 Dám thiết kế hại tôi lương đồng.
 Thuở Hiến Đế có nhà họ Đồng,
 Cũng chuyên quyền muốn tiếm giang san.
 Nhờ Tư Đồ thiết lập Liên hoàn,
 Nghiệp nhà Hớn mới an một lúc,
 Cảnh gian nan như Lưu Hoàng Thúc,
 Qua ở nhờ Viên Thiệu dung thân.
 Quan Công Hầu gìn chặt nghĩa ân,

Vượt năm ải về thăm huynh trưởng.
 Kẻ nghĩa khí thiên kim vạn lượng,
 Lũ nịnh thần sách sử nào khen.
 Xem tích xưa thẹn với bóng đèn,
 Đời lắm kẻ đầu trâu mặt ngựa.
 Coi sự sống như Tiên nửa nửa,
 Mê mỗi thơm như cá lục châu.
 Sao chẳng lo thức tỉnh quày đầu,
 Cho khỏi thẹn với người thiên cổ.
 Cấp cô Độc là nhà bá hộ,
 Còn đành lòng bố thí xả thân.
 Chữ vinh hoa phú quý chẳng cần,
 Miễn hiểu đạo hơn là châu báu.
 Chẳng sớm lo chần chờ sợ Lão,
 E sau này tâm não đoạn trường.
 Lũ gian hùng mang lấy họa ương,
 Trời đất xử những người bội phản.
Phải chối dây nường dây hùng tráng.
Chữ đại hùng đại lực từ bi.
 Vậy mới trang quân tử nam nhi,
 Thân dốc vẹn hai câu ngay thảo.
 Đời cũng lắm bao người giá áo,
 Nường bả vinh nhiều hạng túi cơm.
 Thấy dân ngu trong dạ sẵn hờn,
 Quyết kiếm thế đặng toan lừa dối.
 Ngọn bút sắt chỉ đường người tối,

Gậy kim cang đưa chúng lên đàng.
 Kíp nương theo trực chỉ Tây phang,
 Đến cực lạc tìm nơi an dưỡng.
 Dẹp cây cáo dùng cây thiền trượng,
 Lánh ta bà cõi thế đua chen.
 Được vinh hoa khinh bỉ kẻ hèn,
 Bạn phản bạn như người Bù Kiệm.
 Trên mặt đất hạ người ấy hiểm,
 Thấy Tiên mù xô xuống giữa dòng.
 Nhìn Trịnh Hâm lão bắt mũi lòng,
 Than căn kẻ kêu dân sớm tỉnh.
 Viết ít câu cho đời ngâm vịnh,
 Phận tài sơ xin hãy thứ tha.
 Yêu hơn sanh trở giọng hùng ca,
 Tạm nghiên bút vẽ tranh thế tạo. [3]
 Trong bá tánh nhìn xem châu đảo,
 Chớ vội vàng chê Lão ngu si.
 Rạch lang tâm những đứa vô nghi,
 Nhắc sơ tích người xưa trong sử.
 Khuyên bá tánh vạn dân gìn giữ,
 Lão chúc cầu thiên hạ thái bình.
 Đứng trung cang hành thiện truy kinh,
 Mong trên dưới cùng nhau thảo thuận.
 Đã thấy lộ cơ trời báo ứng,
 Diệt loài gian tằm kiếm con Tiên.

Nợ hồng trần tức trái tiền khiên,
 Ta quyết dẹp cứu nàn dương thế,
 Noi chí đức Hoàng Thang luật chế,
 Đời không hay những việc xa vời.
 Gặp cơn mưa ta hãy cho tới,
 Lúc hạn nắng từ bi giúp nón.
 Cảnh thế tạo càng ngày thốn mòn,
 Giống vi trùng thường đục phổi tim.
 Đến cơn đau phương thuốc phải tìm,
 Gặp Biển Thước, Hoa Đà lai thế.
 Kim với cổ nhìn xem thế hệ,
 Sợ có ngày hoạch tội ư thiên.
 Nẻo đục trong cạn tỏ cơ huyền,
 Mực đã cạn lòng yêu chẳng mất.
 Ai coi qua xin đừng bỏ lỏng,
 Gắng công trình vạch lá tìm sâu.
 Nay dương trần gặp buổi mưa ngâu,
 Phải sớm hứng giọt sương Đông hạ.
 Điên như nghĩa điên vì đạo cả,
 Thôi chào đời khép cửa buồn duyên.
 Có thiện căn sớm lại cửa thiền,
 Câu niệm Phật chờ ngày chung cuộc.
 Nam mô Định Tâm Vương Bồ Tát Ma Ha Tát.
Hòa Hảo, ngày 10-4 năm Canh Thìn.

(1) Vì để tránh sự khó dễ của người Pháp, Đức Thầy đã có lần đổi lại là:

"Tượng Quan Thánh còn ghi linh miếu."

(2) Câu này sau lại, Đức Thầy có sửa như vầy:

"Đến đời nay còn phụng lửa hương".

[**Hiệu chính:** [3] Ấn bản 1966 ghi: "Tạm nghiêng bút vẽ tranh thế tạo". Có ấn bản ghi: "Tạm nghiêng bút vẽ tranh thế tạo." (dùng nghiêng mực và bút vẽ)].

SA ĐÉC

(Đức Thầy viết bài này ngày Rằm tháng tư năm Canh Thìn 1940 trước mặt một số đông người, trong đó có vài phần tử muốn thử coi, sau khi bị dời khỏi quê quán Ngài còn đủ tinh thần chẳng).

Nhìn cuộc thế bộn bề sóng dậy,
Cửa thiền môn còn hời khóa then.
Nương xứ xa tạm viết với đèn,
Tỏ tâm sự của người liễu Đạo.
Sách có chữ thâm ân dục báo,
Phận làm người hiếu thảo noi gương.
Ấy chẳng qua là đạo luân thường,

Chớ Phật Thích là quê ngàn dặm.
 Non tuyết san [1] rú rừng thâm thẳm,
 Đem thân phàm tầm đạo siêu sanh.
 Đến ngày nay còn rặng lũy danh,
 Khắp bốn biển dân lành sùng bái.
 Muốn lập Đạo có câu thành bại,
 Sự truân chuyên của khách thiền môn.
 Khắp sáu châu nức tiếng người đồn,
 Ta chịu khổ khổ cho bá tánh.
 Tiếng gọi đời sông mê hãy lánh,
 Chạm lợi quyền giàu có cạnh tranh.
 Bước gai chông đường đủ sỏi sành,
 Đành tách gót là quê hương đã.
 Ta cũng chẳng lấy chi buồn bã,
 Bởi sự thường của bậc siêu nhơn.
 Dầu gian lao dạ sắt chẳng sờn,
 Miễn sanh chúng thông đường giải thoát.
 Cơn đông tố mịt mù bụi cát,
 Chẳng nao lòng của đấng từ bi.
 Vì Thiên đình chưa mở hội thi,
 Nên Lão phải phiêu lưu độ chúng.
 Kẻ ác đức cho rằng nói túng,
 Nó đâu ngờ lòng Lão yêu đương.
 Xe rô xăng vụt chạy bãi bương,
 Đến khuất dạng tình thương náo nức.
 Khắp bá tánh chớ nên bực tức,

Bởi nạn tai vừa mới vẫn vương.
 Chốn liên đài bát ngát mùi hương,
 Nhờ chỗ ấy mới thi công đức.
 Dạy con cả nào đâu than cực,
 Tiếng làm Thầy phải nặng đôi vai.
 Việc khó khăn lắm lúc khô hài,
 Ấy cũng bởi thày lay ông Tạo.
 Ông nhồi quả cho người hành Đạo,
 Lúc nguy nàn thối chí cùng chẳng?
 Nếu bền lòng vị quả cao thẳng,
 Chẳng chặt dạ bỏ lẩn Phật Thánh.
Chốn Phật đường rán trau đức hạnh,
Phải bền lòng mới rảnh trần ai.
Chuyện cao siêu Phật pháp còn dài,
Khó gặp chữ không không mà có.
 Lúc trồng rẫy rủi nhiều sâu bọ,
 Rồi gần ngơ bỏ giống hay sao?
 Nấu lọc rành mới biết vàng thau,
 Ai thật tánh ai người giả đạo.
 Tiếng sấm sét bên tai xốc xáo,
 Cả muôn người ngơ ngáo hỏi han.
 Nay thân Thầy cũng đặng bình an,
 Khuyên bốn đạo đừng than lắm tiếng.
 Tuy xa đường có lời luận biện,
 Bởi bút thần bay luyện khắp nơi.
 Ngọc nhờ lau ngọc mới rạng ngời,

Kim mài giữa kim kia mới bén.
Người làm phải như tắm trong kén,
Có muôn tơ bao bọc ấm thân.
Sách có câu "Minh đức tân dân",
Được thủ trụ huyền khai nứt khiếu.
 Ta còn thương thương trò liệu điều,
 Chớ cũng mừng được dịp phổ thông.
 Đắc Đạo rồi cứu vớt Tổ tông,
 Cũng như Phật xuất gia thuở trước.
 Các bậc Thánh châu lưu nhiều nước,
 Nghèo thầy Nhan bầu nước đai cơm.
 Tuy cơ hàn mà được danh thơm,
 Hơn phú quý ngồi ôm bả lợi.
 Quá sung sướng rồi quên đạo ngồi,
 Thì khác chi loại thú rừng săn.
 Vật hổ lang đâu biết đạo hằng,
 Chỉ có biết ngủ ăn ăn ngủ.
 Khi đói mồi mặt mày sù sụ,
 Chạy quơ quào vật nhỏ đang ăn.
 Đến chết thầy đây lũ ruồi lẩn,
 Bu nút thịt của loài bạo ác.
Đạo mà biết mùi thơm bát ngát,
Rút bụi trần mặn lạt thầy ai.
Chữ Nam mô trì giải giữ chay,
Chay được tánh chay tâm mới quý.
Trong Đạo Phật quá nên huyền bí,

Chỗ tâm thần tọa vị nơi thân.
 Muốn cho nên khuya sớm chuyên cần,
 Lòng chí nguyện sở cầu Phật Thánh.
 Đuốc thiền lâm phương Đông chói ánh,
 Dắt hồn người vượt khỏi sông mê.
 Dầu cho nay xa cách Sở, Tề,
 Sau Thầy tớ gặp nhau Phật cảnh.
 Ước trăm họ nhẹ mình có cánh,
 Đồng bay về Cựu Lạc một đàn.
 Thì thân Thầy hết phải gian nan,
 Đâu có chịu mang câu nhạo báng.
 Nói thì nói chờ ngày thấp thoáng,
 Dòm êm trời thì cứ ra tay.
 Quyết chèo thuyền đến chốn Bồng Lai,
 Mới ngơi nghỉ tắm thân của Lão.
 Lúc Tam Tạng Tây phương quyết đáo,
 Bị loài yêu làm bạo lẫm phen.
 Đức từ bi phải lộ trắng đen,
 Lôi Âm tự cũng đi đến chốn.
 Đi dọc đường yêu tinh làm hỗn,
 Thấy Đường tăng thơm thịt muốn ăn.
 Nhờ môn đồ Bát Giới, Sa Tăng,
 Với Đại Thánh Tề Thiên cứu vớt.
 Lòng sáu chữ nhớ không có ngớt,
 Thì nạn tai cũng thoát như không.
 Khó tìm cho gặp chủ nhơn ông,

Còn ẩn ánh nơi vòng sanh chúng.
 Ai mê tâm nghe qua không phủng,
 Rán suy tầm đặng mở tánh linh.
 Lòng ngộ rồi chẳng đợi nhiều kinh,
 Thì cũng thấy bốn lai diện mục.
 Lần thứ chót gọi lời kêu thúc,
 Thầy nhắc cho bốn đạo rõ lòng.
 Chứng Ơn Trên ban được lục thông,
 Thầy mới được Tây, Đông du thuyết.
 Thâu cho được con long ác nghiệt,
 Thì khắp nơi mới biết mến yêu.
 Chúng sanh nên tầm quạt ba tiêu,
 Chữa hỏa diệm nơi tâm cho tắt.
 Thì đạo hạnh ngày kia mới đắc,
 Chớ chứa hờn đũa dữ ích chi.
 Phận tu hành tai gác mặt lỳ,
 Chịu cay đắng của người sang sốt.
 Lòng sâu riêng hãy nên nguôi bớt,
 Đừng thở than bận đến lòng ta.
 Để cho Thầy đi đạo ta bà,
 Đặng dạy kẻ đường xa chưa rõ.
 Nay rừng buội có người mở ngõ,
 Thì noi theo dấu thỏ đàn dê.
 Giục vó cu nhiều nỗi thảm thê,
 Dạy sanh chúng cho rồi mới rảnh.
 Cũng hiểm kẻ nghinh ngang cường ngạnh,

Ôi! kể sao cho hết thói đời!
 Mãi say sưa theo cuộc vui chơi,
 Nên kiếp kiếp đời đời lên xuống.
 Suối Tiên Thánh đổ ra cuồn cuộn,
 Tràn ruộng lòng gieo giống mới nên.
 Kẻ vô tình chẳng có chí bền,
 Phải sa ngã theo nơi mộng ảo.
 Giấc mộng vàng đang truyền đại đạo,
 Cảnh vô sanh lòng bạo mà mê.
 Mùa nước tràn ngập cả điền đê,
 Đến nước hạ đồng khô cỏ cháy.
 Cuộc gian nan năm qua đã thấy,
 Luận việc đời cũng khúc lớn ròng.
 Khi dậy thì tràn cả bờ sông,
 Lúc khô hạn đi đồng khao khát.
 Biết làm sao lên lưng bạch hạc,
 Bay cả trời tỏ ý từ bi.
 Khắp thế gian con thảo phục quì,
 Châu trước bệ cha hiền Ngọc Đế.
 Gấm vinh nhục sanh trong thế hệ,
 Tuồng xưa kia sắp đặt đã lâu.
 Phải chuyển xây trái đất một bầu,
 Đặt lừa lọc con Tiên cháu Phật.
 Gồm một nơi sửa sang tiêm tất,
 Xử phân người cùng vật thưởng phong.
 Cho dương trần rõ luật Thiên công,

Có Địa ngục Thiên đường hay chẳng.
 Các chúng sanh nghe rồi yên lặng,
 Suy cho tường rồi sẽ biện minh.
 Cơn vui tai từ tạ Thiên Đình,
 Cho phép Lão tổ trần đôi lẽ.
 Lời Thầy dạy thật là cặn kẽ,
 Bao nhiêu tình bác ái góp tom.
 Trông bá gia tìm đạo quá mòm,
 Thôi giã thế ước mong đời thanh.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Sa Đéc, đêm rằm tháng 4 Canh Thìn

[**Hiệu chính:** [1] Ghi theo Ấn bản 1955:
 "Non tuyệt san [1] rú rừng thâm thâm"].

ĐẾN LÀNG NHƠN NGHĨA (Cần Thơ)

Vui mừng gặp chốn hiền lương,
 Dốc lòng mở cửa Phật đường độ dân.
 Làng Nhơn Nghĩa để chân đến chốn,
 Thấy dương trần trà trộn tà tâm.
 Oai Thần đem đạo huyền thâm,
 Nhiệm màu phổ độ âm thầm ai hay.
 Mẹo đã hết, rồng bay vợ vẫn,

Khấp hoàn cầu nghịch lẫn cùng nhau.
 Lê dân trăm họ xáo xào,
 Rã rời phụ tử, máu đào nhuộm tuôn.
 Thương quá sức bắt cuồng tâm não,
 Quyết cứu người dùng đạo phổ thông.
 Ước mơ cho được đại đồng,
 Tràn trề khắp cả, Lạc Hồng thành thơi,
 Nhìn vạn vật cuộc đời ngao ngán,
 Bối hoàn cầu thù oán cứ gây.
 Vẽ hình rồi lại vẽ mây,
 Vẽ tranh Thiên tạo Bồng Lai cảnh tình.
 Lại thêm vẽ phù sanh cõi tạm,
 Dắt hồn người hắc ám khỏi mang.
 Cầu cho cuối xóm cùng làng,
 Trẻ già lớn nhỏ Phật đàn yên thân.

THI

Luân thường nặng nợ phải vai mang,
 Nhuận gội thừa ân của Phật đàn.
 Cố gắng tâm trì theo đến chốn,
 Một ngày vinh diệu ắt bằng an.

Bằng an bốn biển khỏi đua tranh,
 Bối khắp bá gia được chí lành.

Trau sửa tâm phàm tìm cội cũ,
Về nơi Tiên cảnh mới nhàn thanh.

Nhàn thanh tìm kiếm, kiếm nơi tâm,
Phật cũ ngày xưa hãy rón tằm.
Nhành lá sum sê màu đượm vẻ,
Non Thần biến đổi hết rừng lâm.

Rừng lâm cây đá thấy ngày nay,
Mà ruột năm non có các đài.
Chờ đợi con hiền noi tục cổ,
Tới thời thượng cổ điều hòa mai.

Vỗ vỗ đêm thanh nước giọng vàng,
Kiểng cây sum MẬU đượm mùi nhang.
Phù dung rã gánh thân yên nhả,
THẠNH thời gia trung gặp chữ nhàn.

Chữ nhàn vô sự mới nên Tiên,
Bát nhả từ đây gặp cửa thiền.
Bể giác bờ mê ngày vượt khỏi,
Lánh đời tục lụy rút tiền khiên.

Tiền khiên kiếp tạo bởi trần thân,
Đạo diệu giới trau lập chí cần.

Luyện tánh, trau tâm cho sạch sẽ,
Rút rời nợ thế khỏi ưu phiền.

Ưu phiền thường sự chốn ta bà,
Phật cảnh mau về ắt lánh xa.
Tĩnh ngộ từ đây người gặp chủ,
Phủi trần tìm kiếm chữ ma ha.

Ma ha mùi ngọt mật cùng đa!
Cảnh thế nhìn xem lũ cáo xà.
Múa gút nhả nanh ưa thịt béo,
Nào khờn dạ ái của thiền gia.

Thiền gia chí cả dốc hành thân,
Diệu diệu truyền thi cảm kích thần.
Những tướng thói đời ôi chát lạt!
Đạo màu siêu việt của thiền lâm.

Thiền lâm Phật Thích thuở xưa kia,
Non tuyết rèn ra bát chánh kia.
Phổ hóa dân lành trong khắp chúng,
Hoàn cầu bốn biển khắp danh bia.
*(Mấy bài tứ cú trên đây Đức Thầy trao cho
ông Võ Mậu Thạnh ở làng Nhơn Nghĩa).*

Luồng thanh điển nhoáng qua như chớp,
Chuyển căn tiền nhắc lớp người xưa.

Phật, Tiên vận chuyển lọc lừa,
Kiếm con hữu phước mà đưa trở về.

Ôi! khổ thảm bốn bề sóng dậy,
Dòm lừng trời lửa cháy liên miên.

Tiêu điều sản vật điền viên,
Thần thông biến hóa dưới miền Trung Ương.

Ngục môn đầy quỷ vô thường,
Dắt hồn kẻ bạo Diêm Vương luật trừng.

Nhìn xa nước mắt rưng rưng,
Thương đời mê muội trầm luân hoài hoài.

Tay hạ bút viết bài chung cuộc,
Ai rõ lòng con cuộc khởi kêu.

Thân khùng vận bị trở trôi,
Phiêu lưu trôi giạt danh nêu khắp cùng.

Ai giàu có thung dung thanh nhã,
Ta lo đời sắt đá bền gan.

Âu sầu nức giọng riêng than,
Trách dân chẳng sợ hùm lang cứ gần.

Nhơn Nghĩa (Xà No), ngày 29 tháng 4 Canh Thìn

Ông NGUYỄN THANH TÂN (đến Xà No
thăm Đức Thầy) xướng:

Cách mấy tuần dư đã vắng lâu,
 Mái tây đứng xủ tóc phai màu.
 Tin thơ mới đăng thông lời ngọc,
 Ngòi bút khôn dẫn ứa hột châu.
 Khắc lụn băng khuâng nơi cửa Khổng,
 Canh tàn thỏ thẻ chốn thang lâu.
 Ngàn trùng nước bích xa xuôi đấy,
 Cúi kính lời quê gợi mạch sầu.

ĐỨC THẦY họa:

Xuống trần dạy dỗ cũng đà lâu,
 Sẵn dịp lìa quê rải đạo mầu.
 Thông thả trau tria đời lựa ngọc,
 Thành thơi chùi rửa khắp tim châu.
 Trung dung khuyên đó noi gương Khổng,
 Hiếu hạnh dạy con chớ mẫn lâu.
 Tuyệt đích siêu mầu nơi kệ đấy,
 Phàm nhơn sớm vội gác cơn sầu.

Ông NGUYỄN THANH TÂN xướng:

Đạo đức bủa ra khắp cõi trần,
 Ơn Thầy phổ hóa nặng ngàn cân.
 Ngậm vành mong trả ghi muôn thuở,
 Nhả ngọc lâm đền nguyện một thân.
 Xủ xếp lũ bàng còn đợi gió,

U ơ bầy bướm hỡi chờ xuân.
 Hội lành rồng gặp cơn mưa móc,
 Chi để nho văn khói lửa Tần.

ĐỨC THẦY họa và cho thêm:

Thương tưởng người mê Lão xuống trần,
 Ngặt vì chưa đẹp lữ Huỳnh Căn.
 Lòng yêu sanh chúng luân chuyển kiếp,
 Dạ ái dương trần đổi sắc thân.
 Lèo lái sẵn rồi còn ngược gió,
 Cánh trương chưa gặp cuộc phù vân.
 Sang hè con cuốc sầu mưa móc,
 Đoái thấy đời nay học thói Tần.

Vạn lý trường thành khí khẩu chương,
 Thanh phong tiết hạnh dĩ luân thường.
 Dị nhân tái thế từ bi thuyết,
 Đào tị long xà thoát họa ương.

Dặn lòng lục tự mưa đừng sai,
 Qua bể về quê ngõ chuốc hài.
 Tiên cảnh kìa kìa gần lộ về,
 Chờ người hữu phước đến liên đài.

Tỏ lời thăm viếng khắp đâu đâu,
 Bốn đạo từ nay gác mộng sầu.
 Vọng bái Thánh Thần đèn lộc cả,
 Trọng quyền chỉ bảo khắp đâu đâu.

Đâu đâu cũng mến tới mà tu,
 Ngàn dặm xa xuôi biệt tí mù.
 Công cán thăm Thầy không nại khổ,
 Việc đời lắm kẻ quá là ngu.

Lập thân hành đạo phải truân chuyên,
 Cứu thế Thầy đâu mến bạc tiền.
 Dặn lòng con hãy bền gan dạ,
 Sẵn dịp dân lành rõ Phật Tiên.

Phật Tiên thương hết cả nhơn sanh,
 Tu tỉnh trì tâm đạo rón hành.
 Chớ lấy sự sầu gieo não trí,
 Để Thầy an ổn dẫn quần sanh.

Thâm hiểu lòng ta nổi cuộc đời,
 Một bầu nhiệt huyết chẳng xe hơi.
 Mến yêu quốc thủy tình đồng chủng,
 Phải tính cho xong nổi cuộc đời.

Xà No, tháng 6 năm Canh Thìn

Cho ông chín Diệm tức NGUYỄN KỲ TRÂN ở làng Định Yên (Long xuyên)

Đường xa ngàn dặm cụ sang thăm,
 Nghe đạo huyền vi cảm kích thâm.
 Cổ tướng ước mơ đời thanh trị,
 Gạn tâm hoài vọng điệu xa xăm.
 Nòi giống Lạc Hồng nay nẩy nở,
 Nam bang vui thú buổi đồng tâm.
 Ông ơi, hãy rán tìm chơn lý,
 Khác thể Thần Tiên thắm nhạc âm.

Nhạc âm Châu Võ cuộc Phong Thần,
 Tảo Bắc chinh Nam ái nước dân.
 Treo sợi xích thặng chờ vận đến,
 Cột dây ngọc đáí đợi người ân,
 Thiên công lắc léo sao lâu quá,
 Địa phủ trở trêu lấp mắt trần.
 Tông tổ mở mang nhờ đức cả,
 Giống dòng no ấm bớt trần thân.

Đường xa điệu vợ cảm tình ông,
 Vậy mới nở nang giống Lạc Hồng.
 Noi chí Thánh Hiền tìm cội cũ,
 Theo gương Phật Tổ thấy non sông.

Hồ thiên ngọc ẩn chờ qui kiểng,
 Trì địa kim sơn đến cỏi Bồng.
 Hãy rán sưu tầm cho rạch lý,
 Một ngày hòa hiệp hết còn mong.

Còn mong cho gặp hội Mây Rồng,
 Sắp đến bước đường lẫm nẻo chông.
 Quân tử tùy thời hơi sút bước,
 Tiểu nơn ỷ sức mạnh pha xông.
 Khốn thay dân sự người cao thấp,
 Đau đớn thân hèn kẻ tiếc công.
 Dạ luống ai hoài than thở chút,
 Lòng lo dương thế bắt cuồng ngông.

Cuồng ngông cửa Phật quá thêm nồng,
 Thấy chúng đời này những ước mong.
 Trời định nơn tâm qui nhứt thống,
 Đất xoay vật dụng một nền không.
 Diệu thâm bát chánh lời truyền giáo,
 Xa thăm tứ đế tiếng giục ông.
 Bớ hỡi Lạc Hồng mau lượng xét,
 Để chừng phong vũ hết chờ trông.

Xà No, năm Canh Thìn.

BÁC ÁI ĐẠI ĐỒNG

Nhơn dân bá tánh cũng con lành,
Thầy dạy cho đều khắp chúng sanh.
May mắn vận thời đưa đến chốn,
Tiền khiên dẹp gác kiếm con lành.

Nhẫn cùng bốn đạo khắp đâu đâu,
Vạn vật từ nay luống thảm sầu.
Áo nảo thương đời đa đói khổ,
U buồn trăm họ vẽ vài câu.
Xà No, tháng 4 năm Canh Thìn.

NHẪN NHỦ CÙNG AI

Nhẫn nhủ cùng ai một ít lời,
Nhờ ơn đưa đẩy tới nhiều nơi (1).
Ghét vợ sĩ khó trau lời hạnh,
Hạnh phúc hiền lương tiếng nước trời.

Nước trời cảm động cảnh trầm luân,
Đừng để tim gan lửa nó lừng.
Hỏa diệm mắng chờ cây quạt phép,
Tâm trần siêu việt kiến thời hưng.

Thời hưng Trời Đất tảo trường gian,
 Ủa, ủa thì ra rất muộn màng.
 Vui thăm Tiên Bồng nơi thỏa hiệp,
 Hoàn cầu sanh chúng khỏi lăm than.

Xà No, tháng tư năm Canh Thìn.

(1) Nhà chức trách dời Đức Thầy từ Hòa Hảo đến Sa Đéc rồi qua Nhơn Nghĩa (Cần Thơ).

GIẤY VÀNG

Giấy vàng nay đã giá cao thẳng,
 Bìa trắng lại chê vôi bỏ lẩn.
 Thương thăm chúng quăng năm kẹt hóc,
 Chủ nhà quét tước lượm lặt xằng.

Xà No, Tháng tư năm Canh Thìn.

(Thấy quý ông Năm Hiệu, Năm Chơn, biện Hùm xé giấy vàng mà bỏ bìa trắng nên Đức Thầy tức cảnh làm bài thơ trên đây. Trước khi làm thơ, Ngài cười, nói rằng: "Trắng hay vàng uống cũng được. Giấy mắc lắm, tại sao mấy ông xé bỏ?").

HƯƠNG BỘ THẠNH

HƯƠNG đăng thơm nước quá nhẹ nhàng,
 BỘ đời còn kẹt nỗi hùm lang.
 THANH thay thời sự đưa Khùng đến,
 Đạo đức bày ra bữa khắp làng.

Hương bộ mang soi bận áo dà,
 Đêm ngày tiếp rước khách gần xa.
 Nơon dân bá tánh đều trông thấy,
 Hương bộ mang soi bận áo dà.

Áo dà Hương bộ bận mang soi,
 Ai có tức cười hãy đến coi.
 Dòm riết chú chàng vùng mắc cỡ,
 Áo dà Hương bộ bận mang soi.

Võ nghệ ngày xưa của nước nhà,
 MẬU truyền nên chẳng kiếm cho ra.
 Luyện tập để dành khi đến việc,
 THANH thời mới được hưởng vinh hoa.

Vinh hoa cũng phải rán công phu,
 Tìm kiếm mà coi sấu hóa cù.
 Kiếp trước ông cha làm đức cả,
 Ngày sau con cháu rán lo tu.

Võng dù sao chẳng rán mà tu,
 Gặp đặng người xưa phước bổ bù.
 Bởi trước giữ gìn nền đạo đức,
 Bằng vàng chói rạng chẳng hề lu.

HƯƠNG đèn cầu nguyện với ông cha,
 BỘ đạo tìm ra nẻo chánh tà.
 NHƠN ái giữ nền noi lối cũ,
 NGHĨA hòa huynh đệ phụng tông gia.

Rày mừng gặp đặng lúc ban ân,
 Duyên trước ngày nay mới có phần,
 Hãy rán dạn lòng lo trung hiếu,
 Đến chừng gặp hội có Tiên, Thần.

Mùi hương phưởng phất ghẹo cùng đời,
 Công tử sang giàu tiếp cuộc chơi.
 Trái mặt phong trần tìm món lạ,
 Nào dè thâm nhiễm tổn hao hơi.
 Bo bo ngày tối lo nồi ống,
 Chặt chia hảng đêm đối tiếng lời.
 Những mảnh ham vui mang bệnh nghiệt,
 Gầy mòn thân thể vội buồn ngơi.

Chán bệnh hiểm nghèo cậy Phật Tiên,
 Tâm thành phù hộ hết nạn ghiền. (1)

Dưỡng thân đạo đức giới linh trí,
 An thể hiền tu ắt được nguyên.
 Chặt dạ tinh thần thêm mập khá,
 Bền lòng khí lực tráng nguơn nhiên.
 Dẹp mê, dẹp chiếu cho tiêu tán,
 Theo dõi Bồng Lai lánh cõi thiêng.

Xà No, tháng 5 năm Canh Thìn.

*(1) Ông Hương bộ Thanh trước kia ghiền á
 phiện rất nặng, sau nhờ Đức Thầy dùng huyền
 diệu làm cho bỏ được bịnh này.*

THÂN GÀ (thơ xưa)

Chắt chiu trong trứng mới nở ra,
 Điều đâu bay lại xót con gà.
 Mẹ kêu túc túc xè cánh đuổi.
 Chủ nhà tiếc của vỗ tay la.

ĐỨC THẦY họa:

Nịnh gian hai dạ chuyện sanh ra,
 Dòm ngó càng thương hại lũ gà.
 Trở mặt dòm trời cao tốt mịt,

Ức lòng thiếu cánh chớ nên la.

Xà No, tháng 5 năm Canh Thìn.

VIẾNG ĐÊM

(Bài này là của nội tổ ông Hương bộ Thạnh)

Trăng thời chịu vẻ ngọt là nêm,

Vui dạ chi bằng đọc sách đêm.

Học đủ ba dư trời chẳng phụ,

Đến ngày bẻ đặt quế cung Thềm.

ĐỨC THẦY họa:

Tình thương thăm viếng chạt như nêm,

Tưởng nhớ lòng ta chớ ở đêm (1).

Nhà nước khác chi người thiếu phụ,

Ôi thôi! chờ vận bước lên thềm.

(1) Lúc đó có nhiều anh em bốn đạo ở Long Điền (Long Xuyên) đến tại nhà ông Hương bộ Thạnh để thăm Đức Thầy và muốn ở lại vài ngày. Đức Thầy làm bài này để khuyên anh em về sớm.

Canh trường dạ đoán, kiến canh sơ,

Phổ hóa nhơn sanh trực thể thờ.

Sư giả hạ trần nhờn mặt kiếp,
Cấp hồi Nam Việt tác cuồng thơ.

Thôn hành thế lữ ái nhi ca,
Cổ thụ huyền thi thiết nhĩ hà.
Đái bích Lư Bồng thâm tải hận,
Đãi thì Thiên định thiết phong xa.
Xà No, ngày 24 tháng 5 Canh Thìn.

ƯỚC VỌNG NGƯỜI HIỀN

(Lúc Đức Thầy ở Rạch So Đũa (Xà No) có một nhóm nhân sĩ đến viếng, Ngài có cho hai bài thơ dưới đây:)

Cảm tình đồng đạo hiểu tâm không,
Cuồng sĩ bao giờ cũng ngóng trông.
Mong ước gặp người tri kỷ ấy,
Toại thay chí cả khách non Bồng.

Non Bồng xót chúng xuống trần gian,
Gặp buổi hoàn cầu nức tiếng than.
Ước vọng người hiền như khát nước,
Chóng mau liễu kết dẹp lãng loan.

Xà No, năm Canh Thìn.

NANG THƠ CẨM TÚ "

Trời thanh lặng gió đưa hiu hắt,
 Ngồi thơ phòng thân bắt lạnh lòng.
 Gấm xác trần còn cách cội thung,
 Đâu có được giữ mừng quạt gió.
 Cơn mừng vui nào ngờ lũ ó,
 Vội bay ngang rồi xốt đi luôn.
 Chữ ngậm ngùi lụy ngọc ứa tuôn,
 Nào phải giống chim muông điệu thú.
 Là quê hương quên câu nghĩa cũ,
 Bởi xác phàm hấp thụ đã lâu.
 Cuộc lung tung rồi rắm trời Âu,
 Nên còn ngại bước đường trở gót.
 Tiếng riêng than tai nghe thành thót,
 Trăm ngàn nhà bốn đạo ước mơ.
 Con lạc cha con hời u ơ,
 Thầy xa tổ gần ngõ thương mến.
 Ngóng trông chờ vận thời đưa đến,
 Đặng chung cùng một tiệc quỳnh tương.
 Cây ngô đồng hứng vè đượm sương,
 Cho chim phụng mặc tình sè múa.
 Cảnh sum vầy mây lành bay tủa,

Cả trời Nam lưới bủa thiên la.
 Chữ Thánh Hiền mới được nô nê,
 Ta thỏa chí hô hào trung nghĩa.
 Giống hiền xưa bây giờ mới tủa,
 Dốc chờ ngày bông trở thơm tho.
 Tuy ngày nay chưa được ấm no,
 Sau được dựa nơi non nhược thủy.
 Đây trưng bày khuyên gìn cương kỷ,
 Đờn những câu tỉ mỉ rung hồn.
 Cho người lành dạ ái bắt nôn,
 Cúi đầu trước qui y Phật Pháp.
 Quản chi thân bị mưa, nắng tấp,
 Nơi sang giàu ấm áp mặc ai.
 Vẽ cho dân lập chí râu mày,
 Phá tan óc tinh thần nhu nhược.
 Thân nặng nề như chim ô thước,
 Quyết làm xong cầu đá sông Ngân.
 Nên chẳng màng báu ngọc châu trân,
 Miễn con thảo nhuần ân Thánh Đế.
 Đứng anh hùng dựng nên thời thế,
 Sá chi loài trùn dế nhỏ nhen.
 Vội đem lòng cương lý ghét ghen,
 Thêm cùng bớt tiếng kèn lời huyễn.
 Chốn âm ty ngư đầu, mã diện,
 Đang trông ngày tới sổ bắt hồn.
 Cõi âm thần bịnh sái dịch ôn,

Chờ mãi phước ra tay bẻ hòng.
 Cửa Tiên bang hãy còn khóa cổng,
 Nhà cha xưa cửa đóng then gài.
 Con nào hiền thì vịn thảo ngay,
 Đứa ngỗ nghịch một mai đứt cổ.
 Nhìn gương kiếng sao không biết hổ,
 Lũ gian thần nào biết Tổ Tông.
 Làm âu sầu một góc trời Đông,
 Bị miệng sói thổi lông tìm vít.
 Văn cang thường đem ra bày trích,
 Vạch chỉ lời cổ tích người xưa.
 Nghĩ vì đâu có cuộc giày bừa,
 Cho lẫn lóc những người mới tỉnh.
 Phải chi Phật lấy ngay bình tịnh,
 Rưới cho trần được tỉnh chút tâm.
 Mãi để câu vi diệu thậm thâm,
 Cho sanh chúng rừng lâm khó mở.
 Được gió nhẹ ngờ đâu dễ thở,
 Bổng đông luồng âm khí nặng nề.
 Phải ngóng chờ cho phụng gặp kê,
 Ấy thời đại Thánh Tiên trở mặt.
 Càng nhìn dân lòng tơ siết chặt,
 Đau chi bằng đau khúc đoạn trường.
 Ước sao mà thuận gió buồm trương,
 Đò bát nhã rước tôi lương đồng.
 Ngày vui tươi cũng đà lố bóng,

Cớ sao đời còn mãi say sưa?
 Không tìm Thầyặng hưởng phước thừa,
 Ngày lập Hội tay vin nhành quế.
 Trau thân phận rặng danh hiệu để,
 Thỏa dạ Thầy nơi chốn mây rồng.
 Đừng chia lìa Bắc tổ Nam tông,
 Chỉ biết giống Lạc Hồng Thượng cổ.
 Tai nghe chi những câu ái ố,
 Lòng từ bi chớ cố lời gièm.
 Đạo hiểu rồi ngon tợ gói nem,
 Tuy cỗi thế lắm lem trần tục.
 Mây ganh hờn đầy lòng nghi ngút,
 Giữ dạ trong đừng đục mới màu.
 Thân bần tăng mặc bộ sòng nâu,
 Cuộc thiên lý một bầu đều hấn.
 Đến kỳ thi danh Thầy chạm bảng,
 Trên đài cao gọi các linh hồn.
 Nay ngu khờ len lỏi hương thôn,
 Sau đắc Đạo tiếng đồn bốn biển.
 Giảng với sấm ra tài sửa kiểng,
 Kệ cùng ca lựa tuyển con lành.
 Tuy là ta không thể sanh thành,
 Nhưng thương hết ra tài dạy dỗ.
 Đời phải biết suy kim nghiệm cổ,
 Thông cơ đồ dựng nghiệp Thánh Hiền.
 Ta quyết lòng rút nợ oan khiên,

Cứu bá tánh khỏi nơi lao khổ.
 Gà lôi sớm mượn oai tổ hộ,
 Có một ngày rút lốt hổ han.
 Nhu hiền hòa nhược ắt thẳng cang,
 Đời cùng đạo bi hoan, ly hiệp.
 Tắm lòng thành gian truân chớ khiếp,
 Đức từ bi tiếp dẫn linh hồn.
 Nén hương nguyện cầu với Phật Tôn,
 Ban phước huệ cứu nàn dương thế.
 Nhớ thuở nhỏ nhờ ơn bông bể,
 Nay được nên vai vế trưởng thành.
 Ngẫm cuộc đời hai chữ trước thanh,
 Thân hành đạo vang danh khắp chốn.
 Nhưng ngặt nỗi gặp đời hỗn độn,
 Câu quân thần, phụ tử rã rời.
 Khuyên tu hành hao sức tổn hơi,
 Chẳng hề mở miệng ra than trách.
 Hãy bỏ dứt tánh tình kiêu cách,
 Các con lành khá chọn ngay đường.
 Tuy thân Thầy lướt cuộc gió sương,
 Mà thỏa chí tang bồng hồ thi.
 Câu trượng phu là trang nghĩa sĩ,
 Chữ anh tài của đấng trung lương.
 Phận tu hành đạm bạc rau tương,
 Miễn cầu được an khương bốn bể.
 Rung chuông lành bằng muôn tiếng kệ,

Gọi hồn người hành thiện truy kinh.
 Ra khuyên dân hện có sơn minh,
 Dìu bá tánh hứa câu thệ hải
 Miễn tâm được hư vô tồn tại,
 Sống ở trần hồi cải tiến phi.
 Sống làm sao vẹn chữ tu mi,
 Sống vùng vẫy râu mày nam tử.
 Tự như nhiên oai phong thiên tử,
 Bút thần linh mượn mực tay đề.
 E dương trần công việc trễ bê,
 Nên giục thúc nhơn sanh cày cấy.
 Dụng Bá Nha lên dây đàn khảy,
 Lo cho đời quên vóc ốm gầy.
 Ngày hằng mong gặp hội Rồng mây,
 Xanh men mét cũng thầy thịt xác.
 Đi tới đâu giúp người khao khát,
 Ngặt giếng sâu khó múc mau đầy.
 Trong suốt ngày làm việc lây quây,
 Dùng giấy, mực trưng bày đạo đức.
 Biết bao giờ gái trai tỉnh thức,
 Trẻ cùng già đồng hiểu Phật gia.
 Nương hừng phong thổi giọng cuồng ca,
 Ca cuộc thế ca câu khuynh đảo.
 Buổi nhập tiệc trải qua tràng pháo,
 Khói mịt mù văng xác đầy đường.
 Cuộc đời nay như ngựa buông cương,

Khó dừng lại vó cu lụp bụp.
 Mặt nước biển lô nhô lặn hụp,
 Chim đua bay, cá lại tranh mồi.
 Ngọn thủy triều nô nức sụt sôi,
 Bầu trái đất một phen luân chuyển.
 Ta là kẻ tu hành thiện kiến,
 Xét thể trần luận biện đôi điều.
 Chớ đâu nào bày việc trở trêu,
 Muốn giác tỉnh người mê trở lại.
*Mong sanh chúng học đều thông thái,
 Rèn tâm lành bác ái trau tria.
 Hành đạo thiện cấp cấp sớm khuya,
 Lòng thương chúng khuyên răn đủ thế.*
 Mà nào khác chợ trưa đồ ế,
 Bán rế rề ít kẻ hỏi mua.
 Mảng lo theo lối mới tranh đua,
 Lại bỏ ngón se sua học thức.
 Thân hèn yếu lại vô năng lực,
 Chẳng tìm nơi thuốc nhiệm sửa gân.
 Miệng toàn lời bắt chước chúa Tần,
 Muốn chôn sống anh tài nhu sĩ.
 Nhưng mắc phải từ bi lập chí,
 Lược cùng thao, thao lược vẹn hai.
 Cửa Thần Tiên đã sắp sẵn bày,
 Nhờ ơn mọn giúp thêm chí cả.
 Miệng nhích môi đầy văn tao nhã,

Hạ bút thần thơ đã đề khai.
 Khó làm cho Hiền Thánh lung lay,
 Chỉ tưới nước vun phân cây quý.
 Thêm mắc phải tay chàng Nhạc Nghị,
 Cận Thầy xưa định việc an dân.
 Tiết trung lương hiếu nghĩa rạng ngần,
 Ông Bàn Cử mẹ ghi chạm thit.
 Luận sơ sơ cho dân rõ tích,
 Để chờ ngày hoán vũ hô phong.
 Ban cho đời thoát chữ cay nồng,
 Nay giục thúc câu quân tu ký.
 Ngày nào mà Phật Tiên tọa vị,
 Ấy thời lai bình trị muôn dân.
 Khắp các nơi chư quốc xưng thần,
 Trong bốn biển chúng dân lạc nghiệp.
 Theo dõi gót người xưa mới kịp,
 Vùng mây lành ngũ sắc hào quang.
 Phật, Thánh, Tiên, Đông Độ lướt sang,
 Miền Nam địa phân chia đẳng cấp.
 Nước cờ mới nay đà khởi sắp,
 Trổ tài hay biển lấp non dời.
 Dưới cùng trên ảm đạm khí trời,
 Cả thế giới mưa hòa gió thuận.
 Tạo nền móng Thánh quân đặt vững,
 Nơi triều ca gầy dựng tôi hiền.
 Giờ mắc câu thiên lý vị nhiên,

Nên còn đãi thiên oai nấy lịnh.
 Tỏ tình đời ít câu cung thỉnh,
 Mong khán quan vào cửa xem tuồng.
 Cỏ cùng cây điều thú chim muông,
 Nhơn với vật hườn lai bốn tánh.
 Đó mới biết ai là Phật Thánh,
 Ai thảo hiền ai lỗi đạo nhà.
 Đồng hát câu phụ tử khai ca,
 Chúc trăm họ muôn nhà thanh thới.

NGÂM:

Bồ đào rượu thánh trà tiên
 Muôn năm cộng lạc chúa hiền tôi trung.
Nhơn Nghĩa, ngày 29-5 Canh Thìn.

HẰNG NGA (Cổ thi):

Ớ ớ Hằng Nga dám hỏi đon,
 Cớ sao khi khuyết lại khi tròn?
 Ba mươi mồng một đi đâu vắng?
 Nay về hỏi đặng mấy thằng con?

ĐỨC THẦY họa:

Cõi thế nhìn ta gọi tiếng đơn,
 Phàm nhơn chẳng rõ nói eo tròn?
 Hoàn cầu luân chuyển nên mờ mắt,
 Tháng cuối rồi qua cũng một con.

Nhơn Nghĩa, ngày 14 tháng 6 dl, 1940 (Canh Thìn)

HỎI HẰNG NGÀ (Cổ thi):

Ớ ớ Hằng Nga dám hỏi đơn,
 Cớ sao khi khuyết lại khi tròn?
 Đông qua Dương cốc bao nhiêu dặm?
 Tây đến U đồ cách mấy hòn?
 Uống thuốc trường sanh đà mấy lượng?
 Lấy chồng Hậu Nghệ bấy nhiêu con?
 Ba mươi mừng một đi đâu vắng?
 Hay có tư tình với nước non?

ĐỨC THẦY họa:

Bởi tại vì ai có tiếng đơn,
 Luân luân chuyển chuyển mãi eo tròn.
 Nam thiên quê cũ mù xa dặm,
 Bắc lý nhà xưa mịt núi hòn.
 Tiên trưởng đơn hay dầu ước lượng,
 Phật Thần được giới gặng tìm con.
 Thương đời phi pháp tuy nhà vắng,
 Những để đền bù với nước non.

h HẰNG NGA: (Cổ thi)

Khen ai cắc có bấm trời tây,
 Tỉnh giấc Hằg Nga khéo vẽ mây.
 Một phiến linh đình trôi mặt biển,
 Nửa vừng lửng đứng dán trên mây.
 Cá ngò câu thả tươi bời lội,
 Chim tưởng cung trượng sập sận bay.
 Nên một nên hai còn bé tuổi,
 Mười lăm mười bảy bốn phương hay.

ĐỨC THẦY họa:

Mây hồng năm sắc ở phương tây,
 Sáng suốt ô kim bởi vện mây.
 Miệng nhỏ tiếng to vang bốn biển,
 Lưỡi mềm lời lớn dậy Rừng Mây.
 Lòng trong Thánh kệ tình bời lội,
 Dạ sạch Phật kinh ý luyện bay.
 Dầu cho thân mỗ thanh xuân tuổi,
 Thức giấc đời mê phải được hay.
Nhơn Nghĩa, ngày 14-6 Canh Thìn.

BẠC LIÊU

Diệu vợ chàng xa đến Bạc Liêu,
Thiền môn vẹn vẽ quá tiêu điều.
Bồng lai tại thế non dường sánh,
Đẹp để cho ta trối nhạc thiền.

Bổn đạo trông chừng chữ Bạc Liêu,
Cớ sao giành muốn cấm lời diêu.
Lưng chừng bèo giạt thân hành đạo,
Bị lũ a dua cá út thiền.

Lá phép xin về tỉnh Bạc Liêu,
Ngụ nơi gia trạch Hội đồng Điều.
Lòng trông Chánh phủ cho hay chẳng,
Khó dễ làm gì việc bấy nhiêu?

Nhơn Nghĩa (Xà No), lối tháng 6 năm Canh Thìn.

Ấi làng NHƠN NGHĨA"

Kể từ mười tám tháng tư,
Canh Thìn lưu chữ thiện từ tới đây.
Cho làng Nhơn Nghĩa biết Thầy,
Đem truyền mỗi đạo thang mây chỉ chừng.
Nay vì thời vận chuyển luân,

Ở trong cõi tạm đã từng đổi thay.
 Cầu cho già trẻ gái trai,
 Rửa nhau niệm Phật liên đài ắt lên.
 Thế gian ngay thảo đáp đền,
 Ngày sau sẽ được chần mền thơm tho.
 Tục kêu là rạch Xà No,
 Vàm kinh Ông Bồn eo co khúc đường.
 Ngày Thầy lìa cách quê hương,
 Về đây nương ngụ bởi thương dân lành.
 Phủi trần xóa bỏ lợi danh,
 Quyết lòng lánh trước tầm thanh mai chiêu.
 Thuở xưa thời buổi Thuần Nghiêu,
 Thái bình thanh trị mến yêu khẩn tình.
 Chớ đâu đồ thán sanh linh,
 Bởi nay lỗi đạo kẻ kinh ngạo cười.
 Lo cho mình được đẹp tươi,
 Phụ phàng nghĩa cả lại cười Phật Tiên.
 Luật Trời báo ứng nhãn tiền,
 Khấp trong thiên hạ đảo huyền từ nay.
 Ra đi để lại một bài,
 Cho trong bốn đạo hôm mai rèn lòng.
 Bể chừng tách dặm xa trông,
 Dân sanh gặp trận trời long hầu kể.
 Tới lui bùa thuốc bọn bề,
 Chơn đời khỏi cửa ra về phủi ơn.
 Thấy đời tu dối khuyên lơn,

Từ đây sửa lại gặp cơn thái bình.
 Phật Trời đâu dụng phép linh,
 Chỉ dùng đạo đức mặc tình ghét ưa.
 Nghinh ngang làm thiếu lấy thừa,
 Mẹ cha chẳng kể dối lừa ngỗ ngang.
 Ngày nay mới đến Phật đàn,
 Niệm một tiếng Phật đòi an bình liền.
 Chậm lành chê Phật ngạo Tiên,
 Rồi sau tội nghiệp liên miên tới mình.
 Dương trần phú trọng bần khinh,
 Mãng lo bươi móc cầu vinh thân phàm.
 Biết sao đầy được túi tham,
 Không ngăn không đáy càng làm không kiềng.
 Mĩa mai đến kẻ tu hiền,
 Làm cho thỏa chí mới yên giấc nồng.
 Gẫm đời bụng dạ gai chông,
 Nên còn khổ sở trời đông túng nghèo.
 Nhìn dân ruột thắt gan teo,
 Rán tâm gậy cũ mà leo qua bờ.
 Nếu không, gặp cảnh bơ vơ,
 Thuyền ghe chẳng có bến bờ cũng không.
 Một mai thấy được non Bồng,
 Cảnh Tiên rực rỡ mây rồng đẹp thay.
 Lại thêm thấy chốn Phật đài,
 Không già không bệnh chẳng ngày nào lo.
 Bây giờ lão lại thúc đồ,

Đưa qua bến giác đông to tới nhà.
 Vậy mà còn ghét kệ ca,
 Không gây tình cảm để già nhọc khuyên.
 Thương đời ta phải truân chuyên,
 Bạc Liêu xứ ấy ta liền đến nơi.
 Giã từ bốn đạo ít lời,
 Gìn câu nguyện vái chớ lơi nghĩa Thầy.
 Bớt lòng thương nhớ từ đây,
 Chẳng nên bịn rịn để Thầy an tâm.
Nhớ lời dạy dỗ ca ngâm,
Di Đà sáu chữ trì tâm chớ sờn.
 Cuộc trần Thầy tỏ thiệt hơn,
 Mấy người bê trễ chậm chớ tới Thầy.
 Nghe theo lời chỉ sau đây,
 Lãnh bài cầu nguyện về rày mà tu.
 Dạy dân đầu tóc rồi bù,
 Mà trong bá tánh hềm thù chi ta.
 Trễ chơn Thầy mắc đi xa,
 Hỏi thăm Hương bộ vậy mà cách tu.
 Trắng còn khi tỏ khi lu,
 Cho nên phận Lão viễn du đổi đời.
 Càng đi càng biết nhiều nơi,
 Càng đem chơn lý tuyệt vời phổ thông.
 Người Khùng trí lại cuồng nông,
 Cớ sao thế cuộc lảo lòn cũng kỳ,
 Xả thân tâm Đạo vô vi,

Nhiệm mầu thâm diệu nan tri Lão bà.
 Cầm hương chấp lại hai tay,
 Đưa lên trên trán nguyện bài qui y.
 Nguyện rồi xá xuống tức thì,
 Cầm hương rồi cũng đứng thì thẳng ngay.
 Đọc qua lời nguyện một bài,
 Lạy luôn bốn lạy tạ rày tông gia.
 Bàn tay lật ngửa vậy mà,
 Chớ đừng lật sắp vì Thầy tái sanh.
 Đi xa thì phải dặn rành,
 Bàn thông thiên cũng thiết hành như y.
 Bốn phương đều đọc vậy thì,
 Cúi đầu bái tạ từ bi Phật Trời.
 Sớm chiều bình đẳng chớ lời,
 Thường hành như vậy nhớ lời đừng sai.
 Có đau xem thuốc ba bài,
 Tâm thành cầu nguyện ắt nay bệnh lành.
 Giấy vàng xé nhỏ đành rành,
 Để trên bàn Phật chí thành uống ngay.
 Thánh Thần phưởng phất hồn bay,
 Ở đâu cũng đến độ rày chúng sanh.
 Con rồng mới nửa gút nanh,
 Mà trong bá tánh thất thanh hãi hùng.
 Chừng nào Thầy lại gia trung,
 Thì trong bốn đạo bóng tùng phủ che.
 Trách dân còn tiếc lựa the,

Chẳng làm phước thiện họa e đến mình.

Hết nhục rồi lại đến vinh,

Nghe không thì cũng mặc tình thế gian.

Để cho dân sự luận bàn,

Nếu tu thì phải chọn vàng lừa thau.

Cá to mà phải ở ao,

Muốn ra biển rộng phải nhào kiếm sông.

Một mai đạo được Tây, Đông.

Khấp trong thế giải thỏa lòng ước mơ.

Nuôi tằm ắt được nên tơ,

Nếu ta làm phải phước hờ bên lưng.

Núi non rừng thẳm cũng từng.

Bây giờ phiêu lạc ta mừng khắp nơi.

Cho dân đều hiểu cuộc đời,

Thiên cơ để dạ Lão thời yên thân.

Đại đồng chuông đạo bon gân,

Cho người say ngủ tỉnh lần giấc mê.

Biết lo sửa kiếng trồng huê,

Thơm tho gia trụ danh đề Tổ tông.

Bấy lâu lòng những ước mong,

Cha con hội hiệp thì lòng mới nguôi.

Từ nay ai có tới lui,

Cúi đầu bái Phật lòng vui tu hành.

Xin đừng đeo đả lợi danh,

Bỏ trôi đạo đức hư danh dạy truyền.

Mai sau được gặp cõi Tiên,

Phỉ tình nguyện ước khỏi phiền lòng ta.
 Vài lời để lại khuyến ca,
 Truy phong tách gót đường xa xứ người.
 Trò buồn Thầy lại tức cười,
 Đâu đâu bá tánh cũng người Trời sanh.
 Gần xa Thầy chỉ đành rành,
 Quyết tuyến con lành đem lại Phật gia.
 Cáo từ làng xóm trẻ già,
 Chúc cầu lạc nghiệp nhà nhà ấm no.
Nhơn Nghĩa (Xà No), ngày rằm tháng 6 Canh Thìn.

GAO NGÁN TÌNH ĐỜI

Ngao ngán tình đời gấm cuộc âu,
 Đông, Tây, Nam, Bắc cũng chung bầu.
 Vì sao thế sự người sang cả,
 Phân biệt tước quờn áo rế bầu.

Rế bầu dầu có, có mà chi,
 Những mãng say sưa mặt cổ lý.
 Múa mỏ khua môi tài biệt thự,
 Giống nòi Nam Việt mãi chia ly.
Xà No, năm Canh Thìn

I NGƯỜI TRI KỶ

Nghĩ việc đời xưa gấm việc nay,
 Ai người tri kỷ ai là ai?
 Tái sanh chọn lựa trang hiền thảo,
 Thức tỉnh tâm trung sẽ vẹn mây.

Vẹn mây mới đẹp, đẹp Tiên gia,
 Tông tổ thơm tho phước hải hà.
 Tịch tịch huyền sâu ai hiểu đặng,
 Ất là thấu tích sĩ cuồng ca.

Cuồng ca nẻo Đạo chốn huyền thâm,
 Nghĩ việc xa xa ruột tím bầm.
 Đau đớn cho đời ôi thảm họa,
 Mạch sầu có miệng lại dường câm.

Dường câm khó nói, nói còn e,
 Thiện tín thờ ơ nổi rứt rề.
 Tiếng động bên tường nghe vắng vắng.
 Sức hèn như chấu chống ngàn xe.

Ngàn xe muốn nghiêng chấu còn bay,
 Nước túng tìm phương chống kẻ tài.

Rốt cuộc tương lai do quyết định,
 Phương trời xa thẳm năm quyền oai.

Quyền oai thế hệ cực ta mang,
 Luân chuyển nhưn sanh lăm cuộc nài.
 Ai hỡi dân lành ta sẽ đợi,
 Đạo người sửa trợn dứt lăm than.

Lăm than khói lửa với binh đao,
 Âu Á lung tung nhuộm máu đào.
 Bá tánh say sưa mùi phú quý,
 Sau này sẽ vương cảnh đồ lao.

Đồ lao muốn lánh sớm nghe ta,
 Bồ thí trì chay giữ giới mà.
 Phật đạo trau dồi tâm tánh lại,
 Giác thuyền chuyên chở lúc can qua.

Can qua dân chúng chớ buồn lo,
 Tích đức chờ ta chốn hẹn hò.
 Tiên cảnh Phật đài xem rức rở,
 Hoàn cầu đến đó ấm cùng no.

Cùng no bốn biển một cha thôi,
 Bỏ dứt thói hư với tật tồi.

Trên có Phật Trời soi việc thế,
 Dưới đây cơm áo Lão về ngôi.
Nhà thương Chợ quán, đêm 18-7 Canh Thìn (1940).

ÁP MÀN CẢNH TRÍ

Cảm bấy lòng ta nổi thẹn thường,
 Sắp màn cảnh trí chữa nên khuôn.
 Chúng sanh lỡ bước ngơ bờ bến,
 Nhơn loại tầm đường ngán buổi truông.
 Tạo hóa khiến đời mang sống khổ,
 Đất trời xui đạo bị đông lường.
 U hoài tưởng lại thân lưu lạc,
 Rừng thẳm khát khao kiếm suối nguồn.
Nhà thương Chợ quán, năm Canh Thìn.

HIỂN THÂN SÃI KHÓ

Bá nhứt thân này chịu nạn tai,
 Cầu xin Phật Tổ vẽ tường hay,
 Giúp cho Sãi khó qua bờ giác,
 Trừ lũ yêu ma khuấy chợ Ngài.

Nhưng Ngài biến hóa ở Tây Phương,
 Còn Sãi dẫn thân cảnh đoạn trường.
 Nam Hải Quan Âm bình nước tịnh,
 Rưới giùm bá tánh bớt tai ương.

Phận tố xác phàm tố sẽ dưng,
 Cúng dường cho Phật, Phật đành ưng.
 Dù cho phải chịu ngàn cay đắng,
 Cũng nguyện Đạo mầu sẽ chấn hưng.
Nhà thương Chợ quán, năm Canh Thìn.

BÓNG HỒNG

Bóng hồng vừa mới thoáng qua,
 Nơnh sanh tỉnh giấc tìm nhà Thánh Tiên.
 Thánh chúa phán ra miền Nam địa,
 Mặc cho đời mai mĩa cười chê.
 Nhìn dân châu lụy ử ê,
 Biết sao trút hết gánh về ta mang.
 Mang cho hết tai nạn thế giới,
 Kẻ tâm lành bớt đợi chờ trông.
 Cốt xưa thiết giống Lạc Hồng,
 Trên hòa dưới thuận một lòng mến yêu.
 Nay hiếm kẻ ỷ nhiều tiền của,
 Vội làm trò hát múa lẳng xằng.

Xâu nhau đặng có tranh ăn,
 Cùng là giành mặc cho bằng ngoại bang.
 Người sao lại bĩ bàng tôm cá.
 Thức ăn thừa khiếp nổi ném quăng.
 Kẻ nghèo lo chạy ngày hằng.
 Lại không đủ bữa rồi nhả đời người.
 Xem thế sự biếng cười biếng khóc,
 Chẳng rung rinh quèo móc chi ta.
 Cười là cười thói ranh ma,
 Khóc là khóc kẻ chưa ta dỗ dành.
 Cơn lữ vờ buồn tanh chuyện quái,
 Tim non đời kinh hãi bao phen.
 Từ xưa ông cống xù quèn,
 Ngày nay ông bệnh ông ghen việc nhà.
 Bởi mắc việc đi xa đánh chén,
 Bà ở nhà sẽ lén cải trang.
 Sét tin ruột nọ bàng hoàng.
 Gượng say làm tỉnh rồi nhàn cụng ly.
 Thấy hiểm kẻ vô nghi lạc Đạo,
 Đua một lòng làm bạo làm xằng.
 Ai mà xét đến ăn năn,
 Quày đầu hướng thiện bần tăng dặt giùm.

"BÓNG HỒNG" (*Tiếp theo bài trước*)

Mắt thấy đứa vô nghi phát giận,
Ngặt nổi mình còn bận pháp thân.

Chờ con đầy đủ nghĩa nhân,
Ra tay tế độ dắt lần về ngôi.

Có ngày mở rộng quí khôi,
Non thần vang chuyển Khùng ngồi xử phân.

Huyền cơ máy tạo xoay vần,
Đồng về Phật cảnh mười phần xinh tươi.

Thánh Tiên vừa nhích miệng cười,
Chúc mừng trần thế có người chơn tu.

Ngày nay vừa lúc trăng thu,
Tiết trời ảm đạm mịt mù gió mây.

Mua phùn lát đất đơm bay,
Canh tràng thơ thần thân Thầy bơ vơ.

Truân chuyên Tạo hóa thờ ơ,
Đưa người lương thiện lỡ bờ xa quê.

Ru con buồn ngủ chưa mê,
Tầm đòi lên kén sợ dê phá chuồng.

Nực cười cho lũ sói muông.
Đem điều cay nghiệt phá tuồng Thuấn Nghiêu.

Đến sau phách lạc hồn xiêu,
Rã rời thân thể mang nhiều họa ương.

Ai ôi! hãy ngẫm cho tường,
Nhìn ông tận mặt hùng cường làm chi?

(Viết tại nhà thương Chợ quán, ngày 25-8 Canh Thìn)

PHÒNG VẮNG ĐÊM KHUYA

Vận thời luân chuyển đưa ta tới,
 Tới chốn nhà thương dưỡng bệnh điên.
 Lắc léo Hóa công bày tấn kịch,
 Chia xa bốn đạo xuất mộng phiền.

Phòng vắng đêm khuya lặng tiếng người,
 Tâm thần phưởng phất cảnh vui tươi.
 Ước mơ thế giới lân Hòa Hảo,
 Nhà Phật con Tiên hé miệng cười.

Lạnh lùng mây bạc bị luồng đông,
 Cũng bởi quá yêu giống Lạc Hồng.
 Cay đắng siểm gièm thân Lão chịu,
 Miễn đời thanh trị hết cuồng công.

Ta bước, bước đường gập nẻo chông,
 Mà không nản chí với nao lòng.
 Dắt dìu nhưn loại câu huyền bí,
 Bủa đức dạy đời rạng Á đông.

Nhà thương Chợ quán, đêm 25-8 Canh Thìn

ỜI VỀ CHO BỒN ĐẠO



Tiếp đặng lời thăm viếng, ngỏ lời cảm ơn chung hết thiện nam tín nữ trẻ già, cầu chúc cho tất cả được sáng suốt và hăng hái bước vững trên đường Đạo hạnh thanh cao của Phật pháp.

Ở trên này lúc nào Thầy cũng vui vẻ, rất sung sướng mà làm hết phận sự của đạo đức.

Chốn này là nơi để cho Thầy tỏ dấu cho hầu hết nhơn sanh biết rằng chốn hưng Phật giáo thì phải chịu những sự tang thương biến cải và khuyên tín đồ chớ buồn lòng lo lắng, vì Ơn Trên định vậy thôi. Rồi ít lâu có ngày sum hiệp chớ chẳng hề chi cả.

Về kinh giảng, tốt hơn kỹ lưỡng chẳng nên phát lúc này.

Về thuốc men cũng tùy theo tâm Đạo mà chỉ vẽ thôi. Thời kỳ nghiêm trọng, chẳng nên làm theo ý cầu xin của người, tạm ngưng việc đó rồi sẽ cho.

Bấy nhiêu lời cho nam nữ mừng lòng, không cần chi thi phú dông dài. Ý Thầy tốt hơn giữ lấy bề trong, còn bề ngoài thì để cho Thầy yên tịnh thì sẽ có nhiều điều may mắn đưa đến.

Dầu cho xoay chuyển đất trời,
Lòng ta chỉ dốc độ đời mà thôi.

Cội lành mong đặng đâm chồi,
Chặt gìn Phật đạo đền bồi ơn xưa.
Đừng thù kẻ nghịch thêm thù,
Mở lòng hà hải lọc lừa đảng ngay.
Thế gian hiểm kẻ Thánh tài,
Ra đời phải chịu ít ngày gian nan.

Cổ kim nghiệm biết đừng than,
Để cho Trời Phật lo toan việc này.
Nhà thương Chợ quán, ngày 25-9 Canh Thìn

NGHĨ NHỮNG NGÀY QUA

Bây giờ ngồi nghĩ những ngày qua,
Lòng tứ lạng không, chẳng nhớ nhà.
Nhớ cả vạn dân trong bốn biển,
Gặp hồi trụ lạc Đạo càng xa.

Mộng hồn trong bóng vẫn vơ bay,
Sương tỏa trắng trong chói rạng đài.
Bóng xế tà tà về núi ngủ,
Trông chừng ông Tạo vẽ tường hay.

Ông hỏi khách chờ khách sẽ xem,
Cảnh cũ ôi thôi quá cũ mèm!
Vùng vẫy đỡ nương cơn sấm chớp,
Vinh hoa phú quý chẳng mơ thèm.

Phút chốc vui mừng cuộc trí tri,
Cùng nhau hiệp mặt hết sầu bi.
Tình yêu hơn loại càng thêm đậm,
Có lẽ chơn hơn lúc thanh thì.

Xúc động tâm hoài gọi chúng sanh,
Thoát ly cảnh tục sớm tu hành.
Giác thuyền đến bến đưa người thế,
Chớ đắm hồng trần nẻo lợi danh.

Nhà thương Chợ quán, năm Canh Thìn

KHÔNG BUỒN NGỦ

Đêm nay lại sao ta không buồn ngủ? [1]
Đi, đứng, nằm, ủ rũ nỗi niềm xa.
Hình như say chén rượu quá khề khà,
Nhớ những kẻ bê tha trong ảo mộng.
Đường danh lợi đưa chen mùi ong ồng,

Đâu có màng tiếng vọng của người tu.
 Cảnh thế gian dường thể chốn ao tù,
 Trong biển khổ mấy ai mà thoát đặng.
 Nơi cửa Thánh, ôi! người càng quạnh vắng,
 Chốn nhà ma chen chúc quá thêm đông.
 Biết làm sao gieo Đạo khắp đại đồng,
 Đưa nhơn loại đi vào vòng hạnh phúc.
 Thương trăm họ ruột tơ thêm vò khúc.
 Để trí suy giục thúc cả muôn dân.
 Bổng hay đâu nghi ngút khói vua Tần,
 Tăng sĩ phải găng vùi mới hắc ám.
 Nào ai biết tâm ta đời bác lãm,
 Kiếp người dường chùn gởi bám vào cây.
 Ở thế gian ai rõ kẻ chơn Thầy,
 Dắt sanh chúng lìa nơi sông mê khổ.
 Cõi trần thế biết bao điều ái ố,
 Hơn cùng thua nhắm mắt cũng ra ma.

Chi cho bằng:

Lúc sống sanh tìm lấy cuộc nhơn hòa,
 Chữ thuận thảo hay hơn là tranh đấu.
 Thuở ít tuổi ấy là thời thơ ấu,
 Ôn mẹ cha dạy dỗ lúc nâng niu.
 Lớn lên rồi cần giữ lấy qui điều,
 Của Phật Thánh dạy người trung lẩn hiếu.
 Con nghịch phản đều mang câu đàm tiếu,
 Giữ sao tròn đạo nghĩa mới khôn ngoan.

Lòng sắt son dám sánh nổi ngàn vàng,
 Khó mua chuộc những người đầy liêm sỉ.
 Đường xa mới rõ biết tài ngựa ký,
 Lúc nguy nàn tường tận kẻ vô lương.
 Phụ ông cha làm lắm thói bạo cường,
 Giành ăn uống ganh em cùng ghét cháu.
 Trời sanh muỗi là loài thường hút máu,
 Cũng lắm người mượn kể ấy dung thân.
 Nên thuở xưa Trời sắp cuộc Phong Thần,
 Diệt kẻ quấy lọc lừa dân lương thiện.
 Mong Tào hóa sắp xong tuồng cổ điển,
 Đặng nhơn sanh kiến cảnh thái bình hòa.
 Ngổ lời khuyên nhơn loại khắp gần xa,
 Rán tu tỉnh hưởng đời chung cực lạc.
 Trên cửa Phật mùi hương thơm bát ngát,
 Dưới quân thần phụ tử khải hoàn ca.
 Ấy là xong bốn biển hiệp một nhà,
 Không ganh ghét dứt câu thù hận oán.
 Trên kẻ trí lấy công bình phân đoán,
 Dưới vạn dân trăm họ được im lìm.
 Trẻ với già gìn hai chữ từ khiêm,
 Không còn thấy loạn luân nền cang kỷ.
 Đạo tôi chúa chặt gìn câu chung thi,
 Đạo thầy trò khắc cốt với ghi xương.
 Đạo cha con chặt chẽ chữ miên trường.
 Đạo chồng vợ thuận hòa cho đến thác.

Biết lẽ nghĩa kính yêu cùng cô bác,
 Nội tông cùng ngoại tổ với cậu dì.
 Thêm kính nhường anh chị kẻ cố tri,
 Mắt chẳng thấy lũ gian phi xảo trá.
 Đạo bè bạn bất phân nhơn với ngã,
 Chữ nghĩa tình sắt đá mãi bền gan.
 Trên non tiên vắng vắng tiếng phụng hoàng,
 Phật, Tiên, Thánh an bang cùng định quốc.
 Đời xuất Thánh tỏ bày câu tiêm tất,
 Rán giữ gìn kéo mất giống hiền xưa.
 Những thói hư tật xấu phải răn chừa,
 Sau sẽ thấy người xưa tường tận mặt.
 Ta kể sơ ít điều cho vắn tắt,
 Ước mong đời xét kỹ đặng tu hành.
 Phật tử bi đặng chữ cao thanh,
 Người lương thiện hưởng muôn điều hạnh phúc.

Đến đây ngao ngán việc trần,
 Thôi dừng bút lại định thần xét suy.
 Giàu sang lắm kẻ vô nghi,
 Ý mình trên bức kể gì nghĩa nhân.
 Chẳng kiêng chẳng nể Phật Thần,
 Suy mưu làm quấy nghiệp trần phải mang.
 Vì chưng ta mắc tai nàn,
 Lòng thương trăm họ lỡ làng từ nay.
 Cầu Trời, Phật độ tiêu tai,

Cứu trong thiên hạ Đạo khai khắp trời.
Nhà thương Chợ quán, năm Canh Thìn

[**Hiệu chính:** [1] Ghi theo ấn bản năm 1966:
*"Đêm nay **lại** sao ta không buồn ngủ"
 (lại thêm một đêm nữa không buồn ngủ) .*

THU ĐÃ CUỐI

(Bài này không có tựa. Chép theo bốn chánh do Đức Ông giữ)

Thu đã cuối bắc lai rai thối,
 Xét côi lòng chạnh nỗi thương tâm.
 Canh tràng thốn thức đứng nằm,
 Phiên ba xe ngựa ù ầm bên tai.
 Nguồn mây bạc cuốn quay mũi viết,
 Chấm vào nghiên chi xiết ngại ngừng.
 Cũng bung sao lại khuấy bung,
 Một bầu ngơ ngác cội tùng còn xa.
 Thấy Tăng Sĩ thiệt thà hữu chí,
 Vội đem lòng ích kỷ hại nhân.
 Ôi, đời yểm cự nghinh tân,
 Rùng rùng xóa bỏ Phật, Thần, Thánh, Tiên.

Làm cho Lão nửa phiến nửa tui,
 Ước sao mình như cuội trên trăng.
 Đặng soi khắp cả dương trần,
 Cho người trong tối đặng lần điển quang.
 Kể đến lúc băng ngàn đất khách,
 Dem thân này cắt mạch sầu đông.
 Dầu ai trao đổi lạt nồng,
 Trao chua chế ngọt tấm lòng chẳng nao.
 Nhưng nghĩ lại héo xào tim phổi,
 Biết gốc lành sao cội không gìn.
 Ngạt ngào tiếng kệ lời kinh,
 Ơn nhờ chư Phật oai thịnh giáo truyền.
 Thân làm Đạo ba giềng năm mối,
 Dù gặp cơn gió thổi mưa tuôn.
 Bại rồi thành lại nên tuồng.
 Vạn dân hưởng được nước nguồn Ma ha.
 Trải một lúc cuồng ba sóng dậy,
 Chắc nhơn sanh sẽ thấy việc chi?
 Trời đà sắp đặt ly kỳ,
 Tới ngày trả quả âm ỳ biết bao.
 Thỏa cho kẻ khát khao đạo đức,
 Danh Thánh tài thơm rực non sông.
 Theo đòi học cổ của ông,
 Nguồn văn gọi người đồng tâm tu.
 Lòng đừng chắt mỗi thù chi cả,
 Lũ bạo tàn tất tả nay mai.

Bấy lâu khoe giỏi khoe tài,
 Trời xanh rọi thấu diệt loài kiêu căng.
 Lời ta nói có ngăn lắm nhĩ,
 Để đây rồi chúng quỉ hiểu lắm.
 Điều đồn trời khúc huyền thâm,
 Nhà nghề chọn bản tri âm đâu nào.
 Giọng Tăng Sĩ thanh thao như kiểng,
 Hạn đã lâu sông giếng cạn mòn.
 Cỏ cây khô héo thon von,
 Nay nhờ mưa đượm mà còn khát khao.
 Nghĩ đến đây gió ào ào thổi,
 Ngẩng mình ra nhìn ngọn đông phong.
 Khổng Minh nhờ gió dụng công,
 Còn ta nhờ được muối mòng bay tan.
 Khuyên chớ chấp kẻ lòng lang sói,
 Để đức lành ta rọi khắp nơi.
 Non sông rục rở chồi ngời,
 Mảnh gương Phật đạo soi đời cổ kim.
 Nơu loại sẽ khỏi chìm bể khổ,
 Khắp muôn loài nguyện độ siêu thăng.
 Kể chi miệng mồi lưỡi lẩn.
 Mặc tình thế sự kêu thẳng hay ông.
 Chớ chia rẽ phải đồng tâm lực,
 Khua giọng vàng đánh thức bốn phương.
 Chấn hưng Phật Giáo học đường,
 Dưới trên hòa thuận chọn đường qui nguyên.

Tay Tăng Sĩ gậy thiền quyết nắm,
 Lăn buội bờ xuống thẳm lên đèo.
 Dầu cho gặp lắm hùm beo,
 Từ bi vẫn niệm quyết leo khỏi rừng.
 Đâu nản chí mà ngừng việc phải,
 Cuộc tang thương biến cải cảnh trần.
 Bực mình đeo đẫm pháp thân,
 Chờ cơn gió tạnh sẽ lần bước ra.
Thấy thiện tín chan hòa giọt lụy,
Tâm nào nùng chạnh nghĩ xa vơi.
Chim trời dựng ổ chiều mới,
Bầy con chiu chít cả đời nhàn thân.
 Còn một đoạn mưa Tần nắng Sở,
 Trải qua rồi việc dở hóa hay.
 Thế gian sẽ biết Thánh tài,
 Bể bồng con đại hát bài khai ca.
 Ai mà được trông qua cảnh ấy,
 Cội phúc nhà tạo lấy mà nhờ.
 Thương đời tả ít lời thơ,
 Nẻo tu dân sự còn chờ dịp nao?
 Phận Tăng Sĩ nài bao gió bụi,
 Miễn xổ lông tháo củi ta bà.
 Theo đòi gương phẩm Thích Ca,
 Dốc đem tâm chí tầm ra Đạo mầu.
 Cả vạn vật chung bầu thế giới,
 Vì oán thù dựng bãi chiến trường.

Cũng đồng xưng bá xưng vương,
 Tranh quyền đoạt lợi đởm đương xé giành.
 Ta nguyện một lời hành chánh đạo,
 Chẳng phải người thông thạo hoàn toàn.
 Nhưng mà gắng chí kêu vang,
 Người ôi! thức tỉnh lánh nản tu thân.
 Nguồn bạch thủy trong ngần mát mẻ,
 Múc rưới vào độ kẻ chúng sinh.
 Thần thông phép Phật muôn nghìn,
 Cội lành nắm chặt ắt mình thành thoi.
 Nay Tăng Sĩ có lời kêu gọi,
 Dụng tinh thần chống chỏi quỷ tà.
 Đừng cho chúng đến gần ta,
 Nhơn sanh còn hỡi ngà ngà giấc say.
 Phật, Tiên, Thánh muôn loài vạn vật,
 Cũng ở trong quả đất dựng gầy.
 Siêu thăng nhẹ tách đường mây.
 Trầm luân oan nghiệt càng gây thêm hoài.
 Ta chí dốc tâm đài nguyệt kiến,
 Cho dương trần rọi chuyện sai lầm.
 Định thần dẹp hết tà tâm,
 Hườn lai bốn tánh Thần khâm quý nhường.
 Bỏ cái tánh tự cường tự trọng,
 Gẫm cuộc đời cái bóng theo hình.
 Tu hành đâu kể nhọc vinh,
 Ta làm bốn phận ngạo khinh mặc đời.

Đầu ngưỡng vọng đất trời minh chứng,
 Tấm lòng thành quyết dựng Đạo đời.
 Đôi đều hòa nhả nơi nơi,
 Thân này mới chịu ngồi nơi thạch bàn.
 Lòng trẻ thảo biết đoàn biết kết,
 Phí xác phàm mê mệt đâu nài.
 Bể rừng vẹt phá gốc gai,
 Đưa người lương thiện đến ngay Niết Bàn.
 Thấy biển khổ đâu an lòng đặt,
 Xô thuyền ra cứu vớt sanh linh.
 Miễn cho bá tánh vẹn mình,
 Hết cơn bệnh tật hết tin đạo tà.
 Cúi nhờ nước ma ha mát mẻ,
 Xin Phật ban cho kẻ khát lòng.
 Chim khôn thì uống nước trong,
 Người khôn mau sớm rửa lòng bợn nhờn.
 Để ma bệnh theo hờ bén gót,
 Thần chết kia ôm hót bên mình.
 Đạo lành sao lại chẳng tin,
 Dầu cho thông thái cũng gìn cốt xưa.
 Nở đâu lại vầy bữa đồng loại,
 Cũng gốc Ngài Thượng Đế xuống trần.
 Quày đầu nghe tiếng chuông ngân,
 Trở về nơi cũ cho gần Phật, Tiên.
*Thấy sanh chúng quá ghiền cảnh tục,
 Nên nhiều lần giục thúc muôn dân.*

*Bạch trình giữ lấy nghĩa nhân,
Muốn về cõi Phật, lập thân cõi trần.*

Vượt cảnh khổ muôn phần u ám,
Ganh, ghét, hờn, thì thảm muôn bề.
Khuyên trong nam nữ chợ quê,
Cúi đầu thiện niệm trông về Tây Phương.

NGÂM:

Tu cho kẻ bạo khâm nhường,
Đẹp lòng cha mẹ Cửu Huyền chờ trông.

ĐÊM NGỒI MỘT MÌNH”

(tiếp theo bài trước)

Riêng phòng vắng vẻ một mình ta,
Đèn điện bật lên ánh sáng lò.
Trí não nghĩ suy tuồng biến đổi,
Tâm hồn liệu lượng cảnh thay nhà.
Tai nghe bốn phía xe cùng ngựa,
Mắt thấy chung quanh vách trắng ngà.
Cô độc nhưng lòng nô nức mãi,

Cố tình kinh nghiệm những ngày qua.

Nhà thương Chợ quán, ngày 30-9 Canh Thìn

ỜI BỐN THÁNG MƯỜI

Cảnh trời mây mịt vẽ lằng quằng,
Mười bốn tháng mười lại khuất trăng.
Ngẫm việc thiên cơ càng biến chuyển,
Xem chừng địa lý quá xung xằng.
Tơ lòng vương vấn đời thêm bận,
Tâm dạ ai hoài cuộc nhện giăng.
Biết đó biết đây thời với vận,
Để ngày kết cuộc khó ăn năn.

*Nhà thương Chợ quán, ngày 14-10 năm Canh Thìn.
(trước khi Cộng sản nổi dậy ở Xoài Hột)*

"THAN ĐỜI"

(Chép theo bốn chánh do Đức Ông giữ)

Chạnh lòng nghĩ lại cảnh phiên ba,
Nghỉ ngút bợn nhơ khói vạ tà.
Lăn lóc phong trần dày dạn mặt,
Truân chuyên bể ái kiếp mảy hoa.

Hổ sâu chắt chứa người bạc ác,
 Hang thẳm chôn chồng kẻ thiết tha.
 Trời đã hoàng hôn mau chột tỉnh,
 Tìm đèn Trí Huệ lánh thân ra.

Lánh thân ra khỏi kéo mang tai,
 Tầm nẻo cao siêu đến Phật đài.
 Bến giác Thần, Tiên mau chực sẵn,
 Bể mê phàm tục phải cao bay.
 Nợ duyên đeo đằm nơi đời tạm,
 Kiếp số luân chìm chốn gốc gai.
 Rày gặp mưa nhuần ân Thánh đế,
 Cam lồ rưới tắt lửa trần ai.
Nhà thương Chợ quán, ngày 3-12 Canh Thìn

TRAO LỜI CÙNG ÔNG TÁO"

(Chép theo bốn chánh do Đức Ông giữ)

Đôi lời cặn hỏi Táo quân ông,
 Sắp tính về châu Thượng giới không.
 Nếu có việc trần tâu thẳng lẽ,
 Đừng như những kẻ bèn hơi đồng.

Đêm ngồi nghĩ hỏi thăm ông Táo,
Sổ sách trần ông tính đã xong chưa?

Năm Canh Thìn nhiều trận gió mưa,
Cho nhơn loại trăm cay cùng ngàn đắng.

Còn một tháng trông coi dài dạn,
Chắc hăm ba theo lệ cũng châu Trời.

Đêm nay trò chuyện với tôi chơi,
Thêm dặn trước ít lời ông xin nhớ.

Táo cười rằng! có chi nhẩn nhở?
Mới hôm nay sao lại gấp quá chừng?

Có điều chi lo liệu bằng khuâng,
Mà vội vã dặn dò tôi sớm vậ?

Sãi cả cười, vuốt ve tấm dầy:
Sợ ngày về ông bận lắm chè xôi.

Của chúng sanh làm lễ vãng hồi,
E quên mất những lời tôi gởi gắm.

Nên tính trước trao tờ cáo thắm,
Cuộc trần gian đà trải một năm qua,

Luôn từ ngày Tăng Sĩ xa nhà,
Đều uất kết tâu qua cùng Thượng Đế:

Ngày vâng chỉ đạo lai trần thế,
Cõi Trung Ương nhằm đất nước Việt Nam.

Chọn một chàng tuổi trẻ tục phàm,
Mượn tay gã, tờ hoa Thần hạ bút.

Khuyên bá tánh tầm Tiên rời tục,
Chỉ máy Trời bày tỏ việc về sau.

Gái cùng trai già trẻ bước vào,
 Đường trí huệ qui y gìn Đạo pháp.
 Thần cũng chẳng say mê chùa tháp,
 Chẳng tham tiền, tham vật, món chi chi.
 Hơn năm dư quyết chí duy trì,
 Truyền sanh chúng phải kính thờ Trời, Phật.
 Cũng lắm kẻ phàm phu sơ thất,
 Vội trêu đùa lũ quỷ ngạ đoàn ma.
 Lúc ăn năn sửa tánh rất thật thà,
 Còn lắm kẻ nghinh **ngang theo chọc rối.
 Mượn luật pháp ẩn trong bóng tối,
 Mãi làm điều phi nghĩa chuyện bất lương.
 Dạ hiểm sâu không thước đo lường,
 Dốc phá hoại đường ngay, bôi lẽ thẳng.
 Thêm lời tiếng thấp cao nhẹ nặng,
 Làm cho người tu tỉnh phải xót xa;
 Nên hạ thần kính cẩn tâu qua,
 Xin Ngọc Đế phân minh giùm trần thế.
 Nay cũng lắm người ưa kinh kệ,
 Muốn tu mà gặp lúc quá gay go.
 Xác trần còn mắc phải neo dề.
 Giờ rước khách đã ngưng rồi năm tháng.
 Thiên số định cũng chưa quá hạn,
 Nên phải còn bận mãi ách nần tai.
 Vọng Thánh minh đức rạng khắp nhơn loài,
 Ban phúc xuống dân lành cho bớt khổ.

Gạo lúa kém là đồ sản thổ,
 Hàng hóa cao, ấy của ngoại bang vào
 Kẻ nghèo hèn thêm nỗi đói, đau,
 Rất mong mỗi an cư cùng lạc nghiệp.
 Oai trời đất, thế trần khủng khiếp,
 Nhưng ngặt loài thỏ cáo cứ đua tranh.
 Lũ sói hùm hươu gút mùa nanh,
 Cho trăm họ hãi hùng cơn sấm nổ.
 Thần răn sức ra công khuyến dỗ,
 Gìn thuần phong mỹ tục của Rồng Tiên.
 Tập ở ăn theo nết Thánh hiền,
 Lòng tu tỉnh, dòm Phật Tiên nổi chí.
 Bày tường tận trước sau chung thi,
 Đời văn minh vật chất bỏ gương xưa.
 Nghiệp Tổ Tiên con cháu vầy bừa,
 Học thói mới lăng loàn theo sở dục.
 Khắp thế giới binh lương cộ túc,
 Quyết tranh giành quyền lợi, xé xâu nhau.
 Thấy nhờn sanh tuôn giọt máu đào,
 Lòng bác ái động tình rơi nước mắt.
 Tiếng ai bi thở than véo vắt,
 Khắp Đông, Tây, Nam, Bắc chịu ưu sầu.
 Kẻ lương hiền chờ giọt mưa ngâu,
 Người bạo ngược thừa cơ nguy thủ lợi.
 Ở thị thiêng đua chen xướng khởi,
 Những tuồng hư, cho bọn gái lẫn trai.

Nào hút thuốc phiện, hội ve chai,
 Nào trùm đĩ, ma cô, nghề hút máu.

Ai để mắt xem đời chu đáo,
 Chẳng khỏi than giùm dân tộc hư hèn.

Diện áo quần, son phấn lẫn chen,
 Miễn cho mình được lên xe xuống ngựa.

Mãng điếm tô huy hoàng nhà cửa,
 Ai khốn cùng để mặc đất, trời xây.

Thấy nhơn gian khuynh đảo tỏ bày,
 Cho Thượng Đế lăm tưởng trong sanh chúng.

Bấy nhiêu điều xét xem nhân chủng,
 Táo độ giùm cho thấu đến Thiên cung.

Còn nhiều điều gớm ghiếc hãi hùng,
 Lấy yếu lược đôi câu mà trần tỏ.

Nay cùng ông hữu duyên tương ngộ,
 Chúc ông về Thượng giải được ban khen.

Phần Sĩ Tăng tay trống miệng kèn,
 Giác thiện tín chấn hưng nền Phật giáo.

Nếu chừng nào khai thông đại Đạo,
 Đuốc từ bi rọi khắp cả nhơn gian.

Bể trầm luân khô cạn sáu đàng,
 Tăng Sĩ mới trở về nơi thanh tịnh.

Nhà thương Chợ quán, ngày 3 tháng chạp Canh Thìn.

"TỰ THÁN"

(Chép theo bốn chánh do Đức Ông giữ)

Vì đâu bốc ngọn lửa Tần,
 Mà lòng Tăng Sĩ như dần nát tan.
 Nghĩ mình chọn kiếp con hoang,
 Quê hương rày đã đậm tràng sơn xuyên.
 Tổ đường còn một cảnh huyên,
 Từ đường hôm sớm luống phiền chờ trông.
 Hai em thiếu trí thơ đồng,
 Chị đà an phận theo chồng đằng xa.
 Từ mang một tấm áo dà,
 Mùi thiền đã thấm ơn nhà lợt phai.
 Sống sanh ra phận râu mày,
 Một đời một Đạo đến ngày chung thân.
 Tuy là xa cách cố nhân,
 Nơi đời triểu mển sớm gần cửa không.
 Từ bi buộc chặt cõi lòng,
 Còn ơn cúc dục để hòng mai sau.
 Bể trần sóng cuộn lao xao,
 Xông thuyền bát nhã lướt vào một phen.
 Quản chi lực kém tài hèn,
 Dù đời bạc đãi ngọn đèn cứ nêu.
 Soi từ đài các xá lều,
 Cho người truy lục biết điều nghĩa nhân.
 Tài tai hai chữ cân phân,

Trời ban họa phước một lần cho ta.
 Mắt đen thấy mắt trắng lòà,
 Phật ma, ma Phật mới ra vỡ tuồng.
 Trời già tay khéo, khéo luôn,
 Sắp chi chua ngọt pha buồn lẫn vui?
 Năm canh luống những sứt sùi,
 Cắm trong nhân chủng lắm người dở dang.
 Sầu chung ta cất tiếng than,
 Phù sinh kiếp có đoạn tràng thì thôi.
 Bon bon chuông giục mấy hồi,
 Rầm rầm sấm nổ trên đời xa xa.
 Đầu canh tiếng động bên nhà,
 Chờ ba canh một thì gà gáy tan.
 Ngày xuân cách cội xa làng,
 Người quê Quán Chợ như toàn linh đình.
 Vừa cơn sóng gió bất bình,
 Số trời đã định phận mình biết sao.
 Ngày xưa mấy bức yên hào,
 Vào sanh ra tử dạ nào trách than.
 Thân này đã ngấm trầm nhang.
 Vui câu bác ái bền gan đợi chờ,
 Đêm khuya vắng lặng như tờ,
 Vài hàng nhủ hết chó ngơ ngẩn lòng.
 Gắng tình đừng lắm ngóng trông.
 Hung tinh sao ấy trời Đông lờ mờ.
 Hềm vì mắc lá thiên thơ,

Đôi điều ghi chép cỗi bờ chưa xong.
 Thôi thì lòng dấn lầy lòng,
 Gẫm đây đến cuộc mây rồng chẳng xa.
 Đêm khuya lác đác sương sa,
 Phòng khuya lạnh lẽo có ta với phòng.
 Gật gù suy cuộc hưng vong,
 Quyết xoay máy tạo gánh gồng chưa yên.
 Trí thần nhớ đến tiếng quyên,
 Gọi hồn cổ quốc sầu riêng một mình.
 Trầm ngâm vẽ mặt làm thình,
 Tựa mình bên gối giấc quỳnh đã say.
 Mơ tiên hồn muốn vụt bay,
Nhà thương Chợ quán, tháng chạp năm Canh Thìn

NH BẠN TRẦN GIAN"

(Chép theo bốn chánh do Đức Ông giữ)

Nghiệp chương lằng loàn hại xác thân,
 Chuông lành buông tiếng vọng bon ngân.
 Cương thường gánh nặng trai gìn trọn,
 Tơ tóc vai quần gái vện phân.
 Nợ nước văn chương toan báo đáp,
 Ôn nhà đạo đức quyết đền ân.

Khuyên người trí sĩ mau mau tỉnh,
Giấc mộng nam kha chốn thế trần.

Thế trần tạm giả gặt đời ta,
Lướt khỏi sông mê khỏi ái hà.
Nhân ngã, ngã nhân đừng cách biệt,
Sắc không, không sắc chớ lìa xa.
Diệu huyền chơn lý noi đường sáng,
Ảo thuật tà tâm kiếm nẻo ra.
Lóng lánh gương xưa lời Phật dạy,
Hồng trần ái dục giết tài hoa.

Tài hoa cho lắm, lắm nạn tai,
Trụy lạc phong trần chốn gốc gai.
Nếu đã tỉnh tâm tầm lẽ thẳng,
Cũng nên rèn tánh gặp đàng ngay.
Sân si phỏng có điều thêm bận,
Nhẫn nhịn ắt không chuyện kéo dài.
Tiếng gọi hồn mê hồn được giác,
Phải toan sửa sửa rút trần ai.

Trần ai chỉ có thú phong lưu,
Tranh đấu thành ra mãi oán cừu.
Chung cuộc chỉ mang câu thất vọng,
Xong đời ghi chất mối sầu ưu.
Cổ kim máy tạo nhiều huyền bí,

Lão ấu xây vắn lăm mẹo mưu.
 Cũng chẳng cướp xong quyền võ trụ,
 Mà còn đeo đằm thú phong lưu.

Phong lưu nào phải gọi người ngoan,
 Sa ngã biến nên kẻ khốn nàn.
 Ngày đến, đến đi đâu kéo ngược,
 Năm về, về mãi chẳng ngừng ngang.
 Tuổi già thân yếu đa sầu cảm,
 Tóc bạc mình ve lăm rộn ràng.
 Biết được trần gian là mộng huyễn,
 Tử thần sửa soạn kéo vào quan.

Kéo vào quan quách biết bao người,
 Cảnh sống sum vầy phỏng mấy mươi?
 Lắm lúc đua chen vui lẫn giận,
 Nhiều khi vùng vẫy khóc pha cười.
 Tuồng đời chuốt ngọt cho xong tiếng,
 Cuộc thế trau giồi mượn tấc hơi.
 Nín thở nằm ngay không cựa quậy,
 Xót thương con trẻ khóc đôi lời.

Đôi lời kể lại nỗi hàn huyên,
 Ma lớn chạy to phí lăm tiền.
 Tưởng vậy xác thân đa hạnh phúc,
 Nào hay hồn phách lăm oan khiên.

Thiên đường siêu thoát thời thông thả,
 Địa ngục trầm luân ắt đảo điên.
 Nên chọn một nơi thanh tịnh ấy,
 Rút trần bất nhiễm mới là yên.

Mới là yên ổn lánh trần gian,
 Chí nguyện tiêu điều cảnh Phật đàng.
 Diệu pháp chuyển thân vô sự thế,
 Huyền thông hóa kiếp chẳng lo toan.
 Tâm linh mắt thánh xem ba cõi,
 Tánh hiển tai thần lóng bốn phang.
 Phổ tế chúng sanh qua bể khổ,
 Di Đà miệng niệm lánh trần gian.

Trần gian khói lửa với đao binh,
 Chư Phật sớm bày phép hiển linh.
 Cứu khổ nam mô vô lượng phước,
 Diệt nàn tu rị hữu thiên kinh.
 Sóng xao dương thế nhiều cay đắng,
 Gió cuốn trần gian nổi bất bình.
 Tín nữ thiện nam gìn mỗi đạo,
 Dầu cho lẫn lóc rán kiên trinh.

Kiên trinh mà chịu lúc nàn tai,
 Dẫu có gian nan dạ chớ nài.
 Vàng đá bao phen cơn nước lửa,

Chì thau lăm chuyện lúc non hài.
 Bền gan chờ đợi ngày sum hiệp,
 Gắng chí trông mong bữa tiệc khai.
 Thiên địa tuần hườn gom một mối,
 Phàm trần vẹn kiếp kiến Bồng Lai.
Nhà thương Chợ Quán, tháng chạp năm Canh Thìn

Đức Thầy gửi ông MƯỜI (chú Đức Ông)



Ngày Tết đến, nường mực viết thay lời, trước
 kính bái tông đường, sau chúc mừng ông bà đặng
 muôn điều hạnh phúc. Sau có hai bài thơ, xin ông
 xem chơi cho rõ điều tâm sự:

Xuân đến chúc mừng tuổi thúc ông,
 Đàng xa không thể viếng môn tông.
 Câu thơ cao hứng thay bầu rượu,
 Bài phú vui mừng thế chậu bông.
 Đạo đức gắng công nên cách mặt,
 Văn chương rèn chí chẳng phai lòng.
 Ơn nhà tạm gác sau này trả,
 Xin bớt đau lòng bớt ngóng trông.

Trước đã đem thân hiến Phật đài,
 Chắc rằng sẽ được buổi trùng lai.
 Ra công khai hóa vì nhân chủng,
 Nhọc sức mở mang bởi cốt hài.
 Sanh đấng nam nhi toan xử thế,
 Sống làm hiền triết nghĩa gồm hai.
 Thuận hòa trăm họ đời an lạc,
 Chừng ấy xe tiên thế dép giày.

Nhà thương Chợ Quán, tháng chạp năm Canh Thìn



MƯỢN CÂY ĐUỐC HUỆ



Phụ mẫu thâm ân vô lượng kiếp,
 Quân thần nghĩa trọng hữu thiên niên.
 Vận phải bĩ trăm điều chua chát,
 Thời đáo lai muôn chuyện ngọt ngon.
 Nghĩ cuộc đời mà chan chứa nỗi hao mòn,
 Xem cảnh thế luống xót xa niềm chích mát.
 Đời này như thế người kia cũng thế,
 Làm sao mà tránh khỏi việc lăm than.
 Sống tranh đua khi chết cũng xương tàn,

Cho nên:

Mượn đuốc huệ đánh tan mùi tục lụy.

Buồn với mượn bút tay đề,
 Tu hành tâm đạo dựa kê Tiên bang.
 Nào nào trần thế có sang,
 Sắp đều đau khổ nghèo nàn hỡi ai!
 Thảm trong thế sự ngày nay,
 Lắm điều lao lý quá dài gian nan.
 Một tay tá quốc an bang,
 Nước nhà vững đặt Hồn đàng hiển vinh.
 Bây giờ phải mượn kê kinh,
 Dắt dìu trần thế mặc tình nghe không.
 Kêu thẳng hay gọi là ông,
 Cũng không có muốn ai hồng tôn ti.

*Nhà thương Chợ Quán, tháng chạp năm Canh Thìn
 (Bài trên đây Đức Thầy gửi về nhà, một lượt với 2
 bài thơ gửi ông Mười).*

NHÔ BÀN THÔNG THIÊN

*(vì sợ liên can vụ "Đạo Tưởng" ở Tân Châu, tỉnh
 Châu Đốc)*

Đạo ác xảy ra rất thảm phiền,
 Làm cho dân sự nhổ thông thiên.

Xô ngang ít bữa rồi trồng lại,
Thần Thánh đi xa khó rước liền.
Hòa Hảo, hạ tuần tháng Giêng năm Canh Thìn.

NHỮNG BÀI SÁNG TÁC NĂM TÂN TÝ (1941)

Chúc xuân ông Thầy thuốc Trần Văn Tâm làm việc tại Nhà thương Chợ Quán



Tràng pháo vang vầy đến rước xuân,
 Chúc ông năm mới chữ vui mừng.
 Trăm điều phúc lộc vừa đem lại,
 Muôn chuyện nhàn cư đến chẳng ngưng.
 Tộc họ cùng chung gìn nghiệp cũ,
 Gia đình sum họp giữ thường luân.
 Thanh liêm một mực tròn như cách,
 Rạng vẻ non sông tiếng lẫy lừng. *Nhà thương
 Chợ quán, Tết năm Tân Tỵ (1941)*

"NGÀY TẾT"

Tháng lụng ngày qua năm đã tàn,
 Trẻ già nô nức đón xuân sang.
 Chờ coi năm mới hên hay chẳng?
 Chóng đạt công danh kéo muộn màng.

Ngày tết đến rồi các bạn ơi,
 Tổ Tiên truyền lại mấy ngàn đời;
 Ước ao xuân mới bằng xuân cũ,
 Thanh bạch tâm hồn cuộc thành thơ.

Nầy hỡi chúa xuân ta rán chờ,
 Khỏi ngày thảm lệ buổi nguy cơ.
 Pháo tan xác pháo rền rang nhĩ,
 Khói bốc đường mây án mịt mờ.

Thời giờ kinh hãi sẽ đi qua,
 Thế giới trì xong cuộc thái hòa.
 Chừng ấy chúa xuân thêm tráng lệ,
 Huy hoàng tục cổ của ông cha.

Thiên hạ đua nhau rằng mới mới,
 Lòng ta nào thấy mới chi đâu.
 Lao xao phố chợ hoành đôi tấ,
 Rộn rịp cửa nhà liễn mấy câu.
 Lũ trẻ cười reo pha tiếng pháo,
 Cụ già đùa chuyện lẫn năm châu.

Nào dè xuân ấy là xuân gượng,
Của buổi loạn ly gợi thảm sầu.

Lớp bớp pháo chi nổ quá ồn,
Khắp cùng thành thị khắp hương thôn.
Người dư của cái tiêu xa xí,
Kẻ thiếu tiền nong nợ mắc đồn.
Ba bữa cờ trương còn hơn hở,
Bảy ngày nêu hạ hết lo nôn.
Thì ra năm mới như năm cũ,
Cảnh khó dân đen vẫn tự tồn.
(Chép theo bản chánh do Đức Ông giữ)

"CẢNH XUÂN"

Kiểm vật khoe màu đua sắc tươi,
Cành hoa hé nở tự như cười.
Xuân về cảnh đẹp càng thêm vẻ,
Dám hỏi Đông Hoàng tuổi mấy mươi?
Nhà thương Chợ Quán, Tết năm Tân Tỵ.

ĐI TRÌNH BÁO

*(Lúc Đức Thầy về Bạc Liêu ở nhà ông Võ văn
Giỏi thì nhà cầm quyền buộc phải đi trình diện
tại bót cò mỗi tuần một lần, vào ngày thứ hai).*

Việc chi mà phải đi trình báo?
Mỗi tháng bốn kỳ nhọc căng ông.
Đợi máy huyền cơ xây đến mức,
Tính xong cuộc thế lại non Bồng.

Thứ hai **hừng sáng** mưa tầm tã, [1]
Lính đứng ngoài đường giục giã ông.
Kiếp khách trần gian vay lắm nợ,
Để đền trọn nghĩa với non sông.

Người cười, người nhạo bảo ông điên,
Ông chẳng giận ai, cũng chẳng phiền.
Chỉ tiếc trần gian đùa quá vội,
Chưa tường điên tục hay điên tiên.
Bạc Liêu, 6-6 Tân Tỵ (30-6-1941)

Hiệu chính:

[1] hừng sáng (trời chưa sang hẳn)].

Có ấn bản ghi:

*"Thứ hai **bừng sáng** mưa tầm tã"*

TẠM NGƯNG LÝ LỄ

(vì nhà cầm quyền ở Bạc Liêu buộc ràng, dòm ngó)

Gặp lúc truân chuyên lắm buộc ràng,
Cảm tình bốn đạo tiếng riêng than.
Tạm ngưng lý lễ trong cơn túng,
Xin chớ ưu sầu cuộc dở dang.

Nghĩ cuộc đời lương tâm càng cố gắng,
Lòng ta sao rối rắm cuộc tầm tơ.
Vì đâu nên nổi hững hờ,
Với người tha thiết đợi chờ ngoài song!
Bạc Liêu, 20-6 Tân Tỵ (14-7-1941)

PHẠM QUẠT MÁY

Khoa học đời nay thật khéo cho,
Bày ra cái máy chạy vo vo.
Tranh quyền tạo hóa nòng thay lạnh,
Đông Á lần hồi phụ quạt mo.

Có tiền mua lấy cũng nên cho,
 Tủ sắt còn đầy còn gió vo.
 Nhưng ngặt khan dầu e hết điện,
 Trở về lối cũ lượm cau mo.

Cau mo chừng ấy đắt tiền cho,
 Ngóng cổ thêm dài hút gió vo.
 Chủ khách ngẩn ngơ cơn nóng bức,
 Thôi thì "toa mả" tạm dùng mo.
Bạc Liêu, 21-6 Tân Tỵ (15-7-1941)

VỊNH CON BEO ĐÁ

(để chưng tại nhà ông Võ văn Giỏi ở Bạc Liêu)

Beo ơi, beo hỡi là beo!
 Gần cộp sao mi lại giống mèo?
 Ngóng cổ chờ ai đem thịt tới?
 Hay chờ gặt chó cướp đàn heo?
Bạc Liêu, 1-6 nhuận Tân Tỵ (24-7-1941)

Cho ông HẠNH, rể của ông VÕ VĂN GIỎI (ở Bạc Liêu)

Đó rán tầm đường đến cảnh Tiên,
Thú vui phong nguyệt lắm ưu phiền.
Lòng phàm rửa sạch niềm nhân ngã,
Phước Phật trau giồi kết thiện duyên.
Thiện duyên ấy cũng tại nơi ta,
Hộ niệm oai linh Đức Phật Đà.
Sớm, tối, đi, nằm, y chánh pháp,
Thầy nguyên dắt đến cảnh Long Hoa.

Bạc Liêu, 1-6 nhuận Tân Tỵ (24-7-1941)

VÌ SANH CHÚNG

Vì nghiệp trần mê hay bởi ai?
Tâm, can, tì, phế, thận đau hoài (1)
Hay vì sanh chúng còn lao lý,
Nguyện uống cho đời chén thuốc cay.

Bạc Liêu, 6-6 nhuận Tân Tỵ (29-7-1941)

*(1) Lúc Đức Thầy còn ở Bạc Liêu, Ngài thường
đau ốm không thuốc nào trị được.*

NGŨ NGÔN CÁCH CÚ

Đã trải hai năm dư,
Mang một túi đồ thư.
Lòng hằng mong phổ hóa,
Dụng đủ cách thanh từ.

Muốn khai kinh thả cá,
Trời chưa cho thỏa dạ.
Gặp buổi quá thâm u,
Đời đầy câu nhơn ngã.

Sóng bể cuộn phương Đông,
Chừng nào mới cho xong.
Câu ấy nhơn dân hỏi,
Phải chờ lệnh Thiên công.

Tại sao ta lại đau?
Quyết trị liệu phương nào?
Bệnh ni là tâm bệnh,
Để hết được đi sao?

Bạc liêu, ngày 6-6 nhuận Tân Tỵ (29-7-1941)

MONG CHỜ

Tây Phương chư Phật cảm ta bà,
Chuyển pháp độ đời khỏi đọa sa.
Mong mỗi chúng sanh đồng mật niệm,
Vọng cầu thế giới dứt can qua.

Can qua binh lửa sát sanh linh,
Khẩn bách Quan Âm trút tịnh bình.
Giọt nước lành dương mau tưới tắt,
Cứu đời an lạc hết giao chinh.

Lòng người muốn khỏi họa đao binh,
Nhưng Phật chờ oai sắc Ngọc đình.
Trị tội cho xong loài ác bạo,
Công đồng thưởng phạt hết đao binh.
Bạc Liêu, ngày 6-6 nhuận Tân Tỵ (29-7-1941)

NIỆM DI ĐÀ

Mắt nhìn trần đỏ niệm Di Đà,
Nguyên vái thân này khỏi đọa sa.
Muôn đạo hồng quang oai đức Phật,
Soi đường minh thiện đến Long Hoa.
Bạc Liêu, ngày 10-6 nhuận Tân Tỵ (2-8-1941)

*(Bài trên đây Đức Thầy viết ra để cho anh em
tín đồ nguyện trước khi niệm Phật).*

Cho ông VÕ VĂN GIỎI ở Bạc Liêu

Hào quang chư Phật rọi mười phương,
Đạo pháp xem qua chớ gọi thường.
Chuyên chú nghĩ suy từ nét dấu,
Cố công gìn giữ tánh thuần lương.

Bạc Liêu, 20-7 Tân Tỵ (11-9-1941)

(Bài này cũng có ở trong quyển Khuyến Thiện)

AI THOÁT CỬU HUYỀN

Rán tu đặc đạo cứu cửu huyền,
Thoát chốn mê đồ đến cảnh Tiên.
Ngõ đáp ơn dày công sáng tạo,
Cho ta hình vóc học cơ huyền.

Bạc Liêu, 21-8 Tân Tỵ (11-10-1941)

AI VỚI THIÊN HOÀNG

Chúng sanh đặc tội với Thiên Hoàng,
Đạo lý chẳng gìn ở dọc ngang.

Nên mới gây ra trường thảm họa,
 Làm cho lê thứ chịu lầm than.

Bạc Liêu, 22-10 Tân Tỵ (10-12-1941)

MẤY ĐOẠN TƯ LÒNG - TRÁI SẦU RIÊNG

Theo lời ông Hương bộ Thanh thì trong khi Đức Thầy ở Bạc Liêu, ông ở Nhơn Nghĩa (Cần thơ) hăng hái đi cổ động cho người ta vào Đạo.

Khi được lệnh Đức Thầy bảo đừng đi hoạt động nữa, ông buồn lắm. Nhơn thấy người tá điền đem cho một trái sầu riêng, ông tức cảnh làm bài thi dưới đây rồi cho bà Hương bộ đem đến Đức Thầy.

Đức Thầy trả lại ông bài thơ: "Trái sầu riêng" và có cho thêm bài Mấy đoạn tư lòng như dưới đây:

TRÁI SẦU RIÊNG

Thân hình gai gốc nghĩ càng thương,
 Thật trái sầu riêng báu của vườn.
 Lắm kẻ chê bai rằng nhám nhúa,
 Nhiều người yêu chuộng tại mùi hương.
 Giúp đời trái dạ cơn khao khát,
 Đỡ chủ tàng che lúc nắng sương.

Trình bạch tấm lòng trời đất rõ,
Đình ninh dạ trắng núi sông tường.

MẤY ĐOẠN TƯ LÒNG

Mấy đoạn tơ lòng mấy đoạn đau,
Muôn dân ngơ ngẩn đợi mưa dào.
Thiết tha thiện tín cầu cầu nguyện,
Vui đẹp dạ Thầy luống ước ao.
Lòng người muốn vẫy trời chưa vẫy,
Cuộc thế xây vắn đất phụ sao?
Nhấn nhấn cho rồi câu bĩ cực,
Thời lai sẽ được cảnh tiêu dao.

Bạc Liêu, năm 1941

Theo lời ông Hương bộ thì Đức Thầy còn gởi thêm 2 bài tứ cú mà Đức Thầy đã cho rể ông Võ văn Giỏi ở Bạc Liêu.

TƯ TƯỢNG

Khuyên niệm Phật than rằng chưa rảnh,
Lúc bắt hồn mắc việc cũng đi.

*
**

Chấp tay niệm Phật Di Đà,
Lòng ta ta biết ai mà mặc ai.

*
**

Cuốn sổ bình sanh công với tội,
Chờ nơi thẩm phán sẽ cung khai.

*
**

Thất đức thì ma quỷ rối loạn,
Tu đức thì ma quỷ tiêu tan.

*
**

Phải rán tu đặng mà chết,
Chớ đừng để chết đến mà chẳng có tu.
Bạc liêu, 22 tháng 10 Tân Tỵ

VONG BẮC HÒA NAM

Lâm san rày đã rời ra,
Dạo trong lê thứ vậ mà xét soi.

Bàn với luận đặng coi chơn lý,
 Lậu cơ trời thiên ý bày ra.

Thấy đời ta cũng thiết tha,
 Chiến tranh ngoại quốc hằng hà lụy rơi.

Bị danh lợi xe lơi tình nghĩa,
 Mới tranh giành xoi xĩa cùng nhau.

Phơi thầy mà chẳng núng nao,
 Tranh cùng với đoạt chừng nào mới thôi.

Hạ nguơn lao khổ lắm ôi!
 Tu sau mới được qua đời chông gai.

Lo bốn phận thảo ngay trọn vẹn,
 Chừng lập đời không then tấm thân.

Câu quân lý tứ ân chạm dạ,
 Nếu chẳng gìn phải đọa đừng than.

Chừng nào tiếng sấm nổ vang,
 Thất sơn lộ vẻ đèn vàng báu thay.

Chọn bến nước rủi may trong đục,
 Nếu chần chờ lục đục trể chơn.

Yêu đời ta dạy làm ơn,
 Lời ta khuyên nhủ như đồn Bá Nha.

Trong bốn đạo gần xa ghi nhớ,
 Phải thi hành phận tớ cho xong.

Để sau đến việc long đong,
 Xác thân khó thấy Mây Rồng hội kia.
 Chữ trung tín chạm bia trước mộ,
 Người phượng thờ đặng độ chúng sanh.

Trả nợ thế nghĩa ân trọn vẹn,
 Cảnh non Bồng kỳ hẹn ngày kia.
 Chúng ham làm chức nể nia,
 Ngày sau như thể vô địa quên nô.
 Nay nhằm lúc đêm hôm vắng vẻ,
 Muốn tu hành lặng lẽ mà nghe.
 Thử yên lặng để ve nó gáy,
 Gáy ít điều rõ máy thiên cơ.
 Người khôn nghe nói gần ngơ,
 Người ngu nghe nói mãi ngờ Khùng Diên.
 Kẻ chẳng mến tình riêng hay ghét,
 Ta tu hành hay mệt làm chi.
 Hồ thay cho bức tu mi,
 Thân mình chẳng vẹn vậy thì không lo.
 Để đến việc dang lưng mà chịu,
 Ai biết điều sớm liệu cho xong.
 Miệng sự thế nhiều ông kiêu hãnh,
 Ta dạy đời chẳng rảnh mà tranh.
 Gió đưa nhằm lúc đêm thanh,
 Lời ta dạy dỗ như nhành gheo chim.
 Gắng công mài sắt nên kim,
 Những câu huyền bí rán tìm cho ra.
 Viết ít câu ngâm nga thời thế,
 Ta khuyên đời như kẻ Trương Lương.
 Tắm thân nào nại gió sương,

Thương yêu lê thứ lo lường năm canh.

Nếu ai muốn luận tranh đạo đức,

Ta cho đời một bức thi ca.

Hết gần rồi lại nói xa,

Nói cho sanh chúng rõ mà người chi.

Dân với chúng còn nghi mãi mãi,

Đạo tu hành nói phải mà nghe.

Ngàn năm đạo lý vắng hoe,

Bị người Thần Tú bày chè cùng xôi.

Kinh với sấm ngoài môi nó tụng,

Đạo suy tồi bại lụn vì ai.

Đem nguồn chơn lý bằng nay,

Ta thương dân chúng lạc loài giống xưa.

Mặc ý ai ghét ưa, ưa ghét,

Định tâm thần xem xét thể nao.

Dạy đời chẳng nệ công lao,

Khuyên người danh lợi chớ rào làm chi.

Ngày sau đến việc sâu bi,

Thương đời ta mới làm thi khuyên đời.

Còn ẩn nhẫn đợi thời chưa đến,

Nên phải làm kẻ mẫn người khinh.

Bạc liêu, năm Tân Ty

Ông PHAN CHÂU BÁ (Long Xuyên) hỏi:

Tang bổng nợ ấy trả sao xong?
 Chí dốc từ bi cổ tắc lòng.
 Nơnon đạo còn mang chưa xử trọn,
 Nghĩ sao giải thoát nợ tang bổng?

ĐỨC THẦY đáp lại:

Đành rằng nợ thế trả chưa xong,
 Mà biết ăn năn sửa lấy lòng.
 Niệm chữ Di Đà tan chướng nghiệp,
 Thuyền từ Thầy rước lại non Bồng.

Non Bồng Tiên Phật xót nhân sinh,
 Trí huệ trau dồi khán kệ kinh,
 An phận hơn bề danh lợi tạm,
 Tề gia trung hiếu vẹn thân mình.
Bạc liêu, năm Tân Tỵ

BÀI NGUYỆN TRƯỚC BÀN THỜ CỬU HUYỀN

Đầu cúi lạy Cửu Huyền Thất Tổ,
 Ngõ đáp ơn báo bổ sanh thành.
 Nay con qui Phật tu hành,

Cửu Huyền Thất Tổ lòng lành chứng tri.
 Lời Phật dạy từ bi bác ái,
 Dạy nhơn từ quảng đại mở mang.
 Hiếu trung con giữ vẹn toàn,
 Từ rày chẳng dám lằng loàn như xưa.
 Sau hưởng đặng phước thừa của Phật,
 Hồn nhẹ nhàng vượt khỏi tử sanh.
 Nguyện đem công quả tu hành,
 Cứu trong tông tổ vãng sanh liên đài.
 Về Phật quốc ngày ngày an lạc,
 Cả giống dòng giải thoát luân trầm.
 Rồi đem đạo pháp huyền thâm,
 Độ trong sanh chúng hết lầm hết mê.
 Cả vạn vật đồng về Phật cảnh,
 Chẳng luyến trần ảo ảnh gạt lường.
 Nguyện cầu chư Phật mười phương,
 Niết Bàn tịch tịch là đường vô sanh.

(Bài này Đức Thầy viết tại Bạc Liêu lối cuối năm Tân Tỵ, nhưng vì thấy nó hơi dài nên Đức Thầy viết bài khác chỉ có 12 câu cho anh em bốn đạo học mau thuộc. Ấy là bài "Cúi kính đưng hương trước Cửu huyền")

NÉM CẤP BĂNG

Lấy cái cấp băng ném xuống sông,
Thôi, thôi! tôi cũng mệt xì (1) ông.
Tuồng đời gấm lại nơ quô rên (2).
Xăng phú ba manh (3) trở lại đồng!

Bạc liêu, năm 1941

- (1) Merci (cám ơn)
- (2) Ne vaut rien (không đáng chi cả).
- (3) S'en f. . . pas mal (không chú trọng, cóc cần...)

Những bài sáng tác năm Nhâm Ngũ (1942)

HO THẦY ĐỘI GIÀU

*(Thầy đội Giàu là nhân viên giúp việc sở Mật
Thám Bạc liêu và thuộc phái Tịnh Độ Cư Sĩ).*

Chúc thầy trong năm mới,
Đạo tâm càng phấn khởi.
Mở rộng cửa từ bi,
Giúp người đang mong đợi.

Mong đợi được tu hành,
Thầy nên giảng việc lành.
Cho người mê giấc ngộ,
Là phổ tế chúng sanh.

Chúng sanh đang tham đắm,
Bởi tội ác gây ra.
Bần tăng thường khẩn nguyện,

Mong trăm họ thái hòa.

Bạc Liêu, Tết năm Nhâm Ngũ (1942)

ông TRẦN QUANG HẠNH

TRẦN tâm rút sạch cuộc mê si,

QUAN sát Đạo màu nẻo ẩn vi.

HẠNH đức vun bồi thêm rạng tỏ,

Thoát phàm theo dõi gót Từ Bi.

Bạc Liêu, Tết nguyên đán năm Nhâm Ngũ (1942)

THỨC TỈNH MỘT NỮ TÍN ĐỒ Ở BẠC LIÊU

Trót đã qui y giữa Phật đài,

Nguyên rằng đệ tử dứt trần ai.

Mong nhờ đuốc huệ soi đường tối,

Chớ nhiễm nghiệp phiền chớ đắm say.

Đắm say một phút cõi lành xa,

Sớm tỉnh trì tâm chống quỷ tà.

Dối gót theo Thầy nương Phật cảnh,

Vui vầy xem hội, hội Long Hoa.

Long Hoa Tiên Phật đáo ta bà,
 Lừa lọc con lành diệt quỷ ma.
 Nếu mãi mê mang mùi tục lụy,
 Linh hồn chìm đắm chốn mê hà.

Lòng Thầy chua xót ruột Thầy đau,
 Nghe được lời khuyên tỉnh với nào!
 Kiểm huệ dứt xong rồi quả báo,
 Lo gì cửa Phật chẳng chen vào.

Cuộc trần, ôi quá khổ!
 Trường đồ đen là chỗ nhuốc nhơ.
 Biết bao người vì nó phải bơ vơ,
 Sự nghiệp hết gia đình tan nát.
 Sớm tỉnh ngộ lên đường giải thoát,
 Lánh xa trường đồ bác chớ chen chân.
 Nếu lỡ cơ mua tảo bán tần,
 Thân trí cực, nợ lần khôn chẳng dứt.

Chi cho bằng:

Qui y thì khá làm y,
 Giữ lòng thanh tịnh từ bi giúp đời.
Bạc liêu, 6-3 Nhâm Ngũ (20-4-1942).

Cho ông Cò tàu Hảo (Sài gòn)

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Cung kính Phật, cung kính Pháp, cung kính Tăng.

Tam qui ngũ giới lòng hằng gìn theo,
Chúc ông thoàn nhả vững lèo.
Qua bờ giác ngạn sớm treo gương màu.
Nơi cõi tạm sông sâu bể khổ,
Làng ngựa xe cá mồi tao nhân.
Gây ra lắm nợ phong trần,
Luân hồi sáu nẻo khôn lần bước ra.
Rày tình ngộ ái hà quyết dứt,
Đền đạo tâm sáng rực soi đường.
Cầu tu cho đạt ngũ hương,
Hươi gươm trí huệ Ma vương hải hùng.
Làm cho chúng phục tùng chơn lý,
Trong sắc thân giám thị lục căn.
Đừng cho chúng tính lăng quăng,
Ngoài thì chấp thủ mà ngăn lục trần.
Phá ngũ uẩn rút lần tham ái,
Cội sân si cũng phải tảo trừ.
Đem về giác tánh chơn như,
Kim thân thị hiện dứt trừ tử sanh.
Đem tâm hồi hướng gốc lành,
Làm tôi Phật Tổ chí thành chí chơn.

Dầu mắc phải mưa đơn gió kếp,
 Cũng chuyên trì mà đẹp gai chông.
 Ngày nào đắc được lục thông,
 Vớt hồn cha mẹ, tổ tông bảy đời.
 Về Cực Lạc thành thối an dưỡng,
 Ấy là ngày ban thưởng công tu.
 Chúc cho đó vệt mây mù,
 Vững vàng bất thối công phu vuông tròn.
 Đến ngày biển cạn non mòn,
 Tứ ân đã trả chẳng còn tội căn.
 Nay ông nhập tự làm tăng,
 Trước sau tuy khác thiện căn vẫn đồng.
 Lắng tai nghe được tin hồng,
 Tờ hoa ít chữ gọi lòng chia vui.
Bạc Liêu, ngày 25-4 Nhâm Ngũ (8-6-1942)

CẢM TÁC

*(Đức Thầy cảm tác viết bài này vì ông Nguyễn
 văn Ngọ ở Bạc Liêu nghị Ngài cản trở việc ông ta
 muốn kết nghĩa thông gia với ông ký Giỏi ở Bạc
 Liêu)*

Ngồi mà ngẫm nghĩ chuyện xưa,
 Thánh Hiền chẳng biết sao vừa lòng dân.

Dem thân mà rút nợ trần,
 Nợ trần đâu khéo chần ngần chun ra.
 Nhìn đời lụy muốn ứa sa,
 Thế gian đui tối nửa ma nửa người.
 Muốn reo vang một tiếng cười,
 Nhưng lòng chẳng nở khi người mê si.
 Đâu thông pháp luật từ bi,
 Gán cho Tăng Sĩ làm chi sự đời.
 Con thuyền bát nhã xa khơi,
 Dầu cho sóng gió rã rời cũng cam.
 Thường nhờn là tánh tục phàm,
 Biết đâu tội phước luận đàm tương lai.
 Tình trường đầy dẫy thi hài,
 Lạ gì chẳng biết những bài học xưa.
 Thánh nhờn còn hời răn chùa,
 Huống chi Phật đạo tam thừa qui mô.
 Sa môn chí những tín đồ,
 Mai vong cản mỗi tựa hồ góm ghê.
 Một là gây nghiệp trần mê,
 Hai là tan nát phu thê một đời.
 Lòng ta trong sạch người ơi,
 Người sao chẳng xét luận lời phi ngôn.
 Cờ nguy ngựa chốt đánh đồn,
 Trước sau cũng chữ vong tồn an nguy.
 Tỏ lời tâm huyết lâm ly,
 Mong ai ngộ nhận quyết nghi duyên trần.

Trách lằm mang nghiệp vào thân,
 Chín e vai vác Thánh Thần chép biên.
 Phận ta nổi gót Phật Tiên,
 Ngợi khen cũng mặc điều huyền cũng hay.
 Thương đời phải chịu đắng cay,
 Thân danh chẳng quản, chông gai chi sờn.
 Ít ai nghe rõ giọng đồn,
 Của người rút bỏ oán ơn cõi phàm.
 Ngày hằng giải ngũ qui tam,
 Sắc không, không sắc tánh phàm đổi thay.
 Chẳng qua tai ách những ngày,
 Nên phần xác thịt dọa đầy trần gian.
 Là quê tách bước xa ngàn,
 Gia đình chẳng đoái còn màng chi ai.
 Dốc tâm nguyện đến Phật đài,
 Hiệp cùng chư Phật độ rày chúng sinh.
 Nện vang một tiếng chuông linh,
 Cho người trong mộng biện minh lẽ nào.

 Gẫm cuộc thế chẳng qua tuồng mộng ảo,
 Cuộc truy hoan thường giết khách tài hoa.
 Nghe chuông linh sớm dứt bể ái hà,
 Kéo vật dục cuốn lôi vào bể khổ.

Ví dầu lập chữ công danh,
 Đến khi rồi cuộc cũng đành thả trôi.

Lá úa vàng nó rụng người ôi!
 Muôn năm mới có một thời,
 Tới kỳ hiệp (1) hội Phật Trời định phân.
 Con lành đều đủ nghĩa nhân,
 Cha là Phật, Thánh, Tiên, Thần phước dư.
 Có đâu như thể bấy chừ,
 Loạn luân cang kỷ bất từ, bất lương.
 Thân ta dầu lắm đoạn trường,
 Cũng làm cho vẹn chữ thương nhơn loài.
 Ngày kia thỏa chí làm trai,
 Tiếng lành như thể hương bay nức nồng.
 Bây giờ bờ bến chưa xong,
 Dở dang thời vận mà lòng chẳng nao.
 Ngàn xưa mấy bức anh hào,
 Năm gai nếm mật dạ nào trách than.
 Trượng phu chí cả dọc ngang,
 Đạo trong bốn biển mới trang Thánh Hiền.
 Làm cho kẻ bạo ngựa nghiêng.
 Đạo lành mở cửa nơi miền Nam bang.
 Tiếng đồn hò liễu cổng xang,
 Đêm khuya khuyên nhủ khắp tràng chúng sanh.
 Thu còn gặp lúc trăng thanh,
 Vang lời thỏ thẻ như cành gheo chim.
 Thấy trong người ấy thanh liêm,
 Tỏ bày tâm sự rán tìm cho ra.
 Bồi hồi chợt tỉnh Nam kha,

Đường danh nẻo lợi xem ra ích gì.
 Trời thu ảm đạm ai bi,
 Nạn tai vương vấn bởi vì Trời riêng.
 Thảm thương lê thứ ưu phiền,
 Chớ lòng đâu có lo riêng nỗi mình.
 Mờ mờ tỏ tỏ xinh xinh,
 Đêm nay bóng nguyệt như rình xem ta.
 Miệng cười ta bảo Hằng Nga,
 Làm ơn rọi chữ "San Hà" nơi đâu,
 Gẫm trong cõi tạm nhiệm mầu,
 Ngặt mang xác thịt khó hầu cao bay.
 Chữ tài thường gặp chữ tai,
 Trớ trêu tạo hóa ông bà trò chua.
 Ta nào có muốn tranh đua,
 Vun trồng cội phúc chờ mùa trở bông.
 Bay mùi thơm cả Tây Đông,
 Bắc, Nam nhơn vật Lạc Hồng thành thoi.
 Tâm hồn hoài cảm nơi nơi,
 Gẫm người hữu chí đôi lời cảm ơn.
Bạc Liêu, ngày 29 tháng 6 Nhâm Ngũ (1942)
 (1) Có chỗ chép: Tới kỳ lập hội...

Buồn thay chư Phật ẩn non đoài,
 Buồn biết bao giờ trở gót hài.
 Buồn thấy chúng sanh đa xót cảm,
 Buồn lo trăm họ nghiệp gây hoài.
 Buồn đời lưu lạc trong u tối,
 Buồn thế gian nan suốt cả ngày.
 Buồn buổi cạnh tranh e hoãn đạo,
 Buồn dân ngu muội ghét người ngay.

TỬ

Tử sâu Phật giáo ở non Tần,
 Tử phận môn đồ quá tối tân.
 Tử cuộc hôn nhơn bày trước Phật,
 Tử cơ nghiệp báu phế nguồn ân.
 Tử thay ai tạo trò vô lý,
 Tử bấy lấp nguồn đạo hữu chân.
 Tử hổ trông nhìn người dối thế,
 Tử duyên ác cảm đả hồng trần.
Bạc liêu, ngày 29 tháng 6 Nhâm Ngũ (1942)

Gửi Bác Sĩ CAO TRIỀU LỢI ở Bạc Liêu

(để cảm tạ ông này chữa bệnh cho Đức Thầy mà không lấy tiền thuốc)

Gửi ít hàng thăm ông bác sĩ,
 Cầu chúc ông phước chỉ được lai tăng.
 Cuộc thế trần nhiều đoạn khó khăn,
 Nên lôi kéo bần tăng vào cảnh ngộ.
 Xuống Bạc Liêu chưa bao nhiêu độ,
 Bỗng ruột tằm quặn quặn rút đau.
 Phần thương dân phổi héo gan xào,
 Ngồi, đi, đứng, nằm lẫn lóc mãi.
 Cũng nhận được trần hoàn là khổ hải,
 Dốc tâm đường phóng giải cho thân tâm.
 Dịu nhờn sanh khỏi chốn mê lầm,
 Bờ giác ngạn kiên tâm lần bước tới.
 Hoàn cảnh chẳng gặp hồi lai thời,
 Ẩn nhẫn hoài chờ đợi vận hanh thông.
 Để đem phô trí óc với gan lòng,
 Đền đáp lại cuộc chờ trông ngoài ngõ.
 Cũng rất then bệnh đau vò vổ,
 Tuy thuốc dùng chẳng tuyệt được cơn đau.
 Chớ ơn ông đâu dễ quên nào,
 Muốn đáp lại lấy chi mà đền đáp?

Nếu ông có vui lòng dung nạp,
Tỏ vài hàng gọi đáp ân nhau.
Phần phước duyên nguyện để về sau,
Khi thông thả sẽ đến trao lời cảm tạ.

Cám ơn ông tặng thuốc Tây phương,
Khâu giúp bần tăng khúc đoạn trường.
Nhưng bệnh trầm ưu nên chẳng mạnh.
Nợ cùng bách tính hỡi còn vương.

Vương vẫn trong vòng cương tỏa ấy,
Lòng nào mà chẳng xót thương chung.
Bao giờ đạo pháp ta thông đạt,
Quyết cứu sanh linh cảnh nào nùng.

Thôi cũng an lòng nơi số phận,
Đợi chờ vận tới sẽ tuông mây.
Về trên thượng giới đền Kim khuyết,
Tâu lại trần gian cố sự này.
Bạc liêu, ngày 18-7-1942 (Nhâm Ngũ)

Cho thẳng TÂN

(Tân là cháu ngoại ông Võ văn Giỏi ở Bạcliêu)

Nghe lời ông dạy hồi con Tân!
 Học tập muốn nên phải rán cần.
 Chớ có biếng lười theo lũ trẻ,
 Ất đòn bể dứt hồi con Tân!

Con Tân có tật đái dầm,
 Bởi vì biếng nhác mê tâm quen đời
 Quen đời tuổi đã hai tư,
 Mà còn chẳng bỏ thói hư thói hèn,
 Muốn cho cha mẹ ngợi khen,
 Từ rày nên rán tập rèn cho siêng.
 Ông bà có sẵn của tiền,
 Lại thường làm ruộng phước duyên để dành.
 Lớn lên ăn ở cao thanh,
 Biết yêu, biết quý, điều lành nghe con!
Bạc Liêu, ngày 3-7 Nhâm Ngũ (14-8-192)

HOÀI CÔ

Bình tâm cất bút tỏ lời,
 Xét xem hai chữ vận thời còn xa.
 Liếc nhìn thế giới can qua,
 Ngàn muôn binh tướng xưa ra chiến trường.
 Dốc lòng tranh bá đồ vương,

Đeo câu danh lợi lấp đường nghĩa nhân.
 Gieo điều tàn khốc cho dân,
 Khiến lòng Tăng Sĩ băng khuâng lo lường.
 Tiếc thay đạo nghĩa luân thường,
 Thánh nhơn đã vạch sẵn đường từ xưa.
 Để cho quân tử lọc lừa,
 Ở ăn hợp lẽ rán chừa tiểu nhân.
 Trên vua minh chánh cầm cân,
 Dưới quan liêm tiết xử phân công bình.
 Quyền cha quản xuất gia đình,
 Dạy con phải phép vẹn gìn hiếu trung.
 Từ ngày cách mặt cửu trùng,
 Thay đời đổi cách bất tùng Thánh Tiên.
 Bút lông dẹp với đĩa nghiên,
 Thế vào bút sắt cùng viên mực tròn.
 Lăn lăn thế đạo suy mòn,
 Nền xưa nếp cũ, hỡi còn mấy ai.
 Nên ta thở vắn than dài,
 Cúi đầu lạy Phật niệm hoài mấy câu.
 Dứt trần mang bộ sống nâu,
 Trông ngày chư quốc chư hầu tỉnh tâm.
 Đừng gây chinh chiến ù ầm.
 Để gây hạnh phúc mà tầm Phật Tiên.
 Ta bà thật cảnh ưu phiền,
 Duyên trần cấu kết oan khiên báo đền.
 Thiều quang thắm thoát dương tên,

Mặc vòng sanh tử có bền được đâu.
 Chi bằng theo học đạo mầu,
 Sớm qua khổ hải theo hầu Phật Tiên.
 Tham chi giả tạm của tiền,
 Như chim vào lưới xích xiềng trói thân.
 Tính xong món nợ lần khôn,
 Thoát vòng cương tỏa pháp thân nhẹ nhàng.
 Tiêu diêu đạo đức luận bàn,
 Vân du vũ trụ thanh nhàn biết bao.
Bạc liêu, năm Nhâm Ngũ (1942)

DỤNG KINH QUYỀN

Hỡi ôi! Trời đất mấy muôn trùng,
 Muốn dụng kinh quyền đạt hiếu trung.
 Ngặt nỗi thân phàm vương vấn nạn,
 Trường thi chưa mở trống chưa thùng.

Trống chưa thùng sĩ tử vẫn chờ trông,
 Mong ngóng mau mau thấy mặt rồng.
 Bảng hồ danh đề tên chí sĩ,
 Đem tài thao lược giúp non sông.

Giúp non sông trong lúc chịu gian truân,
 Thảm lệ tràn tuôn mãi chẳng ngừng.

Mịt mịt mờ mờ mưa gió đạn,
Phong trần đầy đọa mấy mươi xuân.

Mấy mươi xuân vắng chúa, trông hoài,
Thân gởi nơi người nợ chẳng vay.
Trời đất lẽ nào không xét đến,
Để cho dân Việt khổ lâu dài.

Khổ lâu dài nay sắp mãn hay chưa,
Cầu nguyện Phật trời gọi móc mưa.
Kíp mở Long Hoa xây máy tạo,
Cho dân Hồng Lạc thọ ân thừa.

Thọ ân thừa mà được cảnh nhàn an,
Trăm họ đầu đê trước Thánh Hoàng.
Nguyện giữ cương thường gìn Phật đạo,
Giao hòa mãi mãi với lân bang.

Với lân bang sẽ dứt mối thâm thù,
Trên dưới một lòng chí nguyện tu.
Chẳng dám trễ bê đường đạo đức,
Đặng mong chẳng vướng cảnh ao tù.

Cảnh ao tù giờ vẫn phải còn mang,
Nặng triệu trên đầu héo ruột gan.

Chí dốc thoát ly vòng xích tảo,
Cầu trên Thánh chúa vững ngai vàng.

Chúa vững ngai vàng sãi mới yên,
Rời ngay cảnh tục trở về tiên.
Chẳng còn tham luyến nơi trần thế,
Vì cả thế gian hết não phiền.
Bạc Liêu, năm Nhâm Ngũ (1942)

ÚT CÁI NGU ĐẦN

Vướng nghiệp trần hoàn bởi quả nhân,
Gây ra kiếp số chịu phong trần.
Nay nhờ đước huệ soi đường tối,
Đặng rút cái ngu lẫn cái đần.

Muốn bán cái ngu lẫn cái đần,
Ngu đần cả nước lẫn cùng dân.
Sớm lo lòn cúi chiều ăn ngủ,
Nào biết liệu toan gỡ nợ nần.

Nợ nần tiên tổ gây nên,
Con cháu ngày nay phải báo đền,
Đành thế, nhưng vừa lời với vốn,

Lẽ gì chịu đại trả nông nhênh?

Bạc liêu, năm Nhâm Ngũ (1942)

ÁP NGHỊ NHƠN DUYÊN

Nhơn duyên thứ nhứt phát khởi từ màn vô minh mà che lấp bản ngã (linh hồn) nên làm cho người phải tăm tối mê say, gây tạo ác nghiệp, chịu nẻo luân hồi thống khổ. Đây là 12 duyên sanh: Vô minh sanh hành, hành sanh thức, thức sanh danh sắc, danh sắc sanh lục nhập, lục nhập sanh xúc động, xúc động sanh thọ cảm, thọ cảm sanh ái, ái sanh bảo thủ, bảo thủ sanh hữu, hữu sanh sanh, sanh sanh lão tử.

Đó là 12 duyên sanh, nó dắt đi từ kiếp này đến kiếp kia không có dứt; cái vô minh nghĩa là tối tăm mê dốt, từ hồi vô thi. Có mê dốt ta mới hành động, rồi hành động ấy sanh ra muôn pháp, nên mới có cái thức (biết), ví như loài cây cỏ, sắt đá (vô tình) không biết chi cả, đâu có danh sắc, còn ta là loài hữu tình (có) cái biết ấy nên có xác thịt và linh hồn, danh sắc. Xác thịt và linh hồn có thì phải có 6 căn: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý nhiệm với 6 trần là: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp nên gọi là lục nhập. Có lục nhập mới có tiếp xúc với mọi người và vạn vật, nên gọi là xúc động, rồi từ chỗ tiếp xúc mới thọ hưởng của tiền trần nên gọi là thọ cảm. Có thọ cảm,

thọ hưởng của tiền trần rồi mới có cái ưa thích, quuyến luyến, thâm tình nên gọi là ái.

Muôn việc chi ở đời, nếu ta yêu thích cái điều đó, thì ta phải gắng công giữ gìn chặt chĩa nên gọi là bảo thủ; mà gìn giữ chặt chĩa thì mới có sống, nếu không, làm sao mà ta sống, nên gọi là hữu. Rồi cái sống ấy, mền tiếc ấy mới đầu thai trở lại cõi trần đặng hưởng dụng nên gọi là sanh. Muôn loài vạn vật hể sanh ra thì lớn, hể lớn thì sẽ già, bị trong tứ đại (đất, nước, gió, lửa) làm nên nào là tứ thời cảm mạo bất hòa, hể già thì yếu đau, nếu đau tất là phải chết nên gọi là lão tử.

Ấy vậy cái nghiệp nhơn của già, chết, ấy là tại cái vô minh mà ra tất cả.

MÔN HOÀN DIỆT



Nếu ta tìm con đường bát chánh đạo của Phật mà đi, giữ tâm thanh tịnh, làm việc nhơn từ, không lòng hờn giận, chẳng dạ ghét ganh, chuyên tâm niệm Phật, giúp thế độ đời, đừng chứa điều phiền não và để bụng tham lam ích kỷ, gây mỗi thiện

duyên, lần lần trí huệ mở mang, cõi lòng sáng suốt, thì màn vô minh sẽ bị diệt mất.

Vô minh bị diệt thì hành diệt; hành bị diệt thì thức diệt; thức bị diệt thì danh sắc diệt; danh sắc diệt thì lục nhập diệt; lục nhập diệt thì xúc động diệt; xúc động diệt thì thọ cảm diệt; thọ cảm bị diệt thì ái diệt; ái bị diệt thì bảo thủ diệt; bảo thủ bị diệt thì hữu diệt; hữu bị diệt thì sanh diệt; sanh bị diệt thì lão, tử diệt. Ấy là giải thoát vậy.

Bạc Liêu, năm Nhâm Ngũ (1942)

ĐỨC PHẬT ĐỐI VỚI CHÚNG SANH

Một ông cha ở trong gia đình vẫn có lòng thương xót hết các con, dù lớn nhỏ, khôn dại gì cũng vậy. Tại sao? Vì xét ra lớn nhỏ là tại đứa sanh ra trước, đứa sanh sau; khôn dại là tại đứa chăm học cùng biếng trễ, chớ cũng đồng là con đều do huyết nhục sanh ra. Vậy bốn phận ông cha thì hết lòng lo dạy dỗ các con, lo lắng cho có gia cư, nghiệp nghệ, tài sản để cho con, ruộng đất để cho con. Vậy thì tình thương vẫn đồng, mà cái chỗ âu yếm ban thưởng nhiều khi có khác, ấy là phải tùy theo mỗi đứa. Tại sao vậy? Vì đứa nào hiếu thuận từ hòa, dễ

dạy, dễ biểu, thì ông cha âu yếm hơn đứa ngỗ nghịch, bạo tàn. Với đứa khó dạy thì ông chỉ biết than thở mà thôi, chớ không thể âu yếm đặng. Còn đứa nào cần kiệm, lo giữ gìn gia sản của cha nó, chẳng cho hư hoại, cẩn thận từ ly, dầu lời nói hay việc làm để bảo tồn danh giá của cha nó, thì cha nó hằng ngày ban thưởng cho nó luôn, chớ không thể ban thưởng cho những đứa hoang chơi, tàn phá sự nghiệp, làm những điều điểm nhục gia môn! Những đứa ấy, ông cha có thể nén lòng mà rước lấy sự chế nhạo, trách cứ là nhiều lắm rồi, chớ làm sao mà ban thưởng đặng.

Cũng mừng tượng như trên, hỡi các người! Đức Phật đối với chúng sanh và môn đồ như người cha đối với các hạng con trên đây vậy. Phật cũng yêu hết chúng sanh, dầu kẻ ngu người trí, yêu tất cả môn đồ (dầu kẻ biếng nhác với kẻ siêng năng). Bởi tại duyên nghiệp mỗi chúng sanh chẳng đồng nhau, tu cao thấp khác nhau, nhưng mỗi chúng sanh đều có Phật tánh. Vậy lòng từ bi của Phật là vì thương xót chúng sanh, lo dạy dỗ chúng sanh, nhưng mà sự gần gũi và ban phước huệ vẫn có khác, vì phải tùy theo mỗi kẻ tín đồ. Người tín đồ nào hằng ngày vâng lời Phật dạy, rón lo học hỏi, tìm kiếm đạo mầu, quý trọng chuyện lành thì Phật thường gần gũi hơn đứa đã dạy nhiều lần mà chẳng

chịu nghe theo, và thường ban thưởng cho kẻ tín đồ nào quý trọng kinh luật của Phật, chăm lòng giữ theo giới luật, cẩn thận từ lời nói việc làm, đừng để cho người ta nhạo báng Phật hay chê bai Thầy của mình. Còn những kẻ tín đồ dối tu, chẳng vâng lời dạy, chẳng giữ giới luật thì trên là Đức Phật và dưới là ông Thầy của kẻ ấy chỉ lấy lòng từ bi mà nhận sự trách cứ của kẻ ngoại đạo, chớ không thể nào mà gần gũi và ban phước huệ cho kẻ chẳng thành tín kia đặng.

Bạc Liêu, ngày 24-8 Nhâm Ngũ (1942)

I KHUYẾN BỒN ĐẠO

Trong khi các trò còn ở trong biển mê sông khổ, thường bị những chương nghiệp nhiều đời mà làm cho linh hồn chìm đắm trong ba cõi sáu đường, xuống xuống lên lên, luân hồi chuyển kiếp, ấy cũng tại sự mê lầm của lục căn mà say đắm lục trần; ý thức lằm lặc ấy khiến các trò nhận lấy cái thân ô trược này là thật, cái cảnh phú quý cùng cuộc tình duyên tồn tại vui say. Nào hay thân vô thường tạm mượn do tứ đại hiệp thành. Cuộc phú quý tựa đám phù vân, cái sắc nước hương trời ấy của các trò có

khác chi cành hoa sớm nở chiều tàn, không chi bền chắc, còn tội chướng thì linh hồn phải chịu luân chuyển báo đền.

Ngày nay đã tỉnh ngộ qui y cùng Phật pháp. Như vậy cửa trường sanh bất diệt các trò đã gặp nẻo, nương đèn trí huệ, ly xuất phàm trần, chán cảnh phồn hoa tìm nơi tịch tịnh. Nhưng các trò tuy lòng mộ Đạo, chớ chưa hiểu rành nẻo bước đường đi. Hãy tạm xét chữ qui y cho thấu đáo: Qui là về, mà về đâu? Về cửa Phật. Y có nghĩa là vâng lời theo khuôn mẫu.

Vậy qui y đầu Phật là nương nhờ cửa Phật và làm y theo lời Phật dạy, Phật từ thiện cách nào ta phải từ thiện theo cách nấy, Phật tu cách nào đắc Đạo rồi dạy ta, ta cũng làm theo cách nấy. Thầy cảnh tỉnh giác ngộ điều gì chánh đáng thì khá vâng lời. Cần nhứt ở chỗ giữ giới luật hằng ngày. Còn sự lễ bái là điều phụ thuộc, là món trợ đạo để nhắc nhở các trò nhớ phận sự mà làm. Thầy xét trong tam nghiệp, các trò còn mang nặng lắm. Trong đường tu, nương theo tam nghiệp, thì khổ não lắm. Chúng sanh tịnh được tam nghiệp mới mong về cõi Phật. Tam nghiệp là: Thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp (đọc lại trong cuốn Khuyến Thiện).

Nhưng Thầy xét lại khẩu nghiệp của các trò nặng nề hơn hết. Hãy lấy gương trí huệ mà dọn sạch

ma lòng, hãy lấy lòng khoan dung mà đối đãi lẫn nhau, hãy lấy lòng bác ái nhân đạo mà cư xử với mọi người. Cần hiểu cái lý vô ngã của nhà Phật. Hãy rán sức thi hành sẽ có Thầy ủng hộ,

KỆ RẰNG:

Đạo pháp thường hay dung với hòa,
Xét người cho tốt xét thân ta.
Nếu người rõ phận vui lòng thứ,
Ta thứ được người, người thứ ta.

Bạc liêu, năm Nhâm Ngũ

PHẬT LÀ GÌ?

Phật giả là Giác giả, Giác giả là Tỉnh giả.

Khi Đức Thích Ca thành Phật thì Ngài nói pháp tứ đế mà độ đời trước hơn các pháp, và chỉ con đường Trung Đạo cho người hành theo.

ĐƯỜNG TRUNG ĐẠO CỦA PHẬT:

1. Không trưởng dưỡng xác thịt quá ư sung sướng như: ăn nhiều, ngủ nhiều, chẳng lo làm công chuyện, chẳng học hỏi, vì sung sướng

thái quá thì sanh nhiều dục vọng mê đắm, làm cho trí đạo tối tăm, không thể đạt huệ được.

2. Không nên hành xác hay ép xác thái quá như: phơ nằng dầm sương, bỏ ăn, bỏ ngủ, làm lụng quá sức lực của mình, vì ép xác quá độ thì hay sanh bệnh hoạn nhiều, người mà đa mang bệnh tật rồi, tinh thần kém cỏi, nhọc mệt, trí hóa lu lờ, không đủ sức mà học Đạo đặng.

Nên người biết Đạo chẳng ép xác thái quá mà cũng chẳng để nó sung sướng quá độ, chỉ ăn ngủ có chừng mực, làm việc vừa với sức mình, gìn giữ sức khỏe mới mong học được đạo pháp.

Vậy Phật chẳng buộc ai phải ăn ở khổ hạnh và cũng chẳng biểu ai ăn ở sung sướng, chẳng ép ai ăn chay, chẳng xúi ai ăn mặn, tùy theo trình độ và lòng nhơn của mình.

Điều cần yếu là phải:

Làm hết các việc từ thiện,

Tránh tất cả điều độc ác,

Quyết rửa tấm lòng cho trong sạch.

Bạc Liêu, năm Nhâm Ngũ

CHƯ PHẬT CÓ BỐN ĐẠI ĐỨC

Chư Phật có bốn đại đức. Vậy ta niệm danh hiệu Phật để nhớ Phật và rán sức làm theo bốn đại đức của Phật đặng ngày sau chứng quả như Ngài. Bốn đức ấy là:

1. **Đức từ** : Phật đối với chúng sanh như mẹ với con, lúc nào cũng lo lắng đến, hết lòng dìu dắt, dạy dỗ, không nỡ để chúng sanh sa vào đường tội lỗi mà chịu khổ não;
2. **Đức bi** : Nếu chúng sanh nào dạy dỗ chẳng nghe, làm điều độc ác để phải tội thì Phật chẳng vì thế mà ghét bỏ, lại thương xót không cùng;
3. **Đức hỉ** : Thường thường an vui mà làm những việc lành. Dầu gặp hoàn cảnh trái nghịch cũng chẳng vì thế mà sanh lòng buồn bã;
4. **Đức xả** : Ngài chẳng chấp một pháp nào trong thế gian, sẵn lòng lìa xa các nghiệp tiền trần, tha thứ hết thảy những ai tối tăm lầm lỗi, chẳng còn vướng víu chi với cuộc lợi danh,

tài sắc, nhìn cõi đời chẳng bao giờ sanh lòng
luyến ái.

Vậy ta niệm Phật, phải biết đại đức của chư
Phật và làm sao cho ta có thể đắc được bốn đức ấy.

Ta cũng nên bố thí, nhẫn nhục, trì giới (để độ
tham, sân, si).

Còn phương pháp niệm Phật là để trừ cái vọng
niệm của chúng sanh, vì trong tâm của chúng sanh
niệm niệm mê lầm chẳng dứt; vì cái vọng niệm về
việc thế trần ấy mà không cho cõi lòng an lạc, phiền
não ngăn che, chơn tâm mờ ám. Nên nay, hễ thành
tâm niệm Phật thì nếu được một niệm Phật ắt là
được một niệm chúng sanh, mà niệm niệm Phật thì
là tất cả niệm chúng sanh. Cho đến khi nhứt tâm
bất loạn, chừng ấy vọng niệm chúng sanh đã dứt thì
lòng ham muốn và các tình dục còn đâu mà nảy
sanh ra được.

Nên niệm Phật là niệm cái bản lai thanh tịnh
của Phật cho lòng của mình nương theo đó mà được
thanh tịnh và chẳng còn trước nhiễm trần ai.

Cần tu thập thiện thì sự niệm mới có hiệu quả.
Tu thập thiện, dứt được thập ác (cũng gọi là tịnh
tam nghiệp).

Bạc Liêu, năm Nhâm Ngũ

GIẢI VỀ TỨ DIỆU ĐỀ

1. Khổ đề: Gồm các sự khổ trong đời.
2. Tập đề: Gồm có các tập nhen sanh ra quả khổ.
3. Đạo đề: Gồm có tám đường chánh.
4. Diệt đề: Phương pháp diệt khổ, hưởng quả Niết Bàn.

SƠ GIẢI:

A) **Khổ đề:** Đức Phật nói rằng tất cả chúng sanh trong cõi trần này chịu muôn ngàn điều khổ não, kể chẳng xiết, nhưng có thể tóm tắt lại làm tám điều, vì trong tám điều khổ ấy nó có thể nảy ra muôn ngàn sự khổ não kia:

1/ Sự sanh khổ Vì linh hồn chưa được hoàn toàn tròn đạo hạnh mà đắc quả vị nên còn phải đầu thai làm con người thế gian. Khi nhập vào thai trong bụng người đàn bà thì phải chịu sự tối tăm tối túng, chẳng thấy trời trăng. Bị bao bọc ràng rịt, thai nhi bị sự nuôi dưỡng bằng tinh huyết của mẹ, lúc mẹ đau

ồm thì thai nhi yếu ớt; lúc mẹ làm lưng mệt nhọc, thai nhi chẳng yên; lúc mẹ đói cơm, thai nhi dường như cái túi bị treo chẳng vững; lúc mẹ ăn uống no bụng, thai nhi bị sự lấn ép của bao tử và ruột rất nhọc nhằn. Khi đúng ngày giờ phải chun ra cửa sản môn ô uế như hai viên đá ép mình, khi ra khỏi mình mẹ, cảm thấy hơi gió cắt da, đau nhức khó chịu nên cất lên tiếng khóc để tỏ ý chẳng bằng lòng với cảnh cực nhọc.

Xét như vậy nên Phật mới cho sanh là khổ; mà chúng ta là người học đạo, xét cho chí lý đều cũng phải công nhận sự nhận xét của Phật rất đúng vậy.

2/ Sự già khổ Hễ sanh ra thì lớn, lớn rồi tất phải già; xét nghĩ trong lúc tuổi xuân xanh, đời sống cứng cỏi, hoạt động hăng hái, đi đứng lẹ làng, nói năng bật thiệp, xác thịt mạnh mẽ, học hỏi dễ dàng tỏ tai sáng mắt, thấy biết nhiều điều. Ô hô! Mà nay sao lại rãng rục mắt mờ, ù tai, choán óc, da nhăn má cốp, gối mỏi, lưng khòm, nằm ngồi chậm chạp, đi đứng xéo xiêu, uống ăn đồ tháo, bọn trẻ dễ khinh, già đành nhờ cậy, đi tay nương gậy, phũ việc dân quan, tinh thần hao kém; khí lực hầu tàn, thoát nhớ thoát quên, nhiều khi lầm lẫn, tóc bạc da mồi, lẩm cẩm lao nhọc.

Vậy nên Phật mới cho sự già là khổ, mà chúng ta cũng không thể nào không công nhận.

3/ Sự đau khổ Nghĩ vì thân thể con người sanh ra cõi trần, có lớn già thì tất nhiên yếu đuối; nếu đã yếu đuối ắt ăn ngủ chẳng được điều hòa, thêm ngoài thì bốn mùa thay đổi tám tiết xây vắn, do nơi thân già yếu đuối, cảm những tà khí mà sanh ra bệnh tật. Ôi! Hể thân huyền giả này mang lấy bệnh tật rồi, nào là cơ tinh, cơ mê, tay chơn nhưc nhối gan ruột quặn đau, phổi héo tim khô, da teo huyết cạn, kẻ mang lao mang tổn, phương đàm ho suyễn, người thì đui cùi lở loét, bại xuội sưng tê, thang thuốc chẳng an, khẩn nguyện chẳng giảm, cầu sống chẳngặng, cầu chết chẳng xong.

Vậy thử hỏi khách trần gian ai mà không muốn xa muốn tránh, mà nào ai được khỏi? Muốn tránh, tránh chẳng được, lại đa mang; như còn khổ não về bệnh tật, bút nào mà tỏ ra cho hết.

4/ Sự chết khổ Vật chi mà sanh trong cõi trần gian theo các công lệ tự nhiên, hể có sanh ra thì phải có ngày tiêu diệt. Còn cái thân con người của ta đã do nơi tứ đại (đất, nước, gió, lửa) mà hiệp thành, có bền chắc chi đâu mà tránh khỏi ngày tan rã?

Tại sao mà gọi thân tứ đại hiệp thành? Xét rằng tuy là ta thấy có sự cấu tạo của cha mẹ mà thành thân của ta, nhưng mà cái thân này suy gẫm cho kỹ lại: thịt và xương cốt là chất đặc nên thuộc đất; máu huyết chất lỏng nên thuộc nước; hơi thở của ta thuộc về gió; sự ấm áp của ta thuộc về lửa.

Nhờ 4 món ấy chung hợp lại mới thành cái xác thịt của ta. Nếu hễ đến ngày tàn hạ rồi thì xương thịt rã ra huồn lại đất, máu huyết chảy ra huồn lại nước, hơi thở dứt đi thì trở lại với gió, sự ấm áp dứt đi thì nó trở lại cái nóng của mặt trời. Như vậy tại làm sao gọi rằng khổ? Vì lúc sống linh hồn nhờ xác thịt mà học hỏi, kinh nghiệm việc đời, xử sự tiếp vật, đeo dằm theo lợi lợi, danh danh, tài tài, sắc sắc, không có chịu tra cứu phân biệt cho rõ giả chơn, ý thức sai lầm, nhận không rằng có, nhận có rằng không, thấy tà nói chánh, gặp chánh tưởng tà, rồi cũng do sự sai lầm ấy mà nhận huyễn thân này làm thiệt thân của mình, mãi lo o bế sửa sang, dồi mài cạo gọt, cưng nó dưỡng nó như : tích trữ cơm tiền, dành cho nó ăn, dành để thuốc thang cho nó uống, kiếm tìm thanh sắc để cho nó vui, xây dựng cửa nhà cho nó ở (vẫn biết rằng ở trong đời ai cũng phải lo thân, nhưng mà người hiểu Đạo, biết rõ cái thân của mình tạm mượn trong thời gian để học hỏi

nên lo vừa chừng, chẳng có ích kỷ mà lo cho mình vừa giúp ích cho đời, chừng bỏ xác thì có cái khác, còn người không hiểu Đạo thì bo bo giữ nó bằng lối ích kỷ mê lầm) ấy là muốn cho nó được trường tồn; kịp đến khi tử thần gõ cửa, số vô thường đã tới, sanh ra muôn ngàn kinh hãi, thần trí hôn mê rất triểu mẩn cõi đời, cửa nhà con vợ, mà không làm sao sống được nữa, nên lúc ấy kẻ phùn mang, trợn mắt, người chắt lưỡi, nghiêng răng, lẫn lộn giạt mình, kêu than thảm thiết. Xét coi lúc ấy khổ sở là dường nào.

5. Mưu cầu bất đắc...

6. Biệt ly...

7. Oan tăng hội...

8. Lo ngại...

Bạc Liêu, năm Nhâm Ngũ

"TRONG VIỆC TU THÂN XỬ KỶ"

Sự lễ bái không đủ cho ta tỏ ra một tín đồ chân thành của đạo Phật được. Tại sao vậy?

Vì Đức Phật chẳng bao giờ ngỏ ý rằng "các người hãy lạy thờ ta cho nhiều rồi ta sẽ độ giúp các

người" mà trái lại, Ngài dạy rằng: "Các người nên hiểu biết phận sự con người phải làm gì trong kiếp sống và tìm kiếm chân tánh của mình". Thiệt hành theo giáo lý của Ngài thì Ngài sẽ hướng dẫn và ủng hộ vậy.

Ta hãy đem đức tin trong sạch mà thờ kính Phật và hãy đem lòng lành mà hành động y theo lời phán dạy của Phật.

Nếu ta cứ đem đức tin thờ phượng tôn giáo bằng cách sai lầm thì rất có hại cho đời mạng của ta. Như vậy chỉ tỏ ra một người rất mê tín (mặc dầu đạo của ta thờ là một đạo rất chánh đáng).

Vậy đồng thời với Đức Tin là Lòng Lành phải để cho nó đi cặp luôn luôn.

Có Đức Tin (Tin về thần quyền) mà thiếu Lòng Lành thì rất dễ bị tà thần cám dỗ, bọn tăng đồ lợi dưỡng gạt lường. Bởi những kẻ ấy thường bày ra cúng kiếng để chuộc tội hoặc bắc buộc ta thờ kính một cách phiền phức làm cho lòng u tối của ta càng ngày càng u tối thêm.

Còn có lòng lành mà thiếu đức tin vào công việc từ thiện của mình thì lòng lành ấy thường hay thối chuyển vậy.

Vậy đồng thời với đức tin là lòng trí lành phải đi cặp luôn luôn.

Có đức tin và lòng lành rồi thì dùng trí huệ mà bình đoán cái đạo của ta đang học hay sẽ học một cách xác thực, tìm hiểu cho rõ ràng cái mục đích ấy, như thế mới mong thoát khỏi tà kiến gặt gẫm ta đem đức tin, lòng lành cống hiến vào chỗ thấp hèn hay một ông thầy mê dốt.

Người học Đạo muốn mở mang trí huệ cần phải tìm phương pháp diệt cái vô minh (tối tăm ngu muội).

Muốn diệt cái vô minh trước phải điều luyện khối tinh thần cho mạnh mẽ đặng tự lập con đường rõ ràng, duy nhất của mỗi Đạo mình đang học để lấy đó làm cương mục mà bài trừ những thành kiến, cố chấp, thói quen, sự chần chừ, lòng ham muốn, tánh kiêu ngạo, tật đố, gièm siểm, dua nịnh, ích kỷ tư tâm, sự gây gổ, mê đắm trong bể dục tình và sự phiền não nó làm cho náo loạn cõi lòng. Nên bài trừ được nó rồi trí huệ tất mở mang vậy.

Người có tâm nếu không tập suy gẫm cho mở trí thì hay dễ bị lường gạt.

Người có trí mà vô tâm thì hay xảo trá. Nên trí và tâm người học Đạo cần tìm cách làm cho nó được phát triển cả hai để lấy tâm làm chủ trì mọi việc, lấy trí mà phán xét mọi việc trước khi ta sắp đưa cho tâm chủ trì. Được như thế chắc chắn ta học Đạo mau thành công đắc quả.

Đừng thấy ai theo mỗi Đạo nào đông đảo rồi ta cũng vội vàng theo Đạo ấy mà lúc đó ta chưa hiểu giáo lý ấy như thế nào.

Cũng đừng thấy người ta thờ Phật rồi vội vã lập bàn thờ Phật, mà chưa hiểu ông Phật thế nào và tại sao phải thờ kính Đức Phật. Nếu tu như thế, thờ Phật như thế, thì càng tu càng thờ bao nhiêu càng tỏ ra cho thiên hạ thấy rõ ta mê tín bấy nhiêu. Đó cũng là cái đích để cho người vô Đạo nhắm đó mà bài bác, nhạo chê hủy báng và cũng rất ủng hộ cho cái công trình thành kính lễ bái của ta vậy.

Cho được tránh những điều ấy, trước khi thờ, học Đạo nào, hay theo ông thầy nào, ta hãy suy gẫm phán đoán kỹ càng; chừng hiểu biết rõ ràng ta sẽ hành theo Đạo ấy, Thầy ấy. Chẳng được như vậy, dầu mình theo Đạo rất chánh đáng, ông Thầy rất thông minh cũng chẳng có ích chi cho mình cả.

Sự đầu tiên của người hành Đạo là cốt sửa những tư tưởng, tìm cách đánh đổ tư tưởng xấu xa, đem thay vào những tư tưởng ôn hòa, đạo đức.

Bạc Liêu, năm Nhâm Ngũ

NHỮNG CÂU CHÚ THƯỜNG NIỆM

Thấy trong quyển "Tặng đồ nhà Phật" có chép những câu chú mà xưa kia các vị "tì theo" và "tì kheo ni" thường đọc trong những công chuyện thường ngày, Đức Thầy lúc còn ở Bạc Liêu, bèn dịch mấy câu chú này bằng lối thơ vần.

Dưới đây là những câu chú bằng hán văn và phạn văn, kể đó là những bài của Đức Thầy dịch lại:

*Thùy miên thí ngô,
Đương nguyện chúng sanh.
Nhứt thiết trí giác,
Châu cổ thập phương.*

Như tôi tỉnh giấc lúc bình minh,
Chí nguyện cầu cho cả chúng sinh.
Tâm trí khai thông cùng tỉnh táo,
Mười phương đều rõ máy anh linh.

*Đại tiểu tiện thời,
Đương nguyện chúng sanh.
Khí tham, sân si,
Quyên trừ tội pháp.
(Án ngận lỗ đà da tá ha!)*

Cũng như tôi tiểu tiện ra,
Nguyện cầu sanh chúng tống ra khỏi mình:

Tham lam, gây gỗ, si tình,
 Khỏi điều tội lỗi nhẹ mình cao bay.

*Sự ngật tự thủy,
 Đương nguyện chúng sanh.
 Xuất thế Pháp trung,
 Tốc tạt nhi vãng.*

Việc xong rồi đến tôi dùng nước,
 Cũng như tôi lấy nước này ra.
 Nguyện chúng sanh xuất khỏi ta bà,
 Nhờ đạo pháp lướt qua mau chóng.

*Tẩy dịch hình uế,
 Đương nguyện chúng sanh.
 Thanh tịnh điều nhu,
 Tất kiến vô tất.*

Như tôi rửa sạch khỏi dơ mình,
 Chí nguyện cầu cho cả chúng sanh.
 Đắc được thân tâm thanh tịnh lạc,
 Điều hòa chẳng nhiễm nghiệp mê linh.

*Dĩ thủy quán chưởng,
 Đương nguyện chúng sanh.
 Đắc thanh tịnh thủ,
 Thọ trì Phật pháp.
 (Án chủ ca ra da tá ha!)*

Lấy nước tôi rửa sạch tay,
 Nguyên cầu sanh chúng được tay thơm lành.
 Ngõ hầu năm pháp vô sanh,
 Giữ gìn lời Phật ban hành từ xưa.

*Dĩ thủy tẩy diện,
 Đương nguyện chúng sanh.
 Đắc tịnh pháp môn,
 Vĩnh vô cấu nhiễm.
 (Án lam tá ha!)*

Lấy nước rửa sạch mặt mày,
 Tôi nguyện sanh chúng đắc rày pháp môn.
 Lặng yên trong cõi trường tồn,
 Chẳng hề nhiễm tục hồn bợn nhơ.

*Thấu khẩu liên tâm tịnh,
 Dẫn thủy bá hoa hương.
 Tam nghiệp hằng thanh tịnh,
 Đồng Phật vãng Tây Phương.
 (Án hám án hản tá ha!)*

Súc miệng tôi cũng lóng lòng,
 Ngậm nước như ngậm trăm bông đủ mùi.
 Cầu tịnh ba nghiệp xong xuôi,
 Tây Phương quyết đến chung vui Phật đài.

*Thủ chấp xát nha,
Đương nguyện chúng sanh.
Giai đặc diệu pháp,
Cứu cánh thanh tịnh.*

Tay tôi cầm lấy xát nha,
Nguyện cầu sanh chúng gặp khoa diệu mầu.
Thầy đều thấy lý cao sâu,
Đến nơi yên tĩnh tốt sâu vô ngần.

*Trước hạ quần thời,
Đương nguyện chúng sanh.
Phục chư thiện căn,
Cụ túc tà m hủy!*

Cũng như tôi mặc quần đây,
Đặng cho phần dưới khỏi thầy lỏa lồ.
Nguyện chúng sanh điểm tô điều thiện,
Lấy việc lành che chuyện xấu xa.

*Nhược trước thượng y,
Đương nguyện chúng sanh.
Hoạch thẳng thiện căn,
Chí pháp bỉ ngạn.*

Như tôi mặc áo trên vào,
Nguyện cầu sanh chúng trùm bao gốc lành.
Trối bước tìm cuộc vô sanh,
Đến nơi sáng suốt tịnh thanh Niết Bàn.

*Chỉnh y thúc đái,
Đương nguyện chúng sanh.
Kiểm thúc thiện căn,
Bất linh tán thất.*

Như tôi gài áo buộc ràng dây,
Cầu nguyện chúng sanh khắp cõi này.
Buộc chặt căn lành vào thể phách,
Chẳng lo thất lạc đổi cùng thay.

*Nhược đắc kiến Phật,
Đương nguyện chúng sanh.
Đắc vô ngại nhãn,
Kiến nhứt thiết Phật.*

Như tôi được thấy Phật đây,
Nguyện cầu sanh chúng đắc rày nhãn quan.
Mắt thông dòm suốt khắp ngàn,
Nhìn thấy chư Phật thập phang đại đồng.

*Pháp vương vô thượng tôn,
Tam giới vô luân thất;
Thiên như chi đạo sư,
Tứ sanh chi từ phụ.
Ngã kim tạm qui y,
Năng diệt tam kỳ nghiệp.*

*Xưng dương nhược tán thán,
Ức kiếp mạc năng tận.*

Ngài là vua Pháp tốt cao,
Khắp trong ba cõi chẳng sao sánh tày.
Tiên, người đồng kính đạo Thầy,
Cha lành hết cả bốn loài chúng sanh.
Nay tôi qui mạng thiết hành,
Ngõ mong trừ dứt nghiệp sanh ba đời.
Tỏ ra khen ngợi những lời,
Dầu cho ức kiếp chẳng nơi nào cùng.

*Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,
Thập phương thế giới diệc vô tỷ.
Thế gian sở hữu ngã tâm kiến,
Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.*
Trên dưới trời chẳng ai bằng Phật,
Khắp mười phương hẳn thật khó so.
Dòm trong cõi thế rộng to,
Một người khó kiếm sánh đo cùng Ngài.

*Năng lễ, sở lễ, tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghị.
Ngã thử đạo tràng như để châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung.
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc qui mạng lễ.*

Sự lay Phật vốn không yên tĩnh,
 Đạo cảm giao khó tính khôn bàn.
 Nay tôi ở trong đạo tràng,
 Cũng như kết chặt vào đoàn ngọc châu.
 Mười phương Phật hiện bầu hình ảnh,
 Có bóng tôi cũng sánh các Ngài.
 Từ chơn cho chí mặt mày,
 Cúi đầu làm lễ nguyện rày qui y.

*Phật quan nhứt bát thủy,
 Bát vạn tứ thiên trùng.
 Nhược bất trì thủ chú,
 Như thực chúng sanh nhục.
 (Án phạ tất ba ra ma ni tá ha!)*
 Phật thấy chén nước có trùng.
 Bốn ngàn tám vạn muốn dùng cho tinh.
 Nếu không trì chú niệm kinh,
 Khác nào ăn thịt chúng sinh hằng hà.

*Nhược kiến không bát,
 Đương nguyện chúng sanh.
 Cứu cánh thanh tịnh,
 Không vô phiến nảo.*
 Như tôi thấy chén không,
 Cầu nguyện chúng sanh đồng.

Đến tận bờ thanh tịnh,
Phiền não vẫn không không.

*Nhược kiến mãn bát,
Đương nguyện chúng sanh.
Cụ túc thanh mãn,
Nhứt thiết thiện pháp.*

Bằng như tôi thấy bát đầy đây,
Cầu nguyện chúng sanh khắp cõi này.
Chứa được đủ no thêm vụn vế,
Pháp lành các món cũng về đây.

*Thiện tai giải thoát phục,
Vô thượng phước điền y.
Ngã kim đành đái thọ,
Thế thế bất xả ly!
(Án tất đà da tá ha!)*

Lành thay y phục thoát trần,
Khác nào thừa ruộng tốt phần tốt tươi.
Cúi đầu đội nó trên người,
Thề nguyện kiếp kiếp đời đời chẳng phai.

*Thiện tai giải thoát phục
Vô thượng phước điền y.*

Ngã kim đánh đái thọ,
Thế thế thường đắc phi.
 (Án độ ba độ ba tá ha!)
 Lành thay y phục thoát trần,
 Khác nào thừa ruộng tốt phần tốt tươi.
 Cúi đầu đội nó trên người,
 Thề nguyện được mặc đời đời chẳng phai.

Thiện tai giải thoát phục,
Vô thượng phước điền y.
Phụng trì Như Lai mạng,
Quảng độ chư chúng sanh.
 (Án ma ha ca bà, ba tra tất đế ta ha!)
 Lành thay y phục thoát trần,
 Khác nào thừa ruộng tốt phần tốt thay.
 Nguyện theo mạng lệnh Như Lai,
 Mở lòng rộng rãi độ rày chúng sanh.

Nguyện thử chung thỉnh siêu pháp giải,
Thiết vi u ám tất giai văn.
Văn trần thanh tịnh chúng viên thông,
Nhứt thiết chúng sanh thành chánh giác!
 Nguyện tiếng chuông lành thông các cõi,
 Thiết vi địa ngục cũng nghe rành.
 Nghe rồi thân tịnh tâm tròn sáng,
 Tất cả chúng sanh Phật đạo thành!

*Vấn chung thỉnh phiền não khinh,
Trí huệ chường bồ đề sanh.
Ly địa ngục xuất hỏa khanh,
Nguyện thành Phật độ chúng sanh.
(Án đà ra đế dạ ta bà ha!)*

Nghe chuông phiền não tiêu tan,
Bồ đề tâm mở trí toan huệ mầu.

Lìa xa địa ngục thăm sâu,
Khỏi nơi hầm lửa đặng cầu chơn tâm.
Nguyện tu thành Phật chẳng lằm,
Độ trong sanh chúng hết lâm tai nạn!

*Thủ chấp tịnh bình,
Đương nguyện chúng sanh.
Nội ngoại vô cấu,
Tất linh quang khiết!
(Án thế dà rô ca sắt ta ha,
Án phạ tất ra thí dà lô sắt mạng sắt tá ha!)*

Tay tôi cầm lấy tịnh bình,
Nguyện cầu thân thể chúng sanh trong ngoài.
Đều không nhiễm trược trần ai,
Sạch tinh sáng láng tẩy lai diệu huyền!
Bạc liêu, tháng 7 năm Nhâm Ngũ.

CHO CÔ HAI GƯƠNG (CẦN THƠ)

Thầy thương đệ tử ngẩn ngơ sầu,
 Vẫn biết công phu con dãi dầu.
 Nhưng nổi tiền khiên gây lằm nọ,
 Đời này trả dứt mới mong cầu.

Mong cầu gặp Phật hội Long Hoa,
 Con rán trì tâm niệm Phật Đà.
 Xét lại xác Thầy xưa cũng hoại,
 Thân phàm bỏ lại thế gian mà!

Đến hội trăm quan còn hiện được,
 Thì ra xác thịt có cần đâu?
 Khuyên con nghĩ cạn đừng ưu lự,
 Mượn chúc huyền cơ giải mạch sầu.

Ví Thầy xác thể phải còn đau,
 Hà hưởng chi con tránh được nào?
 Quả dữ trả rồi nhân thiện đến,
 Nếu Thầy đắc đạo bỏ con sao?

Đường xá xa xuôi Thầy nguyện cầu,
 Phật Thần ban rải huệ linh mầu.
 Cho con yên ổn thân đôi chút,

Chớ dễ nào Thầy quên trẻ đâu!

Bạc Liêu, 24-8 Nhâm Ngũ (3-10-42)

CHO CÔ NĂM VÕ THỊ HỢI Ở BẠC LIÊU

Hãy rán tu tâm dưỡng tánh lành,
Đừng cho ma nghiệp vọng tâm sanh.
Quay về cội phúc đường chân đạo,
Phật pháp thiền na dốc thực hành.

Chớ nhiễm trần hoàn đượm phần son,
Chiêm bao cuộc thế chẳng thường còn.
Chi bằng nhớ lại câu hồng thệ,
Tĩnh ngộ nghe Thầy dạy hồi con!

Hồi con! Đời tục rất hôi tanh,
Trí huệ trau giồi kiếm nẻo thanh.
Mãn kiếp hồng trần sanh Lạc quốc
Hưởng công niệm Phật rất yên lành.

Thầy thấy con nay đắm cội trần,
Đường tu lơ lửng chẳng ân cần.
Thương thay công quả tu từ trước,
Lại muốn bỏ đành gốc thiện nhân!

Chẳng sớm về nhà lo sám hối,
 Cầu trên Phật Tổ giải mê căn.
 Ất là hồn trẻ còn chi nữa (1),

Địa ngục trăm luân cách thượng tăng.

Sàigòn, ngày 23-12-1942 (16-11 Nhâm Ngũ).

(1) Cô chết tại nhà thương Biên hòa năm 1945.

Những bài sáng tác năm Quý Mùi và năm Giáp Thân (1943 - 1944)

NĂM QUÍ MÙI (1943)

HỎI PHỎNG ĐÁ (Cổ thi)

Ông đứng làm chi đấy hỡi ông?
Trơ trơ như đá vững như đồng.
Giữ gìn non nước cho ai đó?
Dâu bể cuộc đời có biết không?

PHỎNG ĐÁ TRẢ LỜI

Ông đứng đây cho chúng biết ông,
Kêu lên một tiếng tự chuông đồng.
Khắp trong thiên hạ đều lai tỉnh,
Bước xuống thuyền từ đến cửa không.

Đứng chờ thờ vận đến cho ông,
Rải Đạo huyền vi khắp Đại Đồng.

Bao bọc non Hồng cùng nước Lạc,
Việc đời cũng biết chớ sao không?

Đứng chờ Đại Chúng trọng tôn ông,
Dựng cuộc hòa minh khắp Đại Đồng.
Mao viết giang sơn bờ cõi vững,
Đuổi loài Phiên tặc lợi về không.
HỒNG VÂN CƯ SĨ (biệt hiệu của Đức Thầy)
Sàigòn, năm 1943.

CHO ÔNG ĐỖ VĂN VIỄN Sắp Đi Làm Việc Xứ Xa

Ngàn dặm đường xa cách ải quan,
Chúc nguyên đệ tử được bình an.
Mong trời nhỏ phước cho dân thiện,
Vô bệnh, vô ưu, muôn việc nhàn.

Đó rán trì lòng ẩn nhẫn qua,
Thì giờ hạnh phúc có đâu xa.
Ngày nay sư đệ tuy xa cách,
Trời Phật ban cho sẽ hiệp hòa.

Cơ này thế giới lắm phong ba,
Lừa lọc con tiên diệt quỷ tà.

Phú có cao đăng phân kẻ bạo,
Cho người lương thiện khỏi xông pha.

Non nước tuy xa đâu cũng trời,
Cũng Trời, cũng Phật, cũng an nơi.
Một tâm chí nguyện cho tròn đạo,
Lòng chớ lo chi sự đổi dời.

Sàigòn, năm 1943

HO BÀ NĂM CÒ Ở SÀI GÒN

Ngọn gió thiên môn cuốn bụi hồng,
Lợi danh hai chữ mắt lơ trôi.
Nường theo đuốc huệ tầm chơn lý,
Lóng tiếng từ bi diệt dục lòng.
Tỉnh ngộ đã nghe lời Phật thuyết,
Thoát mê suy nghiệm lẽ huyền thâm.
Mau chơn bước đến Long Hoa hội,
Chầu Phật hòa vui cõi Đại Đồng.

Sàigòn, năm 1943

GỌI ĐOÀN

Hỡi anh em trong nhà Nam Việt!
 Nhớ nước ta hùng liệt thuở xưa.
 Ngàn năm Bắc địch vầy bừa,
 Mà còn đứng dậy tổng đưa quân thù.
 Hồn chiến sĩ ngàn thu rạng tỏ,
 Gương anh hào chói đỏ như châu.
 Non sông thanh bạch một bầu,
 Ngọn cờ độc lập bay hầu khắp nơi.
 Lịch sử cũng rặng ngời mây đoạn,
 Lắm anh hùng hảo hán xuất thân.
 Sanh vi tướng tử vi thần,
 Câu châm ngôn ấy truyền lần đến nay.
 Tới Nguyễn trào sa tay một phút,
 Lũ Tây dương bòn rút mấy mươi năm.
 Thương dân ruột tím gan bầm,
 Rửa chưa xong hận còn căm mối hờn.
 Nay chẳng lẽ ngồi đờn những bản,
 Vong quốc ca cho bạn chung nghe.
 Thôi thì ta hãy hiệp bè,
 Cùng nhau đoàn kết đặt khoe sức hùng.
 Khắp Bắc, Nam dùng dùng một trận,
 Ấy mới mong quốc vận phản hồi.
 Trước là dẹp lũ Tây bồi,
 Sau đưa quốc tặc qui hồi Diêm cung.
 Nếu nay chẳng vầy vùng cương quyết,
 Thì ắt là tiêu diệt giống nòi,

Muôn năm chịu kiếp tôi đòi,
Thân người như thế còn coi ra gì?!

*
**

GỌI ĐOÀN THANH NIÊN

Hỡi thanh niên trong nhà Nam Việt,
Thanh niên đừng mài miệt truy hoan.
Cùng nhau hiệp bạn vầy đoàn,
Luyện rèn thao lược đặng toan báo cừu.
Cứu được nước danh lưu thanh sử,
Noi tinh thần quân lữ Phù Tang.
Lòng yêu tổ quốc hoàn toàn,
Xông pha chiến địa gian nan sá gì,
Chớ có ngủ li bì trong mộng,
Để dân ta mãi sống khốn cùng.
Á đông sừng nỗ đừng đừng,
Thì ta cũng phải vẫy vùng thoát ly.
Đừng nhu nhược mê si tửu sắc,
Mà buông tha lữ giặc cùng đường.
Thanh niên nghĩa vụ phi thường,

Phận là phải biết yêu thương giống nòi.
 Nay chẳng lẽ ngồi coi thắng bại,
 Của cạp rồng trên giải đất ta.
 Một mai cạp đã lìa nhà,
 Biết rồng có chịu buông tha chẳng cùng?
 Vậy anh em phải chung lưng lại,
 Dùng sức mình đánh bại kẻ thù.
 Tỏ ra khí phách trượng phu,
 Vung long tuyến kiếm tận tru gian thần,
 Xưa nước đã bao lần khuynh đảo,
 Được cứu nguy nhờ máu anh hùng.
 Hy sinh báo quốc tận trung,
 Đem bầu nhiệt huyết so cùng sắt gang.
 Việt Nam là giống Hồng Bàng,
 Muôn đời xa lánh tai nạn diệt vong.
Sàigòn, năm 1943

‘TẶNG ĐOÀN THANH NIÊN ÁI QUỐC’

Vừa nghe nói Đoàn Thanh Niên ái Quốc,
 Lòng sĩ tử bỗng bật sự vui say.
 Âu là Trời đã sẵn bày,
 Non sông chìm đắm có ngày phục hưng.

Khắp Á Đông từng bừng náo nhiệt,
 Nô nức nhau kiến thiết quốc gia.
 Kẻ sang hải ngoại về nhà,
 Người trong tăng lữ cũng là ước ao.
 Bấy lâu đã khát khao tự trị,
 Thanh Niên Đoàn chuẩn bị xong chưa?
 Chừng nào sức mạnh có thừa,
 Diệt trừ kẻ bạo cho vừa lòng dân.
 Gương trung nghĩa Thánh Thần cảm động,
 Ất có ngày mở rộng cơ quan.
 Từ Nam ra Bắc xa ngàn,
 Nhưng lòng phải một mối toàn mưu hay.
 Chừ dầu có đảng cay rán chịu,
 Đợi cơ Trời kết liễu thù chung.
 Làm cho rõ mặt anh hùng,
 Làm cho địch thủ rùng rùng bó tay.
 Vậy mới đáng làm trai Nam Việt,
 Chen vai cùng hào kiệt Phù Tang.
 Gánh gồng bảo bọc giang san,
 Giữ gìn biên cảnh bằng an đời đời.
 Trăm họ mới thành thoi nhàn nhã,
 Lo đắp bồi văn hóa ngàn năm.
 Tham quan chừng ấy vắng tầm,
 Một dân chừng ấy kiếm tầm đâu ra.
 Đôi lời thô kịch ngâm nga,
 Tặng viên Đoàn Trưởng gọi là yêu nhau.

Sàigòn, năm 1943

NHÃN ĐỢI THỜI CƠ

*Vì có nhiều anh em bốn đạo phân vân về
chỗ mùa hạ năm Quý Mùi (1943) đã qua mà
chưa thấy chuyện gì có thể cho là phù hợp với
câu:*

"Qua năm dê đến lúc mùa hè.

Trong bá tánh biết ai hữu chí"

nên Đức Thầy có làm mấy bài thi dưới đây:

Bay hồn khiếp vía kẻ từ đây,
Nhắn gởi cho ai tội trách Thầy.
Trời hạ năm dê chưa nữa nữa,
Tuần hườn máy tạo cũng lần xây.

Lần xây thiện tín rõ chơn Thầy,
Chớ nóng tánh phàm chớ tội quây.
Ngày lụn tháng qua năm sẽ đến,
Trẻ già sẽ thấy cái hay hay.

Hay hay nam nữ thỏa lòng khuây,
Nếu chẳng thì ra lại trách Thầy.

Muốn sớm tận nhìn e úa rụng,
Trì tâm tu niệm để rồi đây.

Rồi đây úa rụng xót lòng thay,
Uổng tiếc công trình bấy đến nay.
Có khó mới khôn, khôn rảnh khó,
Gìn tâm thiện niệm bỏ râu mày.

Râu mày biết giữ đạo tâm chay,
Đắc quả thành công cũng có ngày.
Thất Tổ Cửu Huyền nơi chín suối,
Những mong hậu tấn biết tâm chay.

Tâm chay hậu tấn rán tu thân,
Bến giác chẳng xa cũng chẳng gần.
Trời Phật thương người lo độ tận,
Muốn lo giải thoát phải tu thân.

Tu thân thiện tín phải chuyên cần,
Lục tự Di Đà giữ Tứ Ân.
Rán nhẫn trăm phần dầu khó nhẫn,
Dạ thừa quan chức phận làm dân.

Làm dân bá nhẫn thị lương hiền,
Chữ nhẫn lời truyền Phật, Thánh, Tiên.

Gương trước Hớn,Tân, Hàn Tín nhẵn,
 Đã không khổ nhục khỏi ưu phiền.

Ưu phiền trăm mối suốt canh thâu,
 Thiện tín chưa thông lễ nhiệm màu.
 Mãng sợ sông Ngân cầu lỗi nhịp,
 Lo chi ô thước chẳng xong cầu.

Xong cầu bờ giác bến sông mê,
 Thế sự nhân sanh hết nhúng trề.
 Đạo pháp huyền vi thâm diệu diệu,
 Chẳng màng thế sự tiếng khen chê.
Sàigòn, năm Quý Mùi (1943)

BÀ RÁ

Bà Rá mấy năm nhốt tội nhờn,
 Hành hà những kẻ mền giang sơn.
 Bao giờ cuộc thế xoay chiều mới,
 Tháo củi tuông mây đặng rửa hờn.
Sàigòn, năm Quý Mùi (1943)

ĐI CHƠI ĐÊM VỚI ÔNG LUẬT SƯ MAI VĂN DẬU

Cùng ông thầy kiện đi chơi,
 Hứng luồng gió mát thanh thơi tấm lòng.
 Đi vừa giáp đặng một vòng,
 Ngồi lại bàn đá ngó mong trên trời.
 Sao một nơi, trăng một nơi,
 Trời xinh cảnh lịch tuyệt vời như tranh.
 Đi ngang bồn cỏ xanh xanh,
 Ổng quên luật lệ ổng đành bước lên.
 Rầy ông, ông giả dò quên,
 Phải mà có lính biên tên sổ cò.
 Rồi đi nhiều nỗi quanh co,
 Ngay đường khám lớn nhỏ to luận bàn.
 Bỗng đâu một tiếng la vang,
 Nắm tay ổng kéo chạy sang cạnh lề.
 Ấy là tiếng "ách ta lê"(1),
 Không đứng chĩnh tề chúng bấn dập xương,
Sàigòn, mùa thu năm 1943
 (1) *Halte là! (Hiệu lệnh bảo đứng lại).*

AN ỦI MỘT TÍN ĐỒ

Con thuyền bát nhã sang sông,
Miệng ngoài gọi khách lòng trong ngại ngừng.

Đã từng dựa kè nâu sùng,
Cớ sao tâm trí còn từng ngoại duyên.

Muốn lên tiên được cảnh tiên,
Nấc thang vinh hạnh Thầy riêng cho mình.

Từ đây đến buổi thanh bình,
Muôn người niệm Phật quả mình biết bao.

Trồng cây mà chẳng rắp rào,
Để cho gió lại tạc vào gốc lay.

Lòng người chẳng ớt mà cay,
Bị câu tài sắc đổi thay khôn lường.

Một mai đến số vô thường,
Công kia với tội có lường kịp chăng?

Sàigòn, năm 1943

NĂM GIÁP THÂN (1944)

O CÔ KÝ GIỎI Ở BẠC LIÊU

Rày đã tu thân lánh bụi hồng,
 Dạ đừng suy nghĩ chuyện mình mông.
 Để tâm yên tĩnh tầm chơn lý,
 Phổ cứu nhơn sanh khắp đại đồng.

Cô hai cô đã đi về,
 Mà sao tâm não nhiều bề ưu tư.
 Làm sao gỡ mối sầu tư,
 Cho Thầy cho bạn cũng như cho mình?

Viết cho cô điệu ít hàng,
 Chuối già ăn hết rồi rành mười hai.
 Nội nhà ngó thấy bằng nay,
 Từ đây sắp đến không ai dám mời.
 Tưởng ăn vài trái đồ chơi,
 Ai dè bao tử là nơi kho tàng.

Sàigòn, năm 1944

ẠC NÚC

Ạc Núc từ khi đến đất này,
Giết đả vô số kẻ thù Tây.
Làm cho chí sĩ nhà Nam Việt,
Chẳng đội trời chung với lũ mầy.

ĐỜ CU

Người Pháp bây giờ mới phục hưng,
Trẻ già múa nhảy từng từng tưng.
Đờ cu hội hiệp lừng xướng xôn,
Đưa biểu đầu đi đưa biểu đùng.
Sàigòn, năm 1944

MUỐN LÁNH PHỒN HOA

Muốn lánh phồn hoa, lánh thị thành,
Tìm nơi non thắm ngổ mai danh.

Đợi cơ thiên địa xây vắn đến,
Chờ cuộc phong lôi đổi vận lành.
Sớm hứng sương trong cùng vũ trụ,
Chiều mong gió mát với trời thanh.
Xa nơi đa sự điều cao hạ,
Muốn lánh phần hoa lánh thị thành.
Sàigòn, năm 1944

NHỮNG BÀI SÁNG TÁC NĂM ẤT DẬU -1945

HUẤN LỆNH

Hỡi tất cả thiện nam tín nữ!

Ngày mà chúng ta chịu khổ dưới gót giày của người Pháp và bọn quan lại hung tàn đã vừa qua. Kể từ nay tôn giáo của chúng ta sẽ được tự do truyền bá. Vậy tôi nhân cơ hội này tỏ cho các người được hiểu rằng:

Đạo Phật là đạo từ bi bác ái, dĩ đức hạo sanh khoan hồng đại độ; tuy tình thế đổi thay chớ tấm lòng nhơn chẳng đổi.

Vậy hãy coi toàn dân cũng như anh em một nhà, mong họ liên kết với chúng ta để kiến thiết lại quê hương cùng nền Đạo nghĩa. Những kẻ bạo tàn từ trước đến giờ, nay đã ăn năn giác ngộ thì hãy dĩ đức nhiều dung tội trạng của họ, để sau này quốc gia định đoạt, còn mình chỉ khuyên họ trở lại đường lành, chớ chẳng nên làm điều gì thái quá mà động đến từ tâm của chư Phật.

Mong các người hãy tuân theo huấn lệnh này.
Sàigòn, ngày 2 tháng 2 Ất Dậu (1945)

HỖI ĐỒNG BÀO VIỆT NAM!

Nước nhà đã *tuyên bố độc lập*. Kẻ thù giết cha ông của chúng ta hầu hết đã bị giam cầm. Giờ đây, bốn phận của mỗi người Việt Nam cần phải làm thế nào cho sự độc lập hoàn toàn của nước nhà chóng thực hiện.

Vậy tôi xin khuyên tất cả đồng bào muốn tỏ ra xứng đáng với một người dân một nước tự do thì chúng ta hãy nên đoàn kết chặt chẽ cùng nhau, hãy quên hết những mối thù hềm ganh ghét, đừng bày ra cái họa nôi da xáo thịt khiến cho ngoại nhơn khinh bỉ một dân tộc như dân tộc Việt Nam ta đã có nhiều tấm lòng nhân hậu và những trang lịch sử vẻ vang, Còn bọn sâu dân một nước để sau này cho Tòa án quốc gia định đoạt, hiện giờ hãy rán tuân theo kỷ luật của nhà binh.

*Lo trả thù riêng, đốt phá nhà cửa, hoặc trộm cướp sát nhân, làm rối trật tự, có hại cho sự kiến thiết quốc gia. **Kẻ yêu nước chẳng nên làm.***

Những người lính Việt Nam trong quân đội Pháp thoát ngũ hãy ra nhà binh Nhứt ghi tên, sẽ vô tội. Những lính cảnh sát hãy đem khí giới ra nộp và hiệp tác với nhà đương cuộc để giữ an ninh. Những kẻ trộm cướp có khí giới hãy đem khí giới nộp và thú tội sẽ được tha thứ.

*Bình tĩnh hiệp tác chặt chẽ với nhà đương cuộc, giữ sự an ninh cho dân chúng, có lợi cho sự kiến thiết quốc gia. **Kẻ yêu nước nên làm.***

Nhân danh cho VIỆT NAM ĐỘC LẬP VẬN ĐỘNG HỘI
kiêm CỐ VẤN DANH DỰ VIỆT NAM ÁI QUỐC ĐẢNG

Ký tên: HÒA HẢO

Sàigòn, tháng 2 Ất Dậu (1945)

LỜI RIÊNG CHO BỒN ĐẠO

Tôi ở Sàigòn khi cuộc đảo chánh xảy ra, vẫn đoán biết sẽ có vài chuyện chẳng hay trong quần chúng, lập tức gởi thư về khuyên giải mọi người, nhưng vì đường giao thông bất tiện mà thư ấy đến rất chậm trễ, tôi lấy làm chẳng vui mà thấy một vài người trong Đạo và ngoài đời nhận lấy cái danh từ của tôi mà làm một ít cử chỉ trả thù không có xứng

đáng với tấm lòng đạo đức từ bi; trước kia chúng nó hà khắc ta, chúng nó đành; ngày nay ta hà khắc lại, sao đành. Vì lòng chúng nó đầy sự hung tàn, còn lòng ta lại đầy nhân ái!

Nên kể từ nay kẻ nào trong Đạo còn làm điều gì không có mạng lệnh sẽ bị loại ra khỏi Đạo và giao nhà đương cuộc xử một cách gắt gao.

Ký tên: HÒA HẢO

Sàigòn, tháng 2 Ất Dậu (1945) .

HIỆU TRIỆU

Hỡi đồng bào Việt Nam!

Vì một cái chánh sách sai lầm của tiền nhân ta mà Đế Quốc Pháp có cơ hội tốt để chiếm đoạt lãnh thổ nước Việt Nam. Gần ngót trăm năm nay, đồng bào ta trải biết bao cay đắng: lớp kẻ thù giày đạp, lớp quan lại tham ô, vì thế nên người dân Việt Nam gánh vác biết bao sưu thuế nặng nề. Kẻ thù đã lợi dụng chánh sách ngu dân để nhồi sọ quần chúng, gây mầm chia rẽ Bắc, Nam, Trung, phá rối sự đoàn kết, hầu mong cho cuộc đô hộ được vĩnh viễn trên giải non sông đất nước mà Tổ Tiên ta phải phí biết bao máu đào mới gầy dựng được.

Và lại từ trước cho đến nay các bức anh hùng, các nhà chí sĩ khắp ba kỳ đã bao phen vùng vẫy chống lại quân thù mong gầy dựng lại nền Độc Lập cho quê hương đất Việt.

Nhưng than ôi! Chỉ vì thiếu khí giới tối tân, chỉ vì sơ đường luyện tập mà giọt máu anh hùng đành hòa với bao nhiêu giọt lệ, khóc phút sa cơ, để lại cho người đồng thời và cho đoàn hậu thế muôn vàn tiếc thương ân hận.

Cách bốn năm nay, Đế quốc Pháp đã tan tành gãy đổ; địa vị người Tây cũng bị suy lạc rất nhiều trên bán đảo Đông Dương. Kể đến quân đội Nhật tràn sang, bọn cầm quyền Pháp ở xứ ta muốn duy trì quyền chủ trị của họ bèn lợi dụng tất cả điều kiện kinh tế, để cung cấp các sự nhu cầu cho quân đội Nhật hầu giữ vững cuộc bang giao. Đàng khác, họ gia tăng sự áp bức, làm cho dân chúng ta phải điêu linh trong vòng khổ sở, hầu làm cho chúng ta mất cả năng lực, cùng tinh thần tranh đấu, mong kéo dài ngày tháng chờ cơ hội thuận tiện để vùng vẫy.

Đến ngày hôm nay, giai đoạn tranh đấu đã đến thời kỳ quyết liệt, cho nên lòng hân hoan và mối hy vọng của kẻ thù đã bộc lộ rất rõ ràng. Vì vậy tình bang giao giữa chúng nó với Chánh phủ Nhật bốn chẳng còn được ổn thỏa nữa.

Đó là lý do để cho quân đội Nhật giải quyết vấn đề Đông Dương và rạng ngày 26 tháng giêng năm Ất Dậu ta (nhằm ngày 10 tháng 3 năm 1945 dương lịch), bộ máy cai trị của chúng nó bị hoàn toàn gãy đổ

Hỡi đồng bào Việt nam!

Chúng ta đã bước và đang bước đến một khúc nghiêm trọng trên lịch sử. Giờ đây ta đã có thêm nhiều đặc quyền lo lắng đến cái giang san gấm vóc của Tổ Tiên ta di truyền lại.

Vận động cuộc độc lập!

Vận động cuộc độc lập!

Phải! Toàn quốc phải liên hiệp vận động cho cuộc Độc Lập. Đây là cái chủ trương duy nhất của Việt Nam Độc Lập Vận Động Hội (V.N.Đ.L.V.Đ.H.).

"Việt Nam Hoàn Toàn Tự Do, Độc Lập"

Đây là cái khẩu hiệu duy nhất của người Việt Nam.

Hỡi các đồng chí thân yêu!

Từ khi Quốc gia bị khuynh đảo đến nay, chúng ta chỉ hợp từng đoàn thể nhỏ hoặc độc thân tranh đấu và phải bao phen thất bại một cách đắng cay chỉ vì thiếu tinh thần đoàn kết, thiếu sức bền bỉ dẻo dai để chống lại kẻ xâm lăng vô cùng tàn bạo. Thời giờ này ta đã học hỏi được nhiều rồi, ta đã thâm thập kinh nghiệm khá hơn rồi; vậy thì ta nên đồng

nhận chân ý thức như nhau, nắm tay nhau quả quyết mạnh dạn tiến bước trên con đường tranh đấu.

Hỡi các bạn trí thức Việt Nam!

Các bạn có bị cái thứ văn minh cận bã cám dỗ chẳng?

Các bạn có quên tinh thần quốc gia hùng dũng của Việt Nam chẳng?

Không! Không! Chúng tôi chắc hẳn rằng không vậy.

Các bạn cũng biết cái cận bã của nền văn minh Pháp nhồi nặn rất nhiều đồng bào ta trở thành những bộ máy của bọn xâm lăng. Các bạn đã ôn nhuần những trang lịch sử vẻ vang mà từ ngàn xưa đến giờ, tiền nhân ta viết ra bằng tâm cơ và bằng huyết hãn, vẫn còn đầm đìa trên mặt giấy. Vậy ngày nay, các bạn nên lợi dụng thời cơ thuận tiện để đem tất cả trí, năng, đức, hạnh, tham gia vào Hội, lãnh đạo nhân dân hầu huấn luyện cho nhau cái tinh thần quốc gia kiên cố.

Hỡi các bạn thanh niên!

Trong ba năm nay, theo mạng lệnh của người Tây, có rất nhiều bạn nhờ sự tháo luyện, nên thân

thể được cường tráng. Tuy vậy mà thử hỏi quân thù có thật lòng thương giống nòi dân Việt này chăng?

Decoux, Ducouroy có thật lòng thương yêu quý mến các bạn chăng? Có khi nào kẻ dị chủng ấy đã chiếm đoạt cái di sản quý báu vô cùng vô tận của Tổ Tiên ta di truyền lại mà thương bạn mến bạn. Ấy chỉ vì chúng nó lợi dụng bạn, luyện tập bạn phòng khi hữu sự thì đem bạn làm mồi cho gươm súng hầu bảo vệ lợi quyền tư riêng của chúng.

Nhưng rủi thay cho quân thù, may thay cho lương dân Đại Việt! Bọn nó chưa đủ ngày giờ thực hành ý định liền bị sanh cầm. Ngày nay, thay vì phải bắt buộc phụng sự cho những kẻ đã sát hại tiền nhân ta, chiếm đoạt lãnh thổ ta, giành giật lợi quyền ta, đàn áp đồng chủng ta, các bạn hãy để tinh thần tráng kiện ấy vừa giúp vào công cuộc kiến thiết nền Độc Lập cho giang san đất Việt.

Hỡi các bạn Thanh Niên! Các bạn nên tham gia vào V.N.Đ.L.V.Đ.H. để đạt tới mục đích.

Hỡi các cụ đồ nho! Hỡi các nhà sư!

Các cụ Đồ Nho! Từ trước đến nay, luôn luôn các cụ vẫn hoài bão một nhiệt vọng cho sự Độc Lập của nước Việt Nam, luôn luôn các cụ vẫn nuôi nấng một tinh thần Quốc gia càng ngày càng mạnh mẽ. Cái ngày mà các cụ mong mỏi, thiết tha đã đến và

ngày giờ này các cụ rất khoan khoái được thấy cái nguồn sanh lực của nước Việt Nam tái phát. Bao nhiêu tiết tháo của thời xưa vẫn còn in sâu vào tâm não, bao nhiêu thành tích vẻ vang hùng tráng của thời xưa đã chép ra mà nét chữ vẫn chưa mờ, còn lưu lại nơi trí óc các cụ những kỷ niệm liệt oanh rực rỡ.

Hỡi các cụ đồ nho! Hãy tham gia vào phong trào mới của nước nhà để khích lệ nhân tâm.

Các bậc Tăng Sư, Thiền Đức! Các cụ có nhớ chăng? Trên lịch sử Việt Nam thời xưa nhà Đại Đức "Khuông Việt" dầu khoác áo cà sa, rời miền tục lụy, thế mà khi Quốc gia hữu sự cũng ra tay gánh vác non sông.

Từ khi người Pháp qua chiếm đất ta, bề ngoài gọi rằng cho ta tự do tín ngưỡng, nhưng bên trong dùng đủ mọi cách âm thầm chia rẽ và phá hoại cho tín đồ nhà Phật không có sức đoàn kết chấn hưng hầu bài trừ cái lưu tệ dị đoan mê tín.

Đã vậy lại không có cơ quan tuyên truyền thống nhất, cũng chẳng có trường chung đào luyện tăng sư. Các cụ nên biết: hễ nước mất thì cơ sở của Đạo phải bị lấp vùi; nước còn nền Đạo được phát khai rực rỡ.

Chúng tôi ước mong các cụ noi gương đức Đại Sư "Khuông Việt" tự mình gia nhập vào

V.N.Đ.L.V.Đ.H. để làm gương, hay là để khuyến khích các môn nhơn đệ tử mau tham gia vào phong trào mới hầu chấn chỉnh Quốc gia ta. Khi nào nước nhà được cường thịnh, đạo Phật mới đặng khuếch trương tự do hầu gieo rắc tư tưởng Thiện Hòa và tinh thần Từ Bi, Bác Ái khắp bàng nhân bá tánh.

Hỡi các nhà Thương mãi!

Nông gia! Thợ thuyền!

Dưới sự kiểm chế của bọn xâm lăng, nền thương mãi quốc gia bị đắm chìm kiệt quệ, cơ hồ bị tay người ngoại quốc chiếm hẳn. Vì thế dưới sự chi phối của bọn Đế quốc Pháp, các nền kinh tế, thương mãi của người Nam không có cơ góc đầu dậy nổi.

Các nền tiểu công nghệ, thủ công nghệ bị uy hiếp nặng nề cho đến đổi những nhà tiểu tư bản đều bị vô sản hóa, lâm vào một tình trạng vô cùng lầm than khổ não.

Thương gia Việt Nam đành bó tay không phương giải cứu. Muốn cho nền thương mãi đặng phát triển, thương gia đặng thịnh vượng, phi trừ sự "Độc Lập" của nước nhà ra chẳng có cái gì có thể vãn cứu nổi.

Các nông gia bị cái áp lực bất công của bọn thực dân người Pháp và những kẻ quan lại kiêm địa chủ hiếp bức đủ mọi phương diện, đều bị bóc lột rất

quá đáng. Nông nghiệp là nguồn gốc kinh tế của xứ mình; nhưng vì muốn làm cho quân đội Nhật Bản thiếu kém đồ ăn và lấy cơ cung cấp cho quân đội Nhật mà người Pháp, ngót mấy năm nay, thi hành chánh sách hết sức độc ác, tịch thu hay mua rẻ nông sản, kiểm tra hóa vật bày ra nông phổ hợp tác lũng đoạn lợi quyền, làm cho nông nghiệp phải chịu thiệt thòi rời rã, không còn sản xuất như xưa, kẻ làm ruộng vì vậy mà nghèo hèn đói rách. Bọn cầm quyền Pháp chẳng có giúp cho kỹ thuật canh cải được điều gì tốt đẹp cả, và chỉ khai thác ít con kinh cho chiếu lệ, chớ 80 năm nay nghề nông ta vẫn còn nằm trong vòng ấu trĩ phôi thai với những khí cụ của ông bà ta để lại. Họ chẳng có đem lại thứ máy móc nào giúp cho nông nghiệp được phát đạt và vì thế mà đời sống của nông phu cũng không khi nào được thư thái, cho đến muối là một món ăn mà Đông Dương sản xuất rất nhiều, nhưng vì người Pháp mà mấy năm nay trở nên thiếu thốn chẳng đủ cung cấp cho nhân dân.

Nền kỹ nghệ trong xứ chẳng những không được khuyến khích giúp đỡ mà lại còn bị cấm ngăn gián tiếp khiến cho sự nhu cầu của dân chúng thiếu thốn mọi bề, từ một cây kim may cho đến một cơ khí tinh xảo. Tóm lại tất cả các nhà kinh tế, kỹ nghệ,

thương mại nông nghiệp, tất cả các nguồn lợi thiên nhiên hay nhân tạo, tất cả các nguyên liệu cho sự sống còn của xứ sở bị người Pháp hoặc chiếm đoạt, hoặc tàn phá làm cho nước nhà không còn là một nơi phì nhiêu phong phú nữa.

Thợ thuyền như công cũng ở dưới sự bạc đãi, bức bách như nông dân; họ sống một cuộc đời luôn luôn thiếu kém và vẫn phải rụt rè khép nép với bọn chủ xưởng người Tây, vẻ mặt đầy hung ác.

Nhiều khi lắm người nhân công bị hành hạ tàn nhẫn, giết chết biệt thây, hoặc bị sốt rét rút hết máu me nơi cánh rừng cao su bát ngát, hoặc chết dưới những hầm mỏ âm u mà nào ai có mở cuộc điều tra, nào ai dám mở lời kêu ca thống trách và pháp luật vẫn bỏ mặc tình, chẳng một điều gì chở che bảo bọc, ấy cũng tại nguyên nhân nào? Nếu chẳng phải tại nước mất nhà tan, nên đám người vong quốc ấy phải ngậm ngùi với biết bao điều ân hận.

Hỡi các thương gia, nông gia, thợ thuyền! Cố gắng lên! Hùng mạnh lên! Và liên kết cố động tranh đấu cho nền độc lập hoàn toàn của Quốc gia hầu vẫn cứu đồng bào mình cùng quyền lợi mình.

Việt Nam Độc Lập Vận Động Hội thành lập chẳng phải chỉ để lo riêng cho cái quyền lợi của một

người hay một hạng người mà là cho chung cả mấy mươi triệu người dân Việt.

Vậy thì mỗi người công dân Việt Nam đều phải nghĩ đến xứ sở mình, đến tương lai đất nước mình, đến sự sống còn của dân tộc mình; **vì mặc dầu đã bị triệt hạ trên giải đất Đông Dương, Đế quốc Pháp bên kia trời cũng vẫn còn hoài bảo cái mộng tưởng khôi phục lại quyền chủ trị**; vậy thì đồng bào hãy cố gắng lên!

Chúng tôi mong rằng các bậc lão thành, các hàng trí thức, các thanh niên nam nữ, các đồng bào vì đất nước chung, vì mục đích chung, hợp sức cùng nhau để đạt cái nhiệt vọng tối đại tối cao thì tiền nhân ta mới đành ngậm cười nơi chín suối.

VIỆT NAM ĐỘC LẬP VẬN ĐỘNG HỘI

"Ủng hộ triệt để các đảng Ái quốc chân chính"
 Bài trừ triệt để bọn một nước sâu dân".

Sàigòn, tháng 3 năm 1945 dl.

Sàigòn, ngày 21 tháng 4 năm 1945 dl.

Lời ủy nhiệm cho các Ban Trị Sự Tỉnh bộ

Vì Thầy không thể trực tiếp giải quyết những việc biến cố xảy ra hằng ngày ở trong đạo, nên cho Ban Trị Sự được thay mặt trọn quyền thu xếp tổ chức giữ gìn cho toàn thể bốn đạo được có trật tự yên ổn làm ăn. Xét những việc đã xảy ra từ ngày chánh biến đến nay, đều do những **kẻ không vâng lệnh Thầy, và các nhà trí thức trong đạo**, tự mình hành động không ý thức, phương pháp.

1. Là vì có nhiều kẻ dối tu làm bậy.
2. Thiếu học thức kinh nghiệm, hành động không thứ lớp.
3. Thiếu tổ chức và Ban Chỉ huy.
4. Không vâng lời Thầy dạy.
5. Để bọn trộm cướp xen vào tá danh.

Nên trong khi chờ Chánh Phủ phê chuẩn **Hội Phật Giáo Liên Hiệp**, chúng ta phải lo cho toàn thể trong đạo bằng cách xếp họ vào trật tự một cách yên tịnh, không ồn ào quảng cáo, không phiền nhiễu đến cơ quan cai trị và nhơn tâm.

Ban Trị Sự phải giải quyết những vấn đề dưới đây, khỏi phải hỏi ý kiến Thầy:

Điều 1: Được quyền tổ chức các Ban Trị Sự trong đạo ở các làng trong tỉnh.

Điều 2: Được quyền chỉ huy họ, bắt buộc họ phải tuân lệnh Ban Trị Sự ở Tỉnh, không được khinh suất hành động.

Điều 3: Chưa được phép quyền tiền và góp chi phí, phải ngăn cấm điều ấy.

Điều 4: Cho các Ban Trị Sự các nơi hay, phải lập thông qui trong đạo, biên tên tuổi, nghề nghiệp, để kiểm soát bốn đạo mới và cũ, biên riêng sổ.

Điều 5: Kẻ nào làm bậy được quyền bôi tên trong sổ đạo, cho nhà chức trách hay, hoặc bắt mà nạp cho nhà chức trách trừng trị.

Điều 6: Nếu có xảy ra việc biến cố bất ngờ, Ban Trị Sự nên phái người trực tiếp với nhà chức trách thương lượng, điều đình cho ổn thỏa, đừng để hiểu lầm nhau.

Điều 7: Những kẻ nào gần đây có phạm vào tội trộm cướp, không đăng biên tên vào sổ đạo.

Điều 8: Ra lệnh cấm bốn đạo không được tự ý lên Thầy, phải báo cáo sự biến động cho Ban Trị Sự biết, để Ban Trị Sự phúc trình cho Thầy biết mà thôi.

Điều 9: Những việc nhỏ nhặt đã giải quyết xong, khỏi báo cáo cũng được.

Điều 10: Cho bốn đạo biết từ đây có tin gì trên Thầy về, chỉ gửi bằng giấy tờ có chữ ký tên và gửi

cho Ban Trị Sự Tỉnh bộ mới được, đừng nghe theo lời truyền khẩu sẽ vô giá trị, dầu người đó nói ở trên Thầy mới về cũng không được tin.

Điều 11: Kẻ nào đem tuyên truyền tin láo xược, kẻ đó sẽ bị Ban Trị Sự quở và kêu nhà chức trách bắt.

Điều 12: Kẻ nào xét coi những việc gì có ích lợi chung trong đạo, mà không có trái với luật nước, không náo động nhơn tâm, cả Ban Trị Sự đồng ý, thì được tùy tiện bổ cứu thi hành.

Điều 13: Kẻ nào tự ý đi Sài gòn thì sẽ không được trên này thừa nhận.

Điều 14: Cảnh cáo cho mọi người biết, kẻ háo danh tham lợi là kẻ làm cho hoen ố nền đạo.

Điều 15: Giải nghĩa cho anh em trong đạo biết rằng: thay thế vào những hành động điên cuồng, anh em nên để thì giờ đó học chữ quốc ngữ, đăng xem kinh sách, cho thông hiểu việc đời, mở mang trí huệ, mà biết được phải trái, trước khi hành động một việc gì.

Điều 16: Kẻ nào biết người đồng đạo làm việc trái phép mà không thông báo cho Ban Trị Sự hay, thì đồng tội với kẻ quấy, sẽ bị loại ra khỏi đạo.

Những điều trên đây lần lượt thi hành và liên lạc với nhà chức trách hiện thời, để giải nghĩa cho họ biết mình làm việc như vậy là có ý giúp Chánh

Phủ trong việc trị an, mà từ trước đến giờ mình không tổ chức được.

Thầy ước ao và tin cậy sự sốt sắng của các Ban Trị Sự, để các nơi đừng có việc xảy ra đáng tiếc, thì nền đạo chúng ta mới bành trướng được.

Bức thư này có thể cho Tham Biện, Chủ Quận hay Tổng coi cũng được.

Ký tên: *HÒA HẢO*

LỜI TÂM HUYẾT

Đây là lời lẽ trong một Huấn lệnh hay Chỉ thị mà Đức Thầy gửi cho Ban Trị Sự P.G.H.H. ở các tỉnh. Vì hiện không có bốn chánh nên chúng tôi chẳng nhớ rõ ngày tháng.

Hỡi tất cả thiện nam tín nữ!

Trước khi các người quy y Phật pháp, ai ai cũng có lời nguyện cải hối ăn năn làm lành lánh dữ, theo dõi mục đích từ bi bác ái của chư Phật.

Thầy nhận thấy có nhiều người thành tâm làm điều phải mà cũng có một ít kẻ tu hành giả dối, lợi dụng nền tôn giáo gạt lường bốn đạo mà lấy tiền để sống hoặc nói nhiều điều mộng huyễn sai lạc sự tín ngưỡng chơn chánh.

Vì muốn giữ sự trật tự, sự yên tĩnh chung cho toàn thể, nên hôm nay Thầy nhắc lại cho bốn đạo một lần nữa, những điều sau đây để mọi người làm theo:

1. Không ai được phép đến nhà Thầy để thăm hay nói chuyện riêng về gia đình cá nhân chỉ trừ khi nào vô cơ bị áp bức.
2. Không được chép bài vở nào của người khác để làm rối sự tín ngưỡng. Phải coi chừng những bài giả của bọn khác mạo nhận là của Thầy (những giảng cấm dung trữ).
3. Không được bàn tán thời cuộc.
4. Không được bàn tán về chánh trị và làm việc nào nhỏ mọn có thể gây ác cảm với những người ngoại đạo.
5. Tôn trọng giới luật của đạo, rán sửa mình cho trong sạch để gây quả phúc tốt cho linh hồn và xác thịt.
6. Phải tổ giác hành vi xấu xa của anh em đồng đạo cho người có nhiệm vụ và trí thức trong đạo, không được yếm ản hay vì tình riêng mà che chở.
7. Nếu người nào không giữ được giới luật của đạo, tốt hơn là ra khỏi đạo, không có sự ép buộc phải ở trong đạo.

8. Những người nào cờ bạc, rượu trà, làm điều xấu xa, nên biên tên họ đem cho mấy người có trách nhiệm để những người ấy đem cho Thầy, Thầy sẽ trừng trị một cách thích đáng để làm gương cho kẻ khác, thời giờ này cần nhút mỗi người bốn đạo phải bình tĩnh, nhẫn nhục, không nên nghe lời ai xúi bẩy làm điều phi pháp, tổn hại đến danh dự chung.

Thầy mong rằng các thiện nam tín nữ thân yêu không trái ý Thầy, để Thầy yên tâm mà tịnh dưỡng trong một thời gian.

Sàigòn, mùa hè năm Ất Dậu (1945)

GỌI ĐOÀN TRẮNG SĨ

Hãy tỉnh giấc hỡi muôn ngàn trắng sĩ,
Nhìn thời xưa hùng vĩ nước nhà ta.
Bắc Nam một giải san hà,
Mồ hôi giọt máu ông cha tài bồi.
Trải qua cũng lắm hồi vận bĩ,
Rồi anh em trắng sĩ đứng lên.
Liều mình đực pháo xông tên,
Liều mình giết giặc xây nền tự do.

Tiếng roi lại bình Ngô, sát Đất,
 Sứ xanh còn ngào ngạt hương thơm
 Trông phường giá áo túi cơm,
 Trông phường úy tử mà nhòm đi thôi.
 Nay vận nước đến hồi thịnh thái,
 Chí anh hùng ta hãy noi gương;
 Một mai nước được phú cường,
 Tắm thân tráng sĩ cột rường nhà Nam.
Sàigòn, tháng tư năm Ất Dậu (1945)

ĐI ĐOÀN PHỤ NỮ

Chị em ôi, Bắc Nam là một,
 Chị em là rường cột giống nòi.
 Dở sứ xanh Nam Việt mà coi,
 Gương Trưng, Triệu còn roi muôn thuở.
 Chẳng có lẽ xưa hay mà nay dở,
 Khiếp nhược là cái cố vong gia.
 Chí anh hùng của khách quần thoa.
 Đâu có kém bực tu mi nam tử.
 Sách Thánh hiền truyền lưu mấy chữ,
 Thất phu còn trách nhiệm với non sông.
 Cả tiếng kêu bạn gái má hồng,

Đem sơn phấn điểm tô Tổ Quốc.

Sàigòn, tháng tư năm Ất Dậu (1945)

KHUYẾN NÔNG

Hỡi đồng bào! Hỡi đồng bào!
 Thần chết đã tràn vào Trung Bắc,
 Ngày lại ngày siết chặt giống nòi;
 Lật qua các báo mà coi,
 Thấy con số chết xem mòi kinh nguy.
 Cũng tại vì Tây di bày kế,
 Phá hoại nền kinh tế nước ta.
 Làm cho điên đảo sơn hà,
 Làm cho điêu đứng con nhà Lạc Long.
 Bỗng phút đâu cuồng phong một trận,
 Quân Phù Tang khai hấn bất kỳ.
 Còn đâu mưu khéo giải vi,
 Còn đâu hoãn kế trong kỳ viện binh?
 Dầu những kẻ vô tình với nước,
 Cũng tỉnh hồn mơ ước tự do.
 Tiếng vang độc lập reo hò,
 Từ Nam chí Bắc nung lò khí thiêng.
 Quyết phen này kết liên một khối,
 Đem máu đào tắm gội giang san.
 Giờ đây **đem** lại mùa màng [1],

Năm rồi miền Bắc tan hoang còn gì.
 Chỉ có xứ Nam Kỳ béo bở,
 Cơ hội này bỏ dở sao xong.
 Cả kêu diền chủ phu nông,
 Đứng lên đừng để ruộng đồng bỏ hoang.
 Muốn cứu khỏi tai nạn của nước,
 No dạ dày là chức đầu tiên.
 Nam Kỳ đâu phải sống riêng,
 Mà còn cung cấp cho miền Bắc, Trung.
 Quân đội Nhứt cần dùng lương thảo,
 Cũng phải ăn lúa gạo Nam kỳ.
 Ta còn ngần ngại nỗi chi,
 Mà không cày cấy kịp thì hỡi dân?!
 Diền chủ phải một lần chịu tổn,
 Giúp áo quần, giúp vốn thêm lên.
 Muốn cho dân được lòng bền,
 Mua giùm canh cộ là nền khuếch trương.
 Giá mướn phải thường thường dễ thở,
 Xử ôn hòa niềm nở yêu nhau.
 Cùng chung một giọt máu đào,
 Phen này hiệp sức nâng cao nước nhà.
 Kẻ phu tá cũng là trọng trách,
 Cứu giống nòi quét sạch non sông.
 Một phen vác cuốc ra đồng,
 Thề rằng ruộng phải được trồng lúa khoai.
 Mưa nắng ấy đâu nài thân xác,

Chí hy sinh đầu thác cũng cam.
 Miễn sao cho cánh đồng Nam,
 Dồi dào lúa chín gặt đơm về nhà.
 Chừng ấy mới hát ca vui vẻ,
 Ai còn khinh là kẻ dân ngu.
 Không đem được chút công phu,
 Không đem sức lực đền bù nước non.
 Gửi một tấc lòng son nhả, nhủ,
 Khuyên đồng bào hãy rủ cho đông.
 Nắm tay trở lại cánh đồng,
 Cần lao, nhả nại Lạc Long tổ truyền.
Sàigòn, tháng tư năm Ất Dậu (1945)
*[**Hiệu chính:** [1] ấn bản 1955 ghi:*
*" Giờ đây **xem lại** mùa màng"].*

ĐÍNH CHÁNH

Gần đây lắm kẻ ngoa truyền,
 Một bài sấm ngữ nơi miền Hậu giang.
 Nói rằng: tháng tám tai nản,
 Tồi tăm trời đất tan hoang cửa nhà.
 Kẻ gần rồi đến người xa
 Từ trong thôn dã đến ra thị thành.
 Hại cho quốc kế dân sanh,

Ruộng đồng tươi đẹp dân đành ngó lơ.

Thương thay những kẻ ngu khờ,

Lầm mưu gian trá ngẩn ngơ ưu sầu.

Hỏi rằng: Sấm bởi nơi đâu,

Nói: "Ông Hòa Hảo làm đầu truyền ra".

Buộc lòng tôi phải đấm ngoa,

Cho trong toàn quốc gần xa được tường.

Chuyện ấy là chuyện hoang đường,

Của bọn phá hoại chủ trương hại mình.

Anh em ta hãy đồng tình,

Nếu gặp "năm óc" đem trình "Công An".

Chúng ta giải quyết lạ làng,

Đừng để chuyện huyền trần lan ra nhiều.

Ký tên: *HÒA HẢO*

Sàigòn, tháng tư năm Ất Dậu (1945)

VIỆT NAM PHẬT GIÁO LIÊN HIỆP HỘI

TÔN CHỈ

Liên hiệp các tôn phái đạo Phật, các nhà sư, các tín đồ, các nhà trí thức có xu hướng về Phật giáo để:

1. Tìm cách nâng cao tinh thần đạo Phật.
2. Tìm những phương tiện cứu giúp kẻ nguy nàn vì thời cuộc gây ra.

3. Giúp đỡ lẫn nhau trong việc quan, hôn, tang, tế.
4. Bình vực lẫn nhau trong sự tín ngưỡng tự do.

ĐIỀU KIỆN NHẬP HỘI

Bất luận nhà sư hay cư sĩ, trí thức, bần dân hễ được có xu hướng rõ rệt về Phật Giáo, thành tâm chuẩn nhận cái tôn chỉ trên đây, đều được gia nhập vào Hội, ở tôn phái nào cũng được, mặc dầu gia nhập Hội, nhưng vẫn giữ được sự tu hành và cúng kiếng của THẦY mình hay TÔN PHÁI mình.

Các tôn giáo khác muốn liên hiệp, phải có cuộc bàn bạc riêng.

HỘI VIÊN

Hội viên phân làm hai hạng:

- I. Hoạt động hội viên,
- II. Tương trợ hội viên.

a) Hoạt động hội viên Gồm các nhà sư hay cư sĩ, trí thức có lòng hy sinh đời mình, tài sản mình, mong mở mang nền đạo nghĩa và giúp nhân loại trong sự lầm than.

b) Tương trợ hội viên Gồm tất cả đại chúng có lòng thiện từ, vì gia đình, vì sự nghiệp làm ăn,

không thể hy sinh nhất thiết, nhưng có lòng tán dương ủng hộ công việc của Hội bằng tinh thần hay vật chất.

TRỌNG TRÁCH HỘI VIÊN

1. Phải giải thích các tôn chỉ của Hội cho quần chúng hiểu rõ và làm cho Hội mau phát triển.
2. Tuân theo các điều lệ của Hội.
3. Giúp nguyệt phí cho Hội.

QUYỀN LỢI CỦA HỘI VIÊN

1. Hội phải cho giấy chứng nhận là người của Hội.
2. Hội sẽ binh vực khi sự tín ngưỡng của mình bị kẻ khác hủy hoại.
3. Nếu cần đến, Hội sẽ giúp đỡ trong việc ốm đau, hay quan, hôn, tang, tế, tùy theo sức của Hội.
4. Hội viên có quyền bày tỏ ý kiến mình về việc đạo đức hay công cuộc phước thiện đối với nhơn sanh.
5. Hội viên có quyền bình phẩm, chất vấn hoặc tố cáo các công việc của Hội một cách thân hữu.
6. Hội viên có quyền xin ra khỏi Hội khi thấy mình không thể đeo đuổi công việc của Hội.

7. Hội viên có quyền cử Ban Trị Sự và ứng cử.

TRỤ SỞ CỦA HỘI

Hội sẽ lấy chùa của Hội viên, nhà cửa của những người từ tâm dưng cúng, hoặc là Hội mua, cất hay mượn, làm trụ sở cho Hội.

NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC

Các Ban Trị Sự của Hội ở các nơi sẽ do đại biểu của các tôn phái nhà Phật trong xứ, các trí thức và Thiện nam, Tín nữ đề cử thành lập. Các nhà sư, các cư sĩ, các thiện trí thức hoạt động (nam nữ không phân) có đủ tài để chỉ huy và được lòng tín nhiệm của đại chúng là điều kiện tối cần cho nhân viên trong Ban Trị Sự.

Mỗi phái đều cử người đại biểu trong Ban Trị Sự

HỆ THỐNG TỔ CHỨC

- a. Về toàn quốc, có Ban Trị Sự Việt Nam Phật Giáo Liên Hiệp Hội chấp hành toàn quốc, về toàn xứ có Ban Trị Sự V.N.P.G.L.H.H. chấp hành toàn xứ, về toàn tỉnh có Ban Trị Sự V.N.P.G.L.H.H. chấp hành toàn tỉnh, về toàn thôn có Ban Trị Sự chấp hành toàn thôn.
- b. Các Ban Trị Sự mỗi xứ, mỗi tỉnh, mỗi quận, mỗi thôn đều phải tuân theo mạng lệnh của

Trung Ương, làm việc hằng ngày phải liên lạc với Thượng và Hạ cấp.

- c. Tất cả Ban Trị Sự mỗi năm phải cử lại một lần, ngày cử sẽ có Ủy Ban Trung Ương thông cáo trước, khi cử xong Ban Trung Ương sẽ bố cáo danh sách của các nhân viên đắc cử cho Hội viên hay.
- d. Khi các Ban Trị Sự mỗi xứ, mỗi tỉnh, mỗi quận, mỗi thôn cử xong phải đệ trình danh sách lên cho Ban Trung Ương thừa nhận.

Ban Trị Sự gồm có:

- I. Chánh và Phó Hội Trưởng
 - II. Chánh và Phó Thư ký
 - III. Chánh và Phó Thủ Quỹ
 - IV. Hai viên Kiểm soát
 - V. Hai viên Cố vấn
 - VI. Hai viên Tuyên truyền và Liên lạc
 - VII. Ba viên Dự khuyết
- e. Các Ban Trị Sự ngoài việc hằng ngày ra mỗi tháng phải hội họp một lần tại hội quán, hoặc nhà, hoặc chùa của Hội viên đăng hội nhóm để nghe các nhân viên trong Ban Trị Sự bày tỏ sự hoạt động của Hội.

Ngày hội họp định vào ngày 15 và 30 âm lịch trong mỗi tháng.

f. Khi các Ban Trị Sự cử xong, phải khẩn cấp lập thêm 3 Ban:

VIII. Ban Nghiên cứu đạo Phật.

IX. Ban Huấn luyện và Truyền bá đạo Phật.

X. Ban Chẩn tế, lo tìm phương giúp đỡ kẻ khốn cùng.

d.X.I. *Ban Nghiên cứu đạo Phật.* Gồm các nhà sư, những nhà thông thái, để hằng ngày tra cứu kinh điển, dịch sách, hay viết sách nói về đạo Phật.

d.X.II. *Ban Huấn luyện và Truyền bá đạo Phật.* Gồm các nhà sư, cư sĩ, trí thức hoạt động, đăng Hội phái đi các nơi giảng giải đạo Phật cho đại chúng nghe, hoặc giả mở trường dạy đạo Phật.

d.X.III. *Ban Chẩn tế.* Gồm các nhà hảo tâm từ thiện nam nữ hoạt động, chuyên lo cứu giúp kẻ nghèo nàn đói khó, tật bệnh, hoặc giả thành lập các nhà dưỡng lão, nuôi trẻ mồ côi, người tàn tật, nếu có thể được, nên mua trữ thuốc men vải vóc, lúa gạo để dành cho cuộc phước thiện.

KỶ LUẬT CỦA HỘI

A. Không được ganh ghét chế nhạo lẫn nhau nếu khác Thầy hay khác Tôn giáo.

- B. Không được khuyến dụ bốn đạo của ông sư hoặc tôn phái khác bỏ THẦY hay Tôn phái người ta theo THẦY hay Tôn giáo mình.
- C. Không được lợi dụng danh từ thiện của Hội để quyên góp tiền bạc làm của riêng.
- D. Không được chế nhạo các Tôn phái khác.
- E. Phải hòa nhã với tất cả các tôn giáo khác và dân chúng.
- F. Phải thành thật yêu thương đoàn kết và tìm cách chỉ dạy lẫn nhau.
- G. Phải trung thành với tôn chỉ của Hội.
- H. Phải tố cáo các hành vi bất chánh của các Hội viên trước Ban Trị Sự, không được vì tình riêng mà giấu giếm.
- I. Phải nhận lỗi và tỏ lòng ăn năn hối ngộ khi Ban Trị Sự xét mình có lỗi.
- J. Phải chịu sự chỉ huy của Ban Trị Sự địa phương mình.

Nếu phạm những điều trên đây:

Lần thứ nhất: Bị phê bình

Lần thứ nhì: Cảnh cáo

Lần thứ ba: Trục xuất lập tức và giao cho pháp luật trừng trị.

HẠNG ĐỊNH VỀ NGUYỆT PHÍ

Vì có kẻ đủ sức người không, nên nguyệt phí phân làm bốn hạng:

Hạng thứ nhất: 3\$00

Hạng thứ nhì: 2\$00

Hạng thứ ba: 1\$00

Hạng thứ tư: 0\$50

Tất cả Ban Trị Sự hể chỗ nào cử xong đều trình lên Chánh Phủ và nhà cầm quyền địa phương danh sách của Ban Trị Sự và sổ sách cho Nhà Nước kiểm soát.

Sàigòn, tháng tư Ất Dậu (1945)

YÊU NƯỚC

Yêu nước bao đành trơ mắt ngó,
Thương đời chưa vội ả non cao.
Quyết đem tâm sự tâu cùng Phật.
Coi lịnh từ bi dạy lẽ nào.

Phụng Hiệp, tháng tư Ất Dậu (1945)

Bài này Đức Thầy đọc tại Phụng Hiệp lúc đi khuyến nông; sau khi diễn thuyết, Đức Thầy hỏi câu này: "Tôi là một nhà tu hành, lẽ thì vào chốn non cao, núi thẳm, tu tâm dưỡng tánh, cứ nào hôm nay lại xen vào chánh trị?!"

*Không ai nói gì, Đức Thầy có vẻ buồn, cau chơn
mày rồi ngâm bài thơ tứ tuyệt trên đây.
(Do theo lời ông Mai Ngọc Quế thuật lại).*

HỒI CHUÔNG CẢNH TÌNH NHỮNG KẺ TRÔNG TÂY, HẰNG HỜ VỚI NẠN ĐÓI BẮC KỲ

Nam kỳ có một lũ hề,
Mày râu nhẵn nhụi chuyên nghề buôn dân.
Nhờ ơn Mẫu quốc vinh thân,
Giờ toan mua tảo bán tần nữa sao?
Dừng đứng trước nghĩa đồng bào,
Đói cơm khát nước trông vào thống tâm.
Làm ngơ, giả điếc, giả câm,
Tay ôm hủ bạc, mắt đăm đăm chờ.
Vái rằng: "Mẫu quốc gặp cơ."
Trở qua Nam Việt con thờ muôn năm.
Dầu con nay ở xa xăm,
Chớ lòng thương nhớ đứng năm không yên.
Trước kia "nước mẹ" xin tiền,
Của muôn trong túi con liền tuôn ra.
Ngày nay tuy chẳng lại qua,
Con cũng lén lén cúng cha ít nhiều.
Đồng bào con chết bao nhiêu,

Con để mặc kệ quạ điều bươi thầy".

Ai ơi còn ước mơ Tây,

Mắt kia quá tối lại Thầy chữa cho.

Sĩ CUÔNG (biệt hiệu của Đức Thầy)

Tháng tư năm Ất Dậu (1945)

CAI TỔNG CHÁNH (CÙ LAO GIÊNG) xướng:

Giữ đạo từ lâu kín nhem màu,

Để lòng tâm đạo biết nơi đâu.

Ngửa mong bái ái từ bi hóa,

Trông lượng ơn Thầy chỉ đạo sâu.

ĐỨC THẦY đáp họa

Kín nhem lòng nhơn ấy mới màu,

Đức là đạo cả chớ nơi đâu?

Duyên lành sẵn có ơn trên hóa,

Bồi đắp nền nhơn đức lại sâu.

Long Xuyên, tháng 4 Ất Dậu 1945

(Đức Thầy ứng khẩu đáp họa liền bằng cách đọc cho một người tín đồ chép vì lúc ấy Ngài đang dùng cơm).

"PHỤ NỮ CA ĐIỀU"

Ngán thay bốn đạo đàn bà,
 Lắm lời điêu xảo gần xa đều tường.
 Làm cho hoen ố Phật đường,
 Không rên được đức khiêm nhường từ bi.
 Tu còn ái ố sân si,
 Tu còn nhiều tánh dị kỳ trần mê.
 Khó mong cửa Phật dựa kề,
 Càng gần địa ngục nhiều bề thảm thương.
 Tỉnh tâm đốt nén tâm hương,
 Nguyên rằng đệ tử một đường lo tu.
 Ăn năn kéo uống công phu...!
Sa đéc, ngày 28 7 45
(trong lúc Đức Thầy đi Khuyến nông)

TẶNG THI SĨ VIỆT CHÂU

*Thi sĩ Việt Châu tức là ông Nguyễn xuân Thiếp
 mà hầu hết anh em tín đồ đều nghe danh. Là văn sĩ
 kiêm thi sĩ, ông Việt Châu có viết một tập thơ xuất
 sắc, nhan đề "Lông ngỗng gieo tình" để kể lại đoạn
 tình duyên của Trọng Thủy và Mị Châu.*

Trong khi cùng ngồi xe với Đức Thầy trên đường về Sài Gòn, ông có trao cho Đức Thầy xem tập thơ ấy. Đức Thầy liền ngâm hai câu thơ dưới đây để phê bình gián tiếp áng văn kiệt tác của ông Việt Châu.

"Mị Châu ơi hỡi Mị Châu,

Mê chi thẳng chệt để sầu cho cha!"

Liền đó, Đức Thầy bảo ông Việt Châu thử làm thi tả cảnh ngồi trên xe trên đường về Sài Gòn. Thấy ông Việt Châu nặn óc mãi mà không ra thơ, Đức Thầy liền ứng khẩu đọc bài dưới đây:

Xe về chở theo chàng thi sĩ,

Bảo làm thi mãi nghĩ không ra.

Vậy mà giữa chốn phồn hoa,

Vang danh thi sĩ hiệu là Việt Châu.

Quen thói viết thơ sầu thơ cảm.

Không dùi dân hắc ám qua truông.

Ngâm nga giọng quá u buồn,

Làm cho độc giả quay cuồng mê ly.

Theo dõi gót từ bi mấy bữa.

Phàm tâm kia đã rửa hay chẳng?

Đương cơn sóng dậy đất bằng,

Thi nhân đứng ngó để tăng sĩ làm.

Tăng sĩ quyết chùa, am bế cửa,

Tuốt gươm vàng lên ngựa xông pha.

Đền xong nợ nước thù nhà,

Thiên môn trở gót Phật Đà nam mô.
 Chừng ấy mới tịnh vô nhứt vật,
 Bụi hồng trần rút sạch cửa không.
 Chuông linh ngân tiếng đại đồng,
 Ta bà thế giới sắc không một màu.
 Sài Gòn đến, trống lâu đã trở.
 Đề huề nhau cửa mở xuống xe.
 Khuyến nông chấm dứt mùa hè...
Trên đường về Sài Gòn, tháng 6 năm Ất Dậu (1945)

ĐI KHUYẾN NÔNG VỀ

Lìa Sài Gòn trong vòng hai tháng,
 Khi lộn về tiệm quán tanh banh.
 Bởi chưng pháo lũy phi hành,
 Quảng bom mù quáng tan tành còn chi.
 Động lòng của kẻ từ bi,
 Tây Phương tấu lại A Di Phật Đà.
 Rằng: bên thế giới ta bà,
 Chúng sanh tàn sát cũng là vì tham.
 Di Đà mở cuộc hội đàm,
 Cùng chư Bồ Tát quyết đàm phép lành.
 Tịnh bình rưới khắp chúng sanh,

Làm cho giấc ngộ hiền lành như ta.
 Công đồng hoạch định san hà,
 Nước ai nấy ở nhà nhà tự do.
Sàigòn, tháng 6 năm Ất Dậu (1945)

TỰ THÁN

Gió hiu hắt bên rừng quạnh quẽ,
 Nhìn non sông đượm vẻ tang thương.
 Mỗi tình chủng loại vẫn vương,
 Thấy quân xâm lược hùng cường cảm gan.
 Vừa toan rút gươm vàng ngăn giặc,
 Bỗng họa đâu gieo rắc bất kỳ.
 Cường quyền một lũ ngu si,
 Oan nầy hận ấy sử ghi muôn đời.
 Truyền khắp nước muôn lời vu cáo,
 Dùng trăm ngàn thói bạo hiếp dân.
 Làm cho trong nước rẻ phân,
 Làm cho giặc Pháp một lần sướng rang.
 Vậy cũng gọi an bang định quốc,
 Rồi rút lui bỏ mất thành trì.
 Giống nòi nữ giết nhau chi?
 Bạng duật tương trì lợi lũ ngư ông.
 Đoàn hậu tấn có lòng yêu nước,

Khá nhìn xem gương trước răn mình.
Riêng ta hai chữ nhục vinh,
Thoảng cười thế sự nhân tình quá đen.

*
**

Lòng dân chớ khá xem khinh,
Bạo tàn giết mất nhân tình thì thua.
Miền Đông, cuối năm Ất Dậu (1945)

NHỮNG BÀI SÁNG TÁC NĂM BÌNH TUẤT (1946)

NG SÚNG BÊN LẦU

Nước non tan vỡ bởi vì đâu?
 Riêng một ta mang nặng khối sầu.
 Lòng những hiến thân mưu độc lập,
 Nào hay tai họa áp bên lầu.

Bên lầu tiếng súng nổ vang tai,
 Trời đất phụ chi kẻ trí tài.
 Mưu quốc hóa ra người phản quốc,
 Ngàn thu mỗi hận dễ nào phai.

Từ ấy lao mình vượt khổn nguy,
 Bã rưng lội suối giả man di.
 Ngày mong ải Bắc oan này giải,
 Đem sức ra nâng là quốc kỳ.

Nhưng khổ càng mong càng vắng bật,
 Trời Nam tràn ngập lũ Tây di.
 Biết bao đồng chí phơi xương máu,
 Thức giả nhìn nhau hỏi tội gì?

Vì tội không đành phụ nước non,
 Phô bày tiết tháo tấm lòng son.
 Ngần phường sâu mọt lửa dân chúng,

Chẳng nệ thân danh nổi mất còn.

Nếu mất thôi đành xong món nợ,
 Nay còn há dễ ngó lơ sao?
 Dọc ngang chí cả dù lao khổ,
 Thất bại đâu làm dạ núng nao.

Thất bại đâu làm dạ núng nao,
 Non sông bao phủ khí anh hào.
 Phen này cũng quyết đền ơn nước,
 Máu giặc nguyện đem nhuộm chiến bào.

Miền Đông, năm 1946.

*(Trong khi Đức Thầy ẩn lánh Việt Minh và
 người Pháp vừa mới tái chiếm Nam Việt)*

*

ĐỒNG ĐẢNG TƯƠNG TÀN

Người đồng đảng giết người đồng đảng,
 Ai Việt minh, Cộng Sản là ai?
 Đương cơn quyền lợi đắm say,
 Anh hùng chí sĩ râu mày thế ư?
 Đường muôn dặm lời thư một khúc,
 Giờ giặc đà tá túc nhà ta.
 Ai ra nưng đỡ san hà,
 Ai ra cứu vớt nước nhà lâm nguy?
 Phát xít sẽ tầm truy tàn sát,
 Không đảng nào mà thoát tai ương.
 Nghĩ càng bức tức đau thương,
 Giết nhau để lợi cho phường xâm lăng.

Miền Đông, năm 1946

CHÍ NAM NHI

Nam nhi mang chí cả,
 Bao tấm lòng sắt đá.
 Thương giống nòi dẹp bã vinh huê,
 Lướt đạn bom giữ vững một lời thề:
 Tàn sát hết quân thù xâm lược,
 Tranh độc lập tự do cho nước,
 Cho giống nòi rạng rỡ trước năm châu.
 Khí thiêng liêng sông núi nhiệm màu,
 Un đúc giống anh hùng vang bốn bể.
 Gương sáng ấy soi chung hậu thế,
 Anh em ôi! theo dõi gót cùng ta.
 Ra tay quét sạch san hà,
 Ra tay bồi đắp nước ta hùng cường.
Miền Đông, ngày 10 tháng giêng Bính Tuất (1946)
 *

RIÊNG TÔI

Rút áo cà sa khoác chiến bào,
 Hiềm vì nghịch cảnh quá thương đau.
 Bên rừng tạm gởi thân cô quạnh,
 Nhìn thấy non sông suối lệ trào.

 Nhìn thấy non sông suối lệ trào,

Lòng nguyên giữ vững chí thanh cao.
 Ai người mãi quốc cầu vinh nhĩ,
 Hậu thế muôn thu xét thử nào?

Hậu thế muôn thu xét thử nào?
 Lòng này yêu nước biết là bao?
 Vì ai gieo rắc điều hồ mị,
 Đành ngó non sông nhuộm máu đào.

Đành ngó non sông nhuộm máu đào,
 Thời cơ độc nhút cứu đồng bào.
 Muôn ngàn chiến sĩ chờ ra trận,
 Bổng vương gông cùm chốn ngục lao.
Miền Đông, năm 1946

IẾNG CHUÔNG CẢNH TÌNH

Hãy tỉnh giấc hỡi muôn ngàn chiến sĩ,
 Mở lòng ra thương nghĩ sanh linh.
 Đồng bào ai nỡ dứt tình,
 Mà đem chém giết để mình an vui.
 Dù lúc trước nếm mùi cay đắng,
 Kẻ độc tài đem tặng cho ta.
 Sau này tòa án nước nhà,
 Sẽ đem kẻ ấy mà gia tội hình.
 Lúc bấy giờ muôn binh xâm lược,
 Đang đập vày non nước Việt Nam.

Thù riêng muôn vạn cho cam,
 Cũng nên gát bỏ để làm nghĩa công.
 Khắp Bắc Nam Lạc Hồng một giống,
 Tha thứ nhau để sống cùng nhau.
 Quý nhau từng giọt máu đào,
 Để đem máu ấy tưới vào địch quân.
 Đấng anh hùng vang lừng bốn bể,
 Các sắc dân đều nể đều vì.
 Đồng bào nữ giết nhau chi,
 Bạng duật tương trì lợi lũ ngư ông.
 Hỡi những kẻ có lòng yêu nước,
 Nghe lời khuyên tỉnh được giấc mê.
 Anh em lớn nhỏ quày về,
 Hiệp nhau một khối chớ hề phân ly.
 Đả đảo bọn Nam Kỳ nô lệ,
 Kiếp cúi lòn thế hệ qua rồi.
 Lời vàng kêu gọi khắp nơi,
 Anh em chiến sĩ nhớ lời ta khuyên.
*(Viết vào lối tháng 2 tại Miền Đông năm 1946
 để khuyên anh em tín đồ Hòa Hảo chấm dứt
 các cuộc xung đột với Việt Minh).*

YẾT RÚT CÀ SA

Thấy dân thấy nước nghĩ mà đau,
 Quyết rút cà sa khoác chiến bào.
 Đuổi bọn xâm lăng, gìn đất nước,
 Ngọn cờ độc lập phát phơ cao.

Ngọn cờ độc lập phất phơ cao,
 Nòi giống Lạc Hồng hiệp sức nhau.
 Tay súng tay gươm xông trận địa,
 Dầu cho giặc mạnh há lòng nao.

Dầu cho giặc mạnh há lòng nao,
 Nam Việt ngàn xưa đúc khí hào.
 Lúc giặc xâm lăng mưu thống trị,
 Anh hùng đâu sợ cảnh gian lao.

Anh hùng đâu sợ cảnh gian lao,
 Chiến trận giao phong rưới máu đào.
 Miễn đừng bảo tồn non nước cũ,
 Giữ an tánh mạng cả đồng bào.

Miền Đông, năm 1946

G HỘI ĐỒNG CỔ VẤN NAM KỲ

Tám ông Cổ vấn Hội đồng,
 Phùng mang trợn mắt ra công bán nòi.
 Hô hào nghinh tiếp quân voi,
 Về vầy mộ tổ để vùi mồ mả.

Thình múa mỗ, Phát khoe tài,
 Nam Kỳ hiến pháp sắp bày mị dân.

Nào là chấn chỉnh (củng cố) hương lân,
 Để cho lũ chó làm sân sấn mồi.

Vụng về thay, bọn Tây bồi!
 Sắm tuồng vẽ mặt mà giới phần đen.
 Ngàn muôn cử chỉ đê hèn,

Cúi lòng, bưng bọ tập rèn công phu.
 Lòng mong dân nước đại ngu,
 Để đám nghị mù tự tiện làm quan.
 Nào ngờ trong lúc dở dang,
 Nghị Phát vắng sổ tuổi vàng vội đi.
 Nghị Thịnh lụy nhỏ lâm ly,
 Than rằng bạn nỡ bỏ đi giữa chừng!
 Họp bàn tính kế trùng hưng,
 Vợ bạn đã nửa chừng xuân nhưng còn.
 Ra tay dìu dắt bốn con,
 Tuổi vàng bạn hồi lòng còn ghen không?
 Muôn dân như chữa vừa lòng,
 Ước sao cả lũ vào tròng Diêm La.
 Từ nay trong nước Nam ta,
 Thề rằng chẳng chịu để ra giống này.

Miễn Đông, năm 1946

Ị THINH VỚI CAO ỦY D'ARGENLIEU

NGHỊ THINH: Dạ dạ... Dám bẩm quan Cao Ủy,
 Thậm chí nguy, thậm cấp chí nguy!
 Rồi beng trật tự Nam Kỳ,
 Bạn tôi Nghị Phát mạng phi mất rồi.
 Còn bảy ông ngồi trơ mỏ chó,
 Lòng những lo sóng gió bất kỳ.
 Nếu không phương pháp phòng nguy,

Ước tình tôi sẽ điện đi hoàn cầu.
 Cho thế giới góp thâu tài liệu.
 Rằng Việt dân chẳng chịu phục tùng.
 Thế này cai trị sao xong,
 Trả nước lại nó mới hòng ngủ yên.
 D'ARGENLIEU: Quan Cao Ủy mặt liền sầm lại,
 Lũ dân gì kỳ quái lạ thường.
 Máy bay tàu chiến biểu dương,
 Rõ ràng Đại pháp hùng cường thế ni,
 Mà chúng vẫn khinh khi sự chết,
 Chẳng lẽ ta giết hết trẻ già,
 Bằng không, muốn dứt can qua,
 Giao cho việc nước việc nhà nó toan.
 Mình làm khách bàn quan khi khỏe,
 Nước Việt Nam son trẻ ra đời,
 Cộng hòa đem lại khắp nơi,
 Muôn dân an lạc thành thời phú cường.
 NGHỊ THINH: Nghị Thịnh nghe bèn òa tiếng
 khóc:
 Thế còn công khó nhọc tôi đâu?
 D'ARGENLIEU: Mua cho ông một vé tàu,
 Ba ri đến đó ngõ hầu dung thân.

Miền Đông, năm 1946.

*

TÌNH YÊU

Ta có tình yêu rất đượm nồng,

Yêu đời yêu lẫn cả non sông.
 Tình yêu chan chứa trên hoàn vũ,
 Không thể yêu riêng khách má hồng.

O*O

Nếu khách má hồng muốn được yêu,
 Thì trong tâm chí hãy xoay chiều.
 Hưởng về phụng sự cho nhơn loại,
 Sẽ gặp tình ta trong khối yêu.

O*O

Ta đã đa mang một khối tình,
 Dường như thệ hải với sơn minh.
 Tình yêu mà chẳng riêng ai cả,
 Yêu khắp muôn loài lẫn chúng sinh.

Miền Đông, năm 1946

*(Một thiếu nữ ở Saigon thăm yêu Đức Thầy
 trong khi Ngài còn ẩn lánh V.M và Pháp; thấy
 vậy, Đức Thầy bèn viết ba bài thi trên đây để
 cảnh tỉnh cô ấy).*

*

LẤY CHỒNG CHỆT

*Lúc Đức Thầy đang ẩn lánh 1946, Ngài có gặp
 một cô gái Việt lấy chồng Ngô. Tức cảnh, Ngài có
 làm bài thi sau đây (dùng biệt hiệu Hoài Việt):*

Cô ơi, nước Việt Nam thiếu gì trai trẻ,
 Mà vội đi lấy lẽ « ba Tàu »?!
 Của tiền quý báu là bao,
 Dem tuổi mười tám so vào bốn mươi?

Rồi nuôi tánh biếng lười mê ngủ,
 Để ngày kia ủ rủ đau thương.
 Khi ba Tàu xách gói hồi hương,
 Vàng bạc tóm, bỏ cô thơ thần.
 Cô nhìn theo muôn vàn tiếc hận,
 Cô vì chàng mà bán tiết trinh.
 Cô tủi thân, cô lại bất bình,
 Nhưng muộn quá, tuổi xuân không trở lại.
 Trông tương lai cô đầy sợ hãi,
 Hoa úa tàn người lại rẽ khinh.
 Cô tiếc rằng phải tuổi còn xanh (xanh),
 Cô sẽ chọn người chồng Nam Việt.
 Ở trong hàng thanh niên, thanh niết,
 Tuy nghèo hèn mà biết thỉ chung.
 Yêu đương nhau đến phút cuối cùng,
 Vợ chồng ấy mới chân hạnh phúc.
 Ta là khách phương xa tá túc,
 Thấy sự đời vẽ khúc văn chương.
 Thấy đời cô chìm đắm trong gió sương.
 Than ít tiếng gọi hồn chủng loại.
 Việt Nam! người Việt Nam mau trở lại!
 Yêu giống nòi có phải hơn không?
 Dầu sao cũng giống Lạc Hồng!

Miền Đông, năm 1946

GÔN của ĐẢNG VIỆT NAM DÂN CHỦ XÃ HỘI

(Do Đức Huỳnh Giáo Chủ công bố ngày 21-9-1946.
Theo bốn của B.C.H. Liên Tỉnh Dân Xã M.T.N.V.)
1947-1949

Đảng VIỆT NAM DÂN CHỦ XÃ HỘI (gọi tắt là Việt Nam Dân Xã Đảng) thành lập ngày 21 tháng 9 năm 1946, do sự thỏa thuận và đoàn kết giữa nhiều đoàn thể ái quốc (kháng chiến, cần lao, tôn giáo và chánh trị).

Việt Nam Dân Xã Đảng là một đảng quốc gia tranh thủ sự tự chủ hoàn toàn của dân tộc, củng cố nền độc lập quốc gia và cấu tạo xã hội Việt Nam mới.

Sở dĩ Đảng đặt vấn đề độc lập quốc gia trước các vấn đề khác là vì:

1. Trên lập trường quốc tế, nước Việt Nam có được độc lập, dân tộc Việt Nam mới được sống bình đẳng với dân tộc khác; dân tộc bình đẳng nhau mới chủ trương được dân tộc hiệp lực, mới kiến thiết được hòa bình xác thực cho thế giới.

2. Dân tộc Việt Nam được tự chủ và mạnh mới tránh khỏi sự chi phối của đế quốc chủ nghĩa để thi hành một cách có hiệu quả những biện pháp chánh trị và kinh tế, đem lại hạnh phúc cho các tầng lớp dân chúng.

O*O

Việt Nam Dân Xã Đảng là một đảng dân chủ, chủ trương thiết thi triệt để nguyên tắc chánh trị của chủ nghĩa dân chủ: « chủ quyền ở nơi toàn thể nhân dân ».

Đã chủ trương « Toàn dân chánh trị » thế tất đảng chống độc tài bất cứ hình thức nào.

O*O

Việt Nam Dân Xã Đảng là một đảng cách mạng xã hội, chủ trương tổ chức nền kinh tế theo nguyên tắc chủ nghĩa xã hội: không để giai cấp mạnh cướp công quả của giai cấp yếu, làm cho mọi người đều được hưởng phúc lợi cân xứng với tài năng và việc làm của mình; những người tàn tật yếu đuối thì được nuôi dưỡng đầy đủ.

O*O

Đặc điểm của Việt Nam Dân Xã Đảng là, trong giai đoạn hiện tại, không chủ trương giai cấp đấu tranh giữa dân tộc Việt Nam vì lẽ ở xã hội Việt Nam hiện thời, trên 80 năm bị trị, chỉ có một giai cấp bị «tư bản thực dân» bóc lột.

Muốn tránh khỏi giai cấp tranh đấu về sau, thì sự cấu tạo «xã hội Việt Nam mới» phải căn cứ nơi những yếu tố không cho sanh trưởng giai cấp bóc lột và chỉ trợ trưởng một giai cấp một, tức là giai cấp sanh sản.

G TRÌNH của ĐẢNG VIỆT NAM DÂN CHỦ XÃ HỘI

(Do Đức Huỳnh Thủ Lãnh công bố ngày 21-9-1946,
Theo tài liệu của B.C.H. Liên Tỉnh Dân Xã M.T.N.V.)
1947-1949

I CHÁNH TRỊ

a) Đối ngoại:

1. Căn cứ vào chánh sách (1) của Liên Hiệp Quốc (O.N.U.) và sự bảo vệ chung nền hòa bình, cộng tác với các dân tộc khác trên lập trường tự do và bình đẳng.
2. Tranh đấu giải phóng dân tộc, đem lại độc lập cho nước nhà.
3. Thừa nhận quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc nhược tiểu. Đoàn kết với các dân tộc ấy để chống đế quốc xâm lăng.

b) Đối Nội:

4. Nước Việt Nam có một. Ba bộ Trung Nam Bắc gồm một.
5. củng cố chánh thể Dân Chủ Cộng Hòa bằng cách đảm bảo tự do dân chủ cho toàn dân.
6. Ủng hộ Chánh Phủ Trung Ương về mặt tranh thủ thống nhất và độc lập.
7. Liên hiệp với các đảng phái để chống họa thực dân.

8. Chủ trương «toàn dân chánh trị».
9. Chống độc tài bất cứ hình thức nào.

II. KINH TẾ

a) Nguyên tắc chung:

Trọng quyền tư hữu tài sản đến một độ không có hại đến đời sống cộng đồng.

Dự bị: Một phần xí nghiệp quốc gia (Secteur de l'État),

Một phần xí nghiệp quốc hữu hóa (Secteur nationalisé).

Một phần tự do cho tư nhân và ngoại kiều (Secteur libre pour Vietnamiens et Etrangers).

Thi hành những biện pháp không cho bóc lột công nhân.

b) Nông nghiệp:

1. Di dân để mở đất hoang.
2. Lập đồn điền quốc gia, lập làng kiểu mẫu theo chủ nghĩa xã hội đồn điền.
3. Mua lại đồn điền bị tập trung quá độ để bán lại cho nông dân hoặc để cho quốc gia.
4. Lập bình dân ngân quỹ và lập hợp tác xã sản xuất để giúp nông dân mua dụng cụ và máy móc (cày, gặt, vận tải...), hợp tác xã để tránh nạn trung gian.
5. Phổ thông khoa học để gia tăng sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, thủy lợi, lâm sản....

c) Công nghệ:

1. Mở mang khí cụ cần thiết cho sự khuếch trương nền kinh tế quốc gia.
2. Lần lượt phát triển kỹ nghệ cần yếu, bắt đầu từ kỹ nghệ nhẹ.

d) Thương mại:

Lập hợp tác xã tiêu thụ bán vật dụng cần thiết từng thành thị, từng làng.

e) Tài chánh:

Lập Ngân hàng quốc gia.

III. XÃ HỘI

1. Bài trừ thuốc phiện, rượu mạnh, cờ bạc, mãi dâm, tham ô.
2. Thi hành triệt để luật xã hội.
3. Cải thiện và nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của dân cày và thầy thợ bằng cách mở thật nhiều cơ quan y tế, giáo dục, cứu tế, nhà bảo sanh, ấu trĩ viện, nhà dưỡng lão, nhà thương, trường học, nhà hát bóng... làm cho dân cày cũng hưởng được những ích lợi của khoa học như thầy thợ ở đô thị.

IV. VĂN HÓA

1. Bài trừ văn hóa nô lệ.
2. Sơ học, tiểu học cưỡng bách và vô phí.

3. Giáo dục chuyên môn, tổ chức du học, cấp học bổng.
4. Lập cơ quan điều hướng nghề nghiệp.

V. THANH NIÊN

1. Tổ chức thanh niên thành đoàn thể và huấn luyện cho thành người thích ứng với thời đại mới.
2. Mở quán, trạm, nhà hội, sân vận động cho thanh niên.

VI. BINH BỊ

1. Thành lập một đội binh phòng vệ.
2. Mở lớp dự bị quân sự phòng vệ từng làng trong một thời hạn ngắn.
3. Mở trường đào tạo sĩ quan, gửi võ quan cao cấp đi tập sự ở ngoại quốc.
4. Mở lớp huấn luyện đặc biệt cho sĩ quan và quân sĩ của các đạo quân muốn gia nhập đạo binh thường trực quốc gia.

(1) Có bản chép là: căn cứ vào hiến chương của Liên Hiệp Quốc (charte des Nations unies).

TIẾN SĨ TRẦN VONG Ở VƯỜN THƠM

Trên linh tọa hương trầm nghi ngút,
 Tắc lòng thành cầu chúc vong linh.
 Sa trường hồi các sĩ binh,
 Vườn Thơm tuyệt mạng hiển mình non sông.
 Thiệt chẳng hổ giống dòng Nam Việt,
 Từng nêu cao khí tiết Lạc Hồng.
 Đã mang lấy nợ non sông,
 Quyết lòng báo quốc tồn vong sá gì.
 Gương yêu nước đáng ghi đáng nhớ,
 Chí hy sinh nhắc nhở mai sau.
 Sống không hổ kiếp anh hào,
 Không ham tiền bạc sang giàu cá nhân.
 Thân chiến sĩ vì dân vì nước,
 Vì tự do hạnh phúc đồng bào.
 Bao nài nguy hiểm gian lao,
 Một năm kháng chiến ra vào chông gai.
 Bom, đạn thét không phai tâm ý,
 Súng gươm rèn nung chí hùng anh.
 Quyết đem xương máu hy sanh,
 Hy sanh cứu nước rạng danh muôn đời.
 Thù giặc Pháp làm người phải trả,
 Trừ tham quân bởi quá ngang tàng.
 Nước mất đâu dễ ngồi an,
 Mượn gươm Lê, Lý dẹp tan quân thù.
 Ngày hôm ấy tàn thu sương đượm,
 Quân Pháp đem lực lượng tấn công.
 Máy bay, tàu thủy, súng đồng,

Lục quân cơ khí quyết lòng hại dân.
 Chúng gặp phải liên quân anh dũng,
 Hạ phi cơ, tuốt súng, lấy bom.
 Quanh tàu vây chặt mấy vòng,
 Cả kinh giặc Pháp phục tòng rút lui.
 Phận rủi ro riêng xui mạng bạc,
 Khiến anh hùng cõi hạc xa bay.
 Nước non đang thiếu anh tài,
 Tử thần vội cướp đưa ngay châu Trời.
 Hồn tử sĩ nghe lời than tiếc,
 Trừ tham quân tận diệt xâm lăng.
 Nam binh sát khí đằng đằng,
 Thề nguyện thành lũy đập bằng mối thôi.
 Kẻ chết đã yên rồi một kiếp,
 Người sống còn tái tiếp noi gương.
 Lòng thành thắp một tuần hương,
 Vái hồn liệt sĩ bốn phương tụ về.
 Nơi làng vắng cam bẽ đơn giản,
 Lễ mọn này trước án bày ra.
 Hiễn linh xin chứng gọi là....
Quéo Ba, ngày 1-10-1946 (Bính Tuất)

*

M THIỀU MỜI ĐỨC THẦY Tham Chánh

Mưa gió thâm canh mãi dập dồn,
 Âm u tràn ngập cả càn khôn.
 Hỡi ai thức ngủ trong đêm ấy,

Có thấu tai chẳng tiếng quốc hồn?

Sao còn khoắc khoải nhớ hiềm xưa?
 Trang sử chùi đi những vết nhơ.
 Gìn giữ tim son không chút bợn,
 Mặc tòa dư luận thấu hay chưa.

Sao còn lãnh đạm với đồng bang,
 Toan trút cho ai gánh trị an?
 Thảm kịch « tương tàn » chưa hết diễn,
 Long Xuyên Châu Đốc lụy muôn hàng.

Sao còn ngần ngại chẳng ra tay,
 Trước cảnh xâm lăng cảnh dọa dầy?
 Ngọn lửa binh đao lan khắp đất,
 Phật Trời soi thấu cũng châu mày.

Chẳng áo cà sa, chẳng chiến bào,
 Về đây tham chánh mới là cao.
 Non sông chờ đợi người minh triết,
 Chớ để danh thơm chỉ Võ Hầu.

TRƯỜNG PHONG (*biệt hiệu của cụ Phạm Thiều*)

ĐỨC THẦY họa:

Những nỗi đau thương mãi dập dồn,
 Càng nhiều luân lạc lại càng khôn.
 Lặng nhìn thế sự nào ai ngủ!
 Chờ dịp vung tay dậy quốc hồn.

Từ bi đầu vương mối hiềm xưa,
 Nhưng vẫn lọc lừa bạn sạch nhơ.
 Nếu quả tri âm tri ngộ có,
 Thì là hiệp lực hiểu hay chưa?

Nhìn sang Trung quốc khách lân bang,
 Cứ cố xỏ ngăm sao trị an?
 Nếu thiệt hai bên đồng hiệp trí.
 Kẻ gây thảm kịch phải qui hàng,

Lắm kẻ chực hờ đặng phỗng tay,
 Mà sao chánh sách bắt dân đầy.
 Vẫn còn áp dụng vì phe đảng?
 Chẳng muốn xông ra sợ cháy mày!

Thà ở trong quân mặc chiến bào,
 Ngày qua sẽ biết thấp hay cao.
 Nào ai đem sánh mình mình triết,
 Mà dám lắm le mộng Võ Hầu?

HOÀNG ANH (*biệt hiệu của ĐỨC THẦY*)
Miền Đông, ngày 1 tháng 10 năm 1946

O*O

HUỲNH GIÁO CHỦ TUYÊN BỐ

LỜI TÒA SOẠN Báo QUẦN CHÚNG
 (ngày 14-11-1946):

Ông Huỳnh Phú S... tức là Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo, Người đã có một lịch sử chánh trị cận đại ở Nam Bộ, người ta đã nói về Ông rất nhiều. Kế sau này các báo đều đăng tin rằng Ông có dự vào U.B.H.C.N.B..

Nhớ lại đoạn đường đã qua, nhiều người phân vân. Để trả lời chung, hôm nay Ông Huỳnh Phú S... nhờ chúng tôi đăng bài tuyên bố để trả lời: « Vì sao tôi tham chánh ». Chúng tôi sẵn sàng đưa ra trước dư luận:

Tháng tám năm 1945, Phát xít Nhật đầu hàng không điều kiện. Tin ấy bay ra làm cho tất cả dân chúng Việt Nam từ nhà lãnh đạo cách mạng cho đến đại chúng cần lao, mọi người đều nhận thấy một ánh sáng của quê hương chói dậy. Giờ thiêng liêng của lịch sử đã đến; sự hoạt động bí mật nhường chỗ cho sự hoạt động công khai.

Tôi, một đệ tử trung thành của đạo Phật, một chiến sĩ tri chí của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam sẵn sàng cùng đoàn thể mình cương quyết đứng dậy đáp lại tiếng gọi của non sông, cương quyết tranh đấu để bảo vệ quyền lợi chung cho nòi giống.

Tiểu vì một hoàn cảnh đặc biệt đau thương buộc tôi phải dung mình trong non cao rừng thẳm. Sự độc đoán, sự ngờ vực đã đưa đến chỗ chia ly, mà kẻ thức thời nhìn qua sự thật không khỏi ngậm ngùi than trách. Một năm trời biến cố, dẫu tang

thương gieo khắp trời Nam, song cảnh cam go ấy tôi muốn tìm phương cứu chữa, nhưng khốn thay, bị đứt mối liên lạc với Trung Ương và các đồng chí, nên đành nuốt hận và nhìn bọn xâm lăng tung hoành trong đất nước. Lúc ấy tất cả quần chúng của tôi, Ban chỉ huy cao cấp không còn. Ban chỉ huy địa phương tan rã, họ bơ vơ như bầy chim lạc đàn không nơi nương tựa, mà còn phải trải qua những giờ phút hãi hùng, rồi nén lòng chờ đợi cứu tinh, rồi tuyệt vọng. Khi quân giặc đến, không ai chỉ đạo cho họ tranh đấu, nổi lòng hoang mang xui cho những phần tử quá trung thành mà nông nổi không dẫn được khí phần uất nên họ đi tới chỗ xung đột vô ý thức.

Tháng 2 năm 1946, tôi vừa bắt được liên lạc và hiểu rõ tình trạng đau đớn trên thì liền dùng đủ biện pháp làm cho cuộc xô xát âm thầm chấm dứt. Hơn nữa, trên các mặt trận, cũng cố gắng tìm cách ủng hộ chiến sĩ về hai phương diện vật chất lẫn tinh thần, đồng thời xếp đặt các chiến sĩ mình vào một tổ chức quân sự, chen vai thích cánh với đồng bào trong cuộc kháng chiến.

Hôm nay, nhận rõ cuộc tranh đấu cho tổ quốc còn dài và cần nhiều nỗ lực, hưởng ứng với tiếng gọi đại đoàn kết của Chánh phủ Trung Ương, tôi quyết định tham gia hành chánh với những mục đích này:

1. Để tỏ cho quốc dân và chánh phủ thấy rằng chúng tôi chủ trương thống nhất lãnh thổ và độc lập quốc gia.

2. Để biểu dương tinh thần đoàn kết của dân tộc hầu mau đem thắng lợi cuối cùng.

3. Để tỏ cho các đảng phái thấy rằng chúng tôi không khi nào có những tham vọng cao sang vương bá hay vì hềm riêng mà hờ hững với phận sự cứu quốc.

Biểu lộ tấm lòng thành thật ấy, tôi chỉ nhận một nhiệm vụ cần thiết, hạp với hoàn cảnh và năng lực mình, cố gắng giàn xếp về hành chánh và quân sự để củng cố và tăng cường lực lượng của quốc gia.

Đối với toàn thể tín đồ Phật Giáo, tôi vẫn không quên rằng tôi là một đệ tử trung thành của Đức Phật Thích Ca, tôi tin chắc rằng giáo lý giải thoát chúng sanh chẳng những được truyền bà ở Thiên lâm mà còn phải thực hiện trên trường chánh trị.

Đối với các đồng chí hiện đang cùng tôi đeo đuổi một chương trình Dân Chủ Xã Hội, tôi tuyên bố luôn luôn sát cánh với họ để chung lo gây dựng một nước Việt Nam công bình và nhơn đạo, một nước Việt Nam tương xứng với các nước Dân Chủ tiền tiến trên hoàn cầu.

ÔNG HỒN QUYÊN (Ở SÀI GÒN) VÀO CHIẾN KHU PHÒNG VẤN ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ

Vấn. Ông có thể cho chúng tôi biết về tổ chức quân sự và hành chánh trong đoàn thể của ông chăng?

Đáp. Tôi không thể nói cho ông rõ tất cả những chi tiết của sự tổ chức ấy. Nhưng về đại cương tôi có thể nói rằng cách chừng 6 tháng nay, những chiến sĩ trong hàng ngũ của tôi, khi họ nghe tôi còn sống, họ bắt đầu tập hợp lại thành những bộ đội kháng chiến ở khắp các tỉnh miền Tây. Tuy không trực tiếp liên lạc với Chánh Phủ Trung Ương nhưng họ cũng lấy tên là Vệ Quốc Đoàn để tỏ rằng lúc nào họ cũng theo sự hướng đạo của Chánh Phủ mà tranh đấu. Từ nay về sau các bộ đội ấy liên lạc trực tiếp với các khu trưởng trong vùng của họ để nối hệ thống thành đạo quân chánh qui của nước Việt Nam.

Về hành chánh chúng tôi không có tổ chức nào riêng biệt. Chỉ có những tổ chức để ủng hộ cuộc kháng chiến trong các làng mạc. Hiện thời chúng tôi đã ra chỉ dụ cho các tổ chức ấy phải xem xét chương trình tổ chức chung của Chánh Phủ để sáp nhập vào các cơ quan chánh thức của Chánh Phủ.

Vấn. Chúng tôi nghe nói hình như ở Hậu Giang còn vài cuộc rắc rối do tin đồn ông gây ra. Có phải vậy không?

Đáp. Từ trước tới nay, tôi đã nghe rất nhiều lời phê bình của một số đồng bào về những hành động vô ý thức của một nhóm tín đồ tôi. Hôm nay nhơn dịp gặp ông, tôi xin thanh minh và đính chánh về những lời đồn đãi đó. Tôi quả quyết với ông rằng: Tất cả tín đồ có học thức và những người hiểu biết được rõ ràng một vài phần trong giáo lý chơn chánh của đạo Phật thì trong thời đã qua họ đã thiệt hành được lời dạy bảo của Đức Phật là lấy lòng nhơn hậu mà đối đãi với sự thù oán mặc dầu trong đó họ bị đau khổ nhiều.

Còn riêng về những cuộc xô xát vừa qua là do sự phần uất của một nhóm võ sĩ mà tôi đã kết nạp vào hàng ngũ Bảo An Đội, bởi vì cửa Phật luôn luôn mở rộng cho bất cứ một chúng sanh nào muốn trở về với Đạo mà tôi thấy họ rất cần thiết cho phong trào tranh đấu để giải phóng dân tộc.

Hiện nay, nếu quả thật như lời ông, còn một vài cuộc rắc rối là do những bọn bất lương, mà trong tất cả thời loạn nào cũng có, mượn danh nghĩa của ông Trần Văn Soái tự là Năm Lửa để bóc lột lương dân. Nhưng chính ông Năm Lửa đang nỗ lực tiêu trừ bọn ấy và cũng đang phải đối phó với những bọn phản động trong hàng ngũ binh đội Pháp, sau ngày 30-10, ở một vài nơi còn tiếp tục khủng bố chúng tôi và dân chúng, như 16 người trong hàng ngũ chúng tôi bị bắn và đánh chết trong lúc ban đêm tại Lấp Vò chẳng hạn. Còn toàn thể đều tuân theo lệnh ngưng chiến theo tinh thần của Thỏa Hiệp Án 14-9.

Vấn. Vậy sau khi ông tham chánh tình hình tín đồ của ông ở Hậu giang thế nào?

Đáp. Một năm qua, tôi mất hẳn liên lạc trong sáu tháng đầu. Từ tháng hai, khi tôi có vài liên lạc gián tiếp thì những xung đột dữ dội ngừng dứt rõ rệt. Tuy vậy, không tránh khỏi vài sự xung đột nhỏ giữa hai bên. Nó có tính cách cá nhân hơn là tính cách toàn thể như trước, vì tôi và những người cấp trên Việt Minh không gặp gỡ nhau nên những huấn lệnh nghiêm trị của một bên không được hiệu lực toàn vẹn. Theo những báo cáo mấy hôm nay thì sau khi tôi tham chánh, quần chúng của tôi bắt đầu có một sự tín nhiệm ở nơi sự hiệp tác giữa đôi bên và sự tham chánh của tôi cáo chung những tuyên truyền láo khoét, phao vu từ trước tới giờ. Những sự tuyên truyền đó đã làm cho toàn thể bị tủi nhục.

Vấn. Trong việc tham chánh, ông có đại biểu cho một chánh đảng nào không?

Đáp. Về dĩ vãng, sự hoạt động của tôi xuất phát trong địa phận Phật Giáo và kết nạp được hơn triệu tín đồ. Thế theo tinh thần đại đoàn kết của toàn dân, tôi thay mặt cho đám quần chúng đó mà tham gia hành chánh về mặt tinh thần. Nhưng trong sự hoạt động để kiến thiết quốc gia về mặt chánh trị thì tôi sẽ là đại biểu cho chánh đảng nào có một chương trình dân chủ xã hội.

Vấn. Như vậy xin ông cho biết lý tưởng chánh trị của ông có liên quan với giáo lý nhà Phật không?

Đáp. Theo sự nhận xét của tôi về giáo lý nhà Phật do nơi Đức Thích Ca Mâu Ni Phật đã khai sáng lấy Chủ nghĩa từ bi bác ái đại đồng đối với tất cả chúng sanh làm nòng cốt thì tôi nhận Ngài là một nhà cách mạng triệt để về tư tưởng; vì những câu « Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh » và « Phật cũng đồng nhứt thể bình đẳng với chúng sanh » đã có những sự bình đẳng về thể tánh như thế mà chúng sanh còn không bằng được Đức Phật là do nơi trình độ giác ngộ của họ không đồng đều, chớ không phải họ không tiến hóa ngang hàng với chư Phật được. Nếu trong cõi nhơn gian này còn có chúng sanh tiền tiến áp bức những chúng sanh lạc hậu thì là một việc trái hẳn với những giáo lý chơn chánh ấy. Giáo lý đó, Đức Thích Ca Mâu Ni không áp dụng được một cách thiết thực trong đời của Ngài là do nơi hoàn cảnh xã hội của Ấn Độ xưa không thuận tiện. Thế nên Ngài chỉ phát dương cái tinh thần đó mà thôi. Ngày nay, trình độ tiến hóa của nhơn loại đã tới một mực khả quan, đồng thời với tiến bộ về khoa học thì ta có thể thực hành giáo lý ấy để thiết hiện một xã hội công bằng và nhơn đạo. Thế nên với cái tâm hồn bác ái, từ bi mà tôi đã hấp thụ, tôi sẽ điều hòa với phương pháp tổ chức xã hội mới, để phụng sự một cách thiết thực đồng bào và nhơn loại.

Vấn. Trước khi từ giã, xin ông cho biết đời sống ở bưng biển có ảnh hưởng chi tới sự hành Đạo của ông chăng?

Đáp. Với sự hành Đạo của tôi cảnh sống nào tôi cũng có thể sống được. Cái hành Đạo đúng theo ý tưởng xác thực của nó là làm thế nào phát hiện được những đức tánh cao cả và thực hành trên thiết tế bằng mọi biện pháp để đem lại cái phước lợi cho toàn thể chúng sanh thì đó là sự thỏa mãn trong đời hành Đạo của mình, chứ những sự tùy tiện về vật chất đối với tôi, không có nghĩa lý gì hết.

(Trích lục báo « NAM KỲ » ngày 29-11-1946)

NHỮNG BÀI SÁNG TÁC NĂM ĐỊNH HỢI (1947)

H PHIỆT XƯƠNG: (1)

Non nước ngửa nghiêng vẫn ngủ ỳ?
Ai ôi tỉnh dậy, dậy rồi đi.
Đi lo sự nghiệp trai thời loạn,
Khỏi thẹn người xưa lúc gặp thì.

ĐỨC THẦY họa:

Lặng lẽ tính toán đầu ngủ ỳ!
Chỉnh tu binh mã để rồi đi.
Khi đi muông sói đều tan vỡ,
Rõ mặt hùng anh tạo thế thì...
Miền Đông, mùa xuân năm 1947

(1) Bài này của anh mười Phiệt, thuộc nhóm Bình Xuyên (làm đã từ lâu) đọc có ý kích thích Đức Thầy trong khi Ngài đang nằm nghỉ trưa. Đức Thầy liền ứng khẩu đáp họa liền làm cho anh em Bình Xuyên vỗ tay hoan nghinh nhiệt liệt.

*

NG CHIẾN SĨ BÌNH XUYÊN

Trước khét tiếng trong làng dao búa,
 Lúc quân thù thống trị nước non Nam.
 Khách giang hồ tụ ngũ tùng tam,
 Quyết khuấy nước chọc trời cho thỏa chí.
 Dân chúng trách đám người không biết nghĩ,
 Cứ quanh năm suốt tháng phá hương thôn.
 Vì an ninh giặc Pháp cử binh rồn,
 Khi sa lưới phải lao tù nơi hải đảo.
 Rồi vượt biển bao nài cơn gió bão,
 Về quê nhà tánh cũ cứ nghênh ngang.
 Lúc hoàn cầu tiếng súng nổ vang,
 Bừng tỉnh giấc bàng hoàng suy nghĩ lại.
 Từ thuở bé bao phen tang hải,
 Khí kiêu hùng đem lại những chi đâu?
 Nhìn non sông đượm vẻ âu sầu,
 Lòng yêu nước bắt đầu tim sóng dậy.
 Cờ độc lập Bắc, Nam, Trung phe phẩy,
 Trước gió chiều hãnh diện với lân bang.
 Bỗng phương Âu vô số bọn tham tàn,
 Tàu, bom, súng đem sang non nước Việt.
 Ách nô lệ dân ta đã chán biết,
 Nên quyết lòng nổi dậy chống xâm lăng.
 Chỉ quân Tây thề một tiếng rằng:
 Thà cam chết, không làm dân bị trị.
 Bọn cách mạng giả danh đang rối trí,
 Khu Bình Xuyên tiếng súng nổ vang tai.
 Đoàn dũng binh tiếng đếm một hai....

Nhằm hướng có quân thù xông lướt đến.
 Đạp thành lũy cứu giống nòi yêu mến,
 Làm rơi đầu, đổ máu biết bao ngàn.
 Tiếng anh hùng nổi dậy khắp giang san,
 Thay những tiếng bạo tàn cơn thất chí.
 Xông trận địa nêu gương trang dũng sĩ,
 Tự hào rằng Nam Việt kém chi ai.
 Ngàn muôn năm ghi nhớ khách anh tài,
 Trong sách sử tiếng Bình Xuyên luôn chói
 rạng.

Miền Đông, ngày 10-1-1947.

*

TẾT Ở CHIẾN KHU

Tặng bạn ngày xuân chén rượu nồng,
 Uống rồi vùng vẫy khắp Tây Đông.
 Dem nguồn sống mới cho nhơn loại,
 Để tiến, tiến lên cõi đại đồng
 O*O

Rượu xuân càng nhấp càng say,
 Gió xuân càng thổi thì tài càng tăng.
 O*O

Ngày tết năm nay ở chiến khu,
 Bưng biển gió lốc tiếng vi vu.
 Xa xa súng nổ thay trừ tịch,

Dân Việt còn mang nặng mối thù,
O*O

Mối thù nô lệ trả chưa xong,
Pháp tặc còn trêu giống Lạc Hồng.
Dùng thói dă man mưu thống trị,
Thì ta quyết chiến để nào không!
O*O

Để nào không dám găng hy sinh,
Giữ vững non sông đất nước mình.
Tự lập nghìn xưa gương chói rạng,
Anh hùng khởi xuất chốn dân binh.
O*O

Dân binh Nam Việt mấy ai bì?
Không sủng tầm vòng cũng vác đi.
Xông lướt trận tiền ngăn giặc mạnh,
Liều thân cứu nước lúc lâm nguy.
O*O

Nước lúc lâm nguy há đứng nhìn,
Lòng mang Đại Nghĩa để thân khinh,
Máu đào xương trắng phơi đầy nội,
Quyết đổi tự do mới thỏa tình,
O*O

Thỏa tình được sống dưới trời Đông,
Tổ phụ ngày xưa rất đẹp lòng.
Nhìn thấy cháu con không thẹn mặt,

Từ đây non nước thoát nguy vong.
Bình Hòa (Chợ lớn) ngày 2-1 Đinh Hợi (1947)

NIỆM RỪNG CHÀ LÀ

Rừng Chà Là, rừng Chà Là vạn tuế...!
 Thành lũy ấy chông gai bao xiết kể,
 Muôn quân thù đâu dám dẫm chơn vô.
 Đây là nơi tướng Việt thiết mưu mô,
 Chờ cơ hội quét tan loài xâm lược.
 Tranh độc lập để bảo tồn non nước,
 Biết bao lần chúng giặc phải cuồng điên.
 Vì đem quân cả phá Bình Xuyên,
 Chạm trán với chiến binh hùng dũng.
 Một năm qua bền gan không nao núng,
 Dù thảo lương thiếu túng chịu gian nan.
 Nơi rừng xanh chịu lắm cảnh cơ hàn,
 Mưa nắng táp gió sương dầu dãi.
 Nước Nam Việt ở ven bờ Nam hải,
 Ngàn xưa từng chống lại họa xâm lăng.
 Bạch Đằng Giang công nghiệp ấy ai bằng
 Quân Việt ít đánh tan Mông Cổ mạnh.
 Nay giặc Pháp buông lung kiêu hãnh,
 Ỗ lại vào tàu chiến với phi cơ.
 Nơi sa trường chúng gặp cảnh bất ngờ,
 Sức kháng chiến ngàn xưa nay sống dậy.
 Nơi Hành dinh gió vàng phe phẩy,

Khách viễn phương mượn lấy tờ hoa.
 Vài câu văn thơ kịch gọi là,
 Để kỷ niệm chốn « Bình Xuyên » anh dũng.
H.H. tặng chiến sĩ Liên khu Bình Xuyên (2-1947)

*

ÔNG TRẦN VĂN SOÁI và ÔNG NGUYỄN GIÁC NGỘ

Tôi vừa hội hiệp với ông Bửu Vinh bỗng có sự biến cố xảy ra, tôi và ông Vinh suýt chết, chưa rõ nguyên nhân còn điều tra; trong mấy anh em phòng vệ không biết chết hay chạy đi, nếu có ai chạy về báo cáo rằng tôi bị bắt hay mưu sát thì *các ông đừng tin và đừng náo động [1]*.

Cấm chỉ đồn đãi, cấm chỉ kéo quân đi tiếp cứu, hãy đóng quân y tại chỗ.

Sáng ngày tôi cùng ông Bửu Vinh điều tra kỹ lưỡng rồi về sau.

Phải triệt để tuân lệnh.

Ngày 16-4-1947; 9 giờ 15 đêm

Ký tên: S.

[Hiệu chính: [1] Ghi theo ấn bản 1955. Ấn bản 1966 ghi: "các ông đừng náo động" (thiếu 3 chữ "đừng tin và)].

PHỤ LỤC: Những bài sau đây không rõ thời gian sáng tác

LO NƯỚC

Nước Việt trẻ già mãi ngóng trông,
Ngày nào hưng phục cõi trời Đông.
Lễ đâu Tạo hóa riêng cay độc,
Đầy khắc mãi chi giống Lạc Hồng.

*

NỢ NƯỚC

Một phen nợ nước lâm đền,
Đạo làm thần tử cho bền chí trai.
Thừa cơ xoay trở gót hài,
Vung gươm Thần Thánh dẹp loài cầu tiên.

*

KHÔNG KHÔNG

Đại đạo giáo dân, dân bất tri,
Khai năng bạch phát đãi hà thi.
Công danh phú quý chung hườn mộng,

Kỳ cá miên qui thổ nhứt kỳ.

*

TÌNH GIẤC MƠ

Một giấc mơ màng, một giấc say,
 Tỉnh hồn mới biết cuộc trần ai.
 Trần ai rày đã xa phiền lụy,
 Rán bước qua truông kéo nữa hoài.

*

Nợ thế âu toan tròn nợ thế,
 Đường tu sớm liệu vẹn đường tu.

O*O

SẦU BÁ TÁNH

Cúi lạy Tây phương chốn Phật đàn,
 Vững lời truyền dạy các chư bang.
 Âu sầu bá tánh gieo tình ác,
 Bị lũ con buôn quá tráo hàng.

*

GÌN TỤC CỐ

Cũng dòng dân Việt cũng màu da,
 Sao lại chê bai thói tục nhà.
 Phong hóa lễ nghi trề nhúng bỏ,

Gia nghiêm nghĩa tiết choán Nam gia!

LỖ VÙNG HỒNG

Khói tỏa mây ung sương mịt mù,
Vùng hồng vừa lổ cảnh trời thu.
Ruộng sâu đã cấy chờ bông trái,
Thì sẽ ấm no thoát ngục tù.

O*O

Ngục tù giam hãm mấy mươi năm,
Nhớ lại quặn đau khúc ruột tằm.
Rày gặp mưa nhuần ân Thánh đế
Tưới cho trăm họ bớt mê lầm.

*

XÉ XÂU NHAU

Gỡ thấy cuộc đời xô xát mãi,
Dắt tay nhau đến bãi tha ma.

O*O

Gió Á mưa Âu bùng sấm dậy.
Hải hùng tranh chiến xé xâu nhau.

Hồng trần trở lại màn u ám.
Khắp cả chúng sanh nhuộm máu đào.

*

HUYỀN PHÁP LUÂN

Lòng thương lê thứ đảo ta bà,
Thừa chuyển pháp luân dụng khuyến ca.
Cảnh tỉnh người mê về cõi ngộ ,
Dạy răn kẻ tục vượt nê hà.

*

LÚC TA TỈNH

Tỉnh giấc mơ màng cảnh mộng hoa,
Tỉnh lòng lê thứ chữ nhờn hòa.
Tỉnh thân tầm đạo xa trần tục,
Tỉnh chuyện gần xa tiếng thiết tha.

O*O

Tỉnh biết đời nay lỗi đạo hằng,
Tỉnh tâm già trẻ bớt làm nhăng.
Tỉnh câu phụ tử tình thâm ấy,
Tỉnh hết vạ dân biết thương tăng.

*

CHO MỘT VỊ SƠ TÂM

Duyên lành mới gặp cảm tình ông,
 Rõ việc mở mang giống Lạc Hồng.
 Bí hiểm cơ huyền nơi diệu lý,
 Nhiệm màu Phật pháp chốn thần thông.
 Trau tria nhục thể về nơi cũ,
 Chùi rửa tim gan một tấc lòng.
 Cổ tưởng ước mơ đời thanh trị,
 Ngặt vì vận bĩ bắt cuồng nông.

*

CHÍ THANH CAO

Một thân quyết chí phá lâm tòng,
 Dắt chúng đời này liễu diệu thông.
 Nhắc nhở con hiền noi tục cổ,
 Kêu chừng trẻ thảo góc trời đông.
 Ngày thanh mong tưởng cho mau tới,
 Đêm vắng ước mơ lộ vẻ hồng.
 Sẽ được hiệp hòa non phụng gáy,
 Trung thần thỏa dạ hết chờ trông.

*

PHẬT THẦY TỎ THIÊN CƠ

(Ghi theo ấn bản 1955)

Bây giờ còn giấu chi đâu!
 Từ đây đến đó không lâu mà chờ.
 Năm Dần nhiều chỗ bơ vơ,

Bước qua năm Mẹo như tơ rối cuộn.
 Năm Mèo tháng Mẹo, chưa buồn,
 Năm Mèo tháng Hợi, lụy tuôn đầm dề.
 Vậy mà chưa mấy ử ê,
 Trung Ương Rồng lộn ê hề thầy thi.
 Mèo kêu riết tới sâu bi,
 Tới Gà về ổ Dậu thì bình an.

KỶ DẬU (Ghi theo ấn bản 1955)

Cuộc đời càng gắt lại càng gay,
 Ngặt máy thiên cơ chẳng dám bày;
 Rắn núp dưới hang coi Ngựa chạy,
 Khỉ ngồi trên Ngựa ngó Gà bay.
 Đông Tây chộn rộn trời che xác,
 Nam Bắc ê chề đất chở thầy;
 Nhơn vật mười phần hao bảy tám,
 Thần Tiên thấy vậy cũng châu mày.

*

BÁO HIẾU ĐẠO NHÀ

(Ghi theo Chuyện Bên Thầy)

Quả đơm cúng tế lệ xưa nay,
 Sát vật trâu heo đưa mị bày.
 Kẻ mất cho ăn suy khó hiểu,

Người còn bạc đãi lạ lòng thay.
Cháu con báo hiếu theo Nhà Phật,
Cha mẹ qua đời thủ lễ chay.
Trong sạch nghĩa nhân vầy mới đáng,
Hồn linh siêu thoát nhẹ cao bay.



VÀI TOA THUỐC NAM

(Mà Đức Thầy đã dùng từ năm 1939 để trị bệnh cho bá tánh thập phương).

1. BÌNH HO

É tía, rau tần, rễ chanh, gừng lùi, lá bưởi, bông thọ, rễ chòi mòi (sao), một xu nhơn trần, một xu trắc bá diệp.

2. BÌNH BAN

Chối đực, vôi voi, hắc sủu, rau bọ, rễ chòi mòi, năm thứ đậu, đọt tre mở một năm (sao chín).

3. BÌNH THƯỜNG

Lá xoài, lá ổi, lá mít, lá bưởi, bông trang hay là bông thọ (để sống).

**33 TOA THUỐC GIA TRUYỀN MÀ ĐỨC THẦY ĐÃ
GIAO CHO ANH EM TÍN ĐỒ Ở BẠC LIÊU HỒI
THÁNG 6 DL. 1945, TRONG LÚC NGÀI ĐI KHUYẾN
NÔNG.**

1. CẢM MẠO (thuốc tán)

Xuyên hậu phát 1 lượng, Quân trần bì (sao) 1 lượng, Bạch bì 1 lượng, Xuyên khung (sao) 1 lượng, Sa nhân 1 lượng, Bạch khấu 1 lượng, Bạch trực (sao) 2 lượng, Thương trực (sao) 2 lượng, Cam thảo 1 lượng, Thảo quả 2 lượng, Hoát hương 2 lượng, Thạch cao 1 lượng, Chánh thần khúc 1 lượng.

Tán khô để vô ve, mỗi lần uống 1 chỉ với nước gừng, trị nóng lạnh, mới cảm, nhức đầu, thổ tả, đau bụng, ban trái.

2. CẨM GIÓ (thuốc ban)

Sa sâm 2 chỉ, Kiết cánh 1 chỉ, Phục linh 1 chỉ, Tiền hồ 2 chỉ, Độc huột 2 chỉ, Sài hồ 2 chỉ, Cam thảo 1 chỉ, Xuyên khung 1 chỉ, Chỉ xát 1 chỉ, Khương huột 1 chỉ, Sanh cương 2 chỉ.

Uống rồi trùm lại chờ đổ mồ hôi

3. Cảm ba bốn ngày sắp lên, nửa trong nửa ngoài, nóng lạnh từ hồi, cổ không thông, khô cả nước miếng hoặc làm rét.

Sài hồ 3 chỉ, Bạch bì sâm 3 chỉ, Cam thảo 2 chỉ, Trần bì (sao) 2 chỉ, Thảo quả 3 trái, Chế bản hạ 2 chỉ, Hoàng cầm 3 chỉ, Thương trực (sao) 2 chỉ, Hậu phát 2 chỉ, Gừng sống 4 lát.

Uống hai nước.

4. Ho gió, mới cảm trong mười ngày thì cứ uống

Tử tô điệp 2 chỉ, Bạc hà 2 chỉ, Quế tiền 1 chỉ, Hạnh nhơn 2 chỉ, Sanh cương 5 lát, Trần bì (sao) 2 chỉ, Tang bạch bì 3 chỉ, Đại phúc bì 2 chỉ, Trầm hương tốt (gói riêng) 2 chỉ, Ma hoàng 1 chỉ, Tô tử 2 chỉ, Cam thảo 2 chỉ.

Sắc uống hai nước.

5. Trị bệnh ho vừa phát nóng lạnh dữ lên thì ho dữ dội ấy là cảm gió vào phổi hóa nóng nhiều.

Sa sâm 3 chỉ, Kiết cánh 2 chỉ, Cát căn 2 chỉ, Chỉ xác (sao) 2 chỉ, Tử tô điệp 2 chỉ, Tiền hồ 2 chỉ, Phục linh cũ 2 chỉ, Nam mộc hương 1 chỉ, Trần bì (sao) 2 chỉ, Chế bản hạ 3 chỉ, Cam thảo 2 chỉ, Sanh cương 5 lát.

Uống hai nước.

6. Ho thuộc về thận

Trạch tả 3 chỉ, Táo nhục 3 chỉ, Thiên môn đông 2 chỉ, Ngưu tất 2 chỉ, Hoài sơn (sao) 4 chỉ, Lão thực địa 8 chỉ, Mạch môn đông 3 chỉ, Hạnh nhơn 2 chỉ, Phục linh cũ 3 chỉ, Ngũ vị tử 1 chỉ, Mẫu đơn 3 chỉ.

Sắc 2 nước vắt nước cốt chia ra hai phần uống 2 lần.

7. Ho gió lâu quá mà thuốc nào cũng vô hiệu

Kha tử (nướng cho vàng) 5 chỉ, Cam thảo 2 chỉ.

Hai vị này chung lại, sắc uống, hiệu nghiệm như thần.

8. Ho ra huyết ói cả tô, lúc đầu vừa ói ra nó nặng ngực (thượng tiêu)

Đại hoàng tốt (sao rượu cho khô) 2 chỉ, Xuyên hoàng liên 3 chỉ, Huỳnh cầm 4 chỉ.

Sắc hai nước uống hai lần, cho ỉa đừng sợ (mệt mà bổ). Xổ rồi lại uống thang dưới đây:

Văn thảo (sao) 2 chỉ, Lão thực địa 8 chỉ, Ngũ vị tử 1 chỉ, Thiên môn đông (khử bỏ tim) 3 chỉ, Hoài sơn (sao) 4 chỉ, Phục linh cũ 3 chỉ, Mạch môn đông 2 chỉ, Đơn bì 4 chỉ, Táo nhục 2 chỉ, Đông hoa 2 chỉ.

Hốt 1 thang sắc hai nước, vắt lấy nước cốt uống hai lần, uống luôn 3 thang thì hết, nếu uống mà sôi bụng ỉa ầy là Lão thực địa xấu, phải mua thứ tốt.

9. Đàn bà huyết băng cầm lại rồi còn đương mệt nhọc lại hóa ho nhiều

Phòng đàn sâm 3 chỉ, Bạch trực (sao) 3 chỉ, Xuyên khung 2 chỉ, Mạch môn đông (khử bỏ tim) 2 chỉ, Công giao châu 2 chỉ, Cam thảo 2 chỉ, Lão thực địa 5 chỉ, Đại đương qui 3 chỉ, Phục linh cũ 2 chỉ, Bạch

thực (sao) 3 chỉ, Đông hoa 2 chỉ, Ngũ vị tử 1 chỉ, Tam thốc can 2 chỉ, Kỳ ngải khô 1 chỉ.

Sắc hai nước, uống hai lần. Uống năm thang mới giảm và hết.

10. Đàn bà đường kinh đi râm rỉ cả 10 ngày hay nửa tháng mà không dứt

Tam thốc can 3 chỉ, Viễn chí 2 chỉ, Phòng đàn sâm 3 chỉ, Chánh phục thần 3 chỉ, Cam thảo 2 chỉ, Chá hoàng kỳ 4 chỉ, Quảng mộc hương (gói riêng không sắc) 6 chỉ, Đại qui đầu 3 chỉ, Tàng táo (sao) 2 chỉ, Bạch thực (sao) 3 chỉ, Long nhãn nhục 2 chỉ.

Sắc hai nước, uống hai lần, uống ba thang thì hết, cứ ăn hành, tỏi.

11. Huyết hư, cảm mạo, nóng lạnh, không có mồ hôi, đường kinh quá kỳ không đi

Lão thực địa 5 chỉ, Bạch thực 2 chỉ, Đại đương qui 3 chỉ, Tử tô điệp 2 chỉ, Kiết cánh 2 chỉ, Pháp hạ 2 chỉ, Phục linh 2 chỉ, Cam thảo 2 chỉ, Xuyên khung 2 chỉ, Phòng đàn sâm 3 chỉ, Trần bì (sao) 2 chỉ, Tiền hồ 2 chỉ, Càn cát 1 chỉ, Chỉ xác (sao) 2 chỉ.

Sắc hai nước, chia ra uống hai lần, uống 3 thang đổi toa.

12. Điều hòa huyết, trị huyết nóng đau bụng, nhức mõi, đường kinh trời sục

Lão thực địa 3 chỉ, Xuyên khung 3 chỉ, Chế hươu
phụ 1 chỉ, Ích mẫu 2 chỉ, Bạch thược 3 chỉ, Đương
qui 3 chỉ, Ô dước 2 chỉ, Sanh cương 5 lát.

Sắc hai nước uống hai lần.

13. Điều kinh, đàn bà kinh kỳ trời sục, đau
bụng nhiều ít không chừng

Trạch tả (sao) 3 chỉ, Táo nhục 2 chỉ, Bạch thược 3
chỉ, Bạch trúc (sao) 3 chỉ, Hoài sơn (sao) 4 chỉ, Lão
thực địa 7 chỉ, Xuyên khung 2 chỉ, Mẫu đơn 3 chỉ,
Phục linh 3 chỉ, Đương qui 3 chỉ.

Sắc hai nước uống nhiều thang mới hết.

14. Thuốc sản hậu (trong 15 ngày mà hóa các
chứng bệnh gì cứ uống. Còn trong 8 ngày thì cứ
uống chờ ngại chi)

Đương qui vĩ 7 chỉ, Đào nhân 3 chỉ, Cam thảo chá 2
chỉ, Xuyên khung 5 chỉ, Bào cương 2 chỉ.

Nước lã 1 chén, nước đá 1 chén, sắc còn 7 phân,
thêm 1 chung nước đá vô chén thuốc, thuốc sắc rồi
uống ấm. Khi mới sanh đẻ hết hai thang, sắc thang
trước lấy nước nhút, lại sắc thang sau lấy nước nhút
uống vô, rồi lấy cái xác của hai thang (sắc rồi) sắc

nước nhè cũng như cách trên bảo vậy. Nếu uống liền bốn thang như vậy thì càng tốt.

15. Thuốc ỉa nước nhiều và nóng nhiều.

Trạch tả 3 chỉ, Bạch trực (sao) 3 chỉ, Phòng đàn sâm 3 chỉ, Trần bì (sao) 2 chỉ, Sanh cương 5 lát, Phục linh 3 chỉ, Biên đậu (sao) 3 chỉ, Cam thảo 2 chỉ, Sài hồ 3 chỉ, Đại táo 3 trái, Hoài sơn (sao) 3 chỉ.

Sắc 2 nước uống ấm.

16. Tỳ vị, quá hư lạnh, sanh ra ỉa nước, ăn không vô.

Bạch trực (sao) 3 chỉ, Phòng đàn sâm 3 chỉ, Hắc phụ tử 3 chỉ, Hắc cương 2 chỉ, Cam thảo 2 chỉ, Phục linh 3 chỉ, Hoài sơn (sao) 4 chỉ, Biên đậu (sao) 3 chỉ, Sanh cương 5 lát.

Sắc hai nước uống hai lần. Chừng vài thang thì hết ỉa.

17. Ăn chậm tiêu, sinh bụng no hơi, đau bụng, hoặc lạnh tay chơn, ói mửa ỉa ra nước mà không thôi.

Phòng đàn sâm 4 chỉ, Càn cương 2 chỉ, Hắc phụ tử 2 chỉ, Cam thảo chích 2 chỉ, Bạch trực (sao) 3 chỉ, Hoài sơn (sao) 3 chỉ.

Hốt 1 thang sắc hai nước uống hai lần, uống 3 thang đổi toa.

18. Ăn không tiêu, đau bụng,
ngăn ngực, nghẹn trong cổ

Phòng đàn sâm 2 chỉ, Bạch trực (sao) 3 chỉ, Mạch nha (sao) 2 chỉ, Thần khúc 2 chỉ, Đại táo 3 trái, Phục linh 2 chỉ, Cam thảo 2 chỉ, Bào cương 1 chỉ, Sơn tra 2 chỉ, Gừng sống 5 lát.

Sắc hai nước uống ấm.

19. Bệnh kiết đi sông nhiều,
rặn nhiều và ra đàm ít

Bạch thược (sao) 3 chỉ, Xuyên hoàng liên 4 chỉ, Vò lựu nướng 5 chỉ, Thương trực (sao) 4 chỉ, Quảng mộc hương 3 chỉ.

Chung lại tán nhỏ, thêm vô một chỉ nhựa bông, tán chung. Uống mỗi lần 1 chỉ. Chừng 3 lần hết bệnh (Cần thêm nhiều cho dứt căn). Đàn bà đẻ uống cũng được.

20. Trị bệnh uất mới có, xổ êm

Sài hồ 3 chỉ, Đại hoàng 3 chỉ, Sanh cương 4 lát, Chế bản hạ 3 chỉ, Sanh chỉ xác 3 chỉ, Xích thược dược 2 chỉ, Huỳnh cầm 2 chỉ, Đại táo 3 trái.

Uống một nước để lâu ước chừng 2 giờ xem có đi sông chẳng hoặc có sôi ruột mà chưa sông thì uống thêm nước nhì; như có sông mà ít thì uống thêm nửa nước nhì. Uống thuốc xổ thì nên dè dặt vì bệnh hư dễ xổ, bệnh thiệt khó xổ. Vậy nên mình coi thêm bớt cho vừa ý.

21. Xổ rửa sạch độc cũ, đau lâu uất bón phong nhiều, ung độc ghẻ chốc, nóng trong mình

Phòng phong 2 chỉ, Bạch thược 1 chỉ, Xuyên khung 1 chỉ, Phát tiêu (để riêng) 2 chỉ, Liên kiều 1 chỉ, Kiết cánh 1 chỉ, Ma hoàng 1 chỉ, Huột thạch 15 phân, Đại hoàng 2 chỉ, Bạc hà 1 chỉ, Cam thảo 1 chỉ, Chi tử 1 chỉ, Huỳnh cầm 1 chỉ, Bạch trọc (sao) 2 chỉ, Kinh giới 1 chỉ, Thạch cao 15 phân.

Sắc 2 nước uống 2 lần (uống quá sức thuốc có hại).

22. Thuốc tiêu trị bá chứng như: Thũng thực vật, bại xuy

Hương phụ tử chế 1 cân (chia 4 phần tẩm muối, tẩm gừng, tẩm nước đá, tẩm giấm trộn đều, sao cho cháy một chút). Hắc sủu nửa cân (phân nửa sao, phân nửa để sống). Ngũ linh chi 1 cân (rửa sạch, tẩm giấm sao cháy một chút). Tạo giác nửa cân (để sống).

Bốn vị chế xong đều tán nhỏ, khuấy hồ gạo vò viên bằng hột bắp, mỗi lần uống 30 hoàn với nước

trà tổng hạ, như uống nhiều bằng 2 thì xỏ êm, uống ít thì tiêu.

23. Đau lưng

Trạch tả (sao) 3 chỉ, Mẫu đơn 3 chỉ, Lão thực địa 7 chỉ, Đỗ trọng (sao muối) 2 chỉ, Táo nhục 2 chỉ, Hoài sơn (sao) 4 chỉ, Phục linh 3 chỉ, Thục đan 2 chỉ.

Sắc hai nước uống ấm.

24. Tức và lói ra sau lưng

Sài hồ 4 chỉ, Bạch trực (sao) 3 chỉ, Phục linh 4 chỉ, Bạc hà 2 chỉ, Hương phụ chế 3 chỉ, Bạch thược (sao) 4 chỉ, Đương qui 3 chỉ, Cam thảo 1 chỉ, Ô dước 2 chỉ.

Sắc hai nước thêm 5 lát gừng sống.

25. Phong đau mình, nhức mỏi, bổ huyết và hành huyết, bổ khí

Lão thực địa 4 chỉ, Xuyên khung 3 chỉ, Phòng đàn sâm 4 chỉ, Bạch trực (sao) 3 chỉ, Độc hoạt dương 2 chỉ, Xuyên túc đoạn 2 chỉ, Bạch thược (sao) 3 chỉ, Đại qui đầu 3 chỉ, Phục linh củ 2 chỉ, Cam thảo 2 chỉ, Chá hoàng kỳ 2 chỉ, Linh tiên 2 chỉ.

Sắc hai nước uống hai lần. Uống 2 thang nghỉ.
Rồi uống toa thuốc dưới đây:

Độc huột 2 chỉ, Đỗ trọng (sao) 3 chỉ, Tế tân 1 chỉ,
Tần giao 2 chỉ, Quế tâm 1 chỉ, Cam thảo 2 chỉ,
Phòng phong 2 chỉ, Xuyên khung 2 chỉ, Tang ký
sanh 3 chỉ, Ngưu tất 2 chỉ, Phòng đàn sâm 3 chỉ,
Phục linh 2 chỉ, Bạch thược 2 chỉ, Thục địa 4 chỉ,
Đại đương qui 3 chỉ, Sanh cương 5 lát.

Sắc 2 nước chế thêm một chung nhỏ rượu,
chia ra làm hai, uống luôn hai, ba thang mới hay.
Bệnh có bớt, uống thêm càng tốt.

26. Mạnh tỳ vị, mau tiêu, bổ về phần khí cho sanh huyết

Phòng đàn sâm 3 chỉ, Bạch trực (sao) 3 chỉ, Đại táo
3 trái, Sanh cương 5 lát, Phục linh cũ 3 chỉ, Cam
thảo 2 chỉ, Hoài sơn (sao) 3 chỉ, Liên nhục (sao) 2
chỉ.

Sắc hai nước uống cho nhiều.

27. Ăn ngủ không được, mệt, lạnh tay chơn ghen cổ, chóng mặt

Trạch tả (sao) 3 chỉ, Mẫu đơn bì 3 chỉ, Lão thục địa
7 chỉ, Hắc phụ tử 1 chỉ, Đỗ trọng (sao muối) 2 chỉ,
Hoài sơn (sao) 4 chỉ, Táo nhục 2 chỉ, Phục linh cũ 2
chỉ, nhục quế (gói riêng) 1 chỉ, Ngưu tất 2 chỉ.

Hốt 1 thang sắc hai nước, vắt xác lấy nước cốt quế ngâm riêng nước sôi để nguội, lấy ra ngâm lại, lần thứ nhì, rót lại hai nước quế và nước thuốc chung vô 1 tô, trộn đều chia làm hai uống hai lần, uống hơi nguội một chút, cử ăn hành, tỏi và tiêu vì phạm thuốc.

28. Ăn ngon ngủ nhiều

Đại đường qui 3 chỉ, Long nhãn nhục 2 chỉ, Phòng đàn sâm 3 chỉ, Chánh phục thần 2 chỉ, Quảng mộc hương (gói riêng) 5 phân, Tàn táo (sao) 2 chỉ, Viễn chí 2 chỉ, Bạch trạch (sao) 3 chỉ, Chá hoàng kỳ 4 chỉ, Cam thảo 2 chỉ.

Sắc hai nước uống ấm. Mộc hương để ngoài, mài riêng, thuốc sắc tới rồi chế vô trộn đều chia ra hai phần uống hai lần.

29. Bổ tim, dưỡng tỳ, trị bệnh hồi hộp, làm cho ăn ngon, mạnh tinh thần khí lực

Phòng đàn sâm 3 chỉ, Bạch trạch (sao) 3 chỉ, Lão thực địa 4 chỉ, Đường qui lớn 3 chỉ, Ngũ vị tử 1 chỉ, Hoàng kỳ chá mộc 4 chỉ, Sanh cương 5 lát, Phục Linh 2 chỉ, Cam thảo 2 chỉ, Bạch thược (sao) 2 chỉ, Viễn chí 2 chỉ, Trần bì (sao) 2 chỉ, Nhục quế 1 chỉ.

Sắc hai nước uống ấm.

30. Bồ trung chơn, trị đau lâu, ăn ngủ ít, tay chơn bại hoại, mồ hôi ra nhiều, cổ chằng thông, có đàm nhiều.

Hoàng kỳ chá mộc 4 chỉ, Phòng đàn sâm 3 chỉ, Đại đương qui 3 chỉ, Thăng ma 2 chỉ, Đại táo 3 trái, Cam thảo 2 chỉ, Bạch trực (sao) 3 chỉ, Bắc sài hồ 2 chỉ, Trần bì (sao) 2 chỉ, Sanh cương 5 lát.

Sắc hai nước uống ấm.

31. Chận cử rét (lạnh nhiều hơn nóng)

Bắc sài hồ 3 chỉ, Phòng đàn sâm 3 chỉ, Cam thảo 2 chỉ, Bạch trực (sao) 3 chỉ, Lá Thường sơn tẩm rượu (sao) 5 lá, Chế bản hạ 3 chỉ, Điều cầm 2 chỉ, Phục linh 2 chỉ, Thảo quả 3 chỉ.

Sắc hai nước, uống trước khi làm cử một giờ.

32. Chận cử rét (nóng nhiều hơn lạnh)

Lão thực địa 4 chỉ, Xuyên khung 2 chỉ, Bắc Sài hồ 3 chỉ, Chế bản hạ 3 chỉ, Cam thảo 2 chỉ, Thảo quả 3 chỉ, Bạch thực 3 chỉ, Đại táo 3 trái, Lá Thường sơn tẩm rượu (sao) 5 lá, Đương qui 3 chỉ, Điều cầm 2 chỉ, Phòng đàn sâm 3 chỉ.

Sắc hai nước, uống trước khi làm cử một giờ.

33. Con nít ói sữa

Thiên sanh ư trực 1 chỉ, Phòng đản sâm 1 chỉ, Phục linh 5 phân, Xuân sa nhơn 8 phân, Cam thảo chá 5 phân, Hoài sơn 1 chỉ, Biên đậu 1 chỉ, Hoát hương 3 lá.

Hốt một thang để vô chưng cách thủy, một chén còn lại bốn phân cho uống, chẳng cần mấy thang, con uống nước nhút, mẹ uống nước nhì, cứ uống cho nhiều thì mau hết. Đừng để lâu vì bệnh này hay hại con nít.

MỤC LỤC XẾP THEO MẪU TỰ TỰA BÀI (BẤM VÀO TỰA BÀI SAU ĐÂY ĐỂ XEM GIẢNG)

A (BẤM VÀO TỰA BÀI, ĐỂ XEM TRANG)

ẠC NÚC 474

AI NGƯỜI TRI KỶ 372

AN ỦI MỘT TÍN ĐỒ 472

ANH PHIỆT XƯƠNG: 534

B

BÀ RÁ 471

BÁC ÁI ĐẠI ĐỒNG 348

BẠC LIÊU 365

BÀI CẦU CƠ 213

**BÀI NGUYỆN TRƯỚC BÀN THỜ CỬU
HUYỀN 420**

BÁNH MÌ 205

BÁO HIẾU ĐẠO NHÀ 545

BÁT NHÃN 232

BÓNG HỒNG 375

BUỒN 429

C

CÁCH THỜ PHƯỢNG, HÀNH LỄ VÀ SỰ
ĂN Ở CỦA MỘT TÍN ĐỒ P.G.H.H. 187

CÁCH CẦU NGUYỆN CHO NGƯỜI
CHẾT

CÁCH TU HIỀN VÀ SỰ ĂN Ở CỦA MỘT
NGƯỜI BỒN ĐẠO (QUYỀN SÁU) 163

CAI TỔNG CHÁNH (CÙ LAO GIÊNG)

xướng: 502

CÁM CẢNH DÂN NGHÈO 244

CẨM TÁC 426

"CẢNH XUÂN" 408

CHẰNG RA HƠI 240

CHÍ NAM NHI 509

CHÍ THANH CAO 544

CHO BÀ NĂM CÒ Ở SÀI GÒN 465

CHO CÔ HAI GƯƠNG (CẦN THƠ) 460

CHO CÔ KÝ GIỎI Ở BẠC LIÊU 473

CHO CÔ NĂM VÕ THỊ HỢI Ở BẠC LIÊU
461

CHO CÔ TƯ CỨNG Ở HÒA HẢO (CHÂU
ĐỐC) MẮT ĐỒ 207

CHO ĐỨC ÔNG MẮT GHE 205

CHO ĐỨC ÔNG VÀ ĐỨC BÀ 208

Cho HƯƠNG BỘ THẠNH 350

CHO MỘT VỊ SƠ TÂM 543

**Cho ông chín Diệm tức NGUYỄN KỲ
TRÂN ở làng Định Yên (Long xuyên)
346**

Cho ông Cò tàu Hảo (Sài gòn) 324

**CHO ÔNG ĐỖ VĂN VIỄN Sắp Đổi Đi Làm
Việc Xứ Xa 464**

**Cho ông HẠNH, rể của ông VÕ VĂN GIỎI
(ở Bạc Liêu) 411**

**Cho Ông HƯƠNG CHỦ BÓ ở Hòa Hảo
233**

Cho ông PHAN THANH LONG 281

Cho ông Tham Tá NGÀ 295

Cho ông TRẦN QUANG HẠNH 423

Cho ông VÕ VĂN GIỎI ở Bạc Liêu 413

Cho SUNG BIỆN T. ở Hòa Hảo 235

Cho Thằng TÂN 432

**Cho Thầy ba THẬN ở làng Phú Lâm (tỉnh
Châu Đốc) 278**

CHO THẦY ĐỘI GIÀU 422

CHƯ PHẬT CÓ BỐN ĐẠI ĐỨC 443

**Chúc xuân ông Thầy thuốc Trần Văn
Tâm làm việc tại Nhà thương Chợ Quán
406**

**CHƯƠNG TRÌNH của ĐẢNG VIỆT NAM
DÂN CHỦ XÃ HỘI 519**

CHUYỀN PHÁP LUÂN 543

CỜ TAM SẮC 249

**CỤ PHẠM THIỀU Mời ĐỨC THẦY Tham
Chánh 524**

CÚC CUNG BÁI 212

D

DẶN DÒ BỒN ĐẠO 304

DIỆT TIỀN KHIÊN 281

“DIỆU PHÁP QUANG MINH” 322

DỤNG KINH QUYỀN 434

Đ

ĐẦU NĂM 250

ĐỂ CHƠN ĐẤT BẮC 282

ĐÊM BA MƯƠI 248

“ĐÊM NGỒI MỘT MÌNH” 391

ĐẾN LÀNG NHƠN NGHĨA (Cần Thơ)

339

ĐI CHƠI ĐÊM VỚI ÔNG LUẬT SƯ MAI

VĂN DẬU 471

ĐI KHUYẾN NÔNG VỀ 505

ĐI TRÌNH BÁO 408

ĐÍNH CHÁNH 494

ĐỜ CU 474

ĐỒNG ĐẢNG TƯƠNG TÀN 508

ĐỐT PHÁO XUÂN 251

ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ Tuyên Bố 526

ĐỨC PHẬT ĐỐI VỚI CHÚNG SANH 439

**Đức Thầy gọi ông MƯỜI (chú Đức Ông)
403**

G

GIÁC MÊ TÂM KỆ

GIẢI THOÁT CỬU HUYỀN 414

GIẤY VÀNG 349

GÌN TỤC CỎ 541

GIỌNG KHÀN 295

**Gởi Bác Sĩ CAO TRIỀU LỢI ở Bạc Liêu
430**

GỌI ĐOÀN 465
 GỌI ĐOÀN PHỤ NỮ 491
 GỌI ĐOÀN THANH NIÊN 466
 GỌI ĐOÀN TRÁNG SĨ 490
 GỞI VỀ CHO BỒN ĐẠO 379

H

HAI MƯƠI CHÍN THÁNG CHẠP 245
 HÃY CHỜ THIÊN ĐỊNH 237
 HIẾN THÂN SẴI KHÓ 374
 HIẾU NGHĨA VI TIÊN 212
 HIỆU TRIỆU 478
 HOÀI CỔ 432
 "HỒ HÒ KHOAN" 209
HỒI CHUÔNG CẢNH TỈNH NHỮNG KẺ
TRÔNG TÂY, HẰNG HỒ VỚI NẠN ĐÓI
BẮC KỲ
 HỎI HẰNG NGA (Cổ thi): 363
 HỎI HỘI LONG HOA 238
 HỎI PHỔNG ĐÁ (Cổ thi) 463
 HUẤN LỊNH 475
 HƯƠNG CHỦ ĐẠT xướng: 210

K

KỆ DÂN CỦA NGƯỜI KHÙNG (QUYỀN NHÌ) 72

KHẢI NGÔN 21

KHAN TIẾNG 240

KHÔNG BUỒN NGỦ 381

KHÔNG KHÔNG 540

KHUYÊN BỎ DỊ ĐOAN 214

KHUYÊN BỚT CHO VAY 238

Khuyên Người Đời Tu Niệm

KHUYÊN NGƯỜI GIÀU LÒNG PHƯỚC
THIỆN 299

KHUYẾN NÔNG 492

KHUYÊN SỰ VẢI 312

KHUYẾN THIỆN (LỜI KHUYẾN THIỆN
CỦA ÔNG VÔ DANH CƯ SĨ) 137

KỶ DẬU (Ghi theo ấn bản 1955) 545

KỶ NIỆM RỪNG CHÀ LÀ 538

L

LẤY CHỒNG CHỆT 515

LỘ CHÚT CƠ HUYỀN 202

LO NƯỚC 540

LỒ VỪNG HỒNG 542

LỜI KHUYÊN BỒN ĐẠO 440

LỜI KHUYẾN THIỆN CỦA ÔNG VÔ DANH
CƯ SĨ (QUYỀN NĂM) 137

LỜI NÓI ĐẦU 164

LỜI RIÊNG CHO BỒN ĐẠO 477

LỜI TÂM HUYẾT 488

Lời ủy nhiệm cho các Ban Trị Sự Tỉnh
bộ. 486

LUẬN VỀ BÁT CHÁNH 180

LUẬN VỀ TAM NGHIỆP 172

LUẬN VIỆC TU HÀNH 227

LÚC TA TỈNH 543

LỤY TAM CHÂU 229

LÝ LỊCH

M

MẶC TÌNH AI 204

MẤY ĐOẠN TƯ LÒNG - TRÁI SẦU RIÊNG
414

MÔN HOÀN DIỆT

MONG CHỜ 412

MƯỜI BỐN THÁNG MƯỜI 391

MƯỢN CÂY ĐUỐC HUỆ 404

MUỐN LÁNH PHỒN HOA 474

MUỐN RỖ ĐẠO MÀU 310

N

"NANG THƠ CẨM TÚ " 355

NÉM CẤP BẰNG 421

NGAO NGÁN TÌNH ĐỜI 371

"NGÀY TẾT" 406

NGHĨ NHỮNG NGÀY QUA 380

NGHỊ THINH VỚI CAO ỦY D'ARGENLIEU
513

NGHĨ VIỆC HUYỀN CA 215

NGŨ NGÔN CÁCH CÚ 412

NHẪN ĐỢI THỜI CƠ 469

NHẪN NHỦ CÙNG AI 348

NHỎ BÀN THÔNG THIÊN 405

NHỨC ĐẦU 214

NHỮNG CÂU CHÚ THƯỜNG NIỆM 452

NHỮNG ĐIỀU PHẢI TRÁNH HẸN HOẶC
ĐƯỢC CHÂM CHÉ HOẶC NÊN LÀM 191

NHỮNG ĐIỀU SƠ LƯỢC CẦN BIẾT CỦA
KẺ TU HIỀN 165

NIỆM DI ĐÀ 413

NỢ NƯỚC 540

O

**ÔNG HỒN QUYÊN (Ở SÀI GÒN) VÀO
CHIẾN KHU PHÒNG VẤN ĐỨC HUỲNH
GIÁO CHỦ 529**

Ông HUỲNH HIỆP HÒA xướng: 258

**Ông HUỲNH TRUNG HÒA (thầy ba Tươi)
xướng: 262**

Ông LƯƠNG VĂN TỐT hỏi: 206

**Ông NGUYỄN KỲ TRÂN tức chín Diệm
xướng: 239**

Ông NGUYỄN KỲ TRÂN xướng

**Ông NGUYỄN KỲ TRÂN (tức Chín Diệm
làng Định Yên, tỉnh Long Xuyên) xướng**

**Ông NGUYỄN THANH TÂN (đến Xà No
thăm Đức Thầy) xướng: 343**

**Ông NGUYỄN THANH TÂN (tức Hương
Thân Ướng) xướng: 270**

Ông NGUYỄN THANH TÂN xướng: 210

**Ông PHAN CHÂU BÁ (Long Xuyên) hỏi:
419**

ÔNG TRẦN VĂN SOÁI và ÔNG NGUYỄN GIÁC NGỘ 539

Ông TÙNG (ở vòm Cái Đầm, thôn Hòa Hảo) hỏi ĐỨC THẦY: 264

P

PHẬT LÀ GÌ? 442

PHẬT THẦY TỔ THIÊN CƠ (Ghi theo ấn bản 1955) 544

PHÒNG VẮNG ĐÊM KHUYA 378

"PHỤ NỮ CA DIÊU" 503

Q

QUYỄN NHỨT: Khuyên Người Đời Tu Niệm

QUYỄN NHÌ: Kệ Dân Của Người Khùng

QUYỄN BA: SÁM GIẢNG

QUYỄN TƯ: GIÁC MÊ TÂM KÊ

QUYỄN NĂM: KHUYẾN THIÊN

QUYỄN SÁU: CÁCH TU HIỀN VÀ SỰ ĂN Ở CỦA MỘT NGƯỜI BỒN ĐẠO

QUYẾT RÚT CÀ SA 511

R

RIỀNG TÔI 509

RÚT CÁI NGU ĐÀN 435

S**SA ĐÉC 332****SÁM GIẢNG (QUYỂN BA)****SẮP MÀN CẢNH TRÍ 374****SÀU BÁ TÁNH 541****SAY 234****SƠ GIẢI VỀ TỨ DIỆU ĐỀ 445****SỰ CÚNG LẠY CỦA NGƯỜI CƯ SĨ TẠI
GIA 196****T****Tám Điều Răn Cấm (LỜI KHUYÊN BỒN
ĐẠO)****TAM HÙNG TRỞ MẶT 228****TẠM NGƯNG LÝ LỄ 409****TẠM NGƯNG LÝ THUYẾT 322****TẶNG CHIẾN SĨ BÌNH XUYỀN 535****“TẶNG ĐOÀN THANH NIÊN ÁI QUỐC”
467****TẶNG HỘI ĐỒNG CỔ VẤN NAM KỲ 512****Tặng Ông GIÁO ĐÀNG 241****Tặng Ông GIÁO XOÀI 2414****TẶNG THI SĨ VIỆT CHÂU 503**

TẾ CHIẾN SĨ TRẬN VONG Ở VƯỜN
 THƠM 522
 TẾT Ở CHIẾN KHU 536
 "THAN ĐỜI" 392
THÂN GÀ (thơ xưa)
 THANH TÂN hựu tác 211
 THANH TÂN vấn gia đình 211
 THẬP NGHỊ NHƠN DUYÊN 437
 THẦY BA ĐẠO ở H.H. hỏi thuốc 230
 Thầy giáo XOÀI xướng: 255
 THAY LỜI TỰA (SÚ MẠNG CỦA ĐỨC
 THẦY) 38
 THI XUÂN 242
 THIÊN LÝ CA 216
 Thơ của "Ông BÁN CHIẾU" 236
 THỜI LAI DIỆN MỤC 265
 THU ĐÃ CUỐI 385
 THỨC TỈNH MỘT NỮ TÍN ĐỒ Ở BẠC
 LIÊU 423
 TIẾNG CHUÔNG CẢNH TỈNH 510
 TIẾNG SÚNG BÊN LẦU 507
 "TÌNH BẠN TRẦN GIAN" 399

TÌNH GIẤC MƠ 541

TÌNH YÊU 514

TỎ CÂU HUYỀN BÍ 279

TỎI MÒNG MỘT 252

TỘI VỚI THIÊN HOÀNG 414

**TRÁI SÀU RIÊNG **XEM “MẤY ĐOẠN TỎ
LÒNG-TRÁI SÀU RIÊNG” Trang 414-415**

"TRAO LỜI CÙNG ÔNG TÁO" 393

"TRONG VIỆC TU THÂN XỬ KỶ" 449

TRÔNG MÂY 310

TỪ GIÃ BỒN ĐẠO KHẮP NƠI 315

"Từ giã làng NHƠN NGHĨA" 366

"TỰ THÁN" 397

TỰ THÁN 505

TỰ TƯỞNG 416

TỬ 430

**TUYÊN NGÔN của ĐẢNG VIỆT NAM DÂN
CHỦ XÃ HỘI 517**

U

ƯỚC VỌNG NGƯỜI HIỀN 354

V

VÀI NÉT VỀ ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ 14

VÀI TOA THUỐC NAM 546

VÉN MÀN BÍ MẬT 229

VÌ SANH CHÚNG 411

VIẾNG ĐÊM 353

Viếng làng MỸ HỘI ĐÔNG (Long Xuyên) 266

Viếng làng PHÚ AN (Châu Đốc) 275

Viếng Non ÔNG KẾT 263

VIỆT NAM ĐỘC LẬP VẬN ĐỘNG HỘI

VIỆT NAM PHẬT GIÁO LIÊN HIỆP HỘI 495

VỊNH CON BEO ĐÁ 410

Vịnh HẰNG NGA: (Cổ thi) 364

Vịnh ông ĐỊA bằng sành 275

VỊNH QUẠT MÁY 410

VỌNG BẮC HÒA NAM 416

X, Y

XÉ XÂU NHAU 542

“XUÂN HẠ TÁC CUỒNG THO” 312

YÊU NƯỚC 500